*TÔN THẤT CẢNH * PHẠM HUY TUẤN * ĐỖ XUÂN ĐẠM * TRẦN QUANG MINH * LÝ THÁI SƠN*
Cùng nhiều góp ý của Đại Gia đình Kiến Trúc

Hồi ký KIẾN TRÚC

GỒM NHỮNG BÀI VIẾT CỦA :

TÔN THẤT CẢNH
PHẠM HUY TUẤN
ĐỖ XUÂN ĐẠM
TRẦN QUANG MINH
LÝ THÁI SƠN

CÙNG NHIỀU CÂU CHUYỆN ĐÓNG GÓP CỦA ĐẠI GIA ĐÌNH KIẾN TRÚC
HÌNH ẢNH DO RẤT NHIỀU ANH EM TRONG ĐẠI GIA ĐÌNH KIẾN TRÚC TỪ KHẮP NƠI TRÊN THẾ GIỚI GỬI VỀ.

BÌA DO TRẦN ĐÌNH THỤC ’63 DESIGN.

THÁNG 12 NĂM 2010

Chú thích: ’63: Niên khóa 63

Hồi ký KIẾN TRÚC

Mục lục

Tưởng nhớ và biết ơn các thầy 10

Những bài viết của anh Tôn Thất Cảnh 40

Tại sao tôi vào Đại học Kiến trúc 41
Các Đại trưởng lão 52

Những bài viết của anh Phạm Huy Tuấn 57

Những bài viết của Đỗ Xuân Đạm 70

Có lúc KTS cũng chửi thề 72
KTS từ những điều nhỏ 74
Vài câu chuyện cũ 81
Tôi học Kiến trúc 91
Tôi học lý thuyết Kiến trúc 97
Tôi học Kiến trúc thời Việt hóa Đại học 101
Hạt bụi, truyền thống Kiến trúc 109
Ngủ Kiến trúc 119
Phật và Kiến trúc 129
Cơ duyên 133
Kiến trúc và Nickname 139
Đạo nghĩa thầy trò 156
Thầy và trò 165
Nhớ Hoàng Đình Thưởng 170
Làm Nègre Diplôme 175
Ham chơi 181

Những bài viết của Trần Quang Minh 189
Truyền thống Kiến trúc 189
Ấn trượng – Sinh viên Kiến trúc Độc xẹt 194

Những bài viết của Lý Thái Sơn 199
Khoẻ vì nước
Sân chơi Đa – Gie – Mon 210
Chọc ổ kiến lửa 234
Bài Archisport 4 249

Bài cuối sách 259
Căng tin Kiến trúc 259
Email của Trần Đình Thục'63 276
Tro xám tinh khôi 277
Lâu rồi mới có một ngày 282

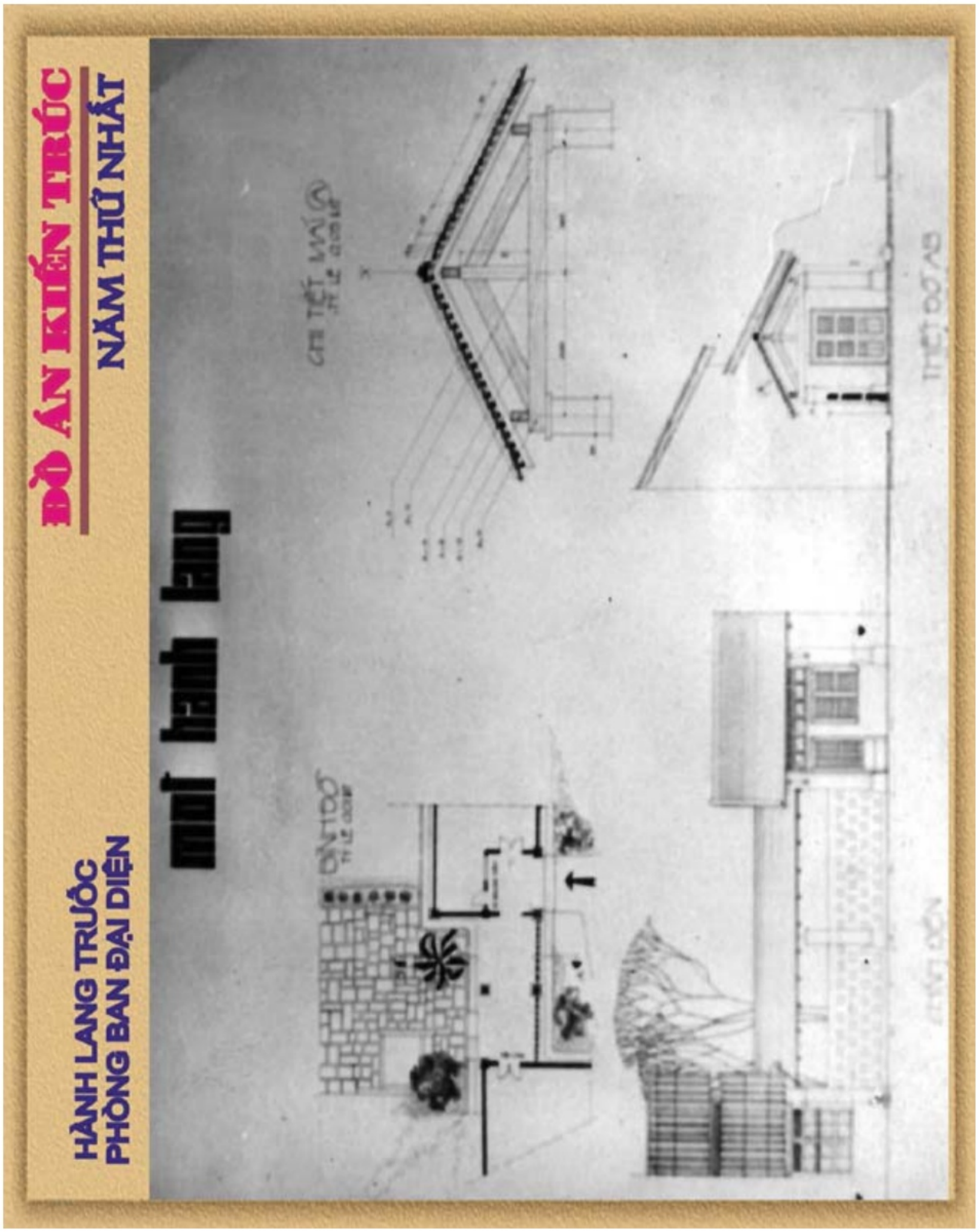

Cái hành lang, văn phòng Ban đại diện sinh viên và mảnh sân trước căng tin này là nơi nhộn nhịp nhất trường.

NỖI LÒNG

■ **ĐỖ XUÂN ĐẠM**

Nhiều lần tôi đã muốn ngồi viết lại những kỷ niệm gửi cho bạn bè đọc để cùng nhau ôn lại một thời tươi trẻ ồn ào mà gần gũi thân thương ở trường kiến trúc.

So về thời gian đi học thì thời học kiến trúc là dài nhất và hơn nữa khi đó chúng ta đã ngấp nghé tuổi trưởng thành, có ý thức về sự lập thân, nên cái học cái chơi tuy vẫn trẻ trung bồng bột nhưng đã thấp thoáng dáng dấp của người lớn.

Nhưng cứ lần lữa mãi, khi thì vì bận việc này việc khác, khi có thời gian thì lại băn khoăn không biết viết gì đây? gửi cho ai?

Bởi vậy mấy năm rồi chỉ viết về thời thơ ấu tiểu học, trung học, còn khi rảnh rỗi tôi chuyển qua viết truyện, truyện ngắn, truyện vừa, truyện dài, tùy bút, thơ.

Viết để đó chứ không có ý xuất bản nên chẳng kiêng cữ gì rất thoải mái.

Rồi cơ duyên cũng tới, có cái sân chơi tên là Tre Làng-Kiến Việt, tôi bèn viết mấy bài nói về cách dạy, cách học của hồi đó cho mấy em sau này có thể hình dung đôi chút về trường xưa.

Tới hai bài truyền thống Kiến trúc và *Nicknames*, Minh Bò và Sơn Ốm ủng hộ nhiệt tình tới mức tôi không còn đường thối lui, vì vậy thử gửi cho anh em đồng trang lứa đọc chơi.

Nguồn động viên lớn từ lớp đàn anh đi trước, từ bạn bè xa gần, nhất là khi anh Tôn Thất Cảnh hứa viết về những năm tháng đầu tiên của trường đã tạo một không khí đầy tình thân ái, làm cho chúng tôi nhắc đủ chuyện xưa mà không

thấy chán.

Những tấm ảnh cũ được trao đổi, có những hình ảnh mà nếu không có dịp này thì lớp đàn em chúng tôi chẳng bao giờ được biết tới, có những chi tiết giai thoại thú vị làm cảm động đến mềm long.

Những khi ngồi nhẩn nha lục lại cái hộp đựng những kỷ vật xưa, xem lại cuốn album cũ, mỗi tấm ảnh, mỗi đồ vật tầm thường của ngày đã qua đều lấp lánh kỷ niệm chưa hề phai mờ, vậy mà có lúc ta tưởng rằng đã quên.

Thật sung sướng, thật gần gũi khi lại được bạn gọi mình bằng cái biệt hiệu ngày xưa, mà lúc này cái biệt hiệu càng "xấu" ta lại càng thích mới lạ chứ.

Cái dự cảm "Hồi ký Kiến trúc" của Đức cống lúc ban đầu đã dần dần thành hiện thực.

Nhưng xin được coi đây là hồi ký chung của anh em chúng ta.

Anh Tôn Thất Cảnh, Minh Bò, Sơn Ốm và tôi chỉ là người xung phong trước, góp vào một chút tâm tư và mong các bạn sẽ còn đóng góp thêm nhiều kỷ niệm, nhiều chuyện lý thú, nhiều hình ảnh quý giá nữa.

Chúng tôi cũng mạn phép đưa vào đây một số ý kiến dí dỏm trao đổi qua thư từ của chúng ta lúc gần đây, như chuyện dắt dê, chuyện bài hát theo điệu bà Tư bán hàng…chuyện cái tàu ngựa cũ… với chủ ý làm cho tập hồi ký này thêm sinh động và để chứng tỏ rằng hơi thở của truyền thống, của tình đồng môn giữa chúng ta còn nồng đượm cho đến tận hôm nay và mai sau.

15 - 12 - 2010

Đỗ Xuân Đạm

TƯỞNG NHỚ & BIẾT ƠN CÁC THẦY

THẦY ARTHUR KRUZE

Vài thông tin ban đầu về
KTS. GS. ARTHUR KRUZE:

Sinh năm 1900 ở Roubaix (Pháp)

Giảng dạy tại Trường Mỹ thuật Đông Dương từ 1930 đến 1948 (18 năm)

Năm 1932,Trường Kiến trúc (École de l'Architecture) chuyển về Đà Lạt. Gs.Kruze làm Directeur(Giám đốc/Hiệu trưởng)

Năm 1950,Trường chuyển về Sài gòn, Gs.Kruze vẫn tiếp tục giữ trọng trách cũ.

Giữa 1932 và 1939, Gs.Kruze và cộng sự với KTS.Alexandre Léonard và P.Veysseyre (ở Thượng hải/Trung quốc)

Phong cách kiến trúc (style):
Đông Dương (Indochinois) lúc ở Việt Nam.
Art Déco lúc công tác ở Thượng Hải.

Sưu tầm **KTS. Lý Thái Sơn**

THẦY LOUIS GEORGE PINEAU

Sinh: 4 - 7 - 1898, tại Périgueux
Mất: 14 – 10 - 1987, tại Brive- la- Gaillarde

Đào tạo: Tốt nghiệp Urbanisme/Thiết kế Đô thị năm 1927 (Viện Thiết kế Đô thị Paris), Kiến trúc sư 1928(Trường QGCĐMT Paris, hoạ thất Redon,Tournaire, Azéma), Chính trị học 1934,Kỹ thuật y tế (vệ sinh đô thị) 1934, tu nghiệp Đại học Harvard (học bổng Chapman) 1939.

Là Thông tín viên thường trực của UIA Pháp tại Việt Nam, ông tham gia các hoạt động quốc tế của tổ chức CIAM Discourse on Urbanism do Le Corbusier chủ xướng. Tại cuộc hội thảo TKĐT Paris 1954 do Le Corbusier chủ trì, ông là đại biểu chính thức của Việt Nam (tức nước Pháp hải ngoại) trong số 10 quốc gia được mời.

Hoạt động giảng dạy tập trung trong 24 năm, bao gồm hai thời kỳ:

- 1931-1933: giảng viên Trường QGCĐMT Hà Nội (3 năm)
- 1942-1966: giáo sư Trường Cao Đẳng Kiến Trúc Đà Lạt, rồi Sài Gòn / Viện Đại học Sài gòn (21 năm). Tại đây, ông phụ trách giảng dạy môn Lịch sử Kiến trúc (về sau chuyển giao cho thầy Nguyễn Quang Nhạc, rồi thầy Trần Phong Lưu), các môn Vật liệu xây dựng,Trang trí và Đồ gỗ nội thất. Đồng thời là Trưởng họa thất cho sinh viên từ năm thứ hai đến năm thứ năm. Hầu hết các giáo trình, giáo án đều do ông soạn lấy.

Người Đà lạt nói riêng, người Việt Nam nói chung, không một ai có thể quên ơn ông. Mãi đến tận ngày hôm nay đứng từ phía Nam bờ hồ Xuân Hương nhìn xuyên qua đồi Cù chúng ta vẫn còn nhìn thấy đỉnh Lang Biang hùng vĩ sừng sững trên bầu trời phía Bắc. Đó chính là đề xuất và sau đó trở thành Luật trong quy hoạch Đà Lạt, được tôn trọng và thực thi đến tận bây giờ: thiết lập một khu vực bất- trúc-tạo/ surface non- bâti/ một góc rộng 600 từ 1 điểm gốc ở bờ nam hồ Xuân Hương hướng về đỉnh LangBiang, và đó cũng chính là lý do tồn tại của sân cù (golf) đầu tiên ở nước ta.

Hoạt động thiết kế rất đa dạng, phần lớn là các đồ án về quy hoạch đô thị trên phạm vi lãnh thổ Việt Nam và Lào.

Địa chỉ cư trú tại Sài Gòn trước kia: 14 đường Chasseloup Laubat.

Châm ngôn “bất hủ” của Ông : “Pas Logique, Pas Esthétique” (không có luận lý, không có thẩm mỹ) rất khớp với mệnh đề “ Form Follows Function “ (Hình thái đi theo chức năng) của trường phái Hữu cơ Hoa Kỳ (Frank Lloyd Wright).

*(* câu này do anh Hồ Văn Toàn (P.59) thuật lại ngày 20- 01- 2011)*

Sưu tầm **KTS. Lý Thái Sơn**

THẦY TRẦN VĂN TẢI

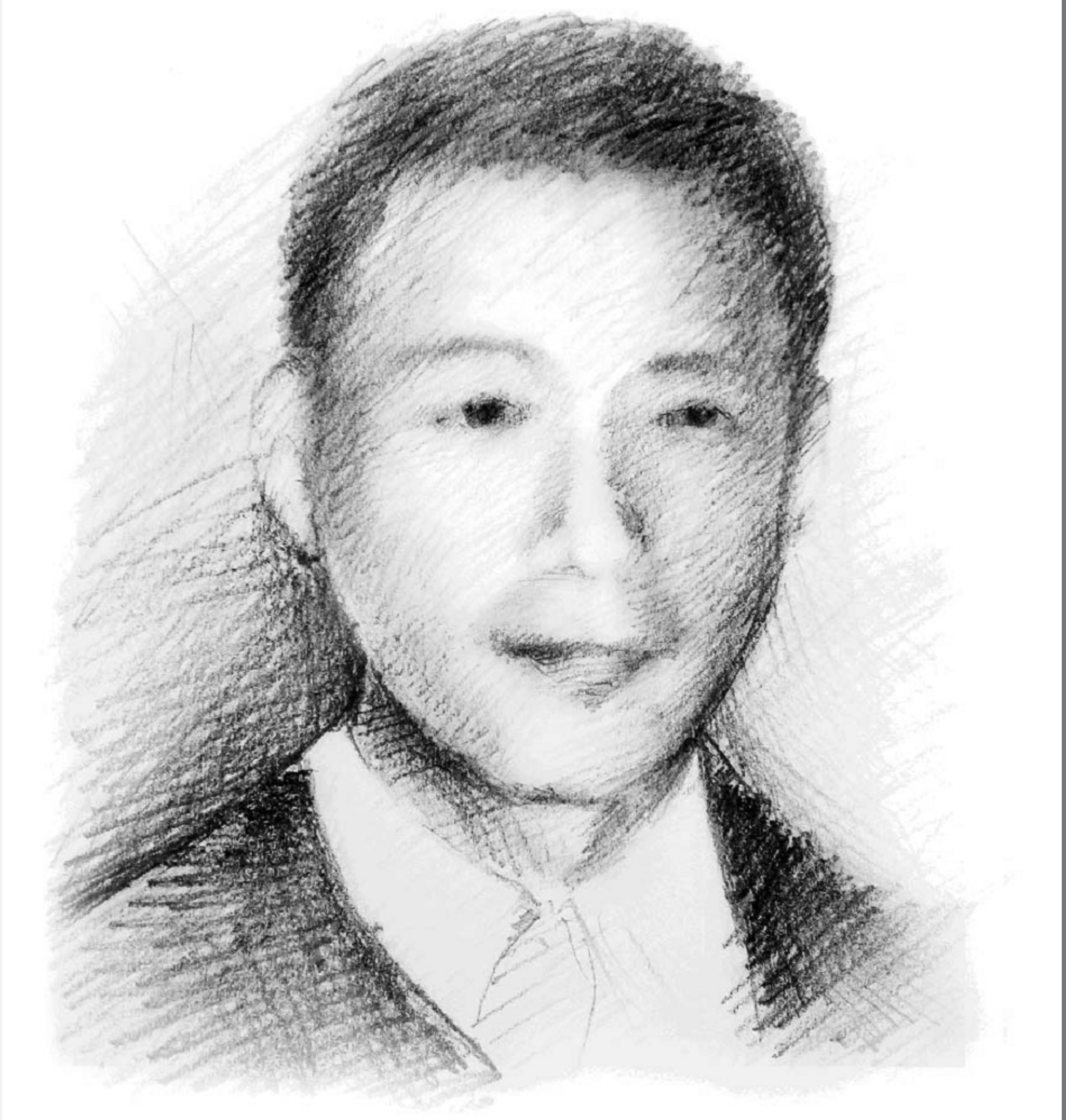

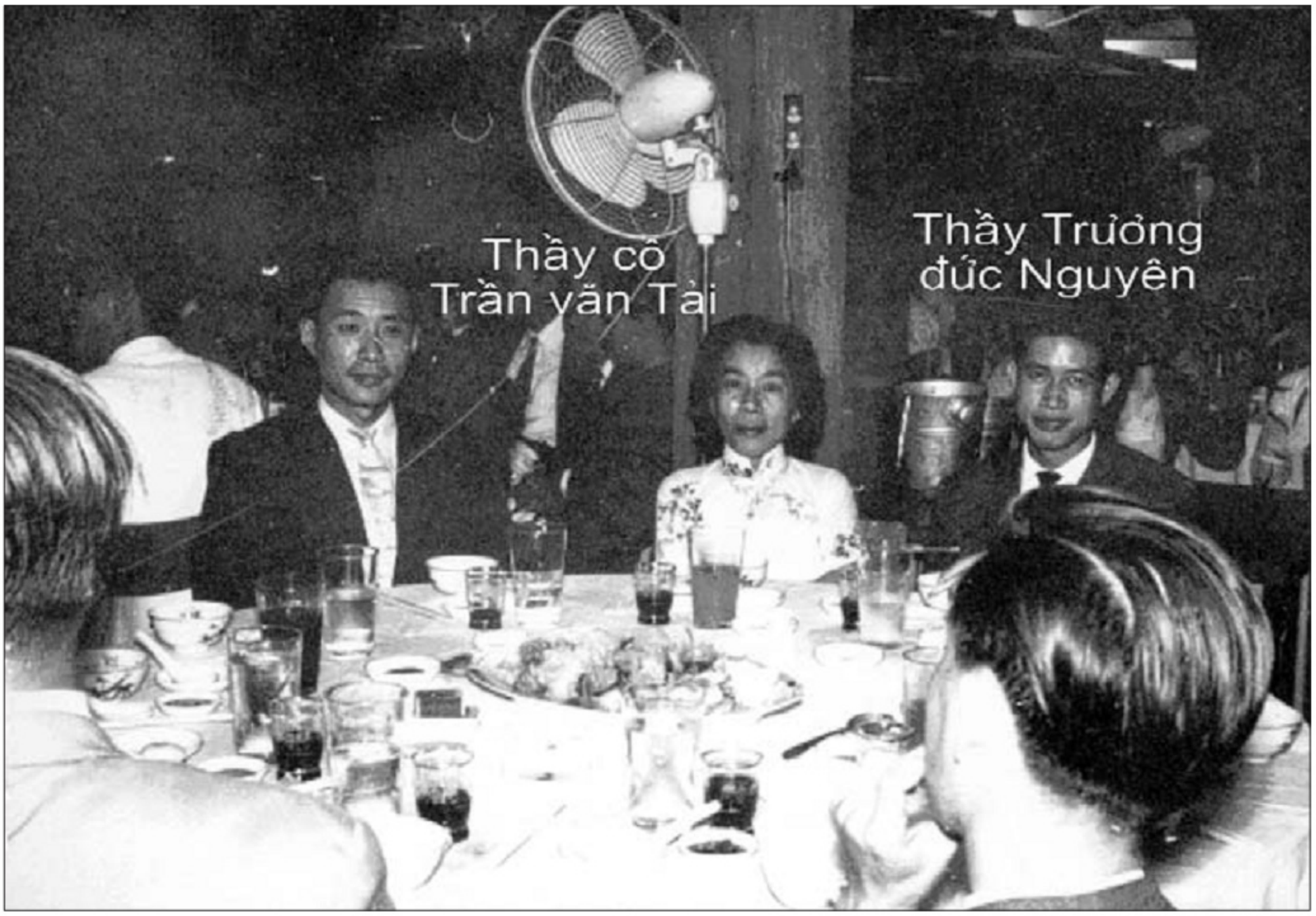

Date: Tue, 21 Dec 2010

Thưa anh Cảnh,

Ngày xưa ,có lẽ vào năm 1976 thầy Trần Văn Tải du lịch bằng xe hơi nhưng không lái.Thầy ngồi ngủ ở ghế sau tài xế thì bất ngờ xe thắng quá gấp cho nên thầy Tải bị gãy cổ và qua đời vì tai nạn xe hơi đó. Em có đi đám tang của thầy Tải nhưng sau đó không còn biết tin tức gì của Thầy. Đám tang cũng rất kín đáo ít có ai xa lạ với gia đình thầy.

Kính chào anh

H.D.Tuyen

Tiểu sử thầy Tải (chưa có nguồn)

THẦY NGUYỄN HỮU THIỆN

DẠY MÔN LUẬT NHÀ PHỐ

Sinh ngày : 10- 4- 1914

Quê quán : Thị xã Long An

Thầy theo học trường Mỹ thuật Đông Dương từ năm 1934, tốt nghiệp năm 1939.

Tạ thế năm 1980 tại Tp.HCM.

THẦY NGUYỄN QUANG NHẠC

KIẾN TRÚC SƯ

NGUYỄN QUANG NHẠC

sinh ngày 07.06.1924

Nguyên quán: Thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

Năm1943-1948: Sinh viên trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương

Năm 1950-1955: Tiếp tục học Kiến trúc sư tại trường Mỹ thuật Quốc gia Paris, sau khi tốt nghiệp, hành nghề tại Pháp.

Năm 1958: Về nước mở văn phòng kiến trúc sư tư vụ cùng các kiến trúc sư Nguyễn Văn Hoa, Phạm Văn Thâng và giảng dạy tại trường cao đẳng Kiến trúc Sài Gòn.

Năm 1967-1975: Trưởng Khoa Kiến trúc Viện Đại học Sài Gòn.
Đoàn trưởng - Chủ tịch Hội đồng Quốc gia Kiến trúc sư đoàn.

Năm 1975-1990: Chủ nhiệm bộ môn Kiến trúc Dân dụng - Trường Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh. Được phong hàm Giáo sư bậc II
Phó Tổng Thư ký hội kiến trúc sư TP Hồ Chí Minh 3 khóa (1981-1987; 1987-1994; 1994-1999).
Uỷ viên ban chấp hành Hội Kiến trúc sư Việt Nam khoá 3, 4, 5.

Năm 1997: Nhà nước tặng Huân chương Lao động hạng 3.

Năm 2001: Chủ tịch nước tặng Giải thưởng nhà nước về Văn học - Nghệ thuật đợt 1

Năm 2004: Kiến trúc sư Nguyễn Quang Nhạc từ trần tại TP Hồ Chí Minh.

THẦY PHẠM VĂN THÂNG

Thầy Cô Phạm Văn Thâng và hai học trò Lê Chí Nam ’64 và Trần Ngọc Bích ‘69

Tiểu sử thầy Thâng (chưa có nguồn)

Lời Thầy Khuyên Con

Thầy ngồi đấy,
Nhưng như từ cõi lạ.
Nhìn lại thầy, con nhớ lại những ngày xưa:
Thầy vẫn gọi con: " thằng cốt đột "
Bài thầy sửa, không chịu lo cho "tới"
Mà cứ chối bừa: " bị cúp điện hôm qua !
... Đèn dầu lửa, làm sao con "ê tuýt ? "
Nhưng thầy biết thừa, cái thằng nhỏ ham chơi...
Năm 80,
Con đến thăm thầy khi vừa ra " trại "
Thầy khuyên con:
"Thôi ráng sống,
Như canh bài đã vãn,
Về với vợ con và thỉnh thoảng ghé thăm thầy."
Từ đó đến nay,
Dòng đời lưu lạc
Thầy đi Tây,
Rồi con lần đò qua Mỹ.
Không gặp lại thầy,
Nhưng con vẫn nhớ những lời xưa.....

Lê chí Nam
8-6-01

THẦY TÔ CÔNG VĂN

Tiểu sử thầy Tô Công Văn (chưa có nguồn)

THẦY BÙI QUANG HANH

Tiểu sử thầy Hanh (chưa có nguồn)

MILPITAS, CALIFORNIA . 1982

hàng đầu: con anh Thuyên, chị Trúc và cháu, chị ?, chị Huân. Hàng sau: Dương mạnh Tiến, Ng văn Lang, thầy Bùi quang Hanh, Trương thị Long, chị Thiên, Phan quang Cơ, chị Cơ (Hợp), Trần quang nhật Huân. Hàng sau: Ng phúc quỳnh Thuyên, Ng thị Phương, Võ văn Tuyền, Đặng hoàng Trung, Phạm bách Phi. Hàng sau: Lê văn Trưng, Trần Thiên, Trần đức Nhượng, Phan quốc Thảo, Ng đăng mạnh Trúc, em ?.

THẦY LÊ VĂN LẮM

KIẾN TRÚC SƯ
LÊ VĂN LẮM

Thầy sinh ngày 01- 01- 1925. (nhưng *theo gia đình ngày sinh của thầy là* rằm tháng bảy năm 1923)

Quê ở Bạc Liêu, nhà nghèo, có mở lò bún nên khi còn nhỏ thầy vừa học vừa phải quấy bột làm bún.

Khởi đầu thầy học trường Mỹ thuật Gia Định (cùng lớp có ông Thành Lễ sau này mở xưởng sơn mài nổi tiếng khắp Âu Á), ra trường thầy đi làm họa viên tại hãng Shell, văn phòng ở đường Thống Nhất.

Sau thầy lên Đà Lạt học Kiến trúc (cùng lớp có KTS Ngô Viết Thụ và Quái kiệt Trần Văn Trạch).

Thầy và ông Thụ tiếp tục qua Pháp học tiếp ở trường Beaux Arts Paris từ 1949 đến 1957, trong họa thất của của hai ông Charles và Noel Lemaresquier.

Thầy tốt nghiệp cả hai văn bằng Kts và Thiết kế đô thị (hạng nhất). Cùng lớp có ông Jacques Chirac, sau này làm Thị trưởng Paris rồi đắc cử Tổng Thống Pháp.

Lê Minh Châu con thầy tâm sự:

"Ba tôi rất thích thể thao, đặc biệt là bơi lội và xe đạp. Việc Ba tôi hút ống vố là do "trúng" kế của tôi. Lúc đó Ba tôi hút thuốc ngày phải trên hai gói. Tôi nghĩ nếu "dụ" ông ta hút pipe thì ông ta sẽ lần hồi bỏ hút thuốc. Đúng vậy, vì hút pipe rườm rà nên sau một thời gian ngắn, Ba tôi đã bỏ pipe, bỏ luôn thuốc lá".

THẦY HUỲNH KIM MÃNG

KIẾN TRÚC SƯ
HUỲNH KIM MÃNG
Sinh năm 1919 tại Long Xuyên

Năm 1942-1947: Sinh viên Trường Cao Đẳng Mỹ thuật Đông Dương khoá 12

Đầu năm 1950: ông sang Pháp tiếp tục học Kiến trúc sư tại trường Mỹ thuật Quốc gia Paris

Giữa năm 1950: ông về nước làm công tác đào tạo Kiến trúc sư tại trường Cao đẳng Kiến trúc Sài Gòn

Từ đầu thập niên 1960 đến năm 1975: ông mở văn phòng Kiến trúc sư tại Sài Gòn

Sau năm 1975: Trưởng bộ môn Quy hoạch, Trường Đại học Kiến trúc TP Hồ Chí Minh.

Năm 1984: ông sang Bỉ để đoàn tụ với gia đình

Đầu năm 2008: Kiến trúc sư Huỳnh Kim Mãng từ trần tại Bỉ

Sinh viên Cán sự khóa 1 chụp với thầy Mãng trước Họa thất năm 1961

Thầy Mãng trong vườn tư gia tại Bỉ

THẦY NGUYỄN ĐĂNG LINH

DẠY BAN CÁN SỰ KIẾN TRÚC

KIẾN TRÚC SƯ
NGUYỄN ĐĂNG LINH
Sinh ngày: 14 tháng 7 năm 1912
Quê quán: Làng Thọ Khởi, Tỉnh Bắc Ninh.
Học sinh trường Bưởi Hà Nội.

Theo học trường Cao đẳng Kiến trúc Hà Nội và tốt nghiệp KTS năm 1940. Cùng khóa với các ông Nguyên Gia Đức, Võ Đức Diên, Vũ Bá Đính, Lê Khắc Trâm, Huỳnh Thiện, Phạm Khánh Trù và Đào Trọng Cương (hiện nay đã 101 tuổi và đang sống tại Montréal, Canada)

Từ 1941 đến khi di cư, phụ trách Chánh sự vụ Kiến thiết tại các tỉnh Nam Định và Hà Nội.

Từ năm 1955 làm việc tại Tổng cục gia cư Sài gòn, chuyên trách nghiên cứu về nguyên tắc xây cất với vật liệu tiền chế ứng dụng cho thiết kế Á đông.

Từ 1965 đến 1970 giảng dạy môn Kiến tạo đại cương cho các lớp Cán sự Kiến trúc tại trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn.

Năm 1985 qua định cư tại Canada
Tại tỉnh Sherbrooke 1985-1988
Tại Québec 1988-2002.

Thầy qua đời năm 2002, thọ 91 tuổi.

THẦY ĐỖ BÁ VINH

KIẾN TRÚC SƯ
ĐỖ BÁ VINH

Sinh ngày 01 tháng 10 năm 1017
(tức ngày 16 tháng tám năm Đinh Tý tại Hà Nội).

Năm 1939 đến 1944: học kiến trúc và tốt nghiệp tại Đà Lạt "Architect dplg".

Năm 1945 đến 1948: Kiến trúc sư tại Sở Trung ương Kiến Thiết Đô Thị tại Sở Công chánh Bắc Việt.

Năm 1949 đến 1951: Kiến trúc sư tư vụ.

Năm 1951 đến 1971: Kiến trúc sư tại Bộ Kiến Thiết và Thiết Kế Đô Thị (chánh sự vụ sở đồ án).

Năm 1971 đến 1975: Kiến trúc sư, giáo sư trường Đại Học Kiến Trúc thuộc Viện Đại Học Sài Gòn.

Năm 1975 đến 1981: dạy học tại Sài Gòn

Những hoạt động và công trình kiến trúc trong suốt thời gian từ 1958 đến 1975:

Năm 1958 đến 1959: quan sát trường Kiến trúc và thiết kế đô thị ở Do Thái (Israel).

Năm 1959 đến 1961: Tốt nghiệp Kiến trúc Nhiệt đới (Tropical Architect tại London).

Năm 1969 đến 1970: tốt nghiệp kiến trúc và nghệ thuật Phật Giáo tại Thái Lan, Đại Hàn, Ấn Độ, Tích Lan trong chương trình của UNESCO.

Giáo sư tại Viện Đại Học Vạn Hạnh, Trường Cao đẳng Mỹ Thuật Gia Định và Cán sự kiến trúc của Viện Đại Học Sài Gòn.

Xây chùa Xá Lợi (1956/1957); chợ Đà Lạt (1958/1960) và các tư gia tại Sài Gòn.

Thầy Đỗ Bá Vinh mất ngày 04 tháng 2 năm 2000, tức 29 tháng chạp năm Kỹ Mão, lúc 13 giờ và được hỏa táng tại Bruxelles thuộc Vương Quốc Bỉ.

Do anh Đỗ Bá Khoa cung cấp ngày 21- 01- 2011

THẦY PHẠM MINH CẢNH

Thầy Cô Phạm Minh Cảnh - Dương Hải Đường chụp cùng con trai lớn vá các cháu nội năm 1985 tại Pháp.

KỸ SƯ CÔNG CHÁNH

PHẠM MINH CẢNH

Sinh ngày 10-3-1920 *(18 tháng Giêng năm Canh Thân)*
Quê quán: làng Phú Thạch (Rạch Gốc, cù lao Cổ Chiên) tỉnh Trà Vinh.

1932-1933 và 1936-1939: Học sinh trường Pétrus Trương Vĩnh Ký niên khóa.

1939-1942: Học Cao đẳng Công chính Hà nội.

Tháng 6-1950 đưa cả gia đình đi cùng, sang Pháp du học tại Institut Technique de Normandie tại Caen, tháng 7-1952 tốt nghiệp văn bằng Ingénieur du Génie civil, tháng 10-1953 đưa gia đình hồi hương.

Vào làm việc tại Khu Công thự Nam Việt, Trưởng khu Nguyễn Duy Đức.

1954-1955: chef du Bureau Technique kiêm chức chef du Bureau de Mobilisation au ministère des T.P.

1955-1956: Trưởng ty Tân tạo Đệ tam.

Tháng 10 - 1956: chính phủ Ngô Đình Diệm lập Bộ Kiến thiết, do KTS. Hoàng Hùng phụ trách, thầy giữ chức Giám đốc Vụ Kỹ thuật.

1967-1968: Giám Đốc Nha Kỹ thuật Tổng nha Kiến thiết.

1969: về trường Kiến trúc dạy môn bê tông cốt thép.

Sau 30- 4- 1975: cán bộ giảng dạy trường Đại học Kiến trúc.

13/9/85: qua định cư tại Pháp, địa chỉ ~23 bis avenue du General Leclerc 92340 Bourg la Reine.

Hiện nay, thầy rất yếu và đã về Việt Nam ở với con trai thứ hai là anh Phạm Minh Chí tại cư xá Lữ Gia Tp.HCM.

Đại học Kiến Trúc SàiGòn
HỘI ĐỒNG KHOA

KỶ YẾU 2004

GIÁO SƯ NGUYỄN QUANG NHẠC

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris
33Trương Định Q1
TP Hồ chí Minh Việt Nam

GIÁO SƯ HUỲNH KIM MÃNG

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris
huynh.kim@brutele.be

GIÁO SƯ LÊ VĂN LẮM

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris.
Văn bằng Thiết kế Đô thị Paris
11 rue D'annam 75020 Paris France
tel: 01 44 62 76 45 & 01 46 64 62 43

GIÁO SƯ PHẠM VĂN THÂNG

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris
68 Bd Heloise
95100 Argenteuil France
tel: 01 39 47 61 11

Đại học Kiến Trúc SàiGòn

HỘI ĐỒNG KHOA

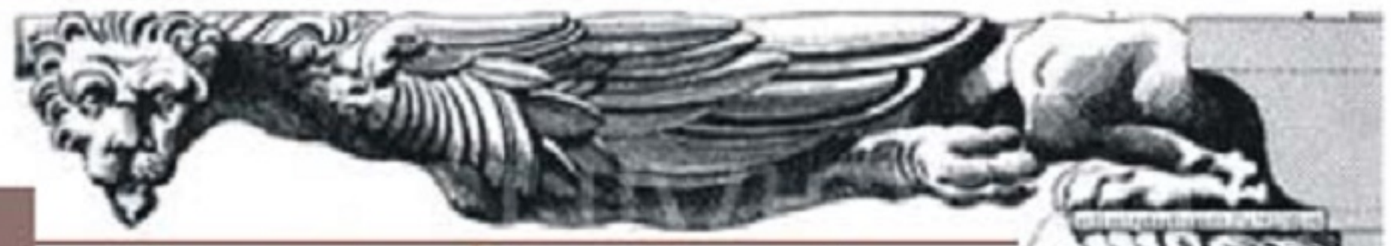

GIÁO SƯ TRẦN VĂN TẢI

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris

Mệnh chung

GIÁO SƯ NGUYỄN HỮU THIỆN

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương

Mệnh chung

GIÁO SƯ BÙI QUANG HANH

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris

Mệnh chung

GIÁO SƯ TRẦN PHI HÙNG

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn
Master of regional Planing
67200 Strasbourg France
tel: 03 88 29 59 72

KỶ YẾU 2004

Đại học Kiến Trúc SàiGòn
HỘI ĐỒNG KHOA

KỶ YẾU 2004

GIÁO SƯ ĐỖ BÁ VINH

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Cao Đẳng Kiến Trúc Đà Lạt.
Chứng chỉ Kiến Trúc nhiệt đới (Londres)

Mệnh chung

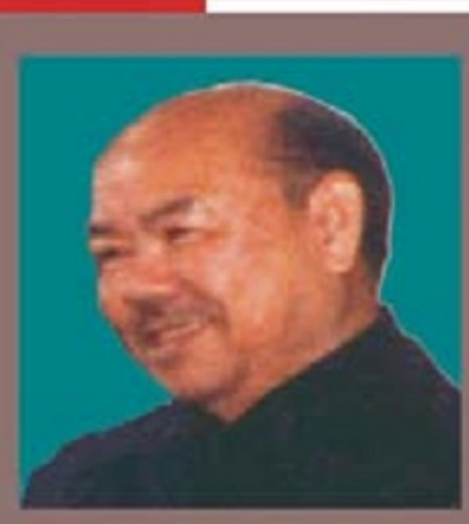

GIÁO SƯ TÔ CÔNG VĂN

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris

Mệnh chung

GIÁO SƯ ĐINH HƯU TƯỜNG

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn

Mệnh chung

GIÁO SƯ NGUYỄN HUY

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn

Mệnh chung

Đại học Kiến Trúc SàiGòn
HỘI ĐỒNG KHOA

KỶ YẾU 2004

GIÁO SƯ VŨ TÒNG

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn
836 cape Flattery Place
San Jose CA 95133
tel: (408) 926-3638

GIÁO SƯ TRƯƠNG ĐỨC NGUYÊN

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn

Mệnh chung

GIÁO SƯ VỎ ĐÌNH DIỆP

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn

Mệnh chung

GIÁO SƯ TRẦN TIỂN CHUÂN

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn
627 Olivina Ave., Livermore,
CA 94551 USA Tel: (925)461-5073
calvinmdang@yahoo.com

Đại học Kiến Trúc SàiGòn
HỘI ĐỒNG KHOA

KỶ YẾU 2004

GIÁO SƯ NGÔ KHẮC TRÂM

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương

Mệnh chung

GIÁO SƯ NGUYỄN TRỌNG KHA

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Quốc Gia Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris
19 rue Tagore
75013 Paris France
tel: 01 45 70 94 74

GIÁO SƯ CỔ VĂN HẬU

Kiến Trúc Sư tốt nghiệp trường
Đại Học Kiến trúc SàiGòn
64/19 Lê quang Định
Phường 14 Q. Bình Thạnh
TP Hồ chí Minh Việt Nam

GIÁO SƯ TRẦN PHONG LƯU

Graf - Siegfriedstr 84b
54439 Saarburg GERMANY
tel: 0049(0)6581 5984
pluutl@aol.com

RÉPUBLIQUE FRANÇAISE

GOUVERNEMENT GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

UNIVERSITÉ DE HANOI

ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE

DIPLOME D'ARCHITECTE INDOCHINOIS

LE GOUVERNEUR GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

VU LES DÉCRETS DU 20 OCTOBRE 1911 ET DU 2 MAI 1920

VU LE RÈGLEMENT GÉNÉRAL DE L'ENSEIGNEMENT SUPÉRIEUR

VU L'ARRÊTÉ DU 12 JUIN 1932 PORTANT RÉORGANISATION DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE

VU LE PROCÈS-VERBAL DU JURY D'EXAMEN DE SORTIE DE LA SECTION D'ARCHITECTURE DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DIE L'INDOCHINE (SÉANCE DU 29 Septembre 1939) PAR LEQUEL LEDIT JURY ATTESTE QUE LE CANDIDAT Nguyen văn Nghi NÉ LE 18 Janvier 1917 A Haidong A ÉTÉ JUGÉ DIGNE D'OBTENIR LE DIPLÔME D'ARCHITECTE INDOCHINOIS DELIVRE A M Nguyen van Nghi LE PRÉSENT DIPLÔME POUR SERVIR ET VALOIR CE QUE DE DROIT

ENREGISTRÉ SOUS LE N° 2202 AU BUREAU DE L'ENSEIGNEMENT SUPERIEUR DE LA DIRECTION DE L'INSTRUCTION PUBLIQUE

LE DIRECTEUR DE L'ÉCOLE DES BEAUX-ARTS DE L'INDOCHINE

LE DIRECTEUR GÉNÉRAL DE L'INSTRUCTION PUBLIQUE

FAIT A HANOI LE 2 Novembre 19 39

LE GOUVERNEUR GÉNÉRAL DE L'INDOCHINE

Par délégation

I.D.E.O. HANOI

Văn bằng KTS đầu tiên đã cấp tại Việt Nam

BÀI VIẾT CỦA ANH TÔN THẤT CẢNH ‘51

Thuở ban đầu

THẬP KỶ 50-60

Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy,
Ngàn năm hồ dễ mấy ai quên…

THẾ LỮ

Tại sao
tôi vào Đai hoc Kiến trúc

(Kỷ niệm khi Cao đẳng Kiến trúc thành Đại học Kiến trúc)

Phần 1: Thăm dò và chọn lựa trường

Cuối niên khóa 50 - 51, sau khi Pháp trao trả ngành giáo dục cho Việt Nam, ngoại trừ Trường Y Khoa và Trường Luật, tất cả các Trường Đại học thuộc Viện Đại học Sài Gòn đều được dời ra Hà Nội để sát nhập vào Viện Đại học Hà Nội.

Vào thời điểm đó, tôi đang dự tính vào Trường Khoa học nên bị hỏng chân. vì tôi không thể theo ra sống ở Hà Nội phần thì lo không đủ tiền để ăn học, phần tiếc việc đang có những lớp dạy bổ túc (cours particuliers) về Toán và Lý hóa thu nhập rất khá.

Buồn và chưa biết tính sao đang đi lang thang, qua trường Luật, tôi không thích học luật nên dắt xe đạp đi lang thang vô tình lọt vào khuôn viên trường Kiến trúc, nếu tôi không nhầm đây là Khu Bồi thường chiến tranh của Pháp trong đó có dành cho Trường Cao đẳng Kiến trúc sử dụng hai dãy, một dãy làm Văn phòng và Thư Viện, còn một dãy làm lớp học lý thuyết, Họa thất được xây thêm như một cái chuồng nuôi thú thật lớn, được xây sát bức tường rào cao phía sau của Trường Luật, không có cửa sổ (tường nhìn qua dãy lớp học lý thuyết được xây cao khoảng 4 feet và phía trên được gắn toàn bằng các khung lưới, giống như chuồng nuôi chim hay nuôi khỉ). Tôi dựng xe đạp và vào văn phòng xem cho đỡ buồn.

Văn phòng vắng teo, không thấy ai đến ghi tên. Một anh chàng trẻ, đẹp trai, vóc dáng thư sinh, như con gái nhà lành, tôi đoán là thư ký trực nhật chạy ra đón tiếp tôi rất niềm nở, có lẽ tưởng tôi đến ghi danh. Sau khi biết tôi chỉ là khách qua đường ghé xem cho biết thì anh ta xoay qua việc quảng cáo cho

Trường, nào là học nghề này sau kiếm được nhiều tiền, nào là vv… quảng cáo nhiều nhưng tôi không để ý nghe nên không nhớ.

Tôi có hỏi học bao lâu có thể ra hành nghề để kiếm tiền, anh cho biết bắt đầu từ năm nay muốn ghi danh phải có tú tài 2 vì trường được sát nhập vào Viện Đại học Sài Gòn nên viêc ghi danh phải giống như các trường Đại học khác

(Trước đây Trường cao đẳng KT. Sài Gòn trực thuộc Trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Paris (École filiale de l'École des Beaux-Arts de Paris) nên nhận sinh viên như ở Paris chỉ cần có tú tài bán phần. Chương trình học và thực hành theo đúng như Trường Beaux- Arts Paris (các đề tài làm đồ án được trường Paris gởi qua cho sinh viên làm nhưng được chấm ở Sài Gòn).

Tôi thấy quảng cáo hơi quá đáng vì vào y khoa khi ra trường kiếm tiền nhiều hơn, nhưng tôi không thích vì phải học thuộc lòng nhiều quá. Học ở trường Luật cũng phải học thuộc lòng, hơn nữa khi ra trường cũng phải có tài hùng biện, tôi cũng không ưa. Chỉ độc nhất còn có truờng KT nữa thôi, vả lại học trường này có vẻ nghệ sĩ, chắc học thoải mái hơn, có thể vừa đi học vừa dạy các lớp bổ túc được. Thế là tôi xin ghi danh.

(Về sau khi nhập học nghe anh tự giới thiệu mới biết chàng thư sinh đó không ai xa lạ, chính là Thầy Tải).

Vừa nghe tôi xin ghi danh tôi thấy anh mừng lắm, tôi chưa hiểu tại sao. Sau này tôi mới biết tại sao anh mừng vì anh xem tôi như là vị cứu tinh, anh được Thầy A.E. Kruze đem về từ Atelier Lemaresquier của Trường Beaux Arts Paris làm Phụ giáo để rồi trong tương lai sẽ thay thế Thầy Kruze điều khiển Trường Đại học Kiến trúc.

Nếu không có ai ghi danh vào Préparatoire thì xem như Thầy Tải bị thất nghiệp, lúc đầu thầy Kruze chỉ cho Thầy Tải tập sự dạy lớp Préparatoire, còn Seconde và Première vẫn do hai Thầy Kruze và Thầy Pineau dạy.

Đến ngày nhập học, tôi thấy số sinh viên cũ chỉ đếm vừa đủ 10 ngón tay, còn préparatoire chỉ có hai sinh viên mới là tôi và anh Ngô văn Đang, đang là giáo sư Toán ở Trường Petrus Ký đến ghi danh sau tôi.

Như vậy trong niên khóa 51- 52 , tổng số sinh viên của toàn trường chỉ có 12 sinh viên.

Trên cửa ra vào độc nhất của họa thất được các anh lớn gắn cho một tấm

bảng đề là “Classe Internationale” vì trong 12 sinh viên, có hai người Pháp (Vittory và Repelin), một người Hoa (Tây Dinh Sơn), một người Campuchia (Khamphet sau này nghe nói có lần làm bộ trưởng ở Campuchia), 8 người còn lại là Việt Nam (Lê Anh Kim, Trương Ngọc Hòa, Trương Thoại Kinh, Trần Hữu Lộc, Huynh Trung Thiệt, Lê Minh Chánh, Ngô Văn Đang và tôi).

Ban Hành chánh của Trường:

Giám đốc:	Thầy **A. E. Kruze**
Thư ký:	một cô đầm Pháp trẻ chưa đầy 30 tuổi
Thư viện:	Bà **Phước**
Giám thị:	Ông **Komadi** *(người Roumanie có quốc tịch Pháp)*
Gác dan:	Anh **Chi**

Ban Giảng huấn gồm có:

Lý thuyết:	Thầy **Pineau**
Họa thất:	Thầy **Pineau** *(Seconde và Première)*, Thầy **Trần Văn Tải** *(Préparatoire)*
Lịch sử Kiến trúc:	Thầy **Pineau**
Vẽ:	Thầy **André Maire**
Toán Đại cương:	Thầy **Trần Văn Sách** *(anh ruột của Thầy Tải)*
Hình học họa hình:	Thầy **Guillemet**

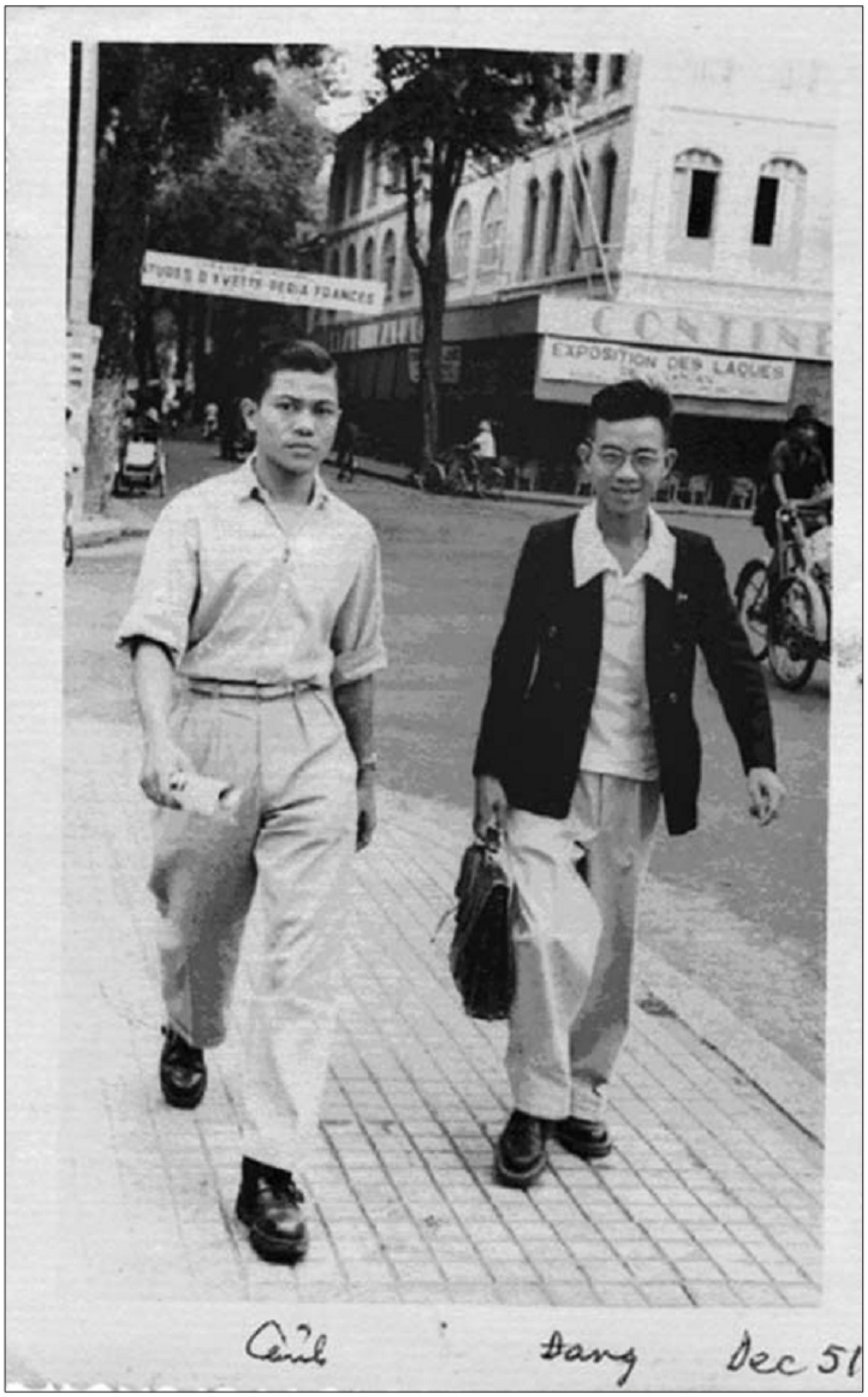

Hai anh Tôn Thất Cảnh và Ngô văn Đang vừa ra khỏi tiệm sách Albert Portail ở phía sau lưng, đối diện với Continental.
Hai anh hăng hái như vậy chắc là ra Tour d' Argent gặp mấy tay trong club des blagueurs.

Phần 2: Đoạn đường đầu chập chững bước đi

Bây giờ nói chuyện về lớp Préparatoire năm 1951 quá đặc biệt vì chỉ vỏn vẹn có hai sinh viên.

Hôm nhập học ngày đầu tiên, đứng trước dãy lớp học, tôi không thấy các anh sinh viên cũ, chỉ có một mình tôi và một anh mà tôi đoán là cũng lính mới như tôi, cũng vẻ mặt ngơ ngác không ngờ là trường vắng teo như thế.

Hai người nhìn nhau, bắt tay làm quen và tự giới thiệu. Tên anh bạn là Ngô Văn Đang, hiện đang là giáo sư môn Toán ở trường Pétrus Ký. Tôi cũng cho anh biết tôi đang có những lớp dạy bổ túc toán và lý hóa cũng cùng nghề với anh. Có lẽ vì lớp chỉ có hai đứa nên tự nhiên thấy gắn bó nhau và kết thân mau.

Chúng tôi có cảm giác như lúc vào học tiểu học, ngỡ ngàng lo lắng không biết học hành ra sao, đang nhìn nhau hỏi nhau không biết phải vào phòng nào thì thấy anh "thư ký trực" hôm trước đến và dẫn hai đứa tôi vào phòng học.

Anh tự giới thiệu, tên anh là Trần Văn Tải, KTS từ Pháp được Ông Giám đốc trường là Thầy Arthur Kruze đưa về. Và được phụ trách hướng dẫn lớp Dự bị của chúng tôi. Bây giờ tôi nghe và giật mình. Té ra anh chàng thư sinh đẹp trai là một KTS, lại là giáo sư phụ trách lớp Dự bị của chúng tôi.

Tại phòng học, Thầy Tải giới thiệu tổ chức của trường Cao đẳng Kiến trúc Sài Gòn từ trước đến nay theo tổ chức của Trường Mỹ thuật Paris, Pháp, xem như là một chi nhánh của Trường ở Paris. Các đề tài được gởi qua nhưng được chấm bài tại địa phương. chương trình đào tạo 4 năm, 1 năm préparatoire (dự bị), 2 năm Seconde (cấp 2) và 1 năm Première (cấp 1). Thầy nói đó là thời gian tối thiểu, các lớp lý thuyết thì lên theo năm nhưng lớp về thực hành thì lên theo đủ valeur (trị số) của mỗi cấp, sau khi thi xong phần lý thuyết, và đủ trị số đòi hỏi về thực hành (họa cảo và đồ án) của cấp thì tự đông lên lớp trên không theo niên khóa.

Bắt đầu từ niên khóa này, trường được sát nhập vào Viện Đại học Sài Gòn, đổi tên là Đại học Kiến trúc, thâu nhận sinh viên có tú tài 2 trở lên như các phân khoa đại học khác và đổi chương trình học thành 5 năm.

(Nhờ vậy mà khi vào làm KTS công chức chỉ số lương được 510 cao hơn lương Kỹ sư Công Chánh 4 năm, trong khi chỉ số lương của bác sĩ 6 năm là 690).

Văn phòng

Giám đốc: Thầy **Arthur E. Kruze**

Thư ký: một cô đầm Pháp rất trẻ, đẹp

Thư viện: Bà **Phước**

Giám thị: Ông **Komadi**

Gác dan: Anh **Chi**

Ban Giảng huấn

Lý thuyết: Thầy **Kruze**, Thầy **Pineau** (cấp 2 và cấp 1)
Thầy **Trần văn Tải** (cấp Dự bị)

Lịch sử kiến trúc: Thầy **Pineau**

Vẽ nhìn vật: Thầy **André Maire**

Hình học họa hình *(géométrie descriptive)*: Thầy **Guillemet**
Giáo sư trường J. J Rousseau

Toán đại cương: Thầy **Trần Văn Sách**

Chương trình học:

Sinh viên học, ngoài chương trình lý thuyết và chuyên môn, có những bài thực hành như vẽ họa cảo (sơ phác), vẽ đồ án, nặn tượng.

Ở cấp 2, việc lo nhất là trong hai năm phải lấy được hai trị số cho họa cảo, tính riêng chứ không được nhờ trị số đồ án bù qua.

Có anh chỉ còn 2 trị số hoạ cảo, trị số đồ án đã được đầy đủ, có nhiều anh còn dư nữa mà suốt cả năm đi làm việc ở ngoài, đợi đến ngày thứ năm có họa cảo mới vào làm cho đến khi được hai trị số thì trở lại trường lên học cấp 1.

Vì vậy, có người vào trước mà lại tốt nghiệp sau, không giống như ở các trường khác có thời gian ấn định để lấy bằng cấp, ít có người ra đúng thời gian hạn định, có người phải mất 5 hay 6 năm hoặc nhiều hơn thay vì 4 năm theo thời gian ấn định mới được cấp bằng.

Bài làm họa cảo cho vào ngày thứ năm, trong ngày đó, sinh viên phải ở trong lớp suốt 12 tiếng, từ 7 giờ sáng đến 7 giờ tối nạp bài cho ông giám thị, sinh viên phải đem cơm trưa theo để ăn tại chỗ.

Ngoài ra khi vẽ họa cảo, phải sơ phác thế nào để khi vẽ đồ án phải thực hiện đúng theo bố cục đã sơ phác vì nếu đồ án không theo họa cảo thì bị H.C (hors concours, bị loại), không được chấm, dù bản vẽ được trình bày quá hay, quá đẹp, nếu được chấm có thể được trị số 2 mà vẫn bị loại. Vì vậy, khi làm họa cảo phải suy nghĩ nghiên cứu thật kỹ càng để có thể thực hiện được đồ án.

Lối tổ chức này là lối của Trường Mỹ thuật Paris (Pháp) vì Trường Cao đẳng Kiến trúc Sài Gòn là một chi nhánh của Trường Paris. Cũng vì lối học khó khăn đó mà một số đã tốt nghiệp chậm nên sinh viên thường đổ tội oan cho các Thầy muốn hạn chế cho ra trường ít vì lý do cạnh tranh nghề nghiệp.

Nghe Thầy nói mà hai đứa nhìn nhau có vẻ chán vì thấy học lâu quá và có lẽ muốn rút lui nhiều hơn tiến tới.

Họa thất

Sau đó, Thầy dẫn vào "chuồng họa thất" thật lớn. Chúng tôi gọi là chuồng vì giống như chuồng nuôi chim. Đây là họa thất duy nhất để sinh viên cả 3 cấp ngồi vẽ đồ án. Chỉ có một cửa ra vào lớn, trên khung cửa, các anh lớn có gắn một tấm bảng "Classe internationale" (Lớp học Quốc tế) vì trong các anh các khóa của trường Cao đẳng chỉ có 10 anh gồm

6 Việt Nam (Lê Anh Kim, Trương Ngọc Hòa, Trương Thoại Kinh, Trần hữu Lộc, Huỳnh Trung Thiệt và Lê minh Chánh)

2 Pháp (Vittory và Reppelin)

1 Campuchia (Khamphet).

Năm nay thêm hai đứa anh Đang và tôi thành tổng số sinh viên cả trường được 1 tá (12 người).

Trong họa thất, tôi thấy có hai dãy bàn cao, không giống bàn học như ở các trường khác, mỗi bàn có đèn treo riêng kéo lên xuống được, bàn nào cũng đầy bụi bặm, trên mỗi bàn có một tấm ván, thầy nói là để ghim giấy vẽ v.v... Thầy giao cho mỗi đứa một cây thước dài mà Thầy gọi là cái Té tôi bắt đầu biết đó là cái Té vì chưa bao giờ dùng đến.

Thầy chỉ cho mỗi đứa ngồi một bàn và dặn dò về cách dùng đèn cho ánh sáng bên trái khi vẽ, cách dùng Té, e-ke, kẻ đường vừa xoay tròn bút chì để cho bề dày của nét vẽ đều nhau. Thầy dặn nên sắm các dụng cụ để vẽ như bút chi porte-mine, tire-ligne, ê ke 45o, 60o compas... loại đặc biệt để vẽ họa đồ chứ không phải loại thường cho học trò dùng. Và chỉ có bán ở gian hàng Albert Portail trên đường Catinat (sau đổi là Tự Do). Đó là buổi gặp gỡ ban đầu.

Lý thuyết

Đến giờ học chính thức đầu tiên, chúng tôi đến đem theo mỗi đứa một hộp compas và tire ligne Kern.

Thầy đưa cho xem bản vẽ 5 loại "ọt" (ordre), cho biết tên từng ọt. Tôi nhìn vào mấy tấm hình có vẽ chú ý nhưng mà tâm thì để ở đâu đâu, không mấy thích thú. Có lẽ lúc đó Thầy Tải cũng thấy thái độ không phấn khởi của chúng tôi nên thỉnh thoảng ngưng giảng và khuyến khích chúng tôi.

Thực hành

Thầy dạy chúng tôi vẽ cái ordre đầu tiên đơn giản, "ordre Toscan"

Phần thực hành lại một việc rắc rối mà chúng tôi phải làm một cách bất đắc dĩ vì không thấy hứng thú chút nào. Là vẽ cho được cái cột trụ phình cái bụng ở 1/3 trụ, nào là phải thuộc module của mỗi loại trụ để vẽ lúc làm họa cảo làm đứa nào cũng than. Tôi không còn nhớ điều kiện để được lên lớp của phần thực hành ra sao.

Họa cảo

Nghĩ đến thứ năm phải ở tù trong chuồng 12 tiếng để vẽ esquisse (họa cảo) như đi thi vì không được mang tài liệu theo. Chẳng đứa nào thuộc được mấy cái ordre, ngay cả cái ordre toscan đơn giản nhất mà cũng không nhớ. Chúng tôi gọi là ở tù vì Thầy dặn tù 7 giờ sáng đến 7 giờ tối phải ở trong họa thất để phác họa, phải bới cơm để ăn trưa tại chỗ, chỉ ra khỏi họa thất sau khi đã nộp bài cho ông giám thị Komadi (trừ khi xin đi ra Nhà vệ sinh)

Đề họa cảo may quá, không phải vẽ ordre cổ điển mà là một biệt thự gồm có một phòng khách, phòng ăn, bếp và hình như hai phòng ngủ nhưng dù khỏi vẽ mấy cái ọt nhưng đứa nào cũng bí.

Hồi ở trung học, chỉ nhìn vật để vẽ, bây giờ phải tưởng tượng để vẽ một cái biệt thự, khổ nỗi nhà tôi đang ở là một căn phố nên không hình dung được cách sắp xếp phòng ốc của một biệt thự ra sao. Tôi thấy anh Đang cũng như tôi, cả hai đứa thấy chán quá, ăn trưa xong mà vẽ chưa được, bàn với nhau xin bỏ cuộc, không học nổi. Đang tính xếp đồ đạc, nộp bài để về thì Thầy Tải vào để xem chúng tôi vẽ ra sao. Tôi chưa nói kịp thì anh Đang đã nói: “Anh ơi, tụi tôi xin đầu hàng, khó học quá, tụi tôi học không nổi”.

Thầy nghe nói thế tôi thấy gương mặt thầy tỏ vẽ buồn và khuyên chúng tôi nên tiếp tục, vạn sự khởi đầu nan, tuy lạ, các anh thấy khó nhưng rồi các anh sẽ vượt qua như chơi. Thầy ngồi vào bàn, cầm bút chì bắt đầu vừa giảng vừa vẽ sơ cách sắp đặt phòng ốc. Chúng tôi bắt đầu hiểu và ngồi phác họa với sự ủng hộ của Thầy. Thầy “gà” cho hai đứa để có hai kiểu khác nhau. Cuối cùng chúng tôi cũng nộp được bài nhưng trễ mất nửa giờ. Ra về, để giải tỏa đầu óc bị căng thẳng hơn 12 giờ trong họa thất, hai đứa rủ nhau ra dạo phố Catinat (Tự Do) và chụp hình kỷ niệm trước Nhà Hát Lớn thành phố (sau này làm Trụ Sở Quốc Hội)

(xem hình trang 44)

Tôi không nhớ sau đó có làm họa cảo nữa không, nhưng nếu có thì chắc là có Thầy vào giúp hoặc cho đem tài liệu, chứ sức mấy mà thuộc được mấy ordre để vẽ.

Nhớ lại khuôn mặt hiền hòa của Thầy Tải, thông cảm cho công việc của Thầy hai đúa chúng tôi bàn nhau cứ cố gắng tiếp tục, cứ việc tiến bước “để xem con tạo xoay vần thế nào” .

Từ đó, với sự tận tâm kiên trì giảng dạy, thầy cố làm sao cho chúng tôi học không thấy chán, đôi khi thầy còn “gà” giúp chúng tôi, thêm vào sự quyết tâm của hai đứa tôi, việc học hành được tiến bộ đều đặn cho đến cuối niên học. Chúng tôi cũng rất vui khi thấy nét mặt rạng rỡ vui tươi của thầy khi thấy chúng tôi học có tiến bộ.

Về phần học lý thuyết, tôi có một kỷ niệm với Thầy Trần Văn Sách (anh ruột Thầy Tải) dạy môn Toán Đại cương.

Lớp Toán đại cương chỉ có một thầy một trò duy nhất là tôi vì anh Đang đã có chứng chỉ toán đại cương của Đại học Khoa học nên xin miễn. Việc xin miễn này về sau đã gây rắc rối anh Đang làm anh Đang giận và bỏ luôn không thèm học nữa.

Lớp học vào buổi chiều hình như bắt đầu từ 2 giờ. Thường thì tôi đến rất đúng giờ mà Thầy Sách luôn luôn có mặt sớm hơn. Thời gian tôi học lớp này lại trùng vào mùa động viên của Trường Bộ binh Thủ Đức. Vì vậy có ngày tôi đến đúng giờ nhưng cũng có nhiều ngày tôi đến trễ có khi nửa tiếng, khi đến lớp vẫn thấy thầy Sách còn đứng đợi. Tôi xin lỗi thầy và nói rõ lý do đi trễ vì trên đường đến trường có cảnh sát xét giấy tờ để bắt đi khóa Thủ Đức. Thầy vào lớp dạy như thường, vẻ mặt vẫn lạnh như tiền, xem như không có gì đặc biệt.Thầy không tỏ ra chút thái độ nào bực bội vì đợi quá lâu.

Tôi xin nói thêm về việc đi trễ bất đắc dĩ của tôi. Ở Sài Gòn vào "mùa động viên", thường 1 hay 2 tháng trước ngày khai khóa Trường Bộ binh Thủ Đức. Trong thời gian này, nhân viên cảnh sát thường hay chận các thanh niên trẻ để hỏi giấy tờ và giữ lại những ai hợp lệ để đi học Thủ Đức. Cảnh sát chỉ làm nhiệm vụ cho đến khi Trường Thủ Đức khai khóa. Vì vậy hồi đó tránh động viên rất dễ. Đạp xe đi ngoài đường phải nhớ quan sát đàng xa phía trước, hễ thấy có bóng dáng cảnh sát là xuống xe, tìm đường tránh là được yên. Nhờ Nha Động viên mới thành lập nên chưa có kinh nghiệm, sau này không có "mùa động viên" cảnh sát khám xét liên tục và bất thường không có thời hạn chấm dứt nên rất khó thoát được.

Cuối niên học, đáng lẽ anh Đăng khỏi thi vì đã nạp bản sao chứng chỉ Toán Đại cương (khó hơn chương trình ở Kiến trúc nhiều). Nhưng Thầy Sách làm khó dễ anh Đang và bắt phải thi. Và bị Thầy cố tâm đánh rớt, buộc phải thi kỳ 2 làm anh Đang giận và bỏ không thèm học nữa để từ đó tôi côi cút một mình.

Khóa tôi chỉ tồn tại được năm Dự bị (préparatoire) vì hè năm đó trong khi tôi về Huế thăm gia đình thì bà chủ nhà tôi ở Sài Gòn báo tin cho tôi biết có giấy gọi tôi nhập ngũ nên cuối hè tôi không dám trở lại Sài Gòn vì có thể có thể bị tóm ở sân bay Tân Sơn Nhất. Tôi chuyển hướng đi Hà Nội và học ở Đại học Khoa học cùng với anh Lê Bích nhưng cuối năm lại bị MP vào tận lớp dẫn đi trình diện ở Hội đồng Trưng Binh Hà Nội. Sau khi làm xong thủ tục, tôi lại tìm cách để trốn về Huế. Anh Lê Bích vào Sài Gòn xin vào học Kiến trúc vì nghe tôi kể lối học rất nghệ sĩ của Kiến trúc.

Tôi ẩn cư ở Huế, đi dạy học cho đến khi có Hiệp định Genève, hết lệnh động viên mới được trở lại trường và nhập chung lớp cấp 2 (Seconde) 8 người của khóa 53 trong khóa này có anh Lê Bích, và có anh Lê Công Kiệt già nhất, lớn hơn tôi vài tuổi, hình như đồng tuổi với anh Lê Minh Chánh.

Theo học với khóa 53, tuy đã lớn tuổi, tôi thấy hứng thú vừa có nhiều bạn bè, học hành tuy vất vả (phải vừa đi học vừa tiếp tục đi dạy để có tiền lo gia đình và ăn học) thức đêm nhiều để làm đồ án cho kịp ngày nộp bài nhưng được bù đắp nhờ lối học hành quá đặt biệt, thật "nghệ sĩ", với cái áo choàng như bác sĩ nhưng lem luốc, dính đầy màu sắc, mặt mày lem luốc, hốc hác, mệt mà vui nhộn, không có trường nào giống được nhất là lúc làm đồ án, một người làm, 3- 4 nègres (người phụ). Cũng nhờ lối học quá đặc biệt đó mà anh chị em đồng môn đã có quá nhiều tình cảm với nhau. Cũng nhờ lối "cộng tác làm đồ án" mà đã có được nhiều cặp đã "cùng nhau cộng tác suốt cả cuộc đời"

Xuân Tân Mão

CÁC ĐẠI TRƯỞNG LÃO

Trần Phi Hùng '53

Lê Bích '53

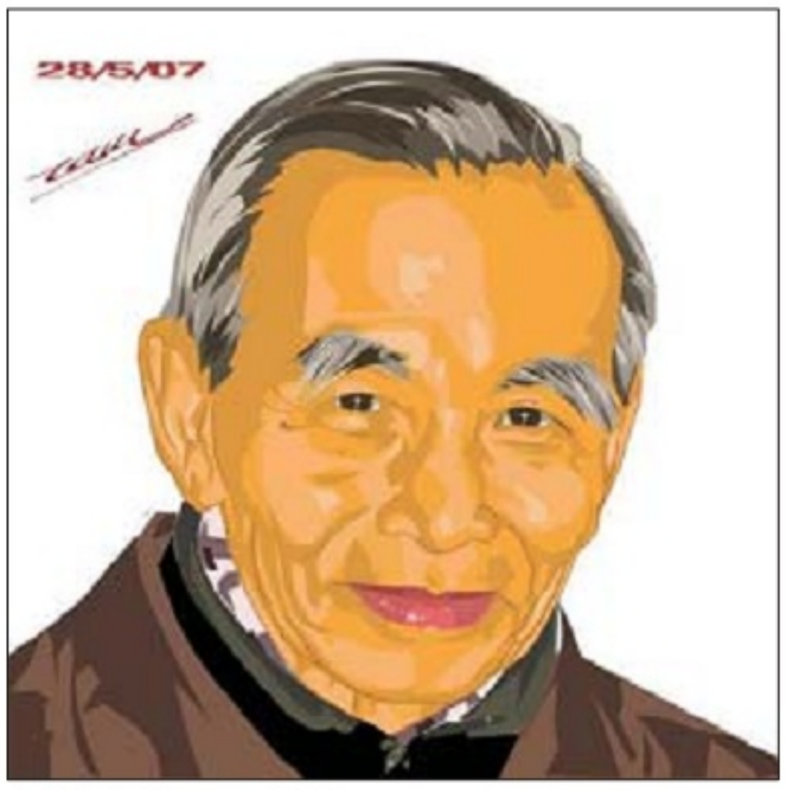

Võ Tòng '53

Nguyễn Phúc Lộc '55

Phạm Huy Tuấn '55

Nguyễn Phúc Quỳnh Thuyên ‘57

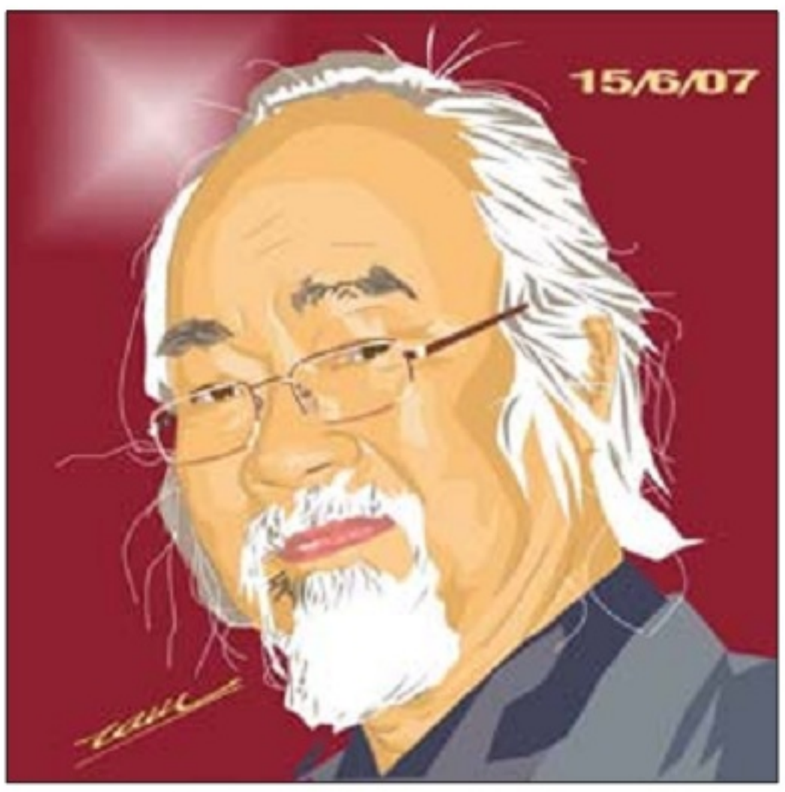

Nguyễn Ngọc Nhâm ‘58

Nguyễn Đình Cung ‘58

Cổ Văn Hậu ‘58

Đỗ Hoàng Nở ’58

Nguyễn Thu Tiên ’59

Hồ Văn Toàn ‘59

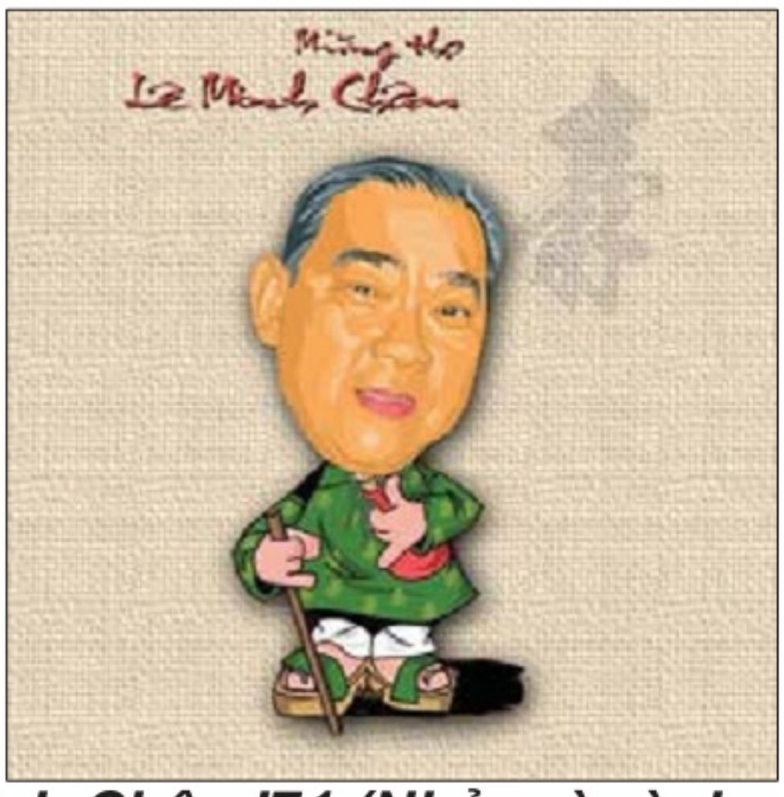

Lê Minh Châu ’71 (Nhỏ mà rành chuyện)

Họa thất chỉ có hai người, chắc lúc này anh Ngô Văn Đang đã bỏ cuộc, còn một mình anh Cảnh ku ki!
Đây là tấm hình trong họa thất cũ nhất mà chúng ta có được.

Lê Văn Cấu ’48?-Đỗ Hoàng Nở ‘58-Nguyễn Ngọc Nhâm ‘58- Mohamed Hamim ’55?- Nguyễn Văn Sanh (CSKT khóa1)

Nguyễn Đa Phú ’57-Nguyễn Hữu Đống ’57-Cao Xuân Lương ’57-Nguyễn Hữu Sơn ’58- Đào Trọng Hùng ’57- Võ Đình Diệp ’58-Nguyễn Đình Cung ’58-Lê Qúy Phong ’58.

BÀI VIẾT CỦA ANH PHẠM HUY TUẤN ‘55

SINH VIÊN KHÓA 1955 VÀ NHỮNG KỶ NIỆM

Hai anh Phạm Huy Tuấn và Nguyễn Kỳ cùng khóa 1955

1-

~~KH~~ K55 và Kỷ Niệm

Thấy bạn Đỗ xuân Đạm và các bạn khác viết "Hồi Ký" nên tôi cũng muốn thử đóng góp để giới thiệu các bạn một số Kỷ niệm trong Khoảng thời gian "dùi mài kinh sử" của tôi tại Đại Học Kiến Trúc Saigon.

Để ghi lại những sự việc đã xảy ra trên dưới 55 năm và với tuổi trên 75 cái "xuân xanh" ~~của~~, tôi cảm thấy khá khó khăn và chắc sẽ có nhiều sai sót ngoài ý muốn, rất mong các bạn chỉ giáo và thông cảm.

Vì không thích đời công chức, vì ham mê nghệ thuật, vì mong muốn có một nghề tự do nên tôi đã chọn học Kiến Trúc. Hơn nữa tôi cũng được Kiến Trúc Sư Đào trọng Cường, một bạn học cũ của ba tôi ở trường Bưởi Hà Nội ngày xưa, khuyến khích, hướng dẫn. KTS Đào trọng Cường hiện đã trên 101 tuổi, đang sống tại Canada và cũng là thân phụ KTS Đào trọng Hưng, nay đã trở thành Niên Trưởng, Huynh Trưởng của Tất cả Kiến Trúc Sư Việt Nam trên toàn thế giới.

Lúc đầu Trường mang danh là Trường Cao Đẳng Kiến Trúc với thời gian học 5 năm, ít lâu sau trường đổi tên là "Đại Học Kiến Trúc" thuộc Viện Đại Học V.N và tăng thời gian học thành 6 năm.

Khoá (Promotion) 1955 chúng tôi, lúc đầu có gần 15 người nên các buổi học trường đối vui, hào hứng. Chương trình học đều giảng dạy bằng Pháp ngữ, thầy

2-

Trần văn Tải làm Hiệu Trưởng, rồi Khoa Trưởng. Đa số Ban giảng Huấn đều là Việt Nam gồm các Thầy: Trần văn Sách (Toán), Phạm văn Thăng (Kiến Trúc), Bùi Quang Hanh (Stéréotomie), Lục văn Sáu (Béton armé), Pineau (Histoire), Condamine (géométrie Descriptive), Maire (Vẽ và nền Trang), Nguyễn hữu Thiện (Législative..), Lê văn Lân (Urbanisme và Kiến Trúc), Nguyễn Quang Nhạc, Huỳnh Kim Mãng, Mai Lan Phương (Trang trí), Võ doãn Giáp (Hội Họa), Phạm Nam Trường, Phạm minh Dương, Vũ đình Hoá v...v...

Các anh chị lớp trên chúng tôi khi ấy có các anh: Huỳnh trung Thiệt, Lê minh Chánh, Võ minh Nghiêm, chị Huỳnh thị Kiều Nga, Tôn thất Cảnh, Trần phi Hùng, Nguyễn tường Hùng, Lê Bích, Đoàn hữu Khải, Trần đình Quyền, Mohamed Hamim, Trần tiến Chuân, Lê công Kiệt, Vũ Tông, Mai duy Bá. Ít lâu sau có thêm anh Nguyễn bá Lăng, vì hoàn cảnh chiến tranh phải gián đoạn việc học, nay vào học tiếp. Vì số sinh viên tổng cộng chưa tới 30, ~~trên~~ Không có ai trùng tên nhau nên lúc đó chưa có "nickname". Sinh hoạt trong Hoa thất do đó cũng yên tĩnh, trầm lắng, thiếu vắng những tiếng la hét, đùa nghịch, ồn ào.

Hết năm thứ nhất, qua năm thứ hai trở đi, Khoá 55 chúng tôi chỉ còn lại 5 nhân mạng: Nguyễn Ký, Trường đức Nguyên, Trần Quý, Nguyễn văn Thừa và tôi, Phạm huy Tuấn.

3-

Trường có một Cantine do vợ chồng anh Chi làm chủ, ở gần cổng ra vào Trường phía đường Phan đình Phùng, là nơi các sinh viên thường tụ tập gặp nhau để ăn sáng, uống nước và đôi đứa bạn bè. Cạnh đó có 1 bàn Ping-Pong để anh em thanh tài nhau trong những giờ nghỉ. Có đôi lần anh Nguyễn Tường Hưng đưa một cô bạn gái nhỏ nhỏ, để thường, rụt rịch vào trường để cùng chơi Ping-pong. Nàng tên là Lê-Mai, sau này trở thành ca sĩ Khánh-Ly. Khi ấy tôi có 2 cái raquette hiệu Barna khá nổi tiếng của Pháp, nổi "mấu galant" bèn tặng người đẹp Lê Mai một cái. Thời gian sau, khi Tường Hưng nhận được học bổng đi Ý du học, Lê-Mai cũng cùng chúng tôi đi tiễn anh Hưng tại phi cảng Tân Sơn Nhất. Tường Hưng rất hiền hoà, có những đường nét rất đẹp, nhẹ nhàng, rendu màu sắc hài hoà, tôi rất thích và cảm phục để ấn tất nghiệp của anh.

Chị Kiều-Nga là bông hoa, là nữ sinh viên Kiến trúc đầu tiên nên anh em chúng tôi đều quý mến chị. Mỗi khi chị hiện diện trong hoạ thất, thường không ai dám đùa giỡn quá lố, không dám kể chuyện tiếu lâm v..v.. Anh Võ minh Nghiệm, cao lớn, gốc nhà binh, tính tình thẳng thắn, bộc trực nên nhiều bạn hơi ngán anh. Anh Lê công Kiệt bệ vệ, đã có gia đình và có lẽ là sinh viên giàu nhất trường, tính tình vui nhộn, chân thật, mỗi lần anh vào hoạ thất là cười nói rôn rang. Anh Mohamed Hamim, quốc tịch Tích Lan nhưng nói và viết tiếng Việt, hiểu văn chương Việt có lẽ còn khá hơn

4-

nhiều một số người Việt chính gốc. Mụ chủ lúc nào cũng nở tiếng mời Hamimm, anh được mọi người quý mến. Các anh Chánh, Cảnh, Phi Hùng, Bích, Quyên, Khải, Quyền, Chuẩn, Bá, Tông, Bái Lăng là những đàn anh khả ái, luôn hướng dẫn, trợ giúp chúng tôi để thâu đạt được những kết quả khả quan. Anh Vũ Tông có 1 điểm đặc biệt không dùng thước T, chỉ dùng équerre để vẽ, tuy nhiên các đường nét đều thẳng, gọn, đâu ra đó. Để nối tiếp việc một thanh niên Pháp lai Việt đã thành công trong chuyến đi Saigon-Paris bằng xe Vespa, các anh Tường-Hưng, Haminh, Bá cũng muốn thực hiện 1 chuyến đi như vậy bằng xe Lambretta. Tôi bèn xin tháp tùng, hãng Vinaco ở Saigon hứa sẽ cung cấp cho chúng tôi 1 xe Lambretta 3 bánh khi chuyến đi bắt đầu. Tuy nhiên, sau khi anh Hưng đi Ý du học, rồi bộ Nội Vụ không chấp thuận dự thảo kế hoạch của chúng tôi, nên dự định trên phải đi vào quên lãng.

Anh Quyền (chuyên viên) đã có lần nói: "Toi (toa) đâu phải là người "Diệc" (người Việt), toi là người Bắc", có lẽ vì anh là người Nam, học các trường do người Pháp giảng dạy theo chủ trương Nam Kỳ tự trị trước kia nên đã có sự nhận xét và hiểu lầm như vậy.

Trước thời hạn nộp bài mấy đêm, hoạ thất rất náo nhiệt, đèn sáng suốt đêm với tiếng ca hát, radio âm ỹ vào đầu hôm, nhưng rồi im lặng dần khi đêm khuya. Chỉ mới khi nghe tiếng lốc cốc của các xe bò đi lấy rác chạy trên đường Phan đình Phùng là tôi bắt đầu lo vì biết đã sắp đến giờ nộp bài.

5-

Có nhiều buổi tối, vì khá mệt, chúng tôi kéo nhau đi ăn chè ở bến Bông chợ Tân Định, nơi có các cô bán chè tuổi trẻ, thường dùng khăn nước ấm, hay mát để lau mặt cho khách. Cũng có lần, đến gần sáng, chúng tôi đã rủ anh Lê công Kiệt lái chiếc xe Volkwagen mui trần chở đi Vũng Tàu tắm biển, quá trưa mới trở về lại tiếp tục làm bài.

Về hội họa, về mái mấy phở Tường bằng thạch cao vô tri, vô giác, không có hứng thú gì nên có ý kiến tìm người mẫu để vẽ. Chúng tôi góp tiền và anh Hamim đã thuê được 1 cô người mẫu của Trường Mỹ Thuật Cộng Hòa. Thế là lần đầu tiên tôi được vẽ, được chiêm ngưỡng một cô người mẫu "bằng xương bằng thịt", thân hình cân đối, khá đẹp, khoả thân gần như hoàn toàn vì nàng chỉ dùng 1 chiếc soutien nho nhỏ để che "chỗ" cần che. Khi biết tin chúng tôi có người mẫu để vẽ, mấy chàng sinh viên Luật khoa bên cạnh cũng xách nghế đến leo hàng rào sang xem kẻ.

Có lần chúng tôi rủ nhau đi đến quán Phường Hoa ở Thủ Đức để ăn chơi, nhận nhẹt vì nơi đây có nhiều cô trẻ đẹp; trước khi đến nơi chúng tôi bàn nhau, mỗi người sẽ dùng tên của 1 thầy: thầy Tài, Thầy Thắng v...v.. để làm tên của mình khi nói chuyện với các em. Tôi không còn nhớ tôi đã lấy tên thầy nào.

Hàng năm vào dịp lễ Giáng Sinh, trường có truyền thống tổ chức Đêm Dạ Vũ rất nổi tiếng, hơn hẳn các Đại Học Khác, và được giới Sinh Viên Saigon rất hâm mộ. Ở năm thứ nhất tôi được dự Đêm Dạ Vũ Giáng Sinh đầu tiên, tổ chức thành công, âm nhạc hay, đông quan khách, bè bạn

6-

Sau khi thầy Pineau mời bà Tái ouvrir bal, một số thầy và quan khách, trong các sinh viên thuộc các Đại Học bạn tiếp tục ra sàn nhảy, tôi nhận thấy các anh sinh viên Kiến Trúc "chủ nhà" cứ ngồi chơi, tán gẫu, chẳng ai chịu đưa mấy nàng ra nhảy, hoặc hoặn vài lần bản nhạc chơi điệu slow mới thấy lác đác vài anh ra nhảy. Hỏi ra mới biết đa số các anh chưa biết Khiêu vũ, nên sàn nhảy đêm đó, các thầy cô, các thân hữu và các sinh viên của các Đại Học bạn tha hồ "tưng hoàng".
Thấy tôi biết nhảy, nên các bạn anh và các bạn yêu cầu tôi "mở" lớp dạy Khiêu vũ".

Thế là năm sau, trước Lễ Giáng Sinh vài tháng, một khoảng Không gian nhỏ của hoạ thất được tạm thời biến thành sàn nhảy với đầy đủ âm nhạc (hát dĩa), poudre de Talc rắc cho thơm để một số sinh viên Kiến Trúc tập "nhảy đầm". Mỗi buổi tập dượt, số "kép" thì nhiều, còn "đào" chỉ có mình tôi nên khá mệt, vì sau khi chỉ dẫn các bước đi của Cavalier cho các anh, tôi lại phải biến thành Cavalière để ôm, để dìu lần lượt các anh trong suốt buổi tập với đủ các điệu Pasodoble, Tango, Mambo, cha cha cha, Rumba v...v... Các bạn thế hình dung và tưởng tượng, một "đào" Tuấn nhỏ con ôm và dìu một "kép" to con, cao lớn như Nguyễn văn Quyền, Lê công Kiệt sẽ thấy sự vất vả của tôi như thế nào. Tập dượt được ít lâu, để có kinh nghiệm, "va chạm thực tế" tôi bèn cùng một số anh "hạ sơn, xuất quân" đến các Khiêu vũ trường Tabarin, Kim Sơn để các anh có dịp thực tập,

7-

biểu diễn tài nghệ với các "đào", các cavalières chính hiệu. Trước khi đi tới Huế nói đưa lưu ý các anh, mỗi khi muốn hỏi địa chỉ em nào trong khi nhảy, nhớ phải cẩn thận, đừng cầm đồng, bước sai nhịp, đạp phải chân người đẹp, gãy hay bong mắng chân là phiền lắm đó v...v.—

Các năm sau với số sinh viên tăng nhiều, lại có thêm các ban của bên Cán Sự Kiến Trúc với các người đẹp Kiều-Liên (em gái chị Kiều-Nga), Ngọc Sương v...v.. đa số đều trẻ trung, vui nhộn, chịu chơi, biết khiêu vũ thành đạt, nên các "Bum" Đại Học Kiến Trúc càng nổi đình đám, càng lôi kéo giới trẻ ở Saigon. Vấn đề tổ chức, trang trí cũng tiến bộ hơn nhiều, mới lạ hơn, với các bức tường được đem ra trưng bày trên sân có giữa trường, được các anh em lưng linh, làm nổi bật những đường nét khêu gợi, tự nhiên của các tác phẩm điêu khắc La Mã, Hy Lạp, trong một khung cảnh thơ mộng, diễm ảo, có lẽ chỉ có ở Đại Học Kiến Trúc Saigon. Trong khi các bạn phái nam cứ rảo quanh bức tường Vénus de Milo, 1 tác phẩm điêu khắc bất hủ; để chiêm ngưỡng vẻ đẹp cân đối tuyệt vời, thì các bạn phái nữ, các nữ sinh viên tò mò, lân la với vẻ e thẹn đến ngắm nhìn những nét đẹp vạm vỡ, tự nhiên trên các tượng David của Michel-Ange, Discobole của Myron hay Le Penseur của Rodin ..... Cảnh sân cỏ là hoạ thất chính dùng làm nơi đãi tiệc trà và khiêu vũ, được trang trí bằng một bức tranh dài, "vĩ đại", bằng giấy dán bít các cửa sổ" dọc theo tường. Đây là một tác phẩm, 1 công trình của anh em sinh viên cũng sáng tạo, ghi lại và

8-

diễn tả cả sinh hoạt của sinh viên từ khi nhập học cho đến lúc trình Luận án Tốt nghiệp. Bức tranh rất sống động, linh hoạt, rực rỡ với những màu sắc hoà hợp lồng trong những nét vẽ ~~tân thời~~ theo phong cách tân thời và được thầy Mai Lan Phương bố khuyết rất tài tình.

Riêng tôi, tôi rất nhớ và rất thích cách bố cục và kiến trúc của ~~Đại Học Kiến Trúc~~ Trường cũ với các hoa thất, phòng học, thư viện, ~~đồ~~ văn phòng v..v.. bao quanh những sân cỏ thoáng mát xanh tươi, gần gũi và dễ thương biết bao.

Từ Seconde đến Première Classe, khoá 55 (1955) của chúng tôi vẫn chỉ có 5 "mạng": Nguyễn Kỳ, Trường Đức Nguyên, Trần Quý, Ng. văn Thừa và tôi, mỗi người một đặc tính, một hoàn cảnh, một phương pháp học hành. Anh Kỳ hiền lành, chăm chỉ, rất giỏi, nhiều sáng kiến, nên thay vì 6 năm học, anh chỉ cần 5 năm đã có đầy đủ các valeurs để hoàn thành Luận Án Tốt nghiệp. Trước anh Kỳ, có anh Vũ Tông Đà ra trường chỉ sau 4 năm rưỡi học. Anh Trường Đức Nguyên là con người nhỏ nhắn, tươi vui, vẽ và rendu rất đẹp, luôn cười đùa và hay giúp bạn bè, tính tình rất chịu chơi và khá ái. Anh Trần Quý là biểu hiện của một thi nhân, thư thái, hay ngâm thơ, điếu thuốc lá luôn trên môi và ~~cũng~~ đôi khi cũng khá nữ tính. Quý cặm cụi trên bản vẽ xong rồi để đấy, ngồi hút thuốc, nhìn ra sân, rất "flegmatique", gần đến ngày nộp bài mới chịu về và rendu.

9-

Anh Nguyễn văn Thừa hiền lành, tế nhị, ít nói nhưng lại hay cười vui, bạn bè đều quý mến anh. Có lẽ vì hoàn cảnh gia đình và sinh hoạt của anh có khó khăn nên anh thường không có đủ thời gian để vào trường học hoặc hoàn thành đầy đủ các bài đồ án. Còn tôi thì nhỏ con, hồi ít nói, chơi nhiều hơn học, thời gian làm việc trong hoạ thất thường ít hơn các bạn nên mọi sự có lẽ ở mức trung bình. Cũng giống như một số anh em thời đó, tôi đã bắt đầu đi dạy học ở 1 trường tại Bình Dương ngay từ năm thứ hai Kiến Trúc để kiếm thêm tiền. Trong suốt 6 năm học Kiến Trúc tôi được cấp bán phần học bổng, cộng thêm tiền dạy học, nên tôi khá dễ dàng để vừa đi học, vừa đi "nhảy đầm", rồi đi nghe nhạc phòng trà mỗi cuối tuần. Tôi thường đi dạy học tại trường Trung Học của anh Lê Bích ở Bình Dương và cũng thường đi nhảy, đi nghe nhạc với anh Bích.

Ngày nay, anh Trường Đức Nguyên đã ra đi, anh đã giã từ chúng tôi quá sớm, năm 1990 khi qua đến Mỹ, tôi chưa được gặp lại anh, một người bạn thật khả ái. Năm 2009, khi về thăm Việt Nam, anh Lê Bích cùng tôi đến thăm bạn Thân Quý, rồi cùng đi ăn mì ở Chợ Lớn, và tôi không ngờ đó là lần cuối cùng tôi được gặp lại một người bạn tốt, cũng khoá, vì chỉ ít lâu sau, tôi nghe tin anh Quý đã mất. Cũng cùng năm 2009, vào tháng 9, tôi qua Australie chơi, bạn Nguyễn Ký đã đón tôi ở Sidney, chúng tôi đã quá vui mừng khi gặp lại nhau, vì bạn ký đã là bạn thân của tôi khi chúng tôi cùng học 3 năm Trung Học Khải Định ở Huế.

10 –

vẫn nụ cười sảng khoái, vẫn giọng Huế nhẹ nhàng, bạn Kỹ vẫn còn sung sức, mạnh khỏe, yêu đời, sống hạnh phúc cùng gia đình đồng nội ~~trong lúc~~, ấm áp. Kỹ cũng đưa tôi đi thăm anh Nguyễn văn Quyền, một Kiến trúc sư đàn anh, tuy sức khoẻ hơi sút kém, nhưng anh vẫn vui sống an nhàn, hạnh phúc trong 1 căn nhà thật đẹp với vườn hoa, cây cảnh thơ mộng.

Kể từ khi rời Việt Nam năm 1980, tôi đã may mắn được gặp lại một số các anh chị, các bạn cũ qua những lần về thăm quê hương và những kỳ Đại Hội Kiến Trúc toàn thế giới tổ chức ở Santa Ana, ở Houston, ở Tampa, ở San Jose; được thấy các anh chị, các bạn dù mái tóc đã phai màu, nhưng vẫn vui khoẻ, vẫn thơ chuyện "tếu", ~~nhắc chuyện thời~~ trong tình bằng hữu đáng quý và thân tình.

Dù giờ đây tôi không còn gặp lại được chị Kiến Vy, các đàn anh: Chánh, Bá Lăng, Hamim, Kiệt, Bá, hai bạn cùng khoá: Tỷ đức Nguyên, Trần Quý và các bạn thuộc các khoá sau như: Lê Tấn Chuyên, Diệp văn Kiểu, Võ đình Diệp, Đinh Hữu Thường .... Lê Quý Phong, nhưng tôi vẫn rất sung sướng thường xuyên liên lạc, họp mặt, ăn nhậu, vui đùa với các bạn Kiến trúc ở Bắc và Nam California, ở Australie, ở Pháp, Canada và Việt Nam. Cũng hạnh phúc và quá may mắn rồi, đúng không các bạn.

Nhớ lại hai câu thơ của thi sĩ Lý Bạch trong bài "Tương tiến tửu" thuở xưa: "Quân bất kiến, Hoàng Hà

11 -

chi thủy, thiên thường lai, bôn liêu đáo hải, bất phục hồi " các bạn thấy Không, nước sông Hoàng Hà từ trên trời đổ xuống, ào ạt chảy ra biển cả, Không bao giờ trở lại, tôi thấy thật thấm thía., thời gian, cuộc đời, kỷ niệm êm đềm hay chua cay, Tất cả rồi cũng như nước sông Hoàng Hà, ~~trôi vào dĩ vãng~~ trôi đi để biến thành dĩ vãng dịu êm, vô tận.

Fremont ngày 18-1-2011.
Phạm huy Thắn (K.55).

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA ĐỖ XUÂN ĐẠM

DXD BY VÕ THÀNH LÂN

Tìm nhớ tìm quên

ĐỖ XUÂN ĐẠM

PHẦN 3: SÀI GÒN, THỜI ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC

DXD BY DUY THAI - ballpen

DXD BY NGUYEN MANH
Oil paint

CÓ LÚC KTS CŨNG CHỬI THỀ

Qua thời hối hả bộn bề
Đến khoảng lặng cuộc đời
Thiếu vắng bạn bè
Sống ổn thỏa như khuôn
Không cần xếp lịch
Sáng mai thức dậy,
Cũng chừng ấy việc
Như ngày hôm qua
Nhẫn như hòn cuội
Xuôi chèo mát mái
An nhàn vây hãm ta
Mi cướp đi chí lớn
Mi dọn sạch lo toan
Mi bào mòn sức sống
Ru ta vào quên lãng
Trói ta bằng chi ly
Uống rượu mất hào khí
Nghe nhạc thôi nghêu ngao
Đời tàn sao?
Tổ con bà nó !!!
Tiếng chửi thề bật tung
Tráng sĩ phát xung quan

Đêm say, 12-2009

** Tôi chớp được câu "con bà nó" của anh Tâm Ròm nhét thêm vào, bài thơ như được nêm mắm muối, trở nên sinh động hẳn lên.*

THẺ SINH VIÊN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC SÀIGÒN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

VIỆN ĐẠI-HỌC

TRƯỜNG

ĐẠI-HỌC KIẾN-TRÚC

SAIGON

Chữ ký Sinh-Viên

THẺ SINH-VIÊN

Số 352 /KT

Họ và Tên NGUYỄN-THANH-CẦN.

Ngày sinh 27-6-1948.

Nơi sinh SAIGON.

Quốc-tịch VIỆT-NAM.

Năm thứ SÁU.

Ban KIẾN-TRÚC.

Niên-học 1971 — 1972

Saigon, ngày tháng 5 năm 1972

KT KHOÁ TRƯỞNG

Thơ Ký Đại Học Đường Vụ

TRẦN NGỌC NAM

THẺ ĐOÀN VIÊN

KIẾN TRÚC SƯ ĐOÀN VIỆT NAM

THẺ ĐOÀN VIÊN KIẾN TRÚC SƯ ĐOÀN VIỆT NAM
CHỦ TỊCH KIẾN TRÚC SƯ ĐOÀN KTS VŨ TÔNG ĐÃ KÝ

SỐ THẺ : 106

CHỮ KÝ ĐOÀN VIÊN

VIỆT NAM CỘNG HÒA

KIẾN-TRÚC-SƯ ĐOÀN QUỐC-GIA

Hội Đồng Quốc Gia Kiến Trúc Sư Đoàn
chứng nhận :
K.T.S. NGUYỄN VĂN BẢNH
địa chỉ : 54, Tự Đức GĐ
là đoàn viên Kiến-Trúc-Sư Đoàn,
niên-khóa : 1973 - 1974

Saigon, ngày 02-04-1973

T.M. HỘI ĐỒNG ĐOÀN,
CHỦ TỊCH

VŨ-TÔNG

Bài 1

KIẾN TRÚC SƯ TỪ NHỮNG ĐIỀU NHỎ

Có bao nhiêu KTS trưởng thành từ cổng trường này

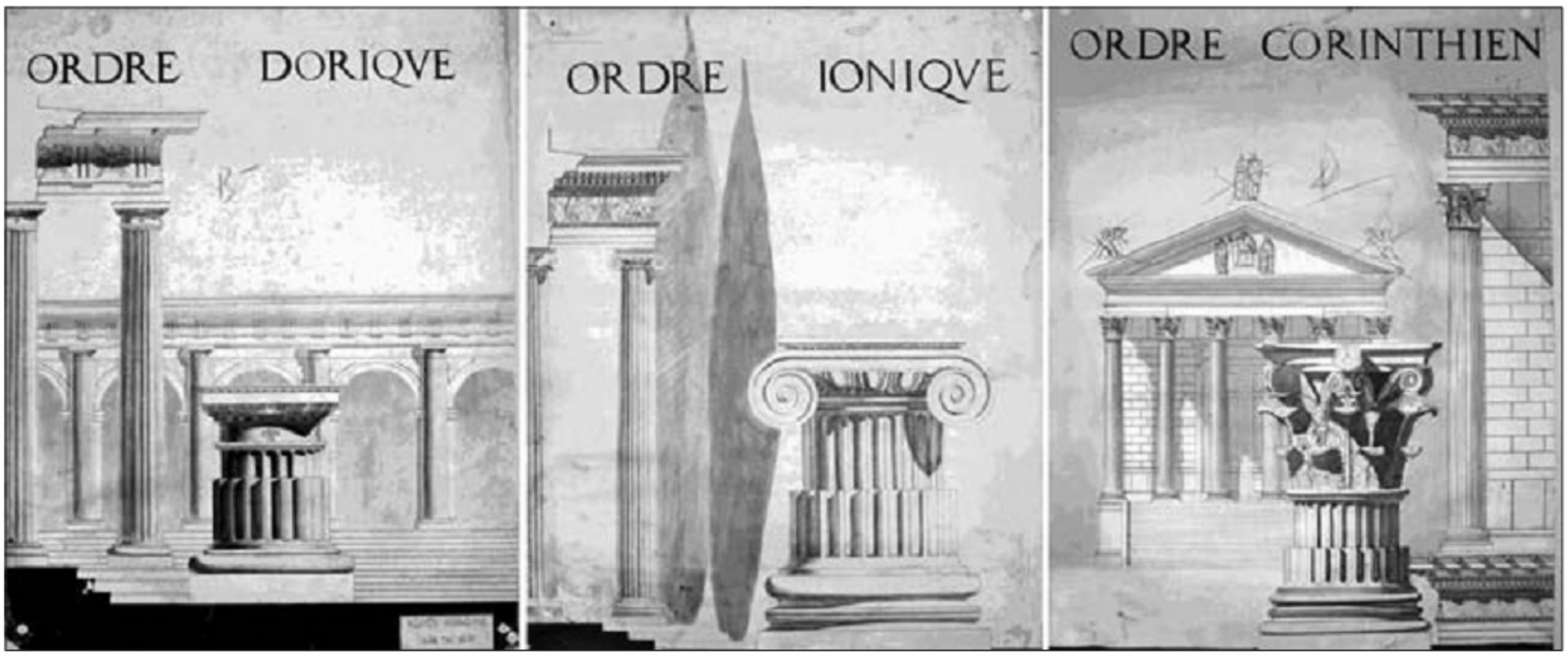

3 cái ordres này đã dẫn tôi vào kiến trúc

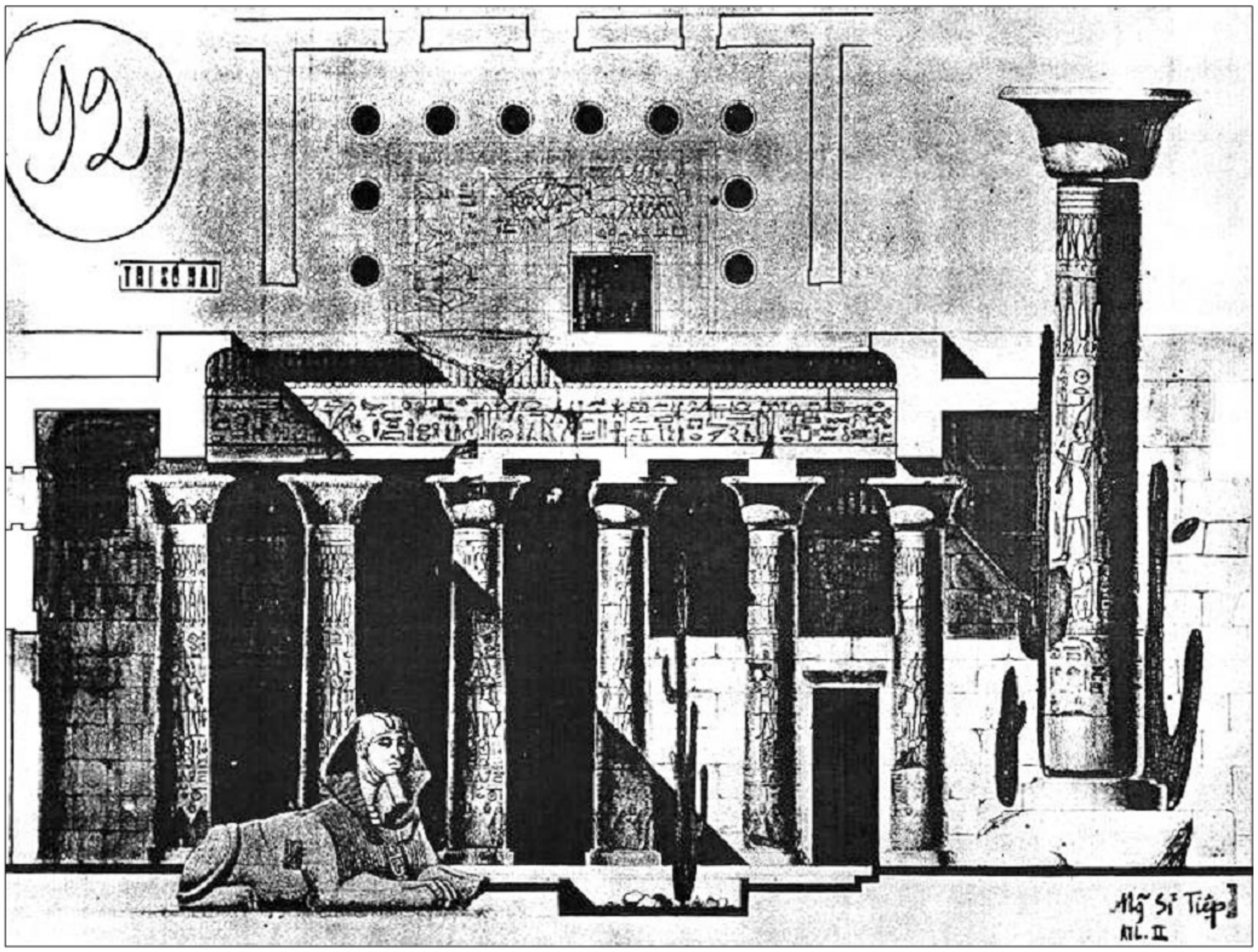

Bái này bà con théc méc định bóng chưa chuẩn mà vẫn ăn hai Tiệp hỉ.

Cơ duyên đưa tôi đến với nghề Kiến trúc sư nói ra thật trẻ con ,

Cuối năm Đệ tứ, trước khi cho tôi tiền đi chơi hè, Ba tôi ra cho tôi một câu hỏi " Sau này anh sẽ làm nghề gì ? ", loay hoay mãi tôi chọn nghề KTS, mặc dù lúc ấy tôi chưa thật sự hiểu mày ngang, mũi dọc của nghề này như thế nào.

Lý do thứ hai là tôi vào trường xem mây anh sinh viên KT, mới năm thứ hai mà vẽ analogues đẹp như hình chụp.

Lý do thứ ba là khi cái chú nhóc tỉnh lẻ là tôi lò dò vác cái bằng Tú tài toàn phần vào chốn thành đô thì biết chương trình học của trường KT dài những 6 năm, tha hồ mà hoãn dịch , lại chỉ việc ghi danh thôi chứ không phải qua thi tuyển.

Với hành trang ngây ngô như thế tôi phom phom bước vào trường KT. Để bị dội ngay mấy gáo nước lạnh vào đầu, đúng cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, nghĩa đen là trong lễ "Rửa tội" tôi lớ ngớ chen lên trước nên lãnh đủ cả một thau nước, đã bị ướt như chuột lột mà còn có mùi gì khó ngửi nữa chứ, nghĩa bóng thì bài học lý thuyết đầu tiên là "cái cầu tiêu" !

Cố giáo sư Pham Văn Thâng phán:

"Bổn phận của bọn cốt đột tụi bay là làm cho khách hàng khu vệ sinh và khu bếp thật tiện nghi trước khi tính đến chuyện gì khác".

Ấy thế, từ cái con thỏ ngăn mùi hôi trong bàn cầu, từ cái hầm tự hoại ba ngăn với mấy con vi khuẩn yếm khí anaérobies ấy chẳng mấy chốc tôi đã học được nhiều điều lắm, biết hội họa, nặn tượng, biết binh bài, biết đi bóng, biết rendu, biết stéreotomie, construction, béton armé, concours, decors…

Cây sao mới trồng thời mấy anh CSKT khóa 1.

Lần đầu làm analogue, khi cầm cọ đi bóng cây cột tròn Corinthien chiếm gần hết chiều cao của tấm bảng A1 (grand aigle), tôi liền học được một " chân lý " mà tôi đã áp dụng suốt đời là "cứ làm tới đi, ăn thua mình gan hà"

Bởi thế hè năm thứ ba tôi đã ôm T, ê ke, giấy can theo ông bạn của Ba tôi xuống Bến tre vẽ nhà cho người ta, đúng đầu mùa sầu riêng nên sau mỗi bữa cơm đều được mời một chén hai múi sầu riêng to, mùi ngửi không nổi nhưng vì lễ phép nên vẫn phải cố mà ăn, kết quả là năm sau khi đi ngang qua chợ Tân Định, tôi nghe mùi sầu riêng thơm điếc mũi và từ đó biết mê sầu riêng.

Năm thứ tư tôi tự thiết kế nhà mình ở gần cầu Kiệu, 5m x 19m, một trệt, 3 lầu (ghê chưa?), nay người ta mở nhà hàng, khách đầy 3 tầng lầu mà vẫn không phải hút hầm cầu .

Năm thứ năm tôi được Ban đại diện sinh viên mời làm chef décorateur cho lễ Truyền thống của trường, và làm luôn một mạch 3 năm liền, nhờ kinh nghiệm này mà tôi làm sân khấu đại hội nhạc trẻ nổi đình đám, và thời sau giải phóng vật liệu khan hiếm, khi cải tạo lâu đài chú Hỏa ở Long Hải thành khách sạn sang, không có vải làm ri đô tôi dám lấy bao bố ngâm nước javel tẩy trắng , đánh cho xù lông rồi phun nhũ và sơn lumineux làm màn trang hoàng đại sảnh và phòng khánh tiết, bên A chẳng biết là chất liệu gì cứ khen rối rít.

Sau khi ra trường được 5 - 6 năm tôi nghiệm ra một điều nho nhỏ khác là những gì mình học được phải có đủ thời gian "chín" để trở thành máu thịt của mình thời mới hữu dụng, bởi vậy tôi đặt ra một thang điểm cho riêng mình như thế này.

Nếu lấy thang điểm 10 thì:

- Khi vừa tốt nghiệp = 2,5- 3 điểm : chưa thể làm thiết kế một mình.

- 5 năm sau = 4- 5 điểm: làm tốt công việc và là lực lượng mà xã hội cần nhiều nhất .

- 10 năm sau, có làm nghề và thường xuyên đọc sách = 6 –6,5 điểm :

xứng đáng chủ trì công việc và có gì đó để dạy bảo đàn em.

- Những người có tài năng sẽ vươn tới 7- 8 điểm và là đầu đàn của một hay vài thế hệ.

- 9 và 10 điểm là thiên tài nhiều thế hệ mới mong có một người, họ có khả năng xoay chuyển cả một trào lưu kiến trúc, như Le Corbusier, như Frank L. Wright …

Sáu bẩy năm sau đã cao vượt mái họa thất 1.

Năm bốn mươi tuổi tôi lại nghiệm ra một chân lý nhỏ khác là chỉ nên thiết kế nhà ở cho người thân quen, vì mình hiểu tâm tư, lối sống của họ, mình có thể giảng giải cho họ hiểu cái mặt tiền là phục vụ cho người ở nhà đối diện, bên trong căn nhà mới thiết thân với cuộc sống thường ngày của họ, họ phải nhớ mình chỉ tạo ra không gian kiến trúc còn họ mới là người thực sống trong không gian đó, vì vậy họ phải chăm chút đến sự hoàn thiện sao cho sau này khỏi có những sự bất ý, và điều cực kỳ quan trọng là mình còn có cơ hội ghé thăm để kiểm nghiệm những gì mình đã làm ra xem nó có thật chuyển tải được những những gì là tâm đắc mà mình đã gởi gắm vào thiết kế trước đó không.

Từ đó tôi từ chối thiết kế cho người không quen, nhất là mấy ông bà làm tài lanh đi chụp một lô nhà mẫu về đưa cho mình.

Rồi khi làm qui hoạch làm các building, các chúng cư tôi lại lo cho các cháu nhỏ từ 3 đến 5 tuổi, chưa được cha mẹ cho phép tự mình xuống sân chơi nhưng ở trong nhà thì quậy phá ồn ào trong khi mẹ bận lo bữa cơm chiều, hay ngày thứ bẩy, chúa nhật, ra khoảng hành lang chung gặp gỡ nhau cũng dễ bị mấy người khó tính mắng, chẳng biết sau này chúng lấy đâu ra kỷ niêm về bạn hàng xóm láng riềng, chẳng lẽ chúng cũng phải ngồi đọc báo như bố hay sao ?

Rồi còn giầy dép ngày nay nhiều gấp ba bốn lần ngày xưa biết để vào đâu?

Mùa mưa áo mưa đã làm ướt bẩn hành lang, chẳng lẽ cũng phải mang luôn vào nhà sao?

Xứ ta là xứ nhiệt đới, người ta phải tránh nắng chứ không thèm phơi nắng như người ở xứ ôn đới, các cao ốc từ khoảng ba giờ chiều đã tạo ra một vùng bóng mát quý giá, nếu bố trí các khối công trình khéo léo ta sẽ tạo được một vùng sân vườn mát mẻ cho toàn khối, một khu sân vườn của bóng công trình.

Nho nhỏ nhưng tôi tha lâu cũng đầy tổ, phải không kiến?

Sài Gòn 12-9-2010

Đỗ Xuân Đạm

CỔNG TRƯỜNG XƯA

"Còn một chút gì để nhớ" - Các anh SV Cán sự KT khoá 1 chụp trước cổng trường KT (1960), phía sau là dãy nhà hành chánh của trường với lối đi trải đá.

Bài 1 bis

VÀI CÂU CHUYỆN CŨ

Chuyện bài hát của khóa 1953

Chị Nga lớp mình có mấy người yêu?

Người yêu thứ nhất đi xe máy dầu *(Võ Minh Nghiệm)*

Người yêu thứ nhì lái xe Prefect *(Roger Hiệp)*

Người yêu thứ ba thời chạy Vespa *(Trần Phi Hùng)*

Thứ tư là người lội bộ thấy bà *(Mai Duy Bá)*

Người yêu cuối cùng thời chạy Capri *(Vũ Tòng)*

Anh Roger Hiệp không học Kiến trúc, sau lại trở thành chồng chị Kiều Nga.

Và đây là "anh hùng dân tộc Mobylette"

Chắc đây là chiếc xe Prefect mà chị Kiều Nga đã chọn

NHỮNG HÌNH ẢNH LỊCH SỬ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC SÀI GÒN

Hình chụp năm 1961 tại trường Kiến Trúc Sài Gòn, từ trái sang phải chị Kiều Nga, Thân Hữu, anh Lê Bích, anh Đoàn Hữu Khải và anh Vũ Tòng

"Thân hữu là bạn gái của anh nảo vậy mấy anh?"

CHUYỆN CON DÊ CHẠY MARATHON

Khởi đầu là anh Tôn Thất Cảnh kể lại bữa nhậu thịt dê ở Long An, trong đó có một chi tiết lý thú là anh Trần Phi Hùng chạy vespa chở anh Mohamed Hamim dong theo con dê từ Sài Gòn xuống Long An.

Đàn em Đạm vều tưởng tượng ra cảnh con dê đực phải chạy marathon trên đoạn đường cỡ ba chục cây số ngàn, đạn đung đưa sưng háng.

Đàn anh Tôn Thất Cảnh thương cảm và hối hận vì đã dính phần trong việc con vật bị sát sanh.

Đàn anh Trần Tiễn Chuân lật bài ngửa:

- Chuyện dắt dê chạy marathon chỉ là huyền thoại, dê đã được làm thịt từ Sài Gòn, anh Trần Phi Hùng chỉ bỏ thịt vào cốp xe chở xuống

Long An. HA!Ha!Ha!

Hai anh em tui quê một cục, vừa để trả lời anh Tiễn Chuân vừa chữa thẹn bằng cái tiểu luận: "ăn thịt dê, đực hay cái?"

"Món cà ri dê Ấn độ không biết đã được cô bác xứ nam bộ khoái khẩu từ bao giờ, nhưng đã kéo theo nó nghề nuôi dê trải từ Phan Rí Phan Rang ra tới Ninh Bình từ rất xưa, người ta nuôi dê để lấy sữa tươi và lấy thịt. Người nuôi dê thường là người Ấn Độ, mà ta vẫn gọi chung một tên là các anh Bảy Chà (Java, Bornéo). Mỗi bầy khoảng hai ba chục con chỉ cần một con dê đực, nên dê con sinh ra cái thì giữ lại gây bầy mới, đực thì nuôi vừa đủ lớn là làm thịt cung ứng cho thị trường.

Vậy thịt dê anh Chuân nhậu thường là dê đực, bổ lắm !"

Anh Lê Văn Cấu '48 và anh Mohaned Hannin '54, Yan Can Cook cary dê

CHUYỆN TẦU NGỰA CŨ

Chủ nhật, 12/12/10, Nguyen Dinh Cung <*ndinhcungkt@gmail.com*> đã viết:

Các Bạn thân mến,

Chuyện "Chuồng ngựa" thì chúng tôi có nghe, nhưng không rõ lắm.

Khóa 58 chúng tôi và có thể cả những khóa trước, thì giấy Canson và giấy Calque đều được nhà trường phát miễn phí mỗi kỳ làm đồ-án, Tés và các loại bảng vẽ (Planches, Planchettes) thì có sẵn đó, được thoải mái sử dụng, làm hỏng làm mất cũng khỏi phải đền, Équerres thì phải tự túc. Chúng tôi trong suốt thời gian học, không phải đóng bất kỳ khoản lệ phí nào, ngoài ra nếu được hưởng học-bổng, thì thật là tuyệt vời, vì với học bổng toàn phần đủ đảm bảo trả tiền ăn trong tháng, có thể dư ra tí chút nếu tằn tiện.

Cả hai họa thất lớn và nhỏ tổng cộng sinh viên toàn trường trên dưới 50 người, tình thân thiết thầy trò bạn bè gần gũi lắm. Các Thầy biết rõ tính nết, việc học hành của mỗi sinh viên, nên theo sát kềm cặp chu đáo. Quãng đời SV Kiến-Trúc là thời gian rất đẹp của chúng tôi lúc đó và mãi mãi sau này.

Thân ái,

CUNG

CHUYÊN TRƯỜNG KIẾN TRÚC TRƯỚC ĐÂY LÀ KHU CHUỒNG NGỰA LÀ DO BÁC TRIẾT KỂ VỚI TÔI.

Chuyện lại bắt đầu từ mấy hồn ma trong trường.

Trường mình nhiều ma lắm, bà ma mẹ chiếm cái đầu tường sát mé Viện Đai học bên cạnh khu vệ sinh, ngồi ru con, anh chàng ma cụt giò chiếm phòng chấm bài, cuối họa thất 1 có cô nữ sinh tóc ngang lưng

mặc áo dài trắng ôm cặp ngồi trên bàn vẽ đung đưa chân, khu họa thất 3 và 4 khi chưa xây dựng là nơi chàng thanh niên có tú tài 1 ban toán thường thơ thẩn, đó là những nhân vật ma nổi bật và đã từng giáng cơ xưng tên. Ngoài ra theo bà Triết và cô Hạnh em Hùng Sùi thời còn nhiều hồn ma vất vưởng lắm, nhất là ma con nít lau nhau.

Bởi thế tháng nào bà Triết cũng phải bày mâm cúng vong ngoài sân để họ đừng có phá.

Không hiểu vì cớ gì mà tụi tôi gọi ba Hùng là bác Triết, bác kêu tụi tôi là các cậu, mà với má Hùng tụi tôi lại kêu là bà Triết và bà kêu tụi tôi bằng các chú.

Hồi đó tụi tôi nói chuyện với nhau đều xưng anh hoặc tôi và gọi bạn bằng chú, chẳng ai chịu làm em ai cả.

Một tối tôi ghé vào nhà Hùng thấy đèn bật sáng trưng như ngày Tết, bà Triết đang lui cui bầy bàn thờ ở sân bên hông nhà, tôi hỏi Hạnh

- Nhà cúng gì vậy em?

- Bữa nay rầm tháng bảy anh không biết hả.

Tôi ngó ra mâm cúng thấy cả chục chén cháo trắng, dĩa oản gói giấy bóng kính xanh đỏ, đĩa bánh quy, dĩa kẹo thèo lèo…cùng giấy vàng mã.

Bà Triết đang cúng bỗng Hạnh gọi:

- Anh Đạm ra coi nè, tôi và Tèo chạy tới cửa ngó ra chỉ thấy bà Triết đang ngồi trên chiếu hai tay chấp vái ra khoảng trống ngoài vườn, bác Triết cũng ra đứng cạnh tôi.

- Gì vậy Hạnh.

- Trời, bóng cô hồn đang nhào vô đồ cúng anh không thấy gì sao?

- Không, anh đâu có ngó thấy gì, bác có thấy gì không?

Bác Triết lắc đầu.

Bà Triết vái xong quay lại nói:

- Ủa, cả bầy con nít mấy chục đứa cứ ùa vào mâm cúng rồi biến mất mà ông với chú Đạm không thấy gì sao?

Cả thằng Tèo cũng lắc đầu, có ai thấy gì đâu.

Hạnh nói :

- Sao kỳ vậy há, mỗi lần má cúng em thấy hoài, có bữa không cúng

em ngó ra cũng thấy nữa.

Rồi bà Triết kể rành rẽ từng con ma trong trường như tôi vừa viết ở trên.

- Mấy người làm ne cho chú Lưu, đêm đi tắm là phải đi cả 4 người, hai người ngồi ngoài rồ xe Honda cho sáng đèn chiếu lên bức tường cho hai người tắm trước xong ra thay phiên rồ xe chiếu đèn cho hai người kia vô tắm.

Đúng là có mấy tháng anh Trần Phong Lưu ở luôn trong trường làm bài diplome thật, nhưng không biết tại đèn khu vệ sinh hư hay tại sợ bà ma bồng con ngồi trên đầu tường mà phải mang xe Honda vô nổ máy chiếu đèn.

Bác Triết nói:

- Cũng chẳng biết thế nào, nhưng quả thật hồi tụi Nhật chiếm Sài Gòn có đóng trụ sở ở đây, phía dãy nhà Văn phòng và họa thất là khu chuồng ngựa, còn khu nhà tui đang ở là phòng giam người, nghe kể chúng giết nhiều người tại đây lắm, có oan hồn cũng phải thôi.

Hồi đó tôi chỉ chú ý tới phần tụi Nhật giết người, chuyện oan hồn,

chuyện ông Do gác dan hay gặp ma, chuyện mấy đám cầu cơ, chứ không chú ý đến chi tiết chuồng ngựa để hỏi thêm cho rõ.

Không hiểu sao cái chi tiết chuồng ngựa nay lại hiện về trong đầu tôi, nên tôi mới mang ra hỏi các đàn anh mong biết rõ ngọn ngành.

Không được ai nhắc tuồng, tôi đành mày mò tự tìm hiểu.

May sao tôi tìm được tấm bản đồ Sài Gòn năm 1947, ghi rõ cả khu vực giới hạn bởi 4 con đường Garcerie (Duy Tân, bây giờ là Phạm Ngọc Thạch), Richaud (Phan Đình Phùng, giờ là Nguyễn Đình Chiểu), Pellerin (Pasteur), và Tabert (Trần Qúy Cáp, giờ là Võ Văn Tần) là Commissariat de police de 3è arrondissement, tài liệu cũng nói hồi đó sở police vẫn dùng xe ngựa là phương tiện chuyên chở.

Trên mặt bằng khu vực chỉ có mấy đốm đen trên nền đất trường Luật và viện Đại học thể hiện là có công trình kiên cố còn phần bên đường Pellerin vẫn trống.Thời gian Nhật hất cẳng Pháp chiếm Sài Gòn cũng rất ngắn ngủi chỉ khoảng 6 tháng nên chưa kịp sắp xếp lại mà chỉ sử dụng những cơ sở chiếm được đúng y như công năng của chúng trong thời Pháp, mà ai cũng biết ngựa đối với quân đội Nhật là không thể thiếu.

Vậy Pháp có chuồng ngựa để kéo xe, Nhật có chuồng nuôi ngựa để cưỡi, đất này có chuồng ngựa là điều chắc chắn, nhưng bãi thả ngựa là bãi cỏ trống và chuồng ngựa chỉ là công trình sơ sài lợp một mái, còn những dãy nhà văn phòng và họa thất là doanh trại chứ không phải là chuồng ngựa.

Sau này toàn bộ khu vực này được Pháp dùng để bồi thường chiến tranh cho chính phủ Việt nam như anh Tôn Thất Cảnh đã viết.

Bởi vậy cái hẻm 72 Yên Đổ (tên cũ là rue Champagne) có căn nhà số 60 tôi đã mua đó, lúc xưa tên là Bến tắm ngựa bên bờ con rạch Bến Nghé (arroyo de l'Avalanche) ngày xưa còn khá rộng và nước trong chớ không phải là con kinh nước đen hôi hám như sau này và bờ bên kia còn là những đám ruộng.

Mấy hôm trước tôi kể chuyện, có chỗ nói oan cho bạn, bữa nay nhân nói tới tên Bến Nghé tôi cũng phải kêu oan vì cái bài concours Goedebeouf đề tài là huy hiệu Đô thành Sài Gòn, có tiền giải thưởng của Đô

trưởng, tôi vẽ cái đầu trâu bị xếp giải 3 (không có giải nhất vì Tòa đô chánh không lựa được mẫu nào ưng ý), tiền thưởng là tám ngàn đồng, với cái lý, nghé là tiếng kêu của cá sấu con vì hồi xưa xứ này nhiều sấu lắm, chớ không phải nghé là trâu con.

Thực ra sông Sài gòn gồm ba đoạn mang ba tên khác nhau:

1-Đoạn từ nguồn là khu hồ Dầu Tiếng đến chợ Thủ Dầu Một (Bình Dương) là sông Ngã Cái.

2-Đoạn từ Thủ Dầu Một đến Thanh Đa là sông Thủ Khúc.

3-Đoạn Thanh Đa đến chỗ hợp lưu với sông Đồng nai là sông Ngưu Chử tức sông Bến Nghé chảy qua trấn Tân Bình.

Vậy rõ ràng cả tên Hán lẫn tên Viêt, Ngưu và Nghé đều là Trâu chớ có dính gì tới cá sấu đâu.

Oan ơi ông địa!

Sau này bác Triết được dọn ra ở căn ngay góc đường Phan Đình Phùng và Pasteur, tức là cái phòng nộp bài cũ, chắc cô Hạnh hết thấy ma.

13- 12- 2010.

Bài 2

TÔI HỌC KIẾN TRÚC

Tối hôm thứ tư 24-9-2010 gặp các anh em đồng môn tại nhà hàng Đất Phương Nam đường Huỳnh Tịnh Của, Sơn Ốm và Tuấn Võ sư mỗi người khen tôi một câu về bài viết KTS từ những điều nho nhỏ.

Hóa ra được bạn bè khen đã thiệt.

Và chàng họ Lý dõng dạc hứa: "Hãy chờ đấy, ngày mai tớ sẽ lancer một bài "Xuân Đạm mạn hứng" được chưa?".

Ngày hôm sau tôi mở mail ra chờ, hôm sau nữa, rồi hôm sau nữa…chưa thấy bài của Lý Thái Sơn!

Làm tôi nhớ câu chuyện hờn giận của đôi trai gái miệt vườn (chuyện bịa để cười chơi chớ không có ác ý nào đâu nghe):

"Bữa qua qua nói qua qua mà qua hổng qua, bữa nay qua không nói qua mà qua lại qua, qua được thời qua qua, qua không qua thời đừng chờ qua, qua bắt em chờ qua qua mà qua hổng qua, em đừng giận qua nói qua mà hổng qua nghe…"

Nghe phảng phất hơi hướng của những đôi uyên ương qua.

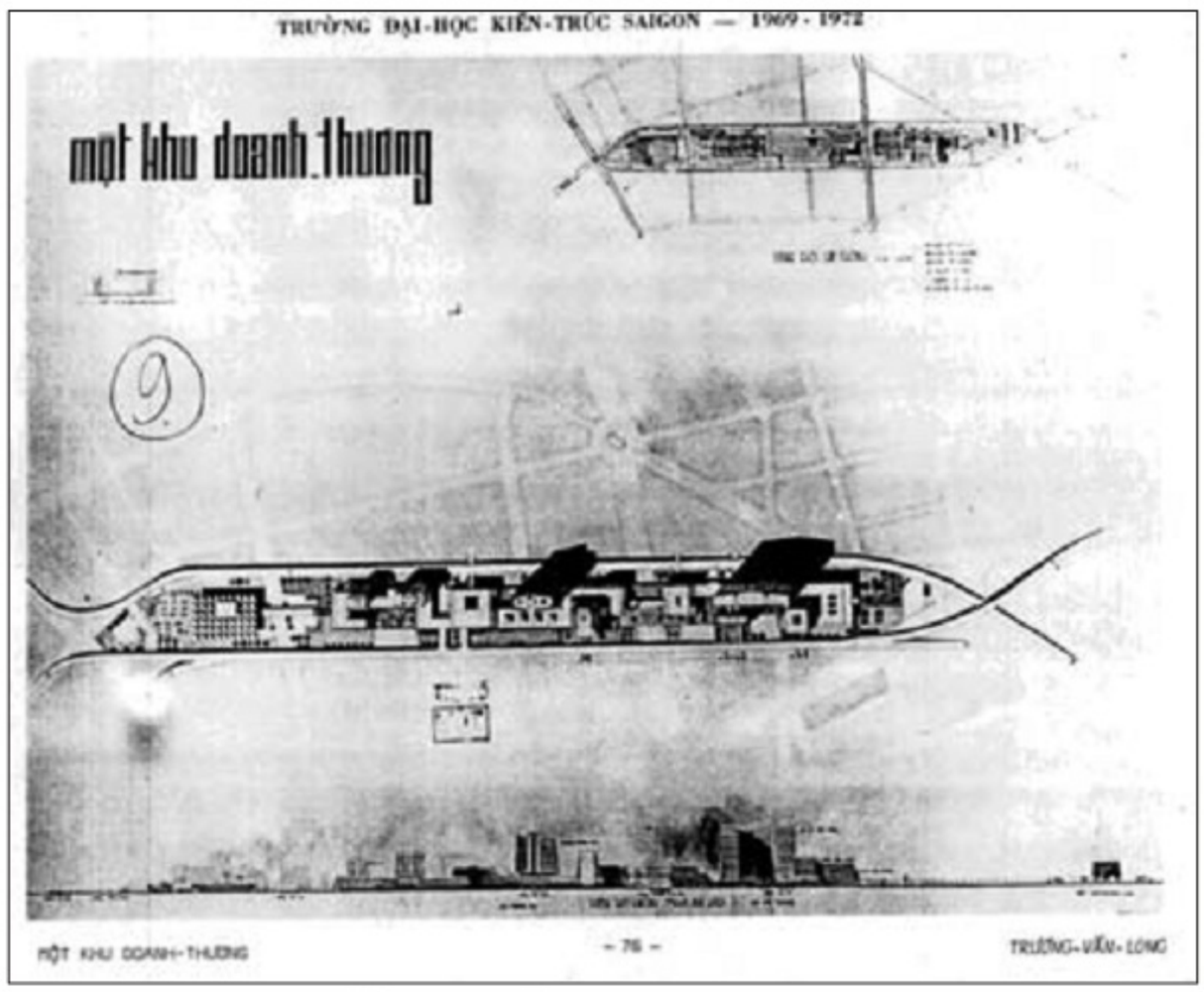

Projet première Một khu doanh thương cùa Trương Văn Long

Tôi nói đùa vậy thôi chứ Lý Tiên sinh là người cẩn trọng, viết điều gì cũng đắn đo sau trước chứ đâu có ba mứa như tui đụng đâu viết đó.

Thôi, trong khi mỏi mòn chờ bài viết của chàng họ Lý, tui xin kể chuyện tui học kiến trúc như thế nào cho các bạn đọc chơi vậy.

Trường Kiến trúc khác hẳn các Đại học khác vì phân thành hai tuyến học

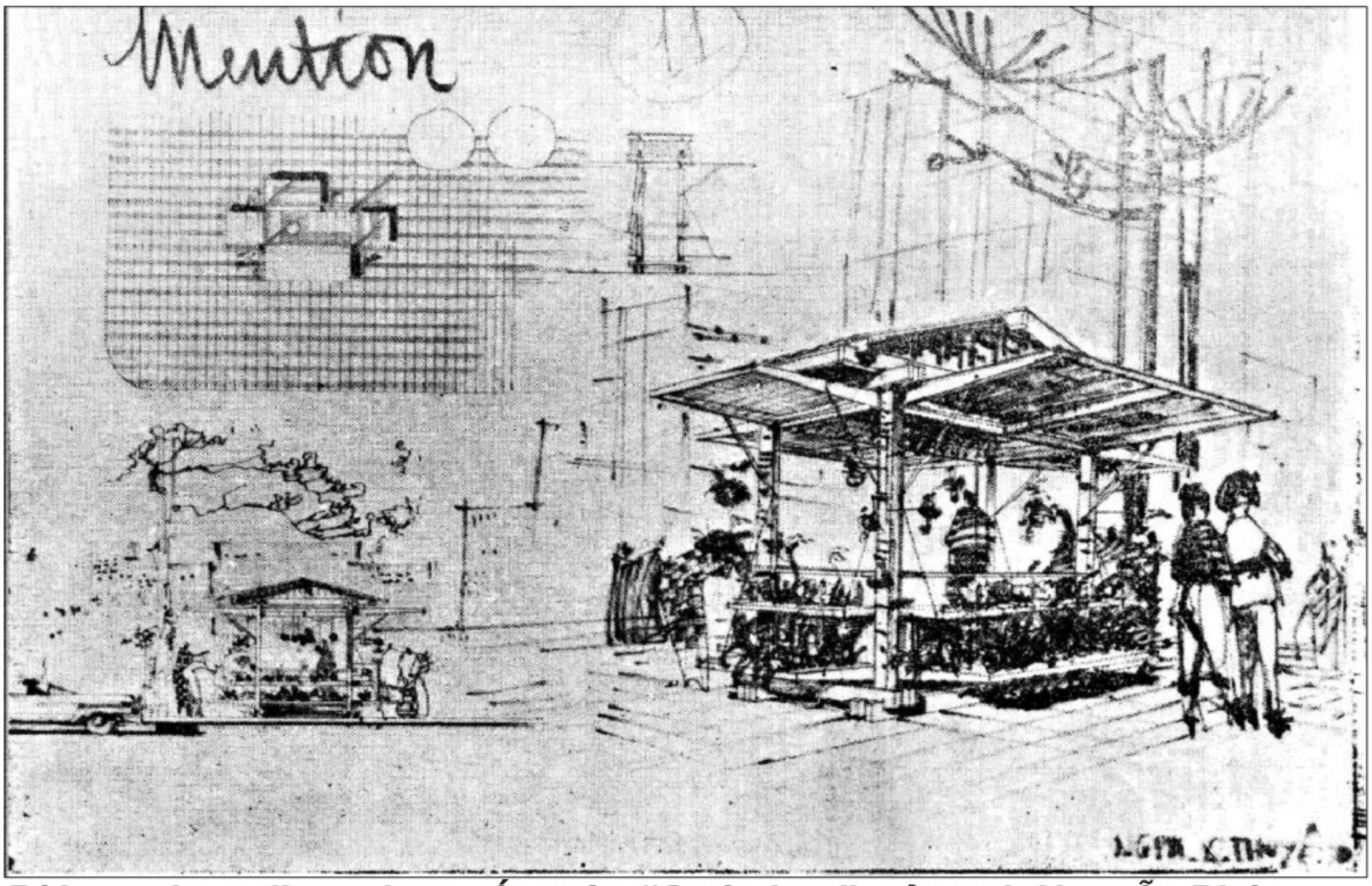

Bài esquisse d'esquisse cấp một "Quán hoa" của anh Nguyễn Phúc Quỳnh Thuyên, mà tôi đã mê ngay khi vào thư viện xem tập hình tài liệu.

khác nhau.

Tuyến thứ nhất giống như các trường khác, là các môn học có giáo trình, có thi lên lớp gọi là les cours scientifiques, mỗi năm phải thi đậu đủ các môn học này để lên lớp và để đủ tiêu chuẩn hoãn dịch.

Hầu như tất cả sinh viên đều đạt và lên lớp.

Tuyến thứ hai là vẽ bài để có trị số (valeurs).

Có hai cấp: Cấp II và Cấp I (Second et première, xin đọc là sơ gồng và prờ mi e).

10 trị số của sơ gồng gồm đầu tiên là từ năm thứ hai phải "kiếm" đủ 3 trị số analogues, từ năm 1967 (nếu tôi nhớ không lầm) rút xuống còn 2 valeurs. Đó là chuẩn để bạn được làm đồ án kiến trúc (projet), 2 esquisse-esqisses, 6 projets, ngoài ra còn phải có 01 trị số hội họa (dessin), 01 trị số nặn tượng nữa mới được lên prơ mi e. Lên cấp một còn cần đạt một điều kiện nữa là phải là sinh viên năm thứ tư đã đậu

môn construction 4è của tuyến scientifique.

10 trị số của cấp 1 gồm 6 trị số bắt buộc phải đạt được bằng projets, 4 trị số còn lại có thể lấy từ esquisse- esquisse, concours hoặc projets.

Chuẩn cuối cùng để được làm luận án tốt nghiệp, gọi là chuẩn KTS (diplomable), là 3 trị số nghệ thuật (3 arts) gồm hội họa (ví dụ như bài vẽ tượng đầu Vénus dưới 1 nguồn sáng duy nhất là một ngọn nến của Trần Đình Thục, Hội đồng giám khảo đã cho 20 là điểm tối đa, nhưng có vị còn thêm mũi tên lên, vị khác thêm dấu +, sau cùng vị chủ tịch hội đồng quyết định bằng chữ Médaille), điêu khắc (ví dụ như một bas-relief cảnh kéo lưới, các tác phẩm này làm bằng đất sét nên chỉ một thời gian ngắn là nứt tan tành!) và một mộ hình trang trí nội thất (ví dụ như bàn thờ trong nhà nguyện của một xóm chài).

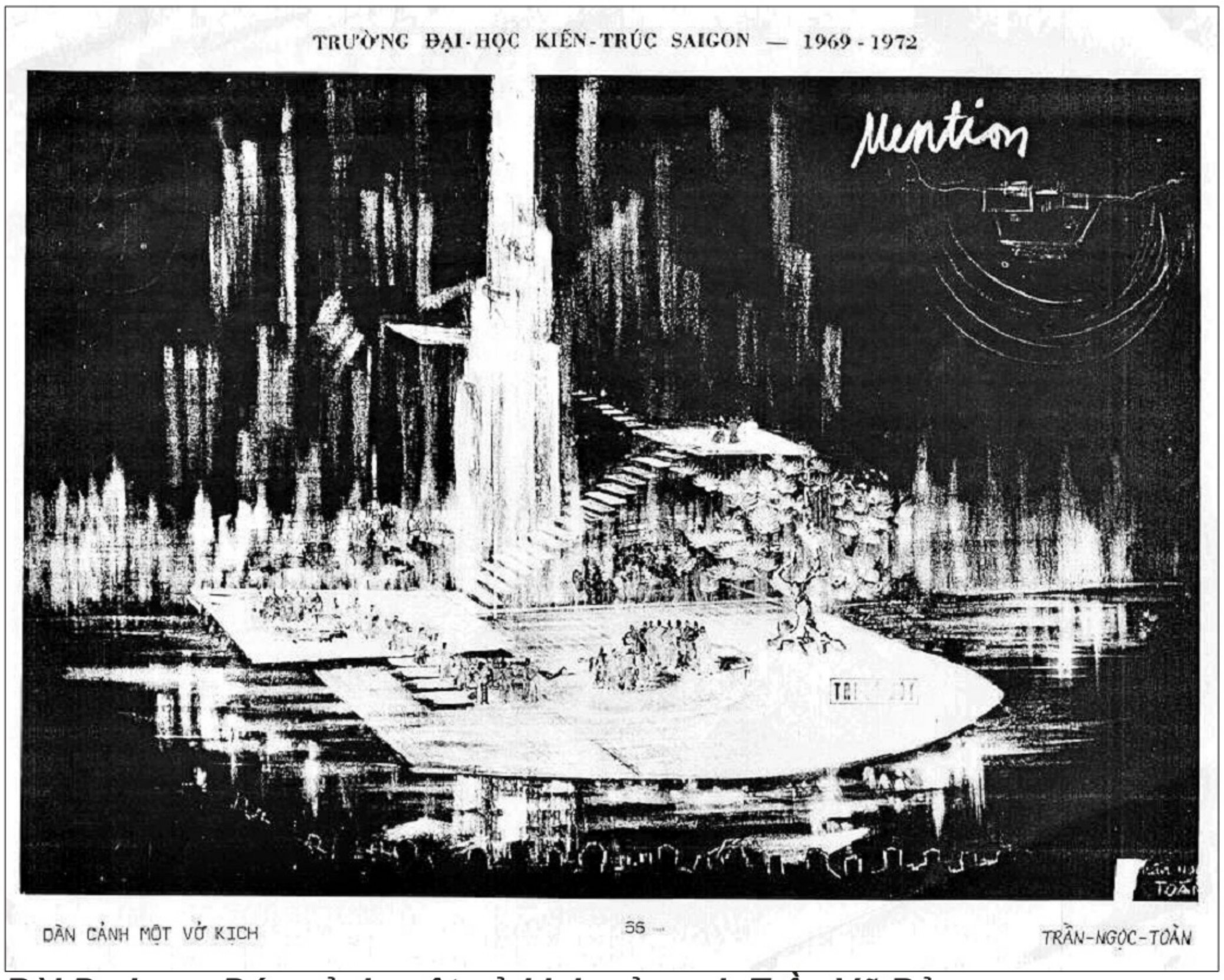

Bài De Laon Dán cảnh một vở kịch của anh Trần Vũ Bản.

Esquisse và concours rất khó kiếm được trị số, thường chỉ 3 tới 6 bài đạt trong số hàng hai trăm bài nộp.

Nhưng mọi người tham gia đông đảo vì được tự do sáng tác, ít tốn thời gian, và vì ai cũng muốn thành tích của mình có ít nhất là 1 trị số concour cho nó bay bướm, chứ tốt nghiệp với 10 trị số cấp một bằng cách toàn ăn projet thì sợ bạn bè chê là "thợ cày".

Đã thế mà mỗi bài esquisse lại chỉ được có nửa trị số, có nghĩa là bạn phải có 2 bài esquisses được chấm đạt mới có 1 trị số esquisse được ghi vào học bạ, vì khó thế nên nhiều anh cứ ôm nửa trị số esquisse cày còng lưng năm này qua năm khác mà không kiếm được cái nửa còn thiếu kia!

Esquisse khó thế nhưng "ăn" thì sướng lắm, cái sướng thứ nhất vì nó

là bằng chứng xác thực dưới mắt mọi người bạn thuộc loại sinh viên có idées xuất sắc, lẽ thứ hai là bạn chỉ phải vẽ khoảng một tiếng đồng hồ trên một tờ giấy croquis thường rẻ tiền (giấy Canson đắt lắm), lẽ thứ ba là bạn toàn quyền chọn loại bút để thể hiện, cái sướng nhất là lúc chen nhau xem bảng kết quả do anh Đức của văn phòng nhà trường dán lên bảng niêm yết, chỉ việc liếc một cái vào ba bốn dòng có dấu ½ trị số một nếu đúng là tên mình thì nhẩy cẫng lên rồi hiu hiu, tà tà vào canteen tự thưởng một chai 33.

Khi bạn lãnh đề cái projet cuối để nếu "ăn" là được lên prở mi e thì hôm sau bạn có quyền xếp hàng lãnh luôn đê bài prở mi e, đề esquisse và tuần sau lãnh cả đề concours.

Văn phòng nhà trường ít người nhưng làm việc ngăn nắp, cẩn trọng,

Khoa trưởng Phạm Văn Thâng và các kiến trúc sư vừa ra trường, trong đó có Nguyễn Trần Quốc Vinh và Tăng Quốc Ái, Nhạn... sẽ ghi tên lại sau khi có kiểm chứng các tân KTS khác trong hình.

chính xác và rất kịp thời nên nếu bạn ăn bài projet sơ gồng cuối cùng thì tuần sau tên bạn đã có trong danh sách chấm bài cấp 1 trình cho hội đồng giám khảo.

Tôi đã làm như thế và gặp lúc số mạng hanh thông tôi ăn cả 4 bài, bác Triết ba của Hùng Sùi, sau khi cập nhật các trị số ấy vào học bạ, nói với tôi :

- Trường hợp của cậu thật là hi hữu, ăn một lúc ba valeurs rưỡi, bằng công sức cả năm của người ta đấy.

Nhưng tôi không có bài nào được ăn hai như chị Hoàng Oanh nên suốt đời chẳng được biết cái cảm giác ăn première mention nó "sướng" như thế nào!

Hình như viết đến đây là "hơi bị dài", đành để câu chuyện tôi học lý thuyết kiến trúc, tôi làm concours lần sau viết tiếp vậy.

(cố nhiên với cái ý là các bạn còn thích đọc các chuyện dông dài không đầu không đuôi của tôi).

Đỗ Xuân Đạm

Bài 3

TÔI HỌC LÝ THUYẾT KIẾN TRÚC

Học Kiến trúc thì cô nhiên môn lý thuyết kiến trúc là quan trọng nhất, vậy mà ngoài những bài kiến trúc nhập môn, kiến trúc cổ điển phân tích học ở năm thứ nhất, bài thi cũng chỉ là một bài tiểu đồ án (A2), thì các năm sau trong hệ thống các môn học scientifique không còn giảng dạy và không thi môn này nữa.

Các bạn thấy có lạ không?

Và như vậy thì kiến thức về kiến trúc sinh viên hấp thụ được từ đâu?

Sự thật là các trường kiến trúc theo hệ thống giảng dạy của trường Beaux- Arts Paris có một phương pháp truyền thụ lý thuyết kiến trúc thông qua việc cho sinh viên làm đồ án, rất độc đáo và hiệu quả.

Các đồ án được ra đề theo 18 thể loại, mỗi năm ra 8 đề cho 8 tháng học và một đề hè, như vậy hai năm thì ra hết một vòng và năm tiếp theo sẽ trở lại thể loại đầu tiên.

Các đề tài đó, theo tôi nhớ, nằm trong các lĩnh vực sau:

Dân dụng, Công trình công cộng, Công sở, Giáo dục, Y tế, Thể thao, Du lịch, Giaỉ trí, Bến cảng, Sân bay, Nhà ga xe lửa, Bến xe, Trung tâm thương mại, Siêu thị, Hôi chợ, …

Cả cấp 2 và cấp 1 đều làm cùng một đề tài, nhưng mức độ phức tạp và qui mô công trình khác nhau.

Nghiên cứu tài liệu trong thư viện, các anh từ trái qua phải: Tôn Thất Quỳnh Tiêu ’57- Nguyễn Hữu An ’56 - Nguyễn Gia An ’58 - Lê Bích, trước khoá ’56.

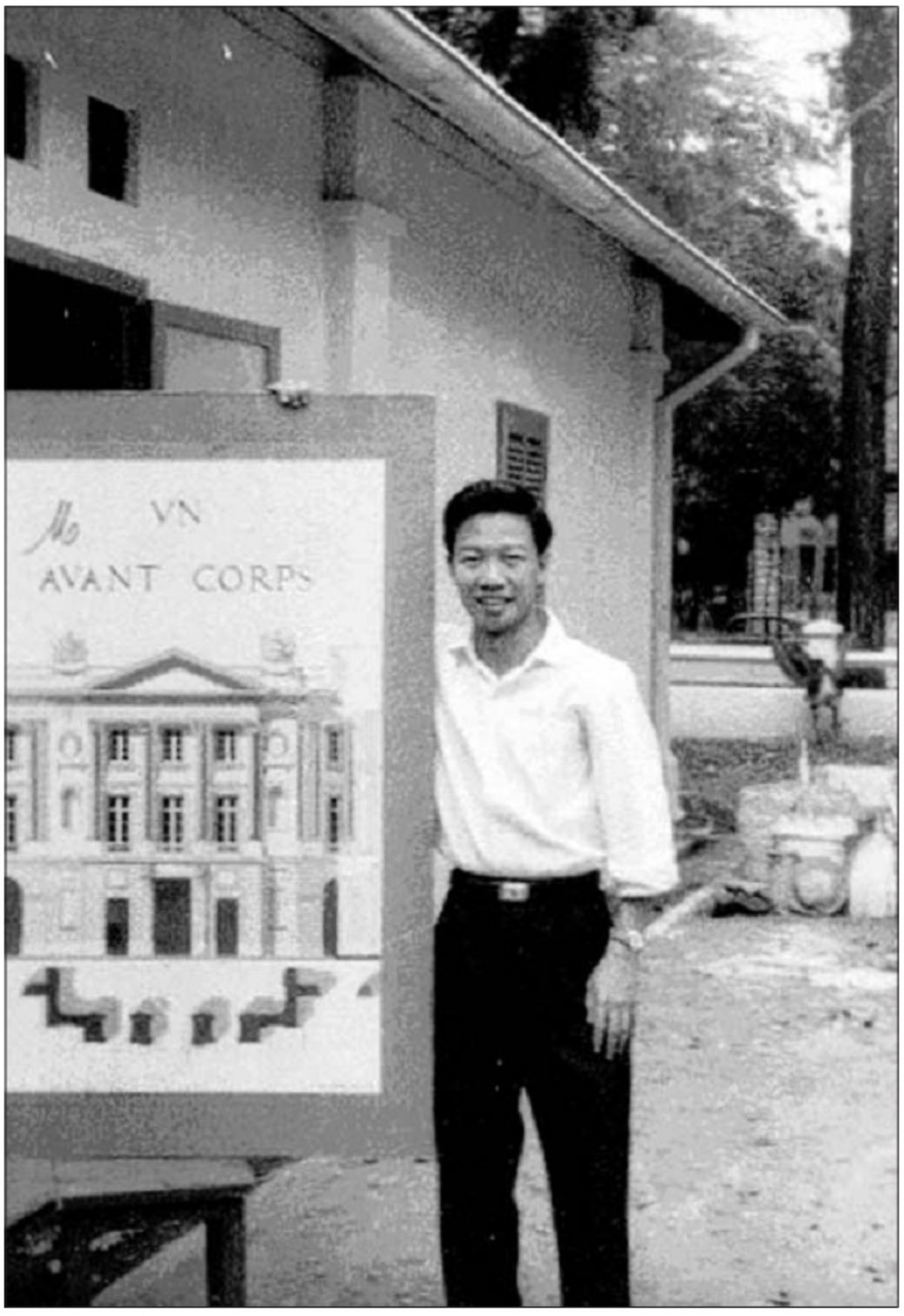

Anh Đào Trọng Hùng '57 khi đang học năm thứ 2.
Chụp trước phòng nộp bài với bài analogue "un avant corps".

Ví dụ về giáo dục thì cấp hai làm trường mẫu giáo, trường tiểu học, cấp một làm trường trung học, trường đại học.

Một tuần trước ngày lãnh đề, vị giáo sư được phân công ra đề sẽ có một buổi giảng lý thuyết về đề tài đó tại hội trường lớn, tất cả sinh viên các lớp đều có quyền tham dự, sau buổi thuyết giảng giáo sư còn cung cấp danh mục các tài liệu, các cuốn sách mà mình đã tham khảo để sinh viên có thể vào thư viện nghiên cứu kỹ hơn.

Ngày lãnh đề thư viện đóng cửa, cổng trường cũng khóa từ 8 giờ sáng đến 8 giờ tối, ngày làm họa cảo đồ án cấp 2 thì sinh viên cấp một không được vào trường, các giáo sư cũng tránh không vào trường, qui định này mang tính nguyên tắc thôi nhưng thường vẫn được mọi người tuân thủ nghiêm túc.

Họa cảo đồ án (esquisse de projet) là mặt bằng (plan) bố trí các thành phần chính của đồ án, tỷ lệ 1/100, diễn tả hình dáng phòng ốc, tỷ lệ các phòng chính, hành lang liên hệ giữa các phòng chức năng (parties) bằng chì trên giấy can hai lớp có lót giấy than, bản chính phải nộp lúc cuối giờ ngày đó, bản dưới thì sinh viên giữ lại để ghi nhớ par-

ties của mình, điều này rất quan trọng, vì đổi parties là phạm trường qui, bài sẽ bị loại.

Qui định này rất hay vì nó buộc sinh viên phải theo dõi bài giảng lý thuyết của giáo sư ra đề cũng như tìm đọc tài liệu tham khảo thật nghiêm túc từ tuần trước, để chỉ trong 12 giờ của ngày làm họa cảo phải tìm ra một partie đúng cho đồ án của mình.

Một tuần lễ hoăc mười ngày sau tùy theo qui định của mỗi họa thất, sinh viên nộp bản lưu partie của mình cho vị giáo sư hướng dẫn, vị này nghiên cứu, phân loại các parties thành các nhóm và giảng lại những điểm chính của đề tài và định hướng tìm tài liệu nghiên cứu phát triển đồ án cho từng loại parties.

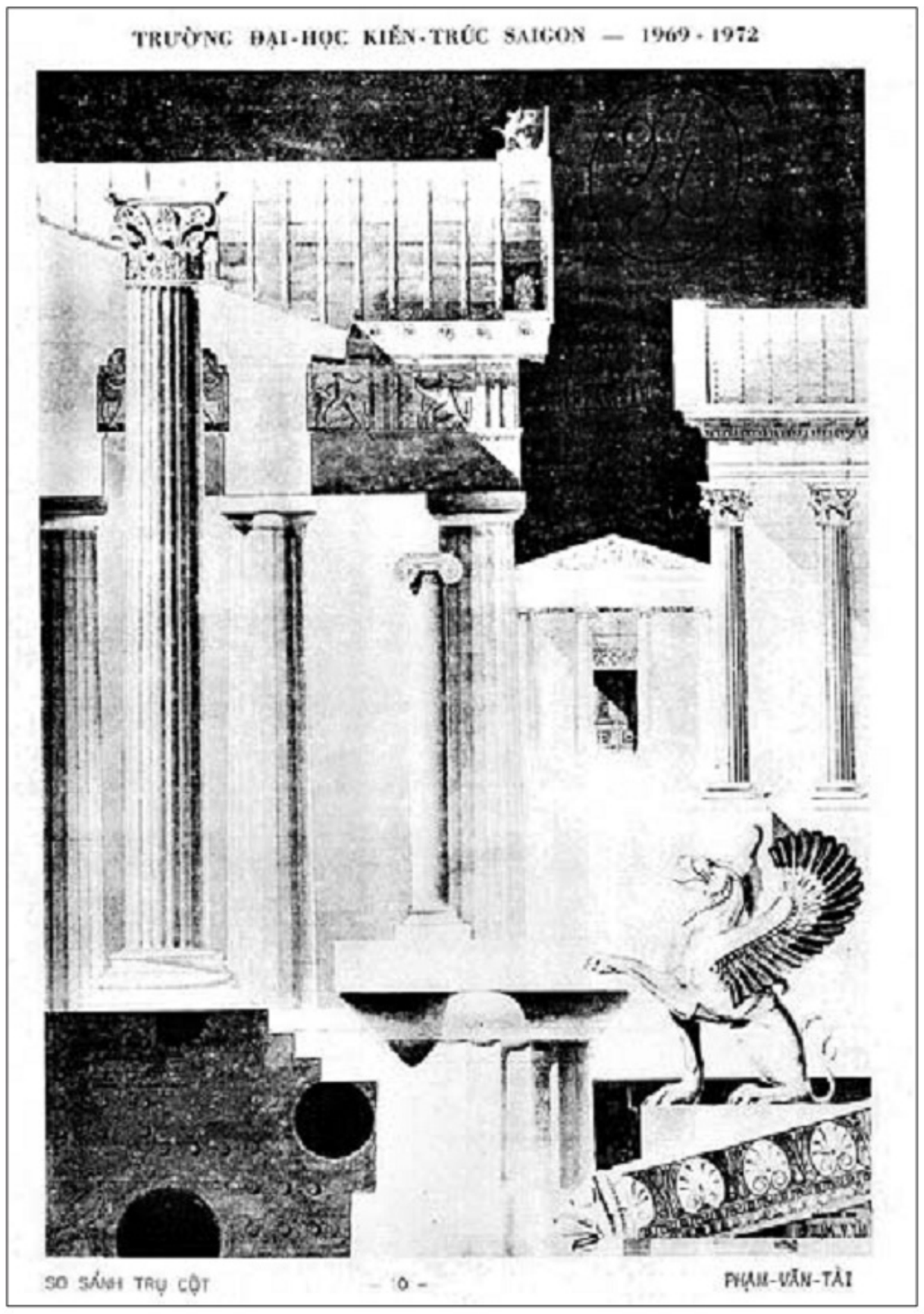

Mười năm sau đàn em càng thêm "nhuyễn nhừ".

Sau đó còn có ít nhất là 3 buổi sửa bài để hoàn thiện đồ án.

Vì 5 họa thất có lịch sửa bài khác nhau nên sinh viên cũng có thể vào nghe ý kiến sửa bài của giáo sư các họa thất khác, gọi là đi chu du tìm ý (voyage d'étude).

Ba ngày trước ngày nộp bài là ngày căng bảng, bảng bồi giấy Canson phơi trắng khắp các bãi trống trong khuôn viên trường, cổng trường và cửa năm họa thất bắt đầu mở suốt ngày đêm.

Ngày cuối cùng trước giờ nộp bài giáo sư trưởng họa thất còn đi thêm

một vòng nữa để chỉ bảo thêm, thường thì các thầy chỉ ghé các bài đã gần hoàn tất, đặc biệt là bài của học trò cưng.

Phòng chấm bài là một không gian rộng thênh thang, tất cả các bài được treo trên giá thành những hàng dài, sau khi niêm yết kết quả chấm bài, căn phòng này được mở cửa để sinh viên vào nghiên cứu, gọi là triển lãm, các dấu ghi của ban giám khảo trên bài còn giữ nguyên, giáo sư trưởng họa thất dẫn học trò đi voyage và giảng giải cho sinh viên của mình thật thấu đáo tại sao bài này đậu, bài kia rớt. Sinh viên cũng có quyền tranh luận thẳng thắn với thầy mình.

Như vậy mỗi kỳ làm một đồ án, sinh viên có ít nhất ba lần được nghe giảng lý thuyết, hai lần có cơ hội vào thư viện tham khảo tài liệu.

Vì vòng quay của các đề tài là 2 năm nên trong đời mỗi sinh viên, từ cấp 2 lên cấp 1 phải có ít nhất là ba lần làm đồ án trên cùng một đề tài, nghĩa là 3x3= 9 cơ hội nghe giảng và 3x2= 6 lần nghiên cứu tài liệu về mỗi thể loại công trình.

Trên thực tế thì cơ hội nhiều hơn nhiều lần lắm.

Sự tiếp thu của sinh viên được đánh giá bằng những trị số (valeur) mà họ đạt được.

Đủ 20 valeurs là người sinh viên đã hoàn toàn nắm vững lý thuyết kiến trúc.

Đó là lý do vì sao môn lý thuyết kiên trúc không dạy không thi trong hệ thống các môn học scientifiques mà vẫn được nghiên cứu rất sâu, rất thấu đáo.

Các bạn có đồng ý với tôi như thế không?

Cho dù như vậy mà sau khi tốt nghiệp tôi cũng chỉ dám tự cho mình có 2,5 - 3 điểm và thú thực là trong những thiết kế đầu đời tôi còn phạm nhiều lỗi ấu trĩ.

Tam biệt.

Sài Gòn, 24- 10- 2010

Bài 4

TÔI HỌC KIẾN TRÚC THỜI VIỆT HÓA ĐẠI HỌC

Tuyên Thành Lễ làm cồng xanh, Dồn Lập làm ne.

Tôi đặt cái tựa đề đao to búa lớn như thế nhưng các bạn đừng chờ đợi tôi viết được điều gì to tát, tôi không phải là người có chí kinh bang tế thế nên nào dám lạm bàn tới các vấn đề vĩ mô, quốc gia đại sự.

Tôi chỉ kể vài kỷ niệm của cái giai đoạn mà Bộ Giáo dục Việt Nam Cộng Hòa chủ trương Việt hóa đại học, nói nôm na là dùng tiếng Việt làm ngôn ngữ chính trong tất cả các trường Đại học của Việt Nam.

Đúng lý ra thì trước khi ra quyết định đó, bộ Giáo dục phải mời các

nhà ngôn ngữ, các nhà chuyên môn soạn các tự điển chuyên ngành trước để giáo sư và sinh viên có cơ sở sử dụng từ cho chính xác và thống nhất, nhưng họ đã "quên" nên thầy với trò mất toi mấy năm trời lúng ta lúng túng, nói tiếng Việt mà chêm tiếng nước ngoài tùm lum.

Dấu ấn của thời kỳ ấy còn lưu rõ nét trong ngôn ngữ kiến trúc ngày nay, tôi nghĩ các trường khác như trường Y, trường Dược tình trạng này cũng không khác gì trường ta.

Trước khi viết tiếp, tự đáy lòng mình tôi mời các bạn cùng thắp nén hương tưởng niệm những người thầy tôn kính của chúng ta, nay đã là người thiên cổ.

Xin các vị hiểu cho lòng tôi, tuyệt nhiên không có ý mạo phạm khi viết những chuyện này, mà chỉ do sự thôi thúc của kỷ niệm thân thương của những ngày xưa, đã từng được học dưới mái trường lợp fibro thân yêu, với lòng biết ơn các thầy, với tình thân thiết nègres- patrons.

Môn học khó hiểu nhất và ít từ Việt để dịch nhất có lẽ là môn géometrie descriptive, sau dịch là hình học họa hình, do thầy Trần Văn Bạch phụ trách, thầy là một vị kỹ sư công chánh lão thành, học ở Pháp về, tôi được nghe kể rằng thầy đã từng làm Bộ trưởng công chánh, được mọi người trọng vọng, nhưng vì không đủ từ ngữ tiếng Việt để giảng bài nên thường thầy chỉ vẽ hình và chỉ trỏ là chính.

Vả thầy cũng bất cần cái qui định Việt hóa của bộ Giáo dục, thầy cứ dùng sách Pháp, đề thi cũng bê nguyên con trong sách Pháp.

hai thầy Bùi quang Hanh, Phạm văn Thâng

Lưu ý: 1- Học trò mặc mode sans plie ống túm, hai thầy vẫn quần 2 plies xuôi.
2- Chị Quốc Vinh cao nên đứng dưới thềm cho nó xinh, nhường chư quân tử một chiêu.
3- Thầy Thâng rất ý tứ, có thầy Hanh cùng chụp hình nên cởi áo veste cầm tay.

g, và các tân Kiến trúc Sư.. chắc năm 1972

Khi thấy học trò ngơ ngác, thầy hay gồng cánh tay lực sĩ của mình lên rồi dứ dứ nắm đấm dọa "Thầy khỏe lắm, ra công trường đứa nào cãi láo là thầy cho một thoi liền đó".

Tôi chắc các bạn cùng lớp nhiều người cũng chẳng hiểu gì hơn tôi, chỉ chờ thầy sơ ý là lén lấy sách của thầy tra phần bài giải.

Vị giáo sư thứ hai gặp khó khăn trong tiếng Việt có lẽ là thầy Bùi Quang Hanh, vị sư phụ có mái đầu bạc trắng, khi sửa bài thầy hay quơ cây bút chì vẽ vòng vòng trên bài của học trò,

" You phải làm vầy, cái nầy qua cái nầy như vầy mới hợp lý…"

Có anh chàng, khi đi sửa bài, vẽ bài không kỹ bị thầy truy, tưởng bở cũng quơ tay trình bày

"Thưa thầy em tính làm vầy, làm như vầy…".

Thầy để cho anh ta nói một hơi rồi từ tốn bảo:

"Thôi you khỏi học nữa, để tui nói Khoa trưởng cấp cho you cái bằng kiến trúc sư nói!", từ đó anh nào miệng nói mà tay không vẽ được ra thường bị gọi là architecte parlant.

Các vị giáo sư khác chuyển qua tiếng Việt có phần dễ dàng thoải mái hơn.

Nhờ những nỗ lực của Tổng Nha Kiến thiết, Tổng cục Gia cư và tờ tạp chí chuyên ngành (nguyệt san hay tam cá nguyệt san gì đó) vài năm sau chúng tôi cũng đã có số vốn từ vựng chuyên môn tạm đủ dùng.

Tuy nhiên trong trường, chúng tôi vẫn giữ thói quen nói chuyện với nhau chen vào một số từ tiếng Pháp.

Nói cho thật lòng, trong sinh hoạt đồng môn nói làm cac nê sì tê, cạc nê cồng, làm analo, làm esquisse, làm concours, làm projet, đớp valeur,

ăn bài, phua bài, a văng xê, sa rết, răng đu… nghe nó đã hơn khi nói toàn tiếng Việt.

Nhân đây tôi cũng muốn ghi lại các từ mà hồi đó hay dùng, để các bạn tham khảo, kẻo lâu ngày bị tam sao thất bổn.

1. Analogue: Bài vẽ cổ điển phân tích học trên khổ giấy A1, ngày đó chưa có bút kim, template, chỉ dùng tire-ligne, com pa mà phải vẽ cả một cái mái ngói, mỗi viên ngói là hai đường cong khác nhau thì các bạn tưởng tượng xem chúng tôi phải bỏ biết bao nhiêu công sức hì hục

2. Atelier: họa thất, ngôi nhà thân thiết của sinh viên kiến trúc chúng mình.

3. Béton armé: bê tông cốt sắt, môn học về kết cấu.

4. Carnet, hay carnet de croquis là tập bản vẽ ghi lại những gì mình đã học, đã tìm tòi cho một môn học, gồm có các loại cạc nê sì tê (stéréotomie) môn thiết thể vật liệu, cạc nê lịch sử KT (carnet d'histoire) cạc nê cồng (carnet de construction) dày như quyển tự điển làm nhanh cũng phải mất từ 3 tới 6 tháng.

5. Changement d'esquisse: đổi partie trong họa cảo, lỗi phạm qui, bài bị loại không chấm.

6. Charetté: bài làm bị trễ, nguyên nghĩa là đẩy xe bò. Đối lại là avancé, bài làm sớm.

7. Circulation: sự lưu thông, sự liên hệ giữa các thành phần của đồ án, một tiêu chí cực kỳ quan trọng trong khi binh bài.

8. Concours: bài thi 3 ngày, chỉ dành cho sinh viên cấp I, không có giảng đề, trên bảng A1, mỗi năm có 4 bài gồm:

- Goedeboeuf: đòi hỏi khả năng bố trí và thể hiện không gian nội thất.
- De Laon: đòi hỏi trí tưởng tượng phong phú và sự bay bướm trong thể hiện.
- Labarre: đòi hỏi hiểu biết thật thấu đáo về lý thuyết kiến trúc của đề tài và khả năng bố trí tổng mặt bằng hợp lý, chặt chẽ.
- Rougevin: đòi hỏi kỹ năng thể hiện vật liệu như thật.

Tỷ lệ ăn concours là rất thấp, điển hình là bài Labarre "Bến du thuyền", đề của thầy Huỳnh Kim Mãng, chỉ có 4 bài ăn trên tổng số hơn 200 bài nộp.

Bài Đờ Lăng "Vườn trong mộng", đề của thầy Nguyễn Trọng Kha, lập

kỷ lục về số bài ăn, hình như 54 bài trên 242 bài nộp (tương đương với tỷ lệ "ăn" bài projet).

9. Construction: Môn học quan trọng nhất ở 2 năm thứ tư và thứ năm, thường nói gọn là cồng cát và cồng xanh (construction de quatrième classe et cinquième classe).

Bài thi cồng cát chỉ là bảng vẽ A1 giải quyết một chi tiết lớn trong công trình, ví dụ như khai triển chi tiết thi công và thể hiện vật liệu cho cầu thang chính.

Cồng xanh phải vẽ ít nhất hai bảng A0, khai triển tất cả chi tiết (tỉ lệ 1/50,1/20, 1/10, thậm chí có khi là 1/1) cho cả một ngôi nhà (thường chọn một bài projet second để khai triển), ngoài ra còn phải làm một quyển các nê crồ ki dày cui để nộp khi vào thi vấn đáp (orale), thầy vừa kiểm tra vừa hỏi các chi tiết trong đó, ai mà dùng đèn rọi để can lại, không hiểu cho rõ là dễ bị thi kỳ hai lắm.

10. Contre-ponçible: làm công pông sip là đồ lại bằng chì vào mặt sau của tờ giấy can để khi đặt suôi trên bảng vẽ dũng móng tay hay đồng xu cà mạnh thì hình vẽ từ giây can in xuông mặt giây Canson, gọi là ponçer, phải lót miếng giấy can trước khi cà thì giấy mới không bị giãn, hình vẽ không bị đề phọc mê (méo mó), làm analo rất cần kỹ thuật này vì như thế mới giữ cho giấy của bản vẽ sạch, khi đi ôm không bị ố.

11. Décors, décoration: môn trang trí nội thất.

12. Dessin: hội họa

13. Dipomable: đủ bài có quyền làm luận án.

14. Échelle: tỷ lệ

15. Fosse septique: hầm phân tự hoại.

16. Four : phua, là cái lò sưởi, ở bên Pháp trời lạnh, bài bị rớt thì liệng vào lò sưởi may ra còn được chút hơi ấm, vậy nên bài bị rớt gọi là phua.

17. Grand aigle, double grand aigle: xin đọc là gờ răng tẹc, đúp gờ răng tẹc, bảng vẽ khổ A1, khổ A0.

18. Hâchuré: át suya rê, kẻ những đường cách khoảng đều nhau, như vết băm bằng rìu trên mặt gỗ.

19. Homogénité: đồng chất

20. Idées: ý tưởng.

21. Manque de concordance, thường đọc tắt là Măng, vẽ không ăn khớp giữa mặt bằng mặt cắt mặt đứng, lỗi này nặng, bài cũng bị đánh rớt.

Cốt đột nhắc tôi "măng" là manque (động từ manquer)

22. Maquette: mô hình, cũng có nghĩa là bản vẽ trình bày cách sắp xếp các bản vẽ hay một cảnh diễn trên sân khấu, cũng có khi gọi là sa bàn

23. Masse: khối, plan de masse, mặt bằng khối, nhưng Massier lại là anh trưởng tràng.

24. Mention: Trị số. Premìere mention: ăn trị số 2 cho bài projet.

25. Médaille: ăn trị số 2 cho các loại bài dessin, concours, luận án.

26. Mention còn là thứ hạng của bằng tốt nghiệp.

- Mention passable: hạng thứ
- Mention assez bien: hạng bình thứ
- Mention bien: hạng bình
- Mention très bien: hạng ưu

Có thêm một hạng vinh dự là hạng ưu với lời khen của hội đồng giám khảo (mention très bien avec felicitation du jury), Anh Nguyễn Huy ra trường niên khóa 66- 67 với đề tài Un hospital general à Gia đinh (Bệnh viện đa khoa Gia định đã được xây cất theo đồ án của anh, nay vẫn còn hoạt động) đã nhận được thứ hạng cao quý này.

- Mention honorable: hạng tối ưu, đương nhiên với lời ngợi khen của hội đồng giám khảo.

27. Mésopotamie: vùng đất còn nhiều di tích kiến trúc cổ, tụi tôi hay lấy chữ này, chỉ một chữ này thôi, hát nghêu ngao trong khi vẽ bài.

28. Modelage: khuôn mẫu một tiểu phẩm nghệ thuật.

29. Nègre: đàn em theo phụ với đàn anh, nguyên nghĩa là mọi.

30. Patron: đàn anh, nguyên nghĩa là ông chủ.

31. Ombre: bóng, thường nói đi ôm có nghĩa là dùng cọ tô bóng chứ không phải là đi bia ôm đâu nghe. Có 2 loại bóng: bóng tự thân (ombre propre) và bóng đổ (ombre porté)

32. Ordres: những kiểu thức kiến trúc cổ điển (La mã, Hy lạp)

33. Partie compacte: bố trí mặt bằng chặt chẽ, hướng nội.

34. Partie extensible: hướng ngoại, có thể mở rộng dễ dàng.

35. Plan, coupe, façade: Mặt bằng , mặt cắt, mặt đứng.
36. Pers: perspective, phối cảnh.
37. Planche, planchettette: bảng vẽ lớn, nhỏ.
38. Porte-mine: bút chì bấm.
39. Premìere mention: bài ăn hai trị số.
40. Ponçer: pong xê là cà cho cái hình vẽ đã làm công pông sip in lên giấy vẽ.
41. Repêché: đậu vớt
42. Stéréotomie: nói tắt là Sté., môn thiết thể vật liệu.

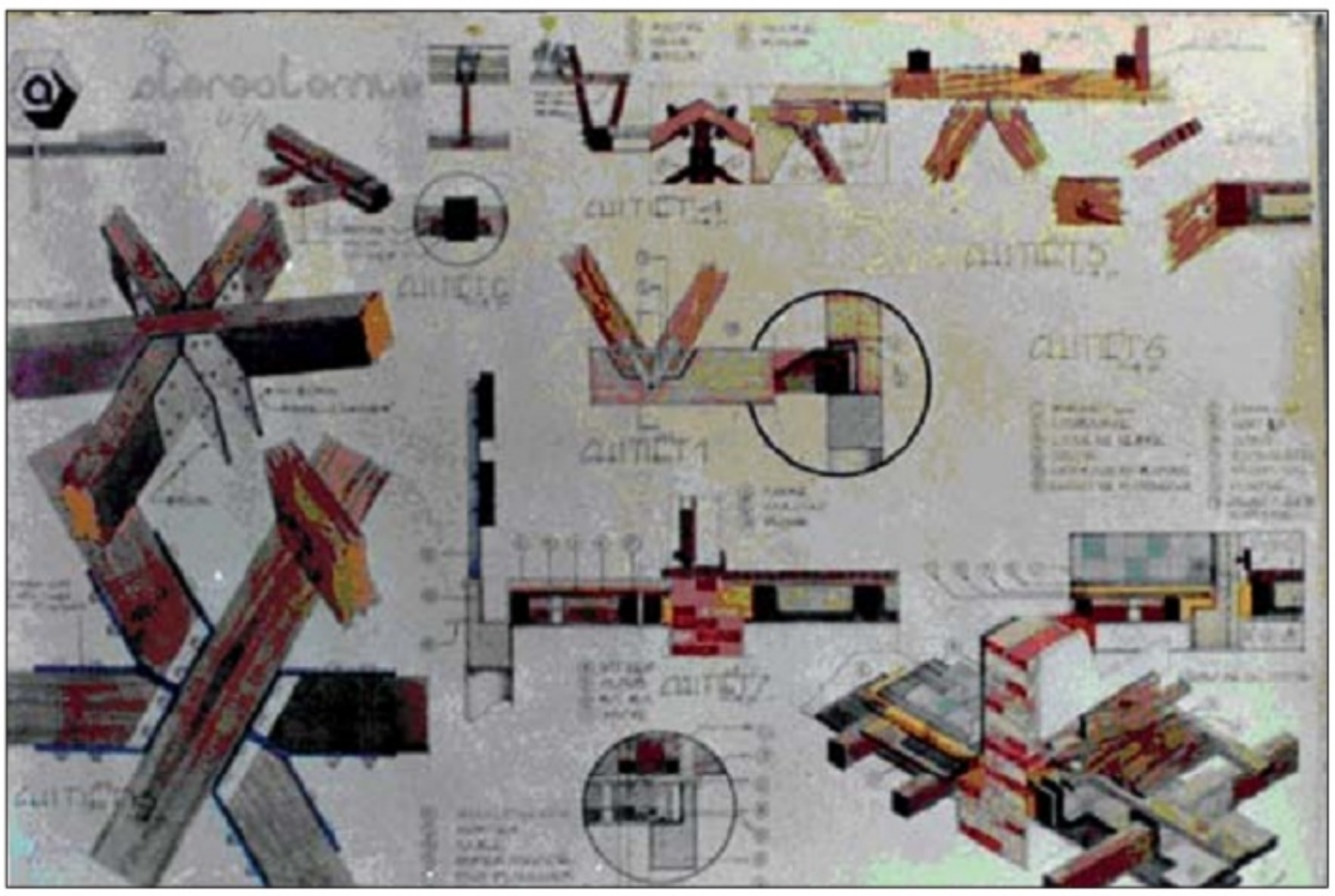

43. Relief: phù điêu. Có 2 loại: Bas-Relief và Haut- Relief
44. Rendu: thể hiện, rendering, làm nổi bật ý của partie.

Tôi đã bị rớt bài projet premìere "Hội chợ trong Thảo cầm viên". Đề của thầy Lê Văn Lắm, vì partie đúng mà rendu sai, thầy Mãng chê tôi "em rendu sạch sẽ, đường đi trắng toát, các khối rời nhau như thế thì còn gì là ambiances của hội chợ".

45. Tire-ligne: bút vẽ chuyên dùng, loại tốt nhất là của hãng Kern, Thụy sĩ, xứ sở làm đồng hồ, xài mòn vẹt mà nước xi vẫn sáng bóng.
46. Travée: bước cột, portée : khẩu độ.
47. Voyage, voyage d'étude: đi vòng vòng các họa thất xem thiên hạ làm bài ra sao, nhất là những lúc cạn ý.

Tôi biết mình viết còn thiếu sót, xin các bạn hiệu đính bổ sung dùm cho.

Cảm ơn và tạm biệt,

Đỗ Xuân Đạm
2-11-2010

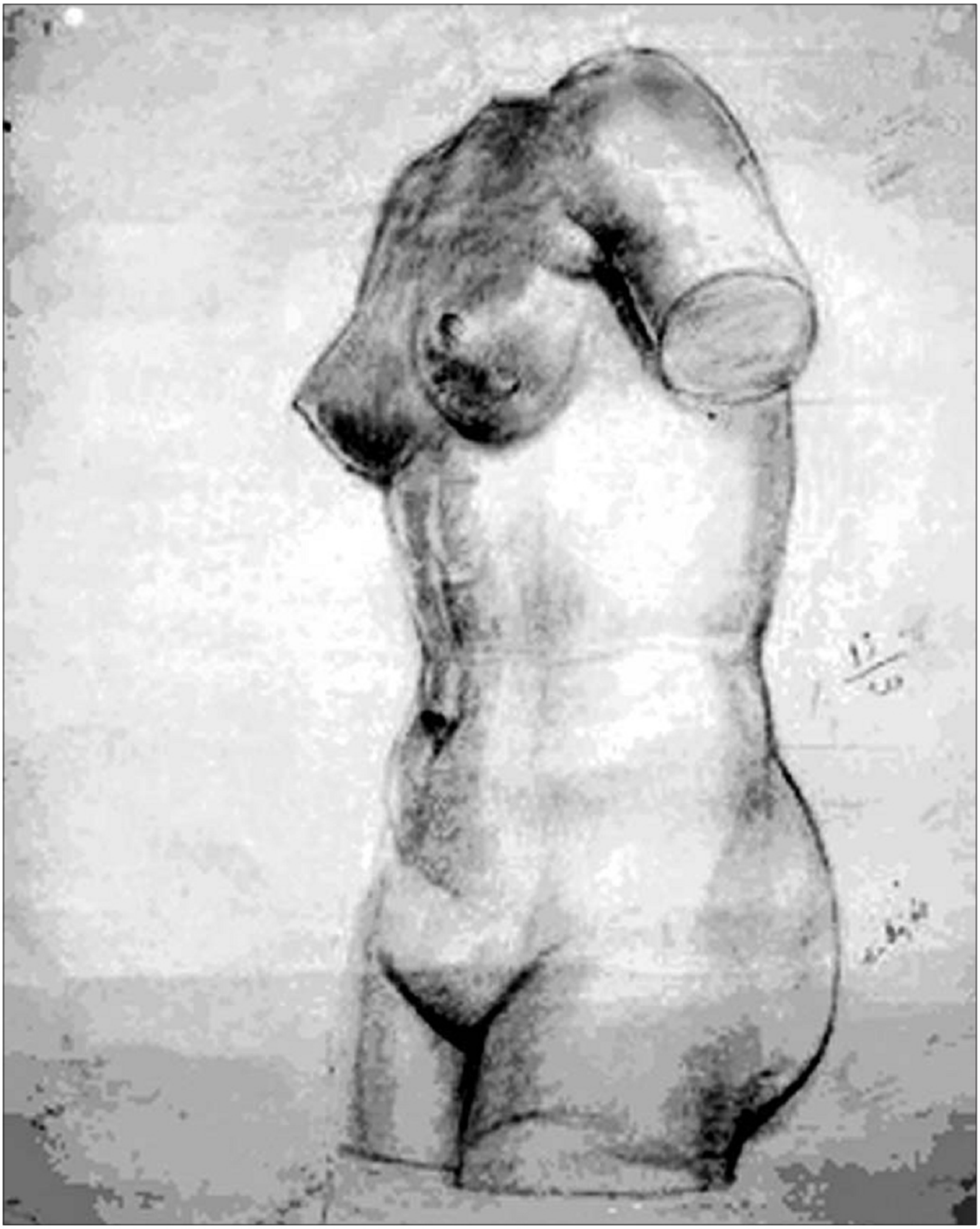

DESSIN D'APRÈS L'ANTIQUE

Bài 5

HẠT BỤI, TRUYỀN THỐNG KIẾN TRÚC

Nhánh ngọc
lan sân trường

Nếu ai cắc cớ hỏi rằng với bao nhiêu từ thì bạn diễn tả cho người ta hiểu được truyền thống kiến trúc là như thế nào.
Tôi sẽ nói rằng trong mỗi giai đoạn của đời kiến trúc ta sẽ có câu trả lời dài ngắn khác nhau.

Khi mới vào học năm thứ nhất, còn được gọi là năm dự bị (préparatoire), được đi ăn bò bảy món Ánh Hồng không phải góp tiền, ở Phú Nhuận, cạnh đường rày xe lửa, nghe các đàn anh nói chuyện nègre -

patron, tôi nhíp trong bụng và ngay kỳ làm đồ án đầu tiên tôi đã xông vào một họa thất xin làm ne, được giao nhiệm vụ chấm cỏ.

Thầy Thâng vào sửa bài cần cục gôm, cả bàn tìm mãi không thấy, thầy nhìn tôi nói "cốt đột đi lấy cục gôm coi".

Tôi đi mấy bàn mượn không được, về thưa lại, thầy và mọi người đều phá ra cười:

"Thầy biểu con đi "lấy", chớ có nói đi "mượn" đâu hả cốt đột".

Cái năm thứ nhất ây để lại cho tôi ấn tượng sau :

Truyền thống của trường này là muốn học thì phải đi làm nègre làm mọi, patron "hắn" sai gì cũng phải làm.

Ngày chơi, đêm thức rạc cả người, mà có học gì được nhiều đâu, ngoài việc chấm cỏ với at suya rê.

Và tôi đã có một quyết định sai lầm là không theo patron nào nữa.

Sai lầm này tôi phải trả giá bằng hai năm rớt analo liên miên.

Chắc các bạn còn nhớ tôi đã kể, một trong những lý do đưa tôi đến với kiến trúc là đã đi xem triển lãm và mê mấy bài analo, vì vậy vừa lên năm thứ hai tôi xăng xái đi hỏi đàn anh làm analo như thế nào, cần chuẩn bị gì, một ông đàn anh nào đó nói

"chú cứ đi mua hai cuốn Gromort và Pierre d'Esquier về là đủ tài liệu làm tuốt luốt"

Lời khuyên đó không có gì sai, nhưng khi xem những bản vẽ rất chi tiết trong hai cuốn sách đó tôi tưởng là quá đủ nên đã bỏ các bài giảng của thầy Thâng.

Kết quả tai hại là tôi bị thiếu kiến thức về kiến trúc cổ điển, không hiểu điều quan trọng là mỗi thời kỳ có đặc trưng riêng, không thể lấy mô típ thời kỳ này gắn vào kiểu thức thời kỳ khác.

Vì thế tôi làm bài analo nào rớt bài đó.

Phần vì nản chí, phần vì ham chơi tôi bắt đầu bỏ bài không làm cho tới gần cuối năm thứ ba mới ăn thêm được 1 analo nữa.

Và nếu không có chủ trương bỏ bớt 1 valeur analo để tăng thêm một valeur projet ở cấp sơ gồng thì không biết đến bao giờ tôi mới được làm projet.

Hai năm trời lận đận đó, nói rằng bỏ bài đi chơi, nhưng sự thực tôi vẫn thường quanh quẩn trong trường, la cà vào các họa thất làm ne kiểu chạy sô và nghe đủ thứ chuyện.

Chuyện từ các thầy, chuyện từ các đàn anh, chuyện các con ma trong trường, chuyện "ăn cháo chim",

chuyện đêm khuya bu ở các ô cửa sổ họa thất 1, họa thất 2 quậy phá cô con gái một nhà ngoại giao Nhật Bản ngồi học trên lầu nhà bên kia đường Phan Đình Phùng.

Hoặc hùa theo họa thất 3 họa thất 4 la hét, mở máy hát hết công suất phá trường Luật bên cạnh,

"Em ơi, học chi cho lắm, tắm cũng ở truồng".

Chuyện sau kể rằng:

Khi nhà ngoại giao Nhật và ông Khoa trưởng Luật khoa đến văn phòng thầy Nguyễn Quang Nhạc, Khoa trưởng trường mình lúc đó, để mắng vốn.

Thầy chỉ cười tủm tỉm trả lời :

"Ngài Lãnh sự nên chuyển nhà đi nơi khác ở cho yên".

"Ông bạn Khoa trưởng thân mến nên cho đóng hết cửa sổ thông qua trường tôi, tụi nó hết nhìn thấy mấy cô nữ sinh viên xinh đẹp của ông thời sẽ không phá nữa.

Chớ học trò của tôi nó thức đêm làm bài cực lắm, đùa phá cho vui vậy thôi.

Vả lại tụi nó quậy là do truyền thống trường tôi nó đã vậy rồi, tôi biết nói sao" .

Hai vị khách ấy đến trường để mắng vốn, khiếu nại.

Ai dè được nghe mấy lời "vàng ngọc" ấy của thầy chúng ta.

Đành chưng hửng ra về!

"Minh sư xuất cao đồ"

Thầy tuyệt vời như thế tất nhiên học trò phải xuất sắc chứ.

Thầy Nhạc kể chuyện, có thầy Thâng ngồi bên tươi cười cổ vũ, về ngày thầy mới vào trường Beaux-Arts, lên một atelier xin làm ne, bị đàn anh thử thách bằng cách chỉ một cô gái đang đi dưới sân trường, bắt phải xuống tán làm sao đưa được cô ấy lên họa thất, thầy làm thật,

nhưng khi đưa được cô gái lên họ lại bắt thầy dụ cô ta thoát y, cô gái nổi giận bỏ đi, cả họa thất cười ngất, hóa ra cô ấy là con gái ông Khoa trưởng.

Tôi còn được nghe kể rằng ngày truyền thống của dân kiến trúc Beaux Arts, sau lễ hội, giữa đêm khuya các anh năm cuối còn kéo nhau ra phố lựa một căn nhà nào có mặt tiền dị hợm để đập phá, rồi những ngày sau tới làm lại cho đẹp hơn, hài hòa với toàn khu hơn, chi phí do tòa đô chính và nhà trường gánh.

Theo tôi suy đoán, cái truyền thống ấy nếu có, tất phải là một chủ trương làm đẹp phố phường của Tòa thị chính Paris kết hợp với trường Beaux Arts.

Chắc trước đó các sinh viên đã chọn mục tiêu, đã làm thiết kế, dự toán trình nhà trường và tòa đô chính chấp thuận.

Chủ nhà chắc cũng đã được thông báo trước chứ chẳng không.

Dù gì thì những câu chuyện này cũng đã gây cho tôi niềm phấn khích và tự hào.

Truyền thống kiến trúc là khi chơi thì quậy tới bến, bay bướm ra trò, nhưng khi học, khi làm thì nghiêm túc, biết tôn vinh những giá trị nhân bản, biết làm đẹp cho đời nên được đời trân trọng, ưu ái.

Lời nhận xét xác đáng của thầy Huỳnh Kim Mãng về lỗi rendu lạc điệu trong bài projet "Hội chợ" làm tôi tâm phục, niên khóa sau tôi xin vào họa thất 2 của thầy.

Chính nhờ công lao tài bồi của thầy mà tôi đã có được những hiểu biết vững chắc về kiến trúc, hình thành thói quen luôn luôn tìm đọc tài liệu, biết chắt chiu những gì là tinh túy, và từ đó hầu như tôi không còn bị "phua" bài nữa.

Lòng tự tin được củng cố, năm 1971, tôi mạnh dạn nhận nhiệm vụ làm chef décorateur cho lễ truyền thống.

Làm truyền thống tôi lại khám phá thêm nhiều điều đáng quý khác của trường mình:

- Ngày hội truyền thống kiến trúc là của sinh viên kiến trúc, các thầy, các kiến trúc sư chỉ là khách mời danh dự.

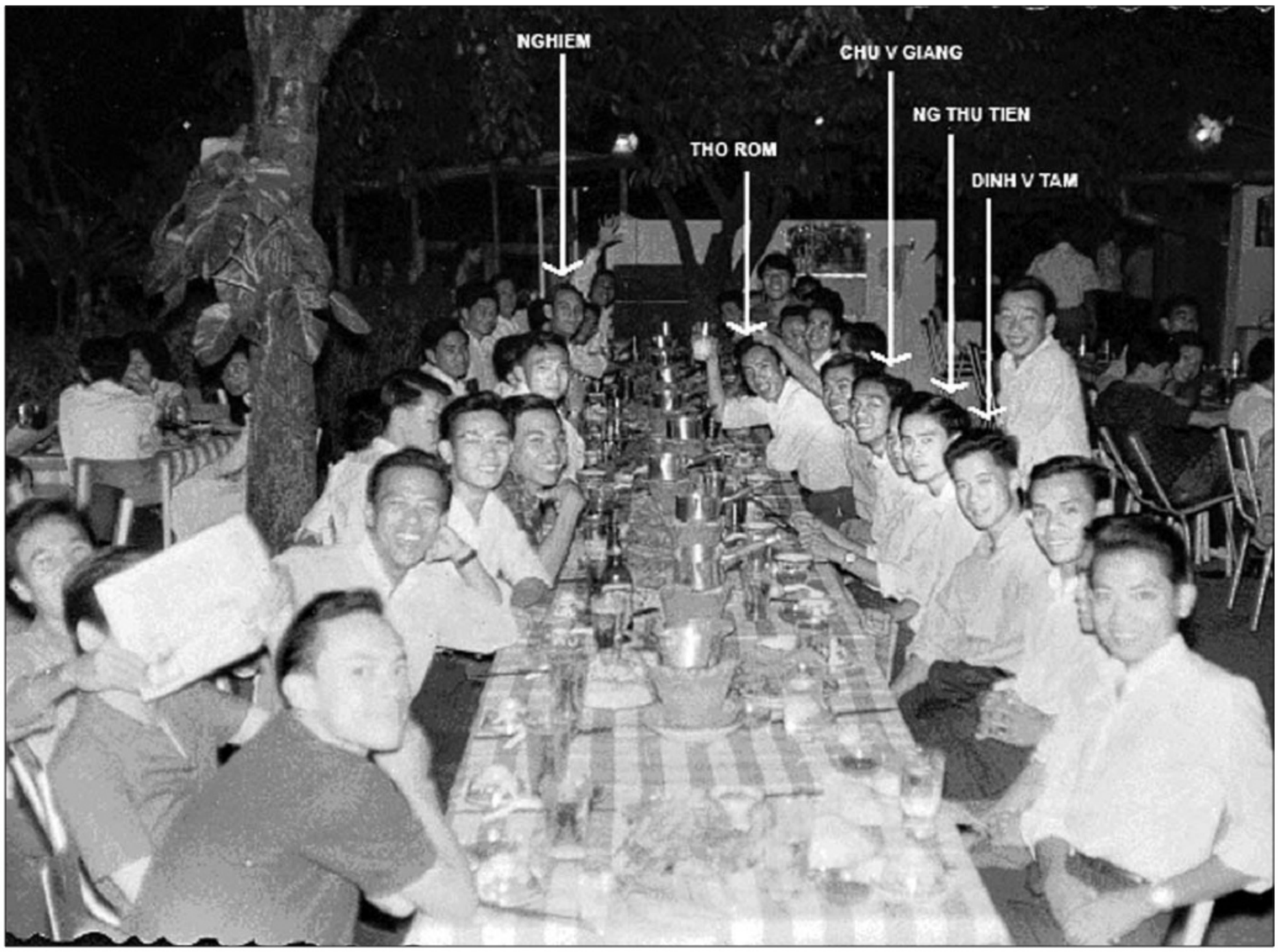

Ngày xưa đó, lễ hội chỉ trang hoàng giản dị bằng mấy tấm pano và những dãy bàn tiệc bày trên sân trường bên gốc cây ngọc lan. (Ghi chú trên ảnh là của anh Quỳnh Thuyên)
Có bếp lò than, có soong như vầy chắc là ăn bò nhúng dấm, bia con cọp, nhưng ly nhỏ quá "DZÔ" làm sao cho đã.
Kiếm hoài không thấy chị Kiều Nga?

Vì vậy việc tổ chức, điều hành như thế nào hoàn toàn do sinh viên tự quyết định, họ có quyền trực tiếp giao dịch với văn phòng nhà trường để mượn các tượng cổ, các bảng vẽ, các bài lưu để tùy nghi sử dụng.

Tóm lại trong những ngày lễ hội truyền thống, trường Kiến trúc hoàn toàn thuộc về sinh viên.

- Cách gây quỹ cho lễ hội: Để có tiền làm truyền thống, ban tổ chức đem thiệp mời đến các KTS đàn anh "mời", rồi xin đàn anh ghi sổ vàng.

Được đàn em trân trọng, với dòng máu kiến trúc còn chảy rần rần

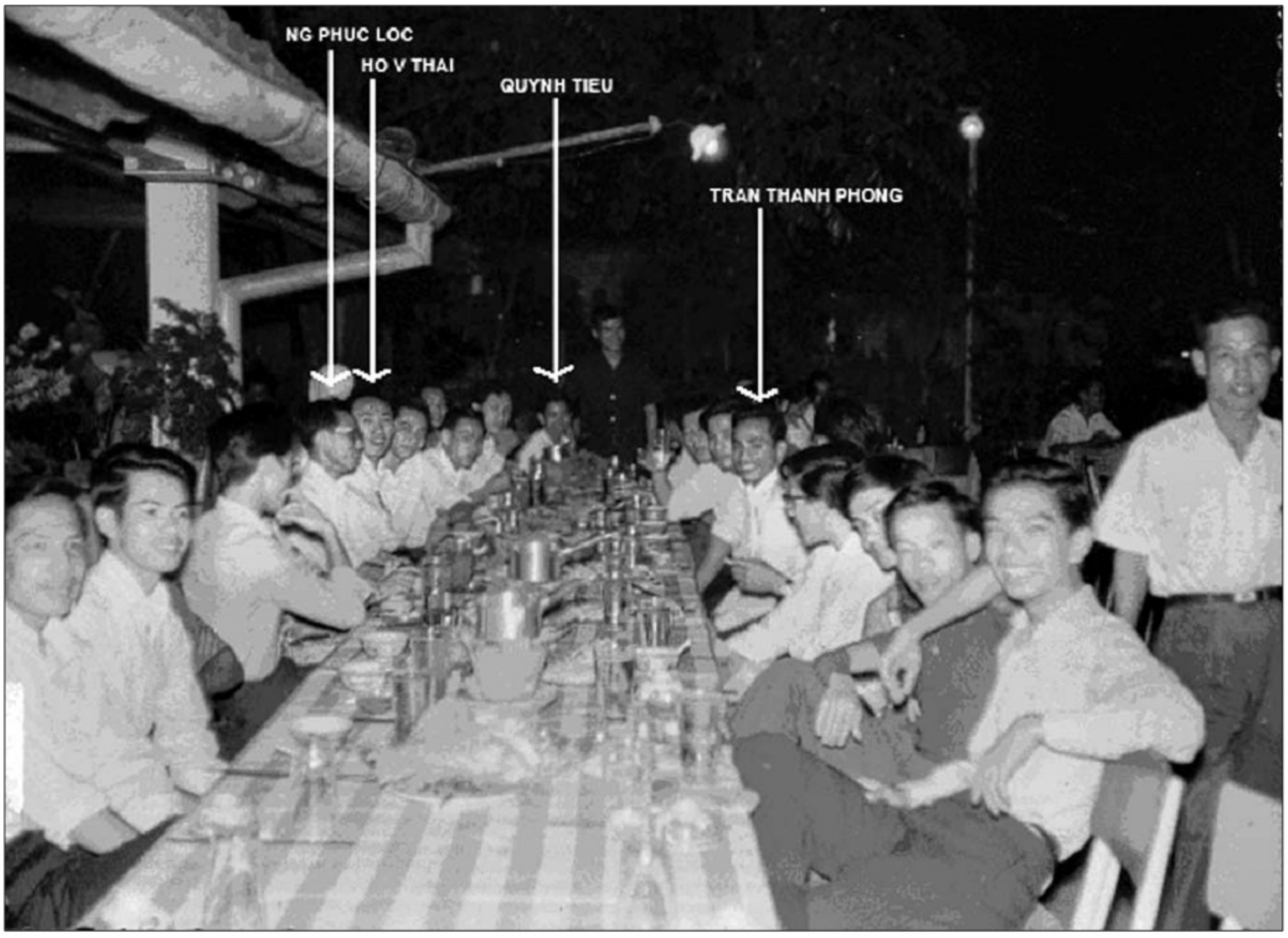

trong huyết quản, đàn anh thường ghi những lời thân thương kèm theo những con số có tầm cỡ đáng yêu.

Mỗi sinh viên cũng được "mua" một thiệp mời đồng giá và chỉ một mà thôi, gọi là đóng tiền nhận cạc.

Ngoài ra cũng còn mời một số rất chọn lọc những người mà kiến trúc coi là "Bạn".

Với ngân quỹ đó, Ban tổ chức họp bàn tính toán làm sao có được một lễ hội đình đám, một bữa dạ tiệc hậu hĩnh, một đêm dạ hội không ai chê vào đâu được.

Cách gây quỹ không tìm nhà tài trợ "người ngoài" này vừa thỏa mãn được lòng kiêu hãnh của dân họ Kiến, vừa ấm tình đồng môn, vừa làm vinh dự cho khách mời nên ngân quỹ thường dư dả chớ không thiếu hụt.

- Khách mời: Mỗi thiệp mời là cho "một cặp", xin nhấn mạnh là MỘT

CẶP theo định nghĩa riêng của dân Kiến.

Điều đó có nghĩa là nếu bạn là nam thì dứt khoát người đi với bạn phải là nữ, nhưng không có trường hợp ngược lại, vì nếu bạn là nữ thì vẫn có quyền mời một bạn nữ khác.

Cái quy định này còn có một "khe hở" khôn là:

Một nam đi với bao nhiêu nữ cũng được, hoặc bạn gái nào đi một mình thì dù em không có "cạc" vẫn được mời vô. Nhưng thiệp của bạn nữ thì chỉ mời được duy nhất một bạn trai thôi, mà các o kiến trúc thường đánh giá cao phẩm chất của gà nhà nên phần lớn đã lựa bạn trai trong trường rồi, thành ra rất ít con trai lạ có cơ hội lọt vô lễ hội.

Sinh viên kiến trúc nam nhiều, nữ lưa thưa (đây là tôi nói về quân số chớ không nói về râu tóc đâu à nghe), lại nhẵn mặt nhau nên anh chàng lạ mặt nào lọt vào lễ hội là bị kiểm tra "cạc" rất kỹ, nếu không "biện" ra được là đi cùng với bạn nữ sinh viên nào thì có nghĩa là vô lậu, bị mời ra tức thì, nếu còn cố ý quay lại có thể bị lột áo vét, giày và cà vạt, mời ra về, ngày mai quay lại nhận đồ sau. Chẳng biết có phải là lễ hội truyền thông kiến trúc hấp dẫn, độc đáo, tại vì décors, tại bal room náo nhiệt hay là tại cái cách mời khách oái oăm này?

Gồm đủ cả ba điều đó.

Và điều chắc chắn nhất :
BAL kiến trúc là độc nhứt vô nhị
(Đố ai tìm ra một cavaliers nào lạ mặt?)

Còn quý cô thì dù ăn mặc phong phanh như Carol Kim vẫn sốt sắng mời vô!

Phần trang trí lễ hội là phần được soi nhiều nhất, nhiều lời bàn Mao Tôn Cương nhất.

Idées phải mới lạ không được lập lại những gì năm trước đã từng làm, mà vật liệu quanh quẩn cũng chỉ có giấy vẽ, giấy báo cũ, lưới đánh cá cũ, bóng nhựa, bóng bay, nón lá, bao bố, các tấm lót trong thùng hàng, bột màu, bột lumineux, sơn, đèn blacklight…và bút nỉ nét lớn.

Ba bốn ngày trước lễ truyền thống (thường vào đêm Noel) cả trường nhộn nhịp hẳn lên.

Tất cả các cửa sổ của họa thất 1 và 2 được che kín bằng những panô nối bằng nhiều bảng double grand aigle căng giấy trắng tinh, hứa hẹn một balroom có sàn rửa sạch bong, rắc đầy poudre de talc, trong ánh đèn mờ ảo, sang trọng, lung linh.

Chỗ thì học nhảy đầm, chỗ đóng đinh ầm ầm, chỗ bồi giấy báo sũng

GS Nguyễn quang Nhạc . Khoa trưởng đầu tiên của trường Đại Học Kiến Trúc năm 1967, trước đó là Trường Cao Đẳng Kiến Trúc. Hình tại sân trường, phía sau là cây hoa Sứ và phòng chấm bài.

SV T.Q.MINH với cây đàn. Đêm 31-12-1972, sân trường ngổn ngang gạch đá, lần làm truyền thống cuối cùng của tôi.

hồ lên các bas-relief, nơi khác vẫn miệt mài làm cho xong bài projet.

(Không hiểu có ý gì mà nhà trường thường qui định giờ nộp bài projet première vào 8 giờ tối ngày 24- 12 hoặc 31- 12. Chẳng chừa cho "người ta" tí thời gian nào để tắm táp, lên đồ, đón đào gì cả!)

Tại sân trước, bãi cỏ xanh mượt, có cây ngọc lan nhiều hoa thơm nhưng cũng nhiều kiến vàng, nó đốt trúng chỗ nào là sưng tù vù chỗ ấy, "không có tiền mua thuốc dán" nên ngứa lắm, nhưng mà gãi những chỗ ấy thì kỳ chết, nhất là các nàng!

Bên cạnh sân, mặt tiền thư viện cũng đã được che panô kín chờ được sơn vẽ làm phông để biến cái sân trong này thành một nội viên lãng mạn trữ tình, với khối điêu khắc bằng những cây nước đá xếp

lên nhau, nằm ngay chân cột cờ, vừa chơi ánh sáng décors, gọi là có tý jeux de lumière cho nó xôm, vừa cải tạo vùng vi khí hậu toàn sân.

Hồi ấy chưa biết đến kỹ thuật làm băng đăng, uổng quá!

Balroom và các hành lang treo đầy bài của sinh viên, cố nhiên là chỉ những bài mới ăn trị số, để các chàng tha hồ "nổ" với các nàng.

Các panô ngoài trời đó chỉ chờ chef décorateur trình bày ý tưởng là nhân tài nhiều như kiến trên cây ngọc lan xung phong nhào vô thể hiện, cả các anh đã ra trường nhiều năm rồi dịp này cũng quay về làm "ne".

Bởi thế truyền thống lúc này được định nghĩa như sau:

Truyền thống kiến trúc là tình đồng môn chan hòa gắn kết mọi thế hệ của trường, là niềm kiêu hãnh , là lòng say mê yêu nghề của những ai đã từng chấp nhận rửa lớp bụi đời để mang vào mình bụi kiến trúc, tất cả đã thể hiện đầy đủ trong ngày Hội Truyền Thống Kiến trúc tuyệt vời, độc nhất vô nhị của chúng ta.

Thế đấy,

Không có ông thần kiến trúc nào trong truyền thống kiến trúc đâu.

Chữ lễ rửa tội đã dùng là không chuẩn xác, là máy móc dịch chữ baptême của Thiên Chúa giáo.

Chỉ có lễ rửa bụi đời để nhận bụi kiến trúc thôi bạn nhé.

Ôi,

Hạt bụi kiến trúc ơi, người mới đích thực là truyền thống.

Người là tất cả những gì mà tôi cố gắng qua năm bài viết, hơn 10,000 chữ rồi vẫn chưa nói cho hết được.

"Hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi?"

Để tôi đã trốn buổi lễ cuối cùng là rửa trả lại hạt bụi kiến trúc đó cho lớp đàn em, trước lúc ra khỏi trường.

Để hôm nay lòng mãi vấn vương.

ĐỖ XUÂN ĐẠM

08- 11- 2001

Bài 5 B

NGỦ KIẾN TRÚC

Thức còn chưa ăn ai, mà lại bày đặt nói chuyện ngủ, chán phèo!

Đúng là như thế, nhưng khổ nỗi cách ngủ của dân kiến trúc xem cho kỹ nó chẳng giống ai nên tự thân nó cũng xứng đáng là một phần của truyền thống, nếu chỉ vì nó không hấp dẫn mà bỏ không viết thì cảm thấy thiêu thiếu.

Và nói đi thì phải nói lại, nhiều lúc tôi có cảm tưởng như cái quái gì tếu táo khác đời đều được mình vơ vào là của Kiến trúc, chứ thật ra các trường khác họ cũng quậy tới bến, cũng chơi ra trò chớ nào họ có kém cạnh gì trường mình đâu.

Có thể như thế, nhưng điểm khác biệt là dân Kiến quậy đều khắp toàn trường, từ chú đàn em mới tập tễnh vào trường cho tới cho tới ông đàn anh mười tám năm thâm niên, hễ ngày nào còn chưa tốt nghiệp là còn về trường thức đêm mà quậy.

Có thức ắt phải có ngủ.

Nếu cái kỷ lục thập bát niên (gấp 3 lần thời gian 6 năm học) kiên trì đeo đẳng của Đại Trưởng lão Nguyễn Hữu An, vô trường 1956 ra trường 1974, vẫn chưa làm các trường khác kiêng dè thời cái "sự ngủ" của dân kiến bảo đảm là hổng giống ai, chắc phải làm họ lé mắt.

Xin nói một chút về cái danh trưởng lão này.

Vì trường mình số người học "lâu năm" nhiều quá nên mới có cái chức danh trưởng lão (chắc học theo các cụ ở nông thôn sáu mươi lên lão làng, kiến trúc thời cứ từ năm thứ bảy là trưởng lão tuốt luốt.), lại bầu ra một hội đồng Trưởng lão để cầm trịch cho những gì là truyền thống phải gin giữ phải noi theo.

Thú thật tui chẳng biết cái hội đồng này gồm những ông nào.

Xin quay về chuyện ngủ.

Ngủ cũng phải học, phải tôi luyện dần dần rồi mới biết cách ngủ chớ có phải khơi khơi mà biết ngủ ngay đâu.

Đầu tiên là ngủ gục khi mới tập làm ne, từ ngồi ngay ngắn chấm cỏ

chuyển qua một tay chống cầm một tay chấm cỏ, rồi gối đầu lên tay nằm nghiêng mặt trên bảng mà chấm cỏ với tốc độ uể oải dần dần cho tới khi buông bút gục xuống bàn…

Patron lấy cây Tê gõ cho một phát :

- Dậy gôm bài đi, chú chấm cỏ đầy trong phòng rồi kìa.

Khi tôi làm bài ra trường, Mai Xoang kéo cậu ne năm thứ nhất là Hùng Bata tới cùng làm ne.

Chẳng có gì ràng buộc nhưng cả bọn vẫn giữ thói quen ngày chơi đêm thức, tội nghiệp chú nhóc, đến đêm hôm sau chịu hết nổi lén ra dựa cửa ngủ gật, nhưng Mai Xoang theo phá lay cậu ta dậy.

- Chú tới đây để tập thức chứ đâu phải tập ngủ, dậy đi.

Chú nhóc lờ vờ như người mộng du được một lát thời bỏ vào giường ngủ say sưa cóc thèm kể gì tới lời giáo huấn cùa patron Xoang.

Thứ hai là ngủ bù, sau hai ngày đêm vắt toàn bộ sức lực và trí tuệ cho đồ án, tất tả khiêng bảng chạy tới cửa phòng nộp bài xong trở về họa thất vơ dụng cụ nhét đại vào túi xách, nửa thức nửa ngủ chạy ra lấy xe phóng về nhà, vứt xe, vứt đồ, buông mình ra giường là tức khắc ngủ vùi như chết, tới khoảng xế trưa cơn đói cồn cào mới làm ta thức dậy, tắm, thay đồ, lục đồ ăn rồi lăn ra ngủ tiếp, có thể tới sáng hôm sau.

Có lẽ ngủ bù là những giấc ngủ ngon nhất đời ta phải không các bạn, mà nếu có thua thì nó chỉ thua giấc ngủ sau đêm tân hôn mà thôi.

Bởi vậy tôi thấy cửa phòng nộp bài là cửa thiên đường, nó trút cho ta gánh nặng ngàn cân, chớ không phải là cửa địa ngục.

Khi đã đạt cấp ngủ bù kiện tướng thời bạn sẽ dễ dàng lên cấp ngủ thứ ba “ ngủ để dành”, tức là ngày căng bảng phơi khô mang vào họa thất poncé bài lên bảng xong dựng bài lên vách tường, rủ nhau đi ăn một bữa phủ phê, về nhà tắm rửa sạch sẽ, dọn giường thơm tho, mở nhạc nhè nhẹ, quạt máy hiu hiu, nằm ôm gối ôm ngủ từ 9 giờ tối đến 9 giờ sáng hôm sau thức dậy tràn đầy sinh lực , vào trường chuẩn bị “cầy” một mạch cho tới 8 giờ sáng ngày hôm sau nữa.

Cái chiêu ngủ để dành này tôi áp dụng cả trong những lần hẹn đánh xì phé thâu đêm, nó cực kỳ hiệu quả vì khi đối phương đã oải chè đậu mà mình vẫn tỉnh như sáo thời tụi nó chỉ có đường “đai” mà thôi.

Thứ tư là chiêu ngủ trên 3 cái ghế vẽ, đầu một cái, đít một cái, chân

một cái, chẳng cần tập yoga, chẳng cần thiền mà phần lớn dân kiến đều có khả năng ngủ chênh vênh thế này.

Tại sao phải ngủ trên ghế?

Bởi vì dưới gầm bàn nhiều muỗi và bụi lắm, phải nằm trên ghế cao như thế gió của quạt trần mới đủ sức xua muỗi.

Nhưng đã là con người thì phải có lúc khỏe lúc yếu, nhiều khi vào những giờ cuối ta cảm thấy kiệt sức, mắt cứ díu lại, cà phê đen đậm, thuốc lá rít liên hồi đều vô tác dụng.

Đó là chuyện ngủ quên quá giờ nộp bài của Lộc Sồi.

Lần đó không hiểu tối hôm trước chàng ta có ghé thăm ai ở đâu đó không mà đêm cuối cùng khoảng 5 giờ sáng thì rũ xuống, các biện pháp đi rửa mặt, nhúng đầu vào nước robinet, rít thuốc lá Bastos đen cũng chỉ giúp cậu ta cầm cự được thêm khoảng nửa giờ nữa là buông xuôi,

- Tao buồn ngủ chịu hết nổi rồi, tao ngủ một chút, mày nhớ gọi tao dậy trước 7 giờ nghe.

- Bài mày tới đâu rồi?

- Xong hết rồi, chì còn rendu façade chút xíu nữa thôi.

Rồi cậu ta nằm trên ba cái ghế, hai tay đan nhau để trên bụng, mắt vẫn đeo kiếng ngủ luôn.

Một lúc sau có một nhóm đi voyage ghé xem bài tôi, nếu tôi nhớ không lầm là Thành Mập, Thành Ủi và một chàng mặc đồ lính nhớ hoài không ra ai.

Thành ủi hỏi tôi,

- Bài thằng Lộc xong chưa mà nó ngủ ngon lành vậy mày?

Tụi nó lật bảng của Lộc Sồi lại coi, rồi một tên (hình như chính là Uỉ, nhưng hồi đó tui đâu dám khai tên nó ra!) lấy cây cọ nhúng mực Pélikan sơn lên mắt kính của Lộc sồi, trong khi chờ mực khô tụi nó rendu tiếp cho xong bài của Lộc sồi, xong còn cẩn thận sơn thêm một lần mực nữa trên mắt kiếng rồi mới bỏ đi.

- Chút mày nộp bài cho nó, khỏi kêu nó dậy nghe.

Cặp mắt kiếng sơn đen trở thành cái băng ngủ hoàn hảo tới mức nộp bài xong mà chàng Sồi vẫn ngủ say sưa.

Khi tôi dọn đồ xong đánh thức nó dậy, nó hột hoảng,

- Chết cha sao tao không nhìn thấy gì hết Đạm ơi.

Tôi gỡ mắt kiêng đưa cho nó xem thời nó nổi điên chửi tôi một trận quá trời rồi chạy tới cái cửa đã khóa của phòng nộp bài đứng ngẩn ngơ.

May mà bài đó nó ăn nên mới hết giận tôi chứ không thời dám nó nghỉ chơi tôi luôn.

Tới đây lại phải nói một chút về Thành Ủi, theo tôi Ủi là người vẽ nhanh nhất trường, thường chàng này chỉ vẽ bài đúng một đêm cuối cùng, mà vẽ trực tiếp lên bảng chứ không vẽ trước trên giấy can, điều này cũng chứng tỏ cậu ta không bao giờ sửa bài, và như vậy lại có nghĩa là cậu ta luôn luôn ghi danh vào họa thất của thầy Lắm.

Nhiều lần vào trễ họa thất hết chỗ, Ủi phải kéo bàn ra hành lang hoặc căng tin ngồi vẽ một mình.

Dĩ nhiên làm kiểu đó thì cậu ta không thể có ne, vậy mà tỷ lệ ăn bài của chàng cũng vẫn thuộc loại khá cao.

Tôi phục chàng này sát đất nên khi thiết kế Trung tâm trẻ bại liệt với thời gian chỉ một tháng phải gửi hồ sơ qua Pháp, Thành Ủi là người đầu tiên tôi phải mời cộng tác cho bằng được.

Khi học QSHĐ phải đi gác đêm trong Chợ Lớn, tôi chứng kiến cảnh ngủ thiền của Nguyễn Duy Định, chàng ta ngồi theo thế hoa sen của nhà Phật trên bệ cửa sổ không có chấn song của tầng lầu 5, lưng quay ra đường mà ngủ.

Cài độc chiêu ẩn chứa nhiều nguy cơ trăng rụng xuống lầu này tôi không dám học mà chỉ kính nhi viễn chi, từ xa quan sát và nể phục cậu ta thôi.

Nhưng chiêu ngủ độc đáo nhất, tiếc thay lại không phải của dân kiến mà là chiêu vừa đi di hành vừa ngủ của lính quân trường.

25-12-2010

TIỂU CHÚ:

Tiếp theo đây là phần trao đổi qua email của anh em khắp nơi, đúng là quên quên, nhớ nhớ biết bao nỗi niềm…

Tôi cố găng sắp xếp dưới hình thức một cuộc tán gẫu cho tình thân thêm gần gũi.

Ngày tháng được ghi theo cái laptop của tôi, tức là ngày giờ VN, các bạn bên đó phải trừ bớt 1 ngày.

Tôi cũng mạn phép sửa các lỗi như bấm nhầm phím, thiếu chữ mà có lẽ khi viết các bạn bị kỷ niệm nó thôi thúc quá nên dễ lầm, ngoài ra giữ nguyên từng dấu chấm, dấu phẩy của từng bạn. Đỗ Xuân Đạm.

Ngày 25-12-2010, Lang Bộng đã viết:

Bài "Ngủ" của bạn rất hay, dân kiến trúc chắc cũng còn nhiều kiểu ngủ khác... việc Lộc Xồi bị sơn kính đen cũng đã nghe qua, giờ nhắc lại thấy vui hơn.

Phần tôi là khi làm bài, lúc cần ngủ là nằm lên bài của mình mà ngủ.

Một vật mà dân kiến trúc luôn có trong túi là cái bàn chải đánh răng, ống kem thì không vì đụng đâu xài đó. Nói đến ngủ thì tôi nhớ đến Sơn Mập, chàng này rất thích đánh pingpong, đầu hôm lúc người khác làm bài, thì chàng đánh pingpong để đầu óc được sáng suốt hầu làm bài tiếp, đánh xong, mệt, rồi cao máu, vào là lăn ra ngủ, rồi bỏ bài.

Về sau này trước 75, tôi chơi cũng thân với chàng này, tánh tình rất dễ thương.

Đạm Về đế thêm:

Đúng rồi, ghế nào mà đỡ cho hết cặp mông của thầy Lang Bộng, mà thầy đòi ngủ trên 3 cái ghế như người ta.

Lê Minh Châu khen rằng:

Bài này hay đặc biệt Anh Đạm.

Đạm:

Nếu ai cũng hào phóng lời khen như Châu thì chẳng mấy chốc tôi sẽ có được cái mũi của ông De Gaule.

Ngày 25-12-2010, Cần Sặc đã viết:

Đạm thân,

Để bài viết được phong phú, tôi xin bổ túc thêm một số chi tiết, mong các bạn khác đóng góp thêm, tôi chứng kiến một số sự kiện, nhưng

không nhớ tên nhân vật trong cuộc:

- Vài bạn trong lúc nằm trên bàn để ngủ, trong lúc ngủ say bị bạn bè để giày, dép lên ngực, lên mũi, ôm ngủ tới sáng.
- Một vài bạn trong lúc ngủ, bị rắc bột chì lên mặt, bị nhột, tự động lấy tay gảy, chà lên mặt làm bột chì dính tùm lum trên mặt, sáng dậy, vác mặt đi khắp nơi, mà không biết, làm bạn bè có dịp cười thoải mái.
- Trước 75, trong những năm Tết còn được đốt pháo, trong dịp làm đồ án trong những ngày gần Tết, một bạn ngủ trên bàn vẽ, đắp mền, ló cái chân ra ngoài, một bạn chơi ác, lấy viên pháo nhét vào 2 ngón chân, đốt, rồi bỏ chạy mất, pháo nổ, anh bạn đang ngủ giật mình hoảng hồn, sau khi nhận thức được sự việc xảy ra, ngó dáo dác, tìm thằng chơi mình để đục, nhưng làm sao tìm ra được; anh em lại được một dịp cười thoải mái.

Gợi ý nhắc nhở vài chuyện khác, nhờ các bạn khác kể giùm, tôi nghĩ đa số các bạn đều biết, nếu biết tên các nhân vật trong cuộc làm ơn nhắc dùm anh Đạm:

- Màn cúp điện, chôm đồ ăn lẫn nhau.
- Màn đi ăn đêm, đi bộ về trường, trên đường Duy Tân, nhấn chuông các biệt thự, rồi bỏ chạy.
- Màn nửa đêm kéo nhau lấy Honda chạy vòng vòng Sài Gòn tới công trường Mê Linh bi trợt nhớt té, ôm đầu máu trở về.
- Nữa đêm lái xe xuống Mỹ Tho, chạy một vòng sân trường Nguyễn Đình Chiểu, rồi lái trở về.
- Hôm tuần trước, tôi có đọc VN Express, thấy ở TP.HCM có trường dạy tập trung tư tưởng, tâm linh (dùng từ ngữ nghe kêu lắm). Trường dạy tập trung tư tưởng 4 người dở 1 người bằng 1 ngón tay, cái màn này, dân kiến trúc chúng ta đã chơi từ 40 năm về trước, vừa chơi vừa cười, có tập trung cái gì đâu. Nhưng quan trọng nhất là cái màn 1 người dở 3 người, độc đáo. Màn này được chơi từ trong trường đến quân trường, trường KT chơi thì anh em cười bể bụng, sinh viên Vạn Hạnh bắt chước về chơi bạn bè thì bị ăn đòn. Chuyện này để các bạn khác kể vui hơn, Tôi là người đã chơi cái màn này nhiều lần, vì ỷ mình lúc đó có sức khoẻ tốt.

Ngưng viết, đói bụng quá rồi.

Cần

Đạm:

Cần ơi, các trò tinh nghịch thời còn nhiều lắm, như mở nắp các lọ mực pelican để trên cạnh tấm bảng đang dựng đứng, để khi chủ nhân ngủ dậy sớn sác kéo bảng xuống mực đổ chảy lênh láng lên bài, chỉ có nước căng bảng mới hoặc bỏ bài mà thôi, hoặc nếu sơ ý dựng bảng mà không quay mặt có bài vẽ vào tường thời cũng dễ bị ai đó đi qua vẩy mực lên bài…

Các trò đùa, thường chỉ là chọc phá để cười chơi, nhưng cũng có những hành động là cố ý, ví dụ như người ham chơi, bài charrette, ghét kẻ "học gạo" làm bài quá avancé chẳng hạn.

Ngày 25-12-2010, Nguyễn Bửu Phiêu đã viết:

(gửi kèm tranh hý họa của Phạm Việt Nam)

Anh Đạm thân,

Bài viết xúc động quá, với nhiều kỷ niệm và chi tiết. Tôi chợt nhớ một tranh hí họa của Phạm Việt Nam diễn tả những hoạt cảnh của một đêm họa thất. Có nhiều kiểu ngũ khác nhau nhưng thiếu kiểu ngũ tên 3 cái ghế tuy nhiên cũng có cảnh Lộc xồi nằm ngũ, Thành Ủi bôi mực Pelican lên mắt kiếng và La Vĩnh Trinh trong bộ quân phục đang tìm chỗ làm bài..Chị Tám Xinh…

Nếu ráp hình này vào bài viết của anh chắc vui lắm.

Thân,

Phiêu K69 Toronto

Đạm:

Bức hí họa kể nhiều chi tiết lý thú hơn bài tôi viết, phải ráp vô liền thôi. Xin thêm một câu vào sau mấy cái chấm của Phiêu "Chị Tám Xinh… là người sòng phẳng, có vay có trả…"

Ngày 26-12-2010, 2 giờ sáng, Lang Bộng đã viết:

Trò nghi binh làm trước: 4 thằng khiêng một thằng. Ở Quang Trung, tụi tôi chọn Tín Mập, nặng ký nhất. Ngồi xuống đất, hai chân co lại ôm chặt. 4 thằng khiêng thì đứng 4 phía,

Step1: Hai bàn tay chấp lại, chừa 2 ngón trỏ ra.

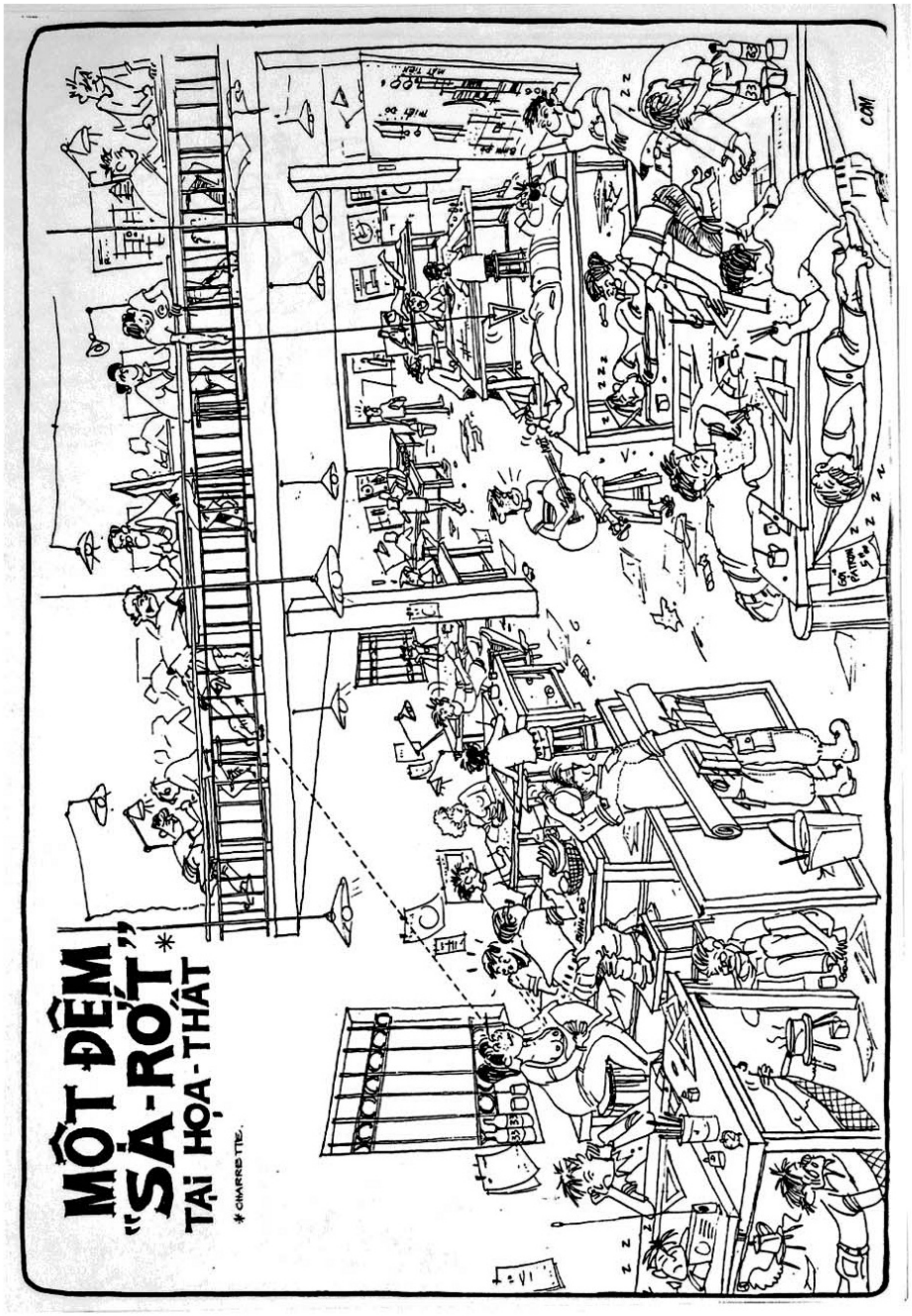

Hí họa của Phạm Việt Nam '65

2 thằng để 2 ngón tay trỏ vào nách.
2 thằng để 2 ngón tay trỏ vào dưới khớp chỗ đầu gối.
Step2: Cả 4 thằng cùng một lúc, nâng Tín Mập lên.
Nâng không nổi.
Giữ tuyệt đối im lặng.

Các bàn tay của 4 người nầy lần lươt kẻ trước người sau, tay trên tay để lên đầu Tín Mập

Lặp lại Step1 lần thứ nhì và Step 2.

Lần này nhờ sự tập trung tư tưởng, nên đồng bộ, Tín Mập được nâng lên một cách nhẹ nhàng.

Và rất cao.

Các bạn đứng chung quanh bây giờ lấy làm thán phục sau nhiều phút chú ý với màn này.

Kế tiêp là màn hai:

Một thằng khiên 3 thằng.

Người chủ trì trò chơi phải tỏ ra nghiêm trang và tuyên bố với mọi người là mình có khả năng khiêng đươc 3 người, và nói cần 3 người tình nguyện.

Trước đó ở nơi khác, người chủ trì phải thông đồng với 2 người thuộc về phe mình.

- 2 người tình nguyện thuộc phe mình nhảy ra trước tình nguyện.

Người chủ trì bảo người thứ nhất nằm sấp xuống, kế đó bảo người thứ 2 nằm sấp xuống trên mình người thứ nhất, nhưng ngược đầu với nhau.

Bây giờ người thứ 3 sẽ được gọi vào và nằm ngửa trên 2 người kia, 2 tay và 2 chân của người nằm trên phải được khóa chặt bởi 4 cánh tay của 2 người nằm dưới.

Sau khi người năm trên (Nguyên Trung Hưng) 2 tay và 2 chân đã được khóa chặt.

Người chủ trì chỉ cần tuyên bố: Cởi quần áo nó ra.

Thì cả đám rất đông nhào vào làm việc này, cho tới khi không còn môt mảnh vải..

Lần gặp nhau ở ĐHKT4 ở Tampa, nhắc lại.

Nguyễn Trung Hưng bảo: Tao bị tụi bây chơi!!

Đạm:

4 người khiêng Tín Mập là ai mà mạnh dữ vậy?

Tui không thể nào tin rằng chỉ với 8 ngón tay mà khiêng nổi gần một tạ thịt. Nhưng nghĩ lại, giả dụ Tín Mập nặng 80kg, chia ra mỗi người chịu 20kg thời cũng không nặng gì mấy.

Bài 6

PHẬT & KIẾN TRÚC

Đọc bài "Vẫn còn kịp" của Sơn Ốm viết về chuyện thiết kế nhà hát Thăng long 1000 năm, ngoài sự chia sẻ những cảm xúc của tác giả, còn thêm một điều nữa là cái văn phong của họ Lý mơ hồ gợi đến… những công án Thiền.

Và tôi chợt lẩn thẩn tự hỏi Kiến trúc và đạo Phật có những gì tương đồng nhỉ?

Bèn đặt ngay một tựa đề đao to búa lớn như trên và thêm một lần nữa phải phân trần về bản thân mình:

- Rất lơ mơ về giáo lý của Đức Thế Tôn.
- Chưa đủ tự tin đã nắm vững yếu lý kiến trúc.

Vậy nên tôi sẽ vừa viết vừa niệm chú:

Án ma ni bát nhi hông
Cứ làm tới đi.
Ăn thua mình gan hà.
Án ma ni bát nhi hồng.

Kiến trúc là hữu vi, kiến trúc nhìn nhận thế giới với bản thân vận động, kiến trúc biến cái "không" là ý tưởng thành cái "sắc" là bản vẽ, là công trình.

Mục đích của Kiến trúc là:

Trấn cung tuyệt mệnh, mở cung sinh khí.
Mãi cố vươn tới bến bờ chân thiện mỹ.

Vì thế thế giới của kiến trúc là tương đối,
Phật pháp hướng đến cõi chân như.
Cái thấy của Đấng Toàn Giác là tuyệt đối.
Cái tuyệt đối là cái bất biến,
Tĩnh khác Động.

Sống trong không gian tương đối mà bày đặt nói chuyện tuyệt đối, tĩnh với động, thì đúng là ăn ốc nói mò.

Thôi xin đi tìm những sắc tướng gì mà có vẻ như đạo Phật giống với

kiến trúc cho dễ hơn.

KHÔNG - SẮC, LUÂN HỒI, VÔ NGÔN

Trong kiến trúc, không và sắc (idées và parties) là hai thể của một vận động luân hồi.

Từ idée ra partie, từ partie lại có idée khác, từ idée mới lại ra partie mới…, cứ liên tục như thế từ lúc lãnh đề, 8 giờ sáng, tới lúc nộp esquisse, 8 giờ chiều.

Khi hỏi nhau:

- Ê, có partie chưa?

Người thì chìa ra tờ giấy với những chấm tròn vuông chữ nhật bé tí teo, xếp hình nhiều cách.

Người thì đưa ra những vòng tròn to nhỏ nhiều nét vẽ đi tô lại, nối với nhau qua lại bằng những mũi tên chằng chịt.

Có anh lại kẻ ô vuông rồi phóng tay gạch ngang kẻ dọc, at suya rê đậm nhạt như vẽ tranh…

Nhưng dù cho kiểu thể hiện là thế nào thì họ chỉ dùng bút chỉ trỏ chứ ít khi cất lời giải thích.

Vậy mà vẫn hiểu nhau.

Trước lúc nhập tịch, để tránh mê lầm cho chúng sinh về sau này, đức Phật dặn dò:

“Suốt 49 năm qua, ta chưa từng nói một lời nào”

Trong trường Kiến trúc, Thầy muốn sửa bài cũng chỉ căn cứ trên những gì trò đã vẽ ra, trò muốn hiểu ý thầy phải chăm chú vào nét bút quơ chồng chất của thầy trên bài của mình, ở đây ngôn ngữ đóng vai trò rất thứ yếu, đôi khi còn là thừa nữa.

Sao giống với cái vô ngôn của thiền tông quá.

“Giáo ngoại biệt truyền, bất lập văn tự, trực chỉ nhân tâm, kiến tính thành Phật”

TỨ ĐẠI

Phật giáo quan niệm sắc tướng biểu hiện qua tứ đại:

Khí - Đất - Nước - Lửa.

Kiến trúc cũng cần có:

Đất (Terrain), Ý (Idées, vô hình = Khí), Các mối quan hệ (Circulation,Lưu thong = Nước), Kiến trúc (Architecture, Sự thăng hoa = Lửa)

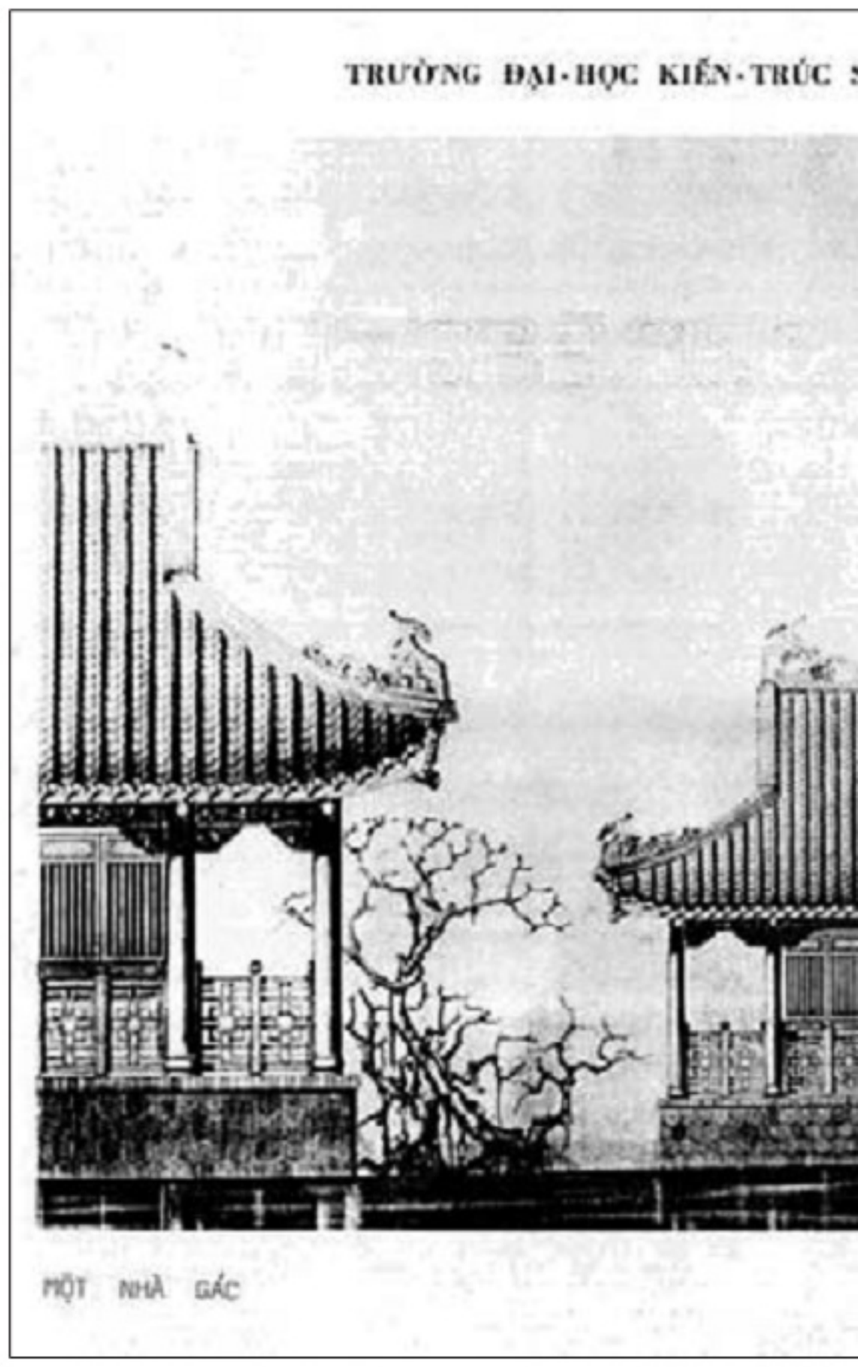

KHỔ

Tứ diệu đế kể ra 4 cái khổ của đời người là:
Sinh, Lão, Bệnh, Tử.

Kiến trúc cũng có 4 cái khổ:

1- Cầy như trâu (cả patrons lẫn nègres)

2- Thức đêm liên miên (đồng hồ sinh học bị rối loạn)

3- Phua bài (ra trường cùng khóa với tôi, một đàn anh có thâm niên 17 năm, nỗi đoạn trường phua bài hằn rõ những nếp nhăn trên nét mặt)

4- Đi lính (nguy cơ để lại cái nón sắt bên bờ lau sậy và ngày ra trường thì trôi xa mờ mịt).

Dạo sau này thiên hạ sinh ra cái kiểu kiêng cữ lạ đời, khi thiết kê câu thang cứ đêm bậc theo *sinh lão bệnh tử*, mà không hiểu rằng chữ sinh trong tứ diệu đế này cũng là một khổ đế chứ nào có phải là sinh khí trong phong thủy đâu.

Mê lầm ấu trĩ hết nước nói.

Hình như ở ngoài Bắc người ta mới có một cách đếm bậc cầu thang theo các cung có tên bằng chữ Hán, tôi không rõ lắm, âu cũng là một lối thoát.

PHÁ CHẤP

Muốn phá chấp thì điều kiện cần là phải có là có "chấp" để mà phá.

Con người sinh ra vôn tôt lành, *"nhân sinh tính bôn thiện"* mà, học nghe, học nói, học đọc để biết, biết để khôn, khôn là nhiễm cái "chấp", chấp rồi thì phải phá chấp.

Học kiến trúc cũng thế, từ không biết phải cố nắm cho được cái lý thuyết kiến trúc, gian nan như cảnh chăn trâu trong mười bức tranh *Thập mục ngưu đồ*, rồi khi nắm được yếu lý lại phải thoát khỏi những ràng buộc của lý thuyết sách vở thì sáng tác mới thăng hoa.

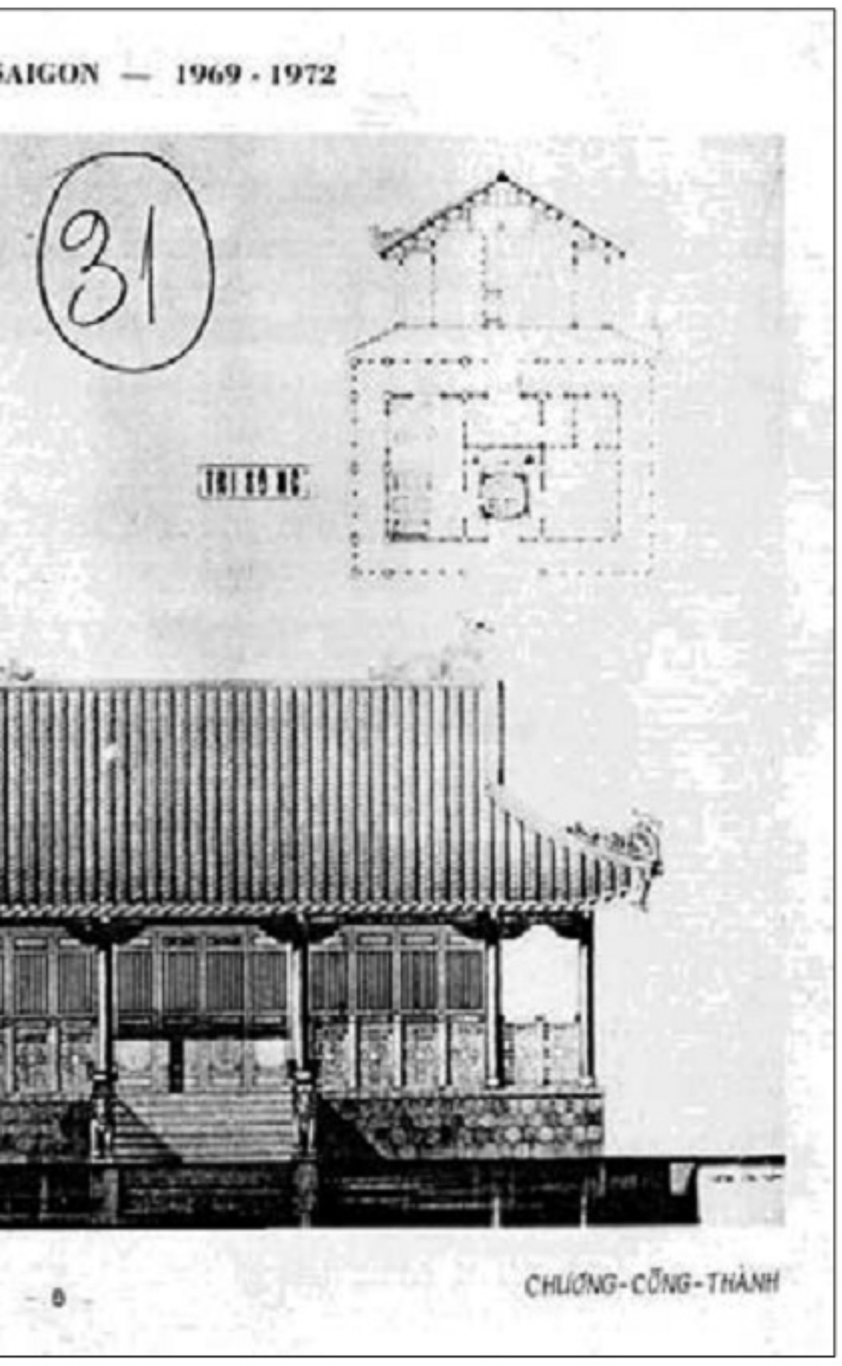

Thập mục ngưu đồ thoạt kỳ thủy là phương tiện truyền đạt thuật luyện tâm cho người không biết chữ của Thiền tông, hạp với dân Kiến lắm, nhưng sau cao tăng Phổ Minh làm mười bài tụng cho mười bức tranh đó nên trở thành kinh sách của Đại thừa (Bắc tông) dân Kiến hết đường sớ rớ.

CƠ DUYÊN

Thuyết Luân hồi và thuyết Nhân quả của đạo Phật đưa đến khái niệm cơ duyên trong mỗi cuộc đời.

Cái cơ duyên nào dẫn chúng ta vào trường Kiến trúc?

Và đã vào trường Kiến trúc thì tất nhiên chúng ta phải có quả phúc giống nhau, đã nghĩ đã sống theo một hướng nào đó giống nhau, đã yêu cái chân thiện mỹ giống nhau để kiếp này mới tụ nhau dưới mái ngôi trường thân yêu này.

Chàng Lang Bộng mới gửi email nói với tôi,

"Nếu có kiếp sau chắc cũng lựa cái trường này quá".

Tôi biết cái trường này trong lòng bạn là ngôi trường Kiến trúc ngày ấy của chúng ta, học như thế, chơi như thế, có hạt bụi truyền thống như thế…

Chứ cái trường bây giờ người ta đâu có dạy như thế, đâu có cho làm ne như thế, đâu có cho thức đêm trong họa thất như thế, và còn nhiều cái đâu có nữa mà tôi không muốn kể ra đây, vì chỉ làm các bạn thêm buồn lòng chứ chẳng ích gì.

Bởi vậy nếu có kiếp sau như bạn mong thì cũng chẳng còn cái trường Kiến trúc ngày xưa cho bạn học nữa đâu!

Nó vĩnh viễn mất đi rồi.

Chỉ còn lại chúng ta thôi.

Đừng để bất cứ điều gì xen vào phá hỏng cái Truyền thống trân quý của chúng ta bạn đồng môn nhé.

ĐỖ XUÂN ĐẠM

Bài 7

CƠ DUYÊN

Bao nhiêu gặp gỡ trong đời
Mấy phen tri ngộ, mấy người tri âm.

Hình như tất cả tương ngộ trong đời đều được xếp đặt bởi một định luật:

Cơ duyên!

Cơ duyên có lẽ lại gom thành từ những gì chắt chiu nhất của lòng ta.

Tôi không mù quáng tin rằng "nhân sinh nhất ẩm nhất trác giai do tiền định".

Nhưng vẫn cảm thấy có mối tương quan nào đó giữa thiên hướng của ta với những tương ngộ trong đời.

Đông khí tương câu chắc có ý như thê.

Phải chăng những gì chúng ta đã tích lũy, đã làm, đã rung cảm đều phát ra những sóng từ.

Bao nhiêu sóng từ cộng hưởng thì tròn một "túc duyên" ?

Năm 1998, trên đường từ An giang về Sài Gòn khi qua Sa Đéc tự dưng tôi nảy ra ý ngừng nghỉ lại một đêm cho biết xứ Đồng Tháp, vì đã nhiều lần đi qua mà chưa lần nào dừng ở đây.

Lúc đó khoảng 4 giờ chiều, tôi thả bộ ngắm xem phố thị, các thị trấn miền Tây đều từa tựa như nhau trời lại còn nắng, tôi bèn thả dọc theo một con đường nhiều bóng mát, đi một quãng xa thấy mé tay trái có một ngôi chùa, tôi ghé vào thăm.

Đó là chùa Phước Huê của các sư nữ.

Chùa nằm trên một thửa đất rộng, hơi thấp so với mặt đường, nhiều cây và hoa, nhưng chỉ có ngôi nhà ngang phía sau còn chùa chính thì đang đúc cột, sườn bê tông cốt sắt dở dang.

Ngắm nghía một lúc, không hiểu vì duyên cớ gì ý nghĩ trong đầu tôi lại thốt thành lời

"Chùa này xây lên chắc xấu lắm"

Đang tự trách sự bất cẩn vô duyên của mình, thì nhà sư trông coi việc xây dựng đã đến bên:

- Sao thầy lại biểu chùa này cất lên xấu?
- Dà, xin lỗi tôi lỡ miệng!
- Thầy làm nghề gì?
- Dà tôi là kiến trúc sư.
- Thầy chờ một chút.

Nhà sư bỏ đi.

Phân vân không biết còn phiền phức gì sẽ đến, tôi đành ngồi ở ghế đá bên gốc cây chờ.

- Ni Trưởng mời thầy vào phòng khách.

Ni Trưởng khoảng bát tuần, mình hạc, cặp mắt còn tinh anh.

Tôi lại vội vàng xin lỗi.

- Thày đừng ngại, Ni trưởng cũng thấy nó xấu mà thầy thấy cất lên nó xấu chỗ nào?
- Dạ, nói thật tôi thấy nó không giống cái chùa.
- Ưa, ni cũng thấy vậy, nhưng biết làm sao được.

Năm nay ni đã ngoài tám mươi, ni có lời nguyện phải cất cho được ngôi chùa Phước Huệ này trước khi về đất Phật, công đức của Phật tử tứ phương, nhiều người ở nước ngoài.

- Xin mãi người ta mới cho giấy phép và họa cho cái bản đồ như vậy đó!
- Mình có quyền sửa theo ý mình chớ Ni trưởng.
- Mình sửa rồi biết người ta còn cho xây nữa không.
- Mình làm thiết kế đúng trên khuôn đất đã cấp phép thì được chớ.
- Nghe thầy nói cũng mừng. Mà thầy người xứ này hay từ xa tới? Thầy có mở tâm giúp chùa không?
- Dạ tôi ở Sài gòn, lần đầu ghé Sa Đéc. Góp ý cho chùa đẹp hơn thì tôi sẵn lòng.
- Trời, vậy nếu chùa muốn sửa họa đồ, biết làm sao kiếm được thầy đây.
- Tôi có tấm danh thiếp gửi Ni trưởng, thôi trễ rồi xin chào Ni trưởng tôi về.

Tưởng câu chuyện vậy là xong, ai dè tuần lễ sau nhà sư gặp ở chùa

hôm đó lên Sài gòn tìm đến nhà tôi, báo tin Ni trưởng đã quyết ý, mời tôi xuống ký hợp đồng !

Thu xếp công việc xong, tôi mời anh kỹ sư Nguyễn Thanh Liêm, một người theo đạo Tin Lành, cùng xuống Sa đéc.

- Thưa Ni Trưởng, chuyện công đức chúng tôi không dám lấy tiền, xin Ni trưởng đừng nói tới hợp đồng.

Đây là anh KS Liêm, chúng tôi sẽ cố tính toán đập phá ít nhứt để chùa đỡ tốn kém.

Tháng 4- 1999 chùa Phước Huệ làm lễ khánh thành.

Mẹ tôi, gia đình tôi và mấy anh em trong công ty thiết kế xuống dự. Phật tử trong vùng, Phật tử Sài Gòn, Phật tử Việt kiều tụ về từ mấy ngày trước đông đầy cả khuôn viên chùa.

Họ tìm đến chào Má tôi, họ hỏi han tôi như người thân quen, họ khen chùa này đẹp nhứt miền Tây...

Má tôi vui lắm!

Trong buổi lễ, Ni Trưởng cảm ơn, mời tôi phát biểu và cùng cắt băng khánh thành, lúng túng quá tôi chỉ nói được một câu.

- Cảm ơn Ni trưởng, cảm ơn cô bác bà con.

Ni trưởng vừa nói rằng Phật duyên đã đưa chúng tôi tới đây để cùng góp công xây dựng nên ngôi chùa ngày hôm nay, trong niềm tin đó, tôi thấy mình được nhiều hơn phần công sức đã góp.

Bởi vì đã có Phật duyên thì tôi được an tâm rằng mình là người tốt.

Các bạn thấy tức cười không đang định viết về tương ngộ bằng hữu tôi lại nhảy qua chuyện Phật duyên.

Âu cũng bởi cơ duyên mà ra thế!

22 - 9 - 2008

12 NĂM SAU

Tháng tư năm Kỷ Mão (1999) tôi dự lễ khánh thành chùa Phước Huệ, hôm nay 19 tháng 3, 2011, âm lịch là rằm tháng hai năm Tân Mão, vừa tròn một vòng 12 con giáp tôi mới có dịp trở lại thăm cảnh cũ người xưa.

Đường vào Sa Đéc qua Nha Mân, vùng quê có 2 thứ khá nổi tiếng.

Thứ nhất là hình ảnh độc đáo của những lò nung gạch san sát nhau ven sông như bạn thấy trong tấm hình trên và thứ hai là sắc đẹp của các cô gái Nha Mân,

Con gái Nha Mân, thanh bần vẫn đẹp.

Hôm nay tôi vô duyên không gặp được một cô thiếu nữ Nha Mân nào nên bạn phải cố hình dung vẻ đẹp nổi tiếng ấy qua nét thanh tú của tiểu ni cô đẩy xe cho sư bà Như Ngọc trong tấm hình tôi chụp với sư bà tiếp dưới đây.

Cổng chùa Phước Huệ với kiến trúc đặc trưng Nam bộ, nay có hàng rào song sắt, cửa đóng then cài nghiêm cẩn.

Vừa đến cổng chùa tôi đã bị sốc ví cái nhà mái lợp tôn xanh nhọn hoắt như kiểu mái nhà Rông Tây Nguyên chình ình ngay trên sân chùa!

Cái khuôn viên rông rãi bình dị đầy cây xanh thoáng mát ngày xưa nay chật ních những khu nhà, cây kiểng tù túng trong các chậu xi măng, đâu đâu cũng khô cứng gạch lót nền sạch bóng vô cảm!

Sư bà Thích Nữ Như Ngọc, năm nay đã 95 tuổi, yếu nhiều nhưng vẫn còn minh

mẫn khi tiếp chuyện tôi.

Cơ duyên đưa lối
Chiều ấy nắng xế tà
Yên ả sân chùa quê
Gió đồng rung khóm lá
Dung dị bóng sư ni,
Ngày nay ngăn nắp trong ngoài
Nơi nơi lối thẳng hàng ngay
Cỏ khuôn, kiểng chậu
Những đôi mắt lạ
Nhìn ta… nhìn ta…

Thi hào Nguyễn Du từng tự hỏi:
Bất tri tam bách dư niên hậu,
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như.
Phần tôi thời chắc lần sau trở lại sẽ chẳng còn ai nhớ tới mình.
Mà nhớ để làm chi?
Xin nụ cười Di Lặc.

20 – 3 - 2011
Đỗ Xuân Đạm

Bài 8

KIẾN TRÚC VÀ NICKNAME

Thục Đạm Vều Cung Vẹo Minh Điên Hùng Sùi Đức Cống

(Bắt bò lạc tại Vũng Tầu)

Thật khó mà tìm ra một người không có nickname trong trường Kiến trúc.

Đây có phải cũng là một phần của truyền thống không?

Đúng đứt đuôi con nòng nọc rồi chứ còn gì mà phải hỏi.

Vậy phải chia buồn với ai không được anh em tặng cho một nickname.

Nickname càng được gọi nhiều thì bạn càng được anh em nhớ nhiều, bạn càng là người của công chúng.

Có nickname toàn trường, có nickname mỗi nhóm.

Đặt nickname có theo nguyên tắc nào không?

Hình như là có.

Trước hết là do tên của bạn, nếu bạn có tên vần “ôn” như Đôn, Côn,

Tôn…thì dễ có nickname bắt đầu băng chữ “L” lắm, ví dụ như Đôn Lò, Đôn Lùn…, hồi đó trường có 3 Đôn thuộc 3 thế hệ khác nhau nên lại phải thêm Đôn Cha, Đôn Con, Đôn Cháu.

Anh Đôn Lò là patron tôi, nhưng tôi cũng không biết anh ấy đã đo được bao nhiêu cái rồi nữa?

Nếu bạn tên Đạt mà tóc bạn bạc sớm thì dĩ nhiên bạn là Đạt Bầu, đầu bạc nhưng trẻ còn muối tiêu già thiệt là chàng Tống già, chàng này tự xưng là Anh Già, cũng đặt bài hát riêng chỉ có mấy chữ Les neiges de Kilimanjaro, hét oang họa thất, thêm cụ Khanh Già tối ngày cà phê cờ tướng.

Nguyên tắc tiếp theo là căn cứ vào những nét đặc trưng của bạn, nếu nhiều mụn thì dễ bị gọi là Lộc Sồi, Hùng Sùi, Phước Nhọt, Thành Ủi, Cảnh Sần lắm đó.

Tôi tóc quăn tên Đạm, Đỗ Xuân mà cứ bị sửa là Đỗ Thu, tóc quăn nên là Đạm Xoăn, lại có cái mỏ chu nên có khi là thằng Vều (Hùng Sùi và TĐ Thục mới hay gọi “đểu” thế chớ ai).

Đeo kiêng thì có Thanh Mù, Cung Mù, Lộc Đui.

Cân theo ký lô thì có Sơn Mập, Sơn Ốm, Thành Ốm, Thành Mập.

Còn có Sơn Mọi, Sơn Ma, Sơn Fulro, Sơn DâmTàu (Việt 100% nhưng chẳng biết tại cái gốc Vũng Tàu hay tại đi Hải quân mà tên có thêm chữ Tàu như thế).

Lân Con hơi bị nhỏ con, hồi đó tôi dẫn đi đâu cũng đi, ne này vẽ đẹp lại rất nhiều sáng kiến nên hồi đi làm mô hình đập Đồng Cam Nha Trang, đi vẽ phông cải lương ở rạp Quốc Thanh đã gỡ bí cho tôi rất nhiều.

Ba chàng điên của trường là Hay Điên vua marathon, niềm tự hào của thể thao Kiến trúc, Hùng Điên uống bia gặm nát miệng ly, nhai thủy tinh rau ráu, miệng máu tùm lum, nay ở Úc vừa hành nghề vừa nấu rượu đế (có license không đó?) mời đồng môn nhậu, cuối cùng là Trung Điên hiền khô.

Lốc cốc leng keng là Sơn Thầy cúng,

Tên Tây cho “le” có Đệ Bidet, Hồng Cyclo, Phước Hippy, George Lê văn Rọt, Nicolas Mạnh, Phê rô Lê Tuấn Nghĩa (hai ông này chắc là có tên thánh), Papa Thêm, Thành Subaru, Tám Falcon, cặp Sơn Mập Ốm

Phêrô-Forêt Nghĩa rừng

Tám Falcon

Tuấn Charrette

cũng có tên tây là Laurel - Hardy.

Diệp Hiệp sĩ say nay tóc bạc trắng mà vẫn còn say.

Hoài Bựa chơi guitare classique hay pa chê.

Giọng rống "ùm bòòò…" ôm ồm là của Minh Bò Besame mucho, lập ban nhạc 5 trái dừa khô, từng trình diễn nhạc phẩm lừng danh Mésopotamie, khoái vẽ những cư dân da xanh trong chuyện tranh Schtrumph nên còn gọi là băng Xì Trum.

Tới giờ này mà tôi có cảm tưởng Minh Bò vẫn còn khoái làm sinh viên hơn làm KTS.

Minh Bò giọng nam bộ rặc nên kể rất hay câu chuyện

"Già Duệ dê vợ già Do, vợ già Do giả vờ vùng vằng giận dỗi, già Duệ vội vàng vuốt vai, vuốt vế, vê vú vợ già Do, vợ già Do dần dần dịu dàng dựa vào vai già Duệ.

Già Do về, giận dữ dích già Duệ văng vô vách, già Duệ vội vàng vùng dậy …dông."

Bác Duệ là Tổng giám thị, bác Do cụt một tay tới cùi chỏ, là bảo vệ, cũng rất mê xì phé, hay năn nỉ tụi tôi cho tham gia, nhứng cứ hôm bác ấy ăn thì gia đình êm ấm còn bữa thua thì vợ chồng cãi nhau chí chóe, nên tụi tôi không dám cho bác ây chơi cùng nữa.

Chắc nay cả hai bác ấy cũng đã ra người thiên cổ.

Xin hương hồn hai bác thứ tha cho sự đùa cợt quá trớn của bọn sinh viên quỷ sứ chúng tôi.

Thành Subaru giới thiệu tôi với Trường Kỳ để làm sân khấu cho đại hội nhạc trẻ, anh em có dịp vẽ poster, vẽ áo thun bán kiếm tí địa.

Tòng búa đánh pingpong như múa võ, tôi thích đánh với ảnh lắm

nhưng mỗi lần rủ là tôi chọc ảnh:

-Anh Tòng Búa ơi đi đỡ bóng bàn đi.

Bởi vì ảnh chơi jeu phòng thủ, chỉ cắt cứa thôi chứ có biết tấn công đâu mà gọi là đánh.

Trung dê

Trung thì phải đủ bộ Trung gà, Trung Dê, Trung Điên,Trung Ducati, Trung Sún

Lộc Sồi, Sơn Thầy cúng và tôi bị Dân Điếm quịt tiền cái công trình làm club patin ở chân cầu Bình Triệu, Sơn Thầy cúng vào trường tìm nó đòi đánh, nó biến mất tiêu khỏi trường.

Sơn thầy cúng

Hạt Cà lăm rất hạp với người cõi âm, cứ để tay vào cơ là cơ chạy vù vù, tôi nghi ngờ hỏi:

- Mày có đẩy không đó?

Cậu chàng nghiêm trang lắc đầu, nhưng sau này già, ngồi nhắc chuyện xưa, hỏi lại thì nó tủm tỉm, có đẩy chút chút.

Vả lại cái con ma cụt giò trong trường mình chúa là hay phán ẩu, bài nó bảo ăn thì phua, bài bảo phua lại ăn.

Lại có người tự cái tên đã là nick như anh chàng nhẹ hơn Tạ Bông mà mang tên là Tạ Kim.

Có chí vá trời là Mộng Bình Thiên, cái chú em này học giỏi cách nào mà thi vào trường đậu đầu, tên thì dài tới 6 chữ Trần Văn Trạt Mộng Bình Thiên đó là chưa kể 3 chữ viết tắt TVT. Ở đầu đó, hôm xem bảng niêm yết danh sách sinh viên mới, tôi bảo Lộc Sồi:

- Chắc tao bắt thằng này làm ne quá.

Bông có một giọng nói trâm trâm sau lưng:

- Thầy cũng muốn coi mặt nó xem sao.

Hóa ra thầy Nhạc đứng ngay sau lưng tụi tui.

Tôi tôn thầy là Hắc Bạch Hài Đại Tôn Sư vì thầy thích đi giầy deux couleurs đen trắng.

Sau này đứa em út tôi cũng thi vào kiến trúc, tôi vào trường dẫn nó tới chào thầy, vậy mà nhiều năm sau cứ gặp là thầy lại nhắc, tình thầy

trò đằm thắm kể sao cho hết.

Trở lại chuyên chàng M.B.Thiên, hắn quả là người mang chí lớn, hắn chui vào làm em rể anh Nguyễn Tường Quý vẽ hai tay như một chứ đâu thèm làm ne cho tui.

Cái mông không trắng là Trưng Đít Đen (nói cho công bằng thì cả người nó cũng…chẳng có chỗ nào trắng cả).

Của quý trời cho là Toàn "ắc kị ưa nghị"

Của quý có mủ là cậu Cơ Lủ (nó bị vu oan như thế có khổ đời không chứ).

Chẳng dám đánh ai là Tuấn Võ sư.

Dẫn nước thoát nhanh là anh Đức Cống.

(xin đừng đọc lái mùi khó ngửi lắm)

Bự con ốm nhách Tâm Cao.

Phổng phao hơi "xốp" là Thầy Lang... Bộng.

Trúc mọc đầu đình ấy chị Tám Xinh.

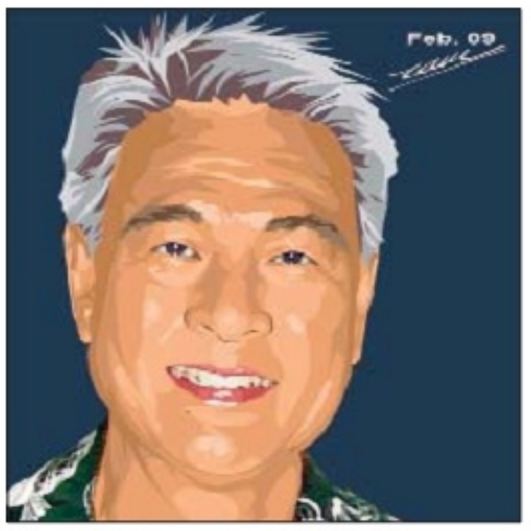

Đức cống

thầy Lang… bộng

Chị Tám Xinh

Ngọt như mía lùi giọng nam hữu tình,
"đạp máiíí giùm Oanh đi anh"

Đố ai quên được chiếc xe Yamaha dame màu xanh hay chết máy đó phải không chị Hoàng Oanh?

Architocture Võ Phượng Đằng Aikido có còn giữ được mấy bức caricatures vẽ hồi xưa không nhỉ?

Càng ngày càng thấy cậu ta giống Jean Paul Bel-mondo.

Cường Láng lực sĩ.

Cường láng

Đằng Aikido

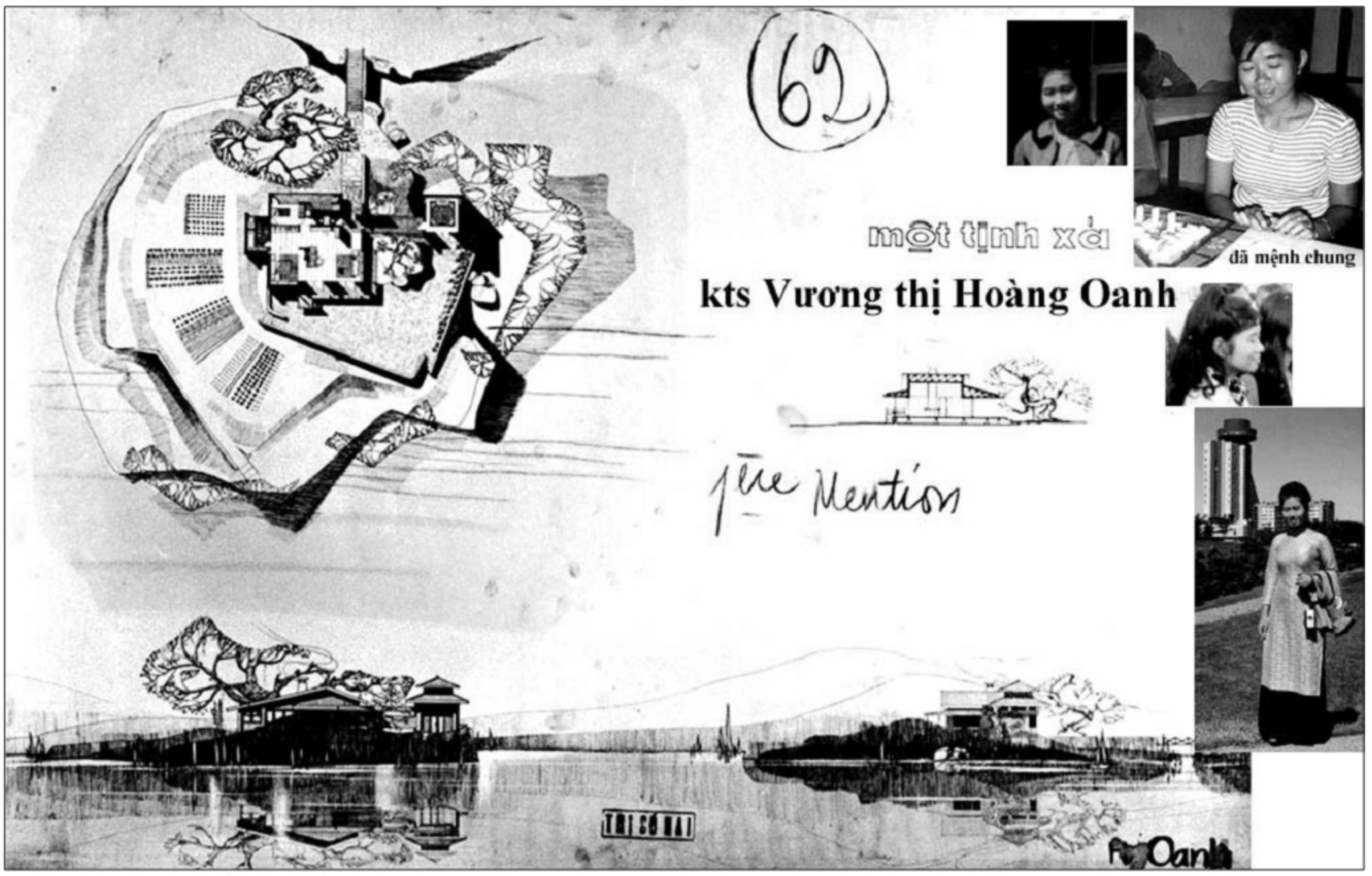

Bài ăn trị số 2 của chị Hoàng Oanh

Giáp Tây trắng trí thức đạo mạo.

Cường Fox, Long Bỉm là tại cái chi chi thằng tui hổng biết.

Nhỏ tí ốm nhom mà hay loi choi là chú Đắc Còi,

Theo tập judo để tìm cơ hội đè lên bụng, sờ vào tí mấy em đầm Mỹ là tên Quý Râu.

Quý mà chẳng sang là chàng Quý Sến.

Massier Đức '62

Nhẹ nhàng dễ mến, anh Đức Trưởng tràng.

Anh Tâm Ròm mới bật mí có khi trưởng tràng cũng còn được gọi là Đức cạp nữa, vậy nhớ rửa giày rửa chân cho kỹ nghe Massier.

Cái băng bự con này gồm thiên lôi Nghĩa Rừng, Massier Đức, Trần Quang Nhật Huân, Thanh Hà, Tâm cao… đề ra một quy định về các khu đậu xe trong sân trường, nghiêm tới mức dám xì hai bánh xe của thầy Tô Công Văn rồi mới khiêng đặt vào đúng chỗ.

Cung Vẹo bị xì cả hai bánh xe Honda 90, ức lắm nhưng chỉ dám lầm bầm chửi thề khe khẽ thôi.

Còn băng Bắc kỳ di cư "Ắc bí y kờ" tụi tôi nhi nhô bắng nhắng, nào dán hoa hippy lên xe lên mắt kiếng, nào nói tiếng lóng, nào đá ban bàn lốp cốp tối ngày, nào thời trang áo sơ mi ceintrée bó sát, lại còn nhuộm lơ nhuộm hồng, quần xệ dưới hông mới "đĩ" chứ, lại thích "nhè nhẹ, ao đì".

Ồn ào suốt ngày làm xốn mắt người khác nên còn bị Giễu cợt là bọn "u bí ôn lì".(Xin lỗi hơi tục nhưng mà quả thật người ta đã gọi như thế đấy)

Tụi tôi hay rủ nhau đánh xì phé còm gọi là nhè nhẹ, máu me nôn nóng nhất là Ấy ơi gì đi Trần Đình Thục, cứ giục quýnh quáng:

-Ấy ơi gì đi, gì ơi ấy nhanh nhanh đi.

Cậu ta vội quá quên cả tên bạn, quên cả các động từ như trải khăn bàn, lấy đĩa để bài, xào bài…cứ gì với ấy loạn cả lên.

Không những vậy mà trước khi giải tán bao giờ cậu ta cũng kỳ kèo thêm 3 ván cuối.

Trần Đình Thục là vua vẽ tượng và rendu analo, câu nói của thầy Phạm Văn Thâng:

- Trần Đình Thục vẽ dessin không ghi tên thầy vẫn nhìn ra.

Đã như một tấm chứng chỉ cấp riêng cho Thục.

Bởi vậy bức đầu Vénus vẽ trong nhà bác Triết dưới nguồn sáng của ngọn nến, mặc dù ghi tên Nguyễn Bá Cung, mặc dù Cung mù sợ đẹp quá đã hơ ra mưa, vẫn ăn médaille và được chọn làm bài mẫu.

Các thầy thích và tiếc tác phẩm đó tới mức chỉ gọi Cung mù lên cảnh cáo rồi bỏ qua cả 2 lỗi vẽ giùm và vẽ ngoài xưởng vẽ.

Cái tài năng hội họa quá lớn ấy đã lấn át khả năng tư duy kiến trúc của Thục, anh vẽ projet đẹp như tranh, nhưng partie không chuẩn, lỗi manque de concordance tùm lum, cứ làm và cứ phua triền miên, nên cuối cùng anh bỏ bài vĩnh viễn!

Muốn cảm nhận hết sự dễ thương của nicknames phải tìm hiểu hoàn cảnh ra đời của nó.

Nhưng tôi không thể biết hết những giai thoại đó.

Và cũng không còn nhớ rõ để viết tiếp lên đây.

Có bạn nào nhắc tuồng giùm không?
nickname không nhỉ?
Bài này đâu có thể ngừng tức tửi như vầy được ta?
Cảm ơn tiếng Việt vừa phong phú về nhạc điệu vừa uyển chuyển thích nghi với mọi tình huống, đã cho chúng tôi biết bao nhiêu biệt hiệu độc đáo để chúng tôi nhớ về nhau trong tình thân mãi mãi.
Cho dù trôi dạt bất cứ phương trời góc biển nào vẫn hoài nhớ trường xưa.
Vậy mà giờ đây đã có kẻ mất người còn, cám cảnh làm sao!

20 - 11 - 2010

Đây là bức họa trứ danh do Trần Đình Thục vẽ trước kỳ nghỉ hè niên khóa 65-66, dưới nguồn sáng của chỉ một ngọn nến lớn. (Bài thi lên năm thứ hai nên chỉ có điểm tối đa chứ không có médaille).

PHỤ LỤC:

DANH SÁCH NICKNAMES

do Minh Bò nhớ được *(có bổ sung thêm của anh em)*

1. Tăng Quốc Ái	vần A phải khởi đầu
2. Hà Xuân Ba 65	Ba Đen, Ba Râu
3. Nguyễn Minh Cảnh 66	Cảnh Sần sau đổi Cảnh Láng

Cảnh Sần sau đổi
Cảnh Láng

4. Nguyễn Bá Côn	Côn Lòi
5. Nguyễn Bá Cung 65	Cung Mù,Cung Vẹo
6. Võ Minh Cẩm	Cẩm Ảo Thuật
7. Đinh Xuân Bình 65	Bình Bò
8. Nguyễn Thanh Cần 66	Cần Lù, Cần Lặc

Cẩm Ảo Thuật

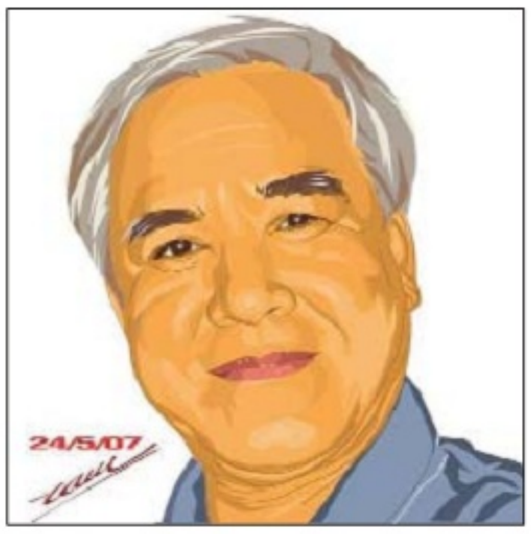

Bình Bò

Cần Lù, Cần Lặc

Chung Già

Cường Fox

9. Võ Thành Chung 72 — Chung Già
10. Trần Quang Cơ 63 — Cơ Hải quân
11. Trịnh văn Cơ ’68 — Cơ Lủ
12. Hứa Dân Cường 66
13. Phạm Việt Cường 66 — Cường Fox
14. Trần Tiến Dân 66 — Dân chợ trời, Dân điếm
15. Huỳnh Văn Diệp 65 — Hiệp Sĩ say
16. Pham Văn Đat 65 — Đat Trai
17. Đỗ Xuân Đạm 66 — Đạm Xoăn, Vều
18. Phan Văn Đạt 72 — Đạt Ống
19. Nguyễn Trọng Đạt 73 — Đạt Bầu
20. Lê Văn Đắc 66 — Đắc Còi
21. Đặng Đăng Đẳng 70 — 3Đ
22. Trần Quang Đôn 62 — Đôn Cha - Đôn Lò
23. Trần Nguyên Đôn 65 — Đôn Con - Đôn Lùn
24. Trần Mạnh Đức 67 — Đức Cống
25. Phạm Văn Đức 62 — Đức Trưởng tràng
26. Nguyễn Xuân Đức 64 — Đức Lác
27. Thang Triệu Đức 65 — Đức Nhựt bổn
28. Trần Văn Đức Seatle 66 — Đức 47
29. Trần Văn Đức Nam Cali 66 — Đức 48
30. Nguyễn Thanh Hà 62 — Hà Khổng lồ
31. Đặng Mạnh Hải 71 — Hải Dưới
32. Huỳnh Duy Hải 71 — Hải Cười
33. Phạm Mạnh Hải 71 — Hải Quăn

Hạt Cà lăm

Xã Hòa

Hoài bựa

34. Nguyễn văn Hạt — Hạt Cà lăm
35. Nguyễn Văn Hay 65 — Hay Điên
36. Nguyễn Thái Hòa 66 — Xã Hòa
37. Đỗ Đình Hoài 66 — Hoài bựa
38. Hoàng Hùng — Hùng Chỉa
39. Nguyễn Văn Hồng 68 — Hồng Cyclo
40. Phí Ngọc Hùng 64 — Hùng Già
41. Trịnh Hoài Hùng 66 — Hùng Điên
42. Hà Nguyên Hùng 71 — Hùng Què
43. Tô Mạnh Hùng (cán sự) — Hùng Sùi
44. Nguyễn Công Hưng 66 — Hưng Xe đạp
45. Nguyện Trung Hưng 66 — Hưng FM
46. Huỳng Công Khanh 64 — Khanh già
47. Nguyễn Văn Lang 66: — Lang Bộng
48. Võ Thành Lân 70 — Lân Con
49. …… Lân 66 — Lân Gồn
50. Vũ Lập — Lập Dồn
51. Nguyễn Lập — Dồn Lập

(cả 2 đếu là dồn, nhưng NL vào sau phải đổi ngược lại cho khỏi nhầm lẫn)

52. Bùi Như Long 65 — Long Ống quần
53. Kiều Công Long 68 — Long Lòi
54. Trần Bảo Lộc 66 — Lộc Xồi
55. Nguyễn Thành Luân 66 — Luân Râu

Khanh già

Luân Râu

56. Tống văn Mạnh — Nicolas Mạnh
57. Trần Ngọc Minh 64 — Minh Lúm
58. Nguyễn Văn Minh 66 — Minh Quắn
59. Đoàn Phát Minh 64 — Minh cháu thầy Mãng
60. Trần Quang Minh 65 — Minh Bò
61. Nguyễn Đình Minh 74 — Minh Đen
62. Lê Minh Nam 64 — Nam Đen
63. Nguyễn văn Nháng — Nháng Lửa
64. Trần Đức Nhường — Nhường Nhượng
65. Trần Đức Nhượng — Nhượng Nhường
66. Lê Tuấn Nghĩa 62 — Nghĩa rừng-Phêrô Nghĩa
67. Huỳnh Chánh Nghĩa 66 — Nghĩa Tây
68. Bùi Xuân Nguyên 66 — Nguyên Dzango
69. Nguyễn Ngọc Phi 70 — Phi Đít voi
70. … … Phúc — Phúc Tây đen

Minh cháu thầy Mãng

Hai anh em ruột Nhường và Nhượng

Phước Hyppy

Phước Nhọt

71. Võ Tấn Phước 69 — Phước Nhẩu
72. Lâm Hữu Phước 70 — Phước Hyppy
73. Lê Quý Phước 63 — Phước Nhọt
74. Ngô Tấn Quang 65 — Quang 6 ngón
75. Nguyễn Tiên Quang 66 — Quang Bà già
76. Huỳnh văn Quí 66 — Quí Cụt, Qúy Râu
77. Trương Khả Quý 66 — Quý sến

Quý sến

Quí Cụt, Qúy Râu

78. Lâm Công Quyền 65 — Quyền Điên
79. Nguyễn Thanh Sơn — Sơn mọi

Quyền Điên

80. Đỗ Thanh Sơn 64 — Sơn Mập
81. Huỳnh Kim Sơn 66 — Sơn Thầy bói
82. Trần Thường Sơn 66 — Sơn Dâm
83. Lý Thái Sơn 65 — Sơn Ốm
84. Nguyễn Ngọc Sơn 66 — Sơn Fulro
85. Nguyễn Thái Sơn 66 — Sơn Thị
86. Mai Thế Sơn 67 — Sơn Thầy cúng
87. Trang Bảo Sơn 74 — Sơn Ca
88. Trịnh Văn Tam 63 — Ba Tam
89. Nguyễn văn Tám 63 — Tám Falcon
90. Nguyễn Văn Tâm 65 — Tâm Cao
91. Nguyễn Duy Tâm 69 — Tâm Lác
92. Vũ Triệu Tấn 65 — Tấn Lùn
93. Nguyễn Hồng Thái 66 — Thái Dzúi
94. Nguyễn thị Thái — Trùng Dương
95. Trần văn Thanh 66 — Thanh Mù
96. Hồ Hữu Thành 61 — Thành Đen
97. Nguyễn Ngọc Thêm — Bố Thêm

Thanh Mù

Tư Râu

Thành Subaru

98. Đỗ Hữu Thuận 65 Tư Râu
99. Đan Đình Thành Thành Subaru
100. Lê Hữu Thành 66 Thành Ủi
101. Nguyễn Văn Ngọc Thành 66 Thành Mập
102. Trần Thị Hồng Thủy 74 Thủy Bà Bà
103. Hoàng Đình Thưởng Thưởng Mập
104. Dương Mạnh Tiến 70 Tiến Đen
105. Trần Tấn Tiến 67 Tiến Cut
106. Nguyễn Trí Tín 63 Tín Dalton
107. Trương Trung Tín 66 Tín Mập,Tín Menton
108. Đào Thanh Tòng 64 Tòng Búa
109. Lưu Phương Tòng 68 Tòng Môi
110. Nguyễn Tất Tống 64 Tống Già
111. Châu Đức Trọng 70 Trọng Điếm
112. Nguyễn Đình Trung 65 Trung Ruột ngựa
113. Trần Quế Trung 66 Trung Ducati
114. Đặng Hoàng Trung 65 Trung Sún

Thành Ủi

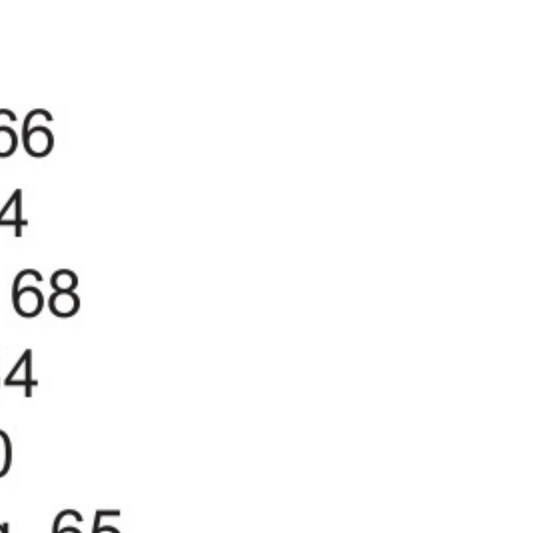

Trưng Đít đen

Tuấn Võ sư

Tuấn Buồn ngủ

Tuyên Thành Lễ

Uy Bướm vàng

115. Lưu Tấn Trung 66
116. Trần Quang Trung 66
117. Huỳnh văn Tuấn
118. Lương Văn Tuấn 65
119. Lê văn Trưng ’66
120. Trần …. Tuấn 66
121. Võ Văn Tuân 70
122. Ngô Quang Tuấn 70
123. Trần Anh Tuấn 70
124. Tuấn 74
125. Võ trung Tuấn 66
126. Hoàng Đình Tuyên
127. Nguyễn Quốc Uy 66
128. Vũ Thế Vương 69
129. Nguyễn Xuân Mai Xoang
130. Nguyễn Thị Xinh 65

Trung Dê
Trung Gà
Tuấn Trắng
Tuấn Già Chuồn
Trưng Đít đen
Tuấn Hữu Phước
Tuấn Võ sư
Tuấn Charrette
Tuấn Buồn ngủ
Tuấn Sinh viên
Tuấn Chọi
Tuyên Thành lễ
Uy Bướm vàng
Vương Lừa
Xoang Lý Tiểu Long
Chị Tám

Vương Lừa

Xoang Lý Tiểu Long

Chị Tám

THƯ CỦA TRẦN ĐÌNH THỤC, 10-12-2010

Các bạn đã có dịp nói tới thầy Tải. Nhân tiện bàn về Nickname, cũng nên nói tới thầy Tô Công Văn, cũng là Khoa Trưởng sau này. Thầy Tô Công Văn có nét vẽ riêng của thầy, từ những nét vẽ đó thầy được gọi là "Tô Cong Cong" (Xin thêm vào danh sách tên cúng cơm của mọi người). Nói tới Viện Trưởng họ Tô, cũng nên nói tới một nhân vật khác cũng họ Tô, nhưng cùng vai vế với chúng ta, nổi tiếng trong trường và hiện tại cũng nổi tiếng trong giới nghệ sĩ hải ngoại (mặc dầu không nằm trong giới xướng ca), đó là Tô Mạnh Hùng, tự Hùng Sùi.

Tô Mạnh Hùng là con thầy Tổng Thư Ký trường Kiến trúc, bác Tô Minh Triết. Hùng lớn lên trong trường, lớn chung cùng cả chục thế hệ chúng ta.

Không có Hùng, trường KT không có được cái mã ăn chơi lẫy lừng vui nhộn không thể tìm thấy được ở những ngôi trường khác. Hùng hoc xong Cán Sự rồi đi lính. Hùng mất 2 ngón tay cuối ở bàn tay trái.

Được giải ngũ. Hùng về làm việc ngay trong trường KT khoảng 1972. Công chức tài tử thuộc quân nhân giải ngũ này vắng mặt triền miên, nên có lần khoa trưởng Tô Công Văn đã gọi Hùng lên và than phiền một cách nhẹ nhàng:

- Anh Hùng à, có lẽ anh nên nhờ ai vẽ mặt anh, rồi dán lên tường, sau cái ghế của anh ngồi, để mỗi khi tôi đi qua, tôi vẫn có cảm tưởng là anh đang ngồi đó làm việc "...

Ôi, nhẹ nhàng làm sao giọng nói của khoa trưởng trường Kiến trúc. Có lẽ, cái "tô" lớn, đã mẻ ở phía dưới, cũng thông cảm cái "tô" nhỏ, bị mẻ ở phần trên, nên chỉ trách nhẹ kiểu bố năn nỉ con, chứ không phải là lời nghiêm khắc của một khoa trưởng đối với nhân viên. Hùng Sùi vẫn là người mà tôi còn gặp thường xuyên tại vùng Orange County này. Chưa có một người nào thuộc gia đình kiến trúc có cái hậu vận tươi vui như Hùng Sùi.

Mitdacua ' 63

Bài 9

ĐẠO NGHĨA THẦY TRÒ

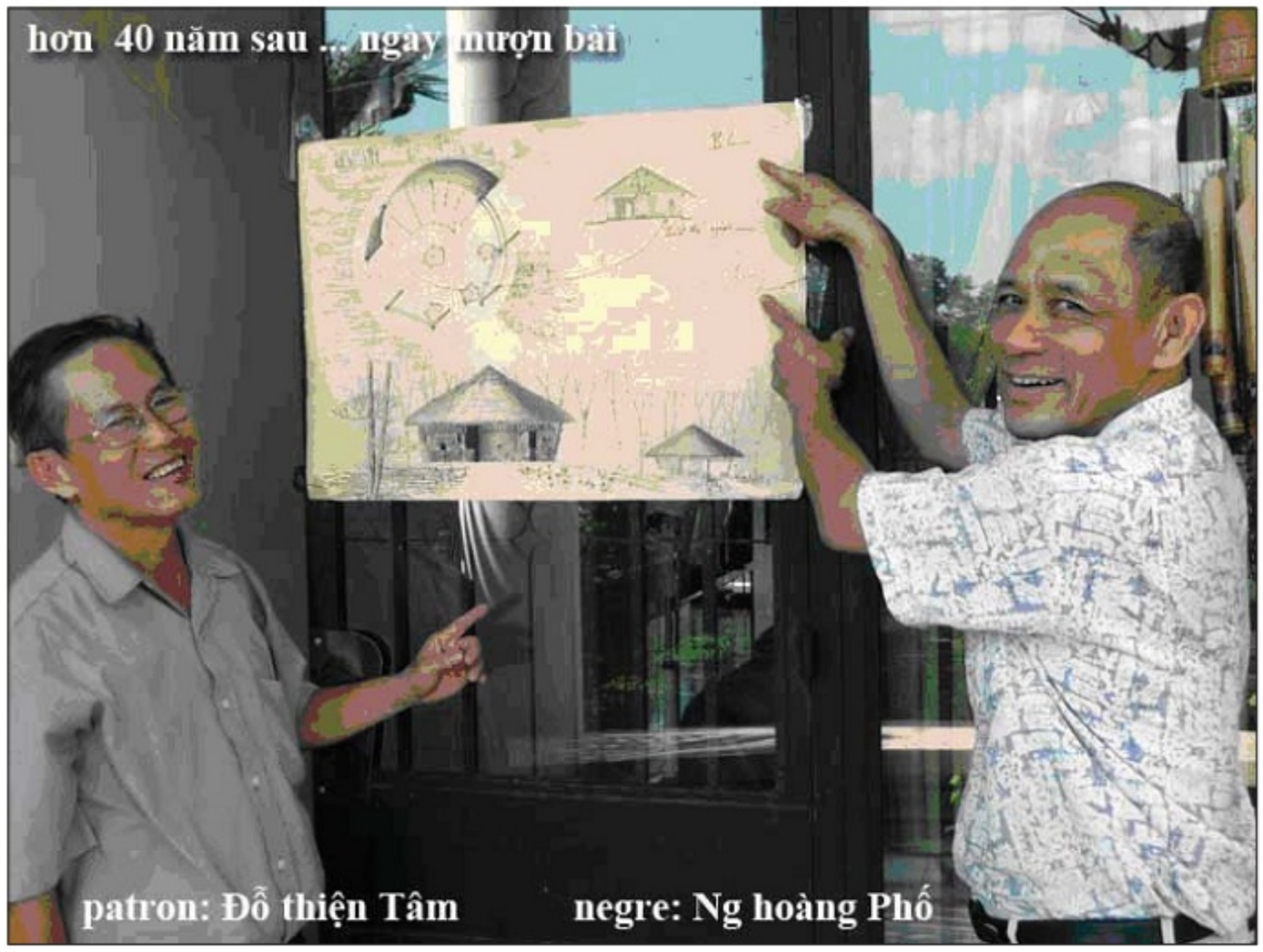

Nguyễn Hoàng Phố '69 trong tấm hình gặp lại Patron Đỗ Thiện Tâm '65, 40 năm sau vẫn giữ trọn đạo nghĩa ghi chú rõ ràng patron trước, nègre sau.

Tôi không có ý viết hồi ký, những bài tôi viết chỉ đơn giản là những lá thư tâm sự, kể lể cho bạn bè cùng nghe những kỷ niệm về trường xưa vậy thôi.

Trường xưa trong lòng tôi có ngôi trường tiểu học Mai xuân Thưởng, trường Trung học Cường Để ở Quy Nhơn, trường dòng các frères Bá Ninh Nha Trang và đại học Kiến Trúc Sài Gòn.

Mấy năm trước tôi đã viết thư gửi bạn cũ thời tiểu học, thời trung học, bây giờ tôi ngồi viết thư gửi bạn thời học kiến trúc.

Tôi cũng có ý định sẽ tập hợp lại những bài viết này trong một tập chung đặt tên là "Tìm nhớ tìm quên", sẽ in ra tặng bạn như một món quà của tình bằng hữu.

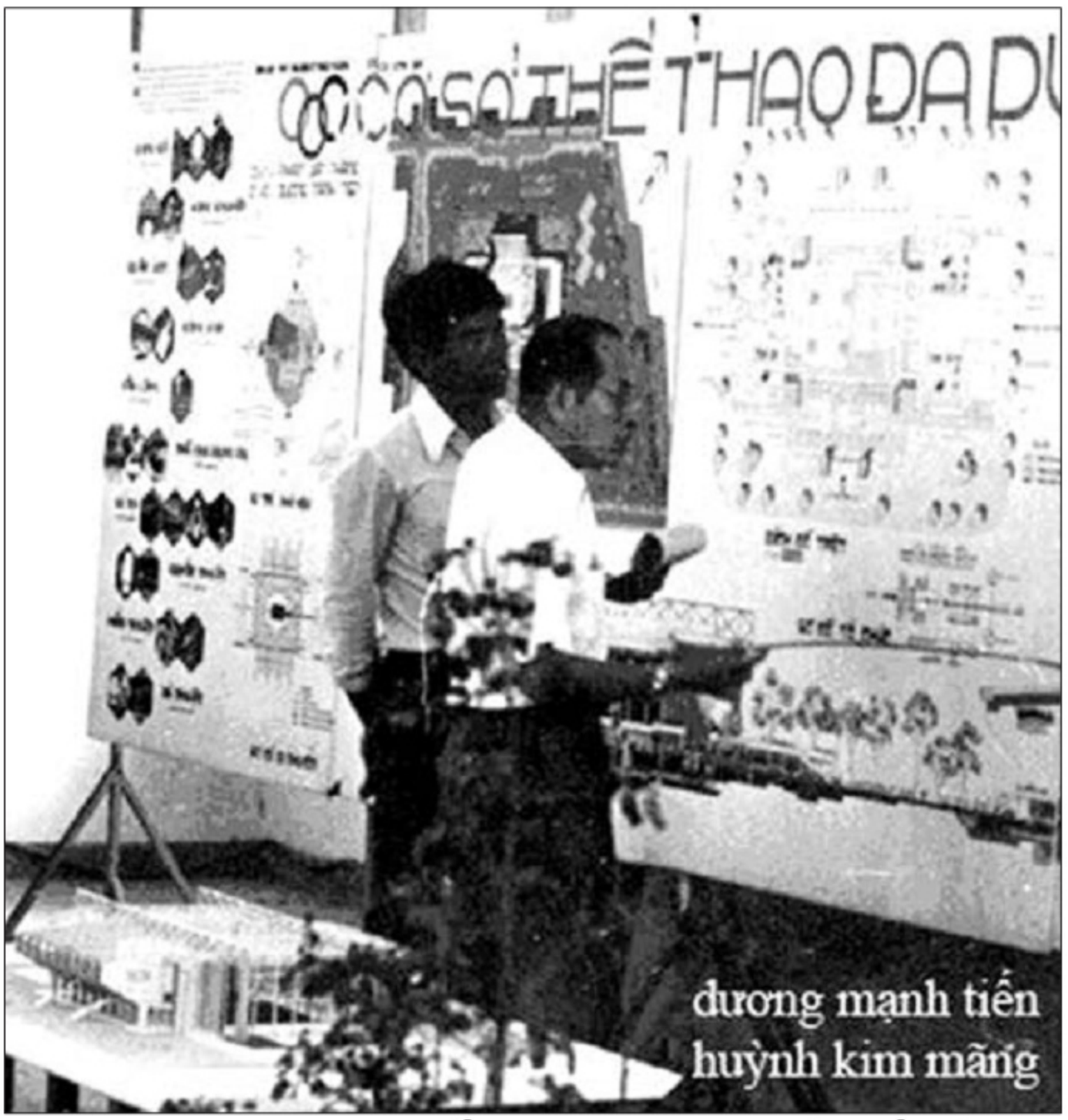

Sao Dương Mạnh Tiến '70 lại ghi chú thế này?

Kỷ niệm có chuyện vui chuyện buồn.

Chuyện hôm nay tôi kể có thể làm ai đó không vui.

Không hiểu tại sao mà hồi ức về cuộc tuyệt thực hồi niên khóa 66-67 của sinh viên kiến trúc tại trụ sở viện đại học Sài Gòn, ngay trước bùng binh hồ Con Rùa , tác phẩm của KTS.Nguyễn Kỳ, giữa ngã tư Duy Tân - Trần Qúy Cáp, đâu lưng với trường kiến trúc, lại gây cho tôi cảm giác day dứt giống hệt như năm lớp nhì tôi đã phạm lỗi hỗn hào với me tôi.

Tôi không hiểu rõ cuộc tuyệt thực này lắm, nhưng cũng theo mấy bạn láng cháng qua đó gọi là ủy lạo tinh thần.

Hình như khi vắng người, khoảng 8, 9 giờ tối gì đó mấy người tuyệt thực có được lén tiếp tế đồ ăn.

Phải chi một ai trong nhóm đó chịu thẳng thắn viết lại chuyện này cho mọi người tỏ tường thì hay quá.

Kết quả là trường Cao đẳng Kiến trúc trở thành Đại học Kiến trúc.

Thầy Trần Văn Tải buồn lòng không thèm nhìn tới bọn sinh viên cũ, chỉ dậy lớp mới vào trường, sau Thầy qua Pháp và qua đời trong một tai nạn giao thông!

Thành kính cúi đầu tưởng niệm vị giáo sư uyên bác đã cho tôi những kiến thức vững chắc về construction.

Bản thân con xin được hương hồn Thầy tha thứ.

Hình ảnh không đẹp, rất đáng buồn nữa là một đàn anh "già", mặc đồ nhà binh đứng ở sân trường hét vào phòng chấm bài, gọi thầy Nhạc thầy Thâng là thằng nầy nọ!

Theo các anh lớp trên thì chuyện này không chỉ xảy ra một lần đó thôi.

Sau này rải rác đây đó trên mạng, đôi khi tôi đọc thấy có những lời nhận xét về các thầy, có nhận xét vì nông nổi mà trách thầy, nhưng cũng có những lời lẽ hỗn hào, lỗi đạo thầy trò.

Chuyện buồn càng kể càng buồn, thôi không kể thêm nữa.

Tôi xin kể câu chuyện một lần tôi đã được nghe thầy Mãng tâm sự.

Tôi không dám chắc câu chuyện hoàn toàn có lớp lang như thế, hoặc ở đây gồm cả những gì tôi nhớ qua nhiều lần nghe thầy nói chuyện, đến nay cái ký ức của tôi nó tự động gom thành một lần tâm sự của thầy như thế cũng không chừng.

Vào một buổi chiều rất muộn cuối năm âm lịch Qúy Sửu (73-74), sau khi thầy sửa bài xong, vì gần Tết và là lần sửa bài cuối nên ai lấy xong croix cũng lẳng lặng rút bài ra về luôn, thấy tôi còn ngồi lại thầy hỏi.

- Có chuyện gì đó Đạm?
- Thưa thầy, nếu bài này ăn thì con đủ bài.
- Diplomable rồi à, đủ trois arts chưa, tính ra Tết làm diplôme hả?
- Thưa thầy 3 arts con đã làm hồi đầu năm, con có 1 esquisse, 1 concours, 1 projet khi từ họa thất thầy Lắm chuyển qua họa thất của thầy. Từ khi về họa thất 2 của thầy con ăn thêm 1 esquisse, 2 concours, 4 projets nên nếu lần này bài của con có mention thì con đủ bài ạ.
- Partie lần này của em tốt lắm, chắc cũng sẽ ăn đó.

Thầy khẳng định với tôi như thế rôi nói thêm

- Thầy cảm ơn Đạm đã giúp thầy lo cho lớp second.

Hồi đầu năm lớp projet second của họa thất 2 ăn bài ít quá nên thầy chỉnh đốn lại bằng cách chia thành 3 nhóm, 2 nhóm 12 người do 2 thầy phụ tá sửa bài còn 1 nhóm 15 người do đích thân thầy sửa, nhóm này thầy lại giao cho tôi gom lại giúp các em chỉnh sửa các lỗi nhỏ trước trong khi chờ thầy tới, tôi làm việc này khá chu đáo nên khi thầy vô chỉ sửa khoảng 45 phút là xong hết mười mấy bài.

Tự nhiên hạ giọng buồn buồn thầy tâm sự.

- Các anh cứ trách các thầy giam các anh không cho ra trường sớm vì sợ tranh affaires.

Nói vậy là nói ngược, nếu tụi tui sợ mấy anh tranh affaires thì tụi tui đâu có cố công đào luyện cho các anh khi ra trường giỏi ngang tụi tui, cứ cho ra hàng loạt KTS. kém cỏi làm gạch lót đường thì tụi tui càng có giá hơn chứ.

Mà cũng nhiều anh học chỉ 6 năm, 7 năm là ra trường đó thôi, bộ mấy anh đó thông minh xuất sắc hơn hay được tụi tui ưu ái hơn mấy anh lưu niên lắm hay sao?

Chuyện xảy ra đã mấy năm rồi mà sao vẫn còn làm thầy day dứt, cảm thấy lung túng tôi nói cho có nói.

- Dạ con cũng thấy phần lớn lỗi tại tụi con ham chơi bỏ bài.

- Cũng không hẳn như thế, tại các anh không chịu đi nghe giảng đề cho kỹ, không chịu nghiên cứu sách vở, hiểu đề tài không đến nơi đến chốn, mà có lỡ làm esquisse partie dở thì phải cố mả étude cho ra chớ sao lại nhái theo partie của người khác, rồi trách hội đồng bắt lỗi changement d'esquisse là dựng rào cản ngăn các anh ra trường?

Cũng vậy, làm concours là cuộc tranh đua của những người xuất sắc thì phải hiểu tinh thần của mỗi loại concours, bài không lột tả được cái cốt lõi là tinh thần của concours đó là gì thì làm sao đòi ăn?

Tôi biết nhiều anh trách tui khó, tui bắt học như học trò trung học, thực sự tui chỉ bắt lớp second trưng tài liệu chớ các anh première tui có đòi vậy đâu.

Mấy đứa mới lên second kiến thức chưa đủ, phải rèn cho tụi nó biết hiểu, biết học theo cái hay của tài liệu trước khi cho tụi nó tự do sáng tác Đạm hiểu không?

- Dạ con hiểu.

Thầy mỉm cười

- Cái bài Goedebeouf của em vẽ đầu con trâu đó, nếu chấm về ý thì rớt chắc, vì Bến Nghé là bến nhiều cá sấu chớ có phải bến nhiều nghé con đâu mà anh vẽ biểu tượng Bến Nghé là đầu trâu, nhưng bài anh ăn vì composition tốt và rendu matière gỗ rất thật đúng không, đấy Goedebeouf chỉ đòi có thế.

Bài Vườn trong mộng, khi triển lãm nhiều anh cứ hỏi tại sao bài này vẽ đẹp vầy mà rớt, thật là đã không hiểu cái đề bài người ta đòi vẽ cái vườn trong giấc mộng, vậy trước hết bài vẽ phải cho người ta cảm nhận được đây là mộng đã chứ, đẹp mấy mà không diễn tả được đây là mộng thì cũng rớt.

Thấy thầy đã cởi mở tôi nói vui :

-Dạ, còn cái bài Labarre bến du thuyền, nhờ thầy nhắc nhỏ, coi chừng sóng bão Vũng Tàu mà con xé bài đi vẽ lại mới ăn đó.

- Sao anh không lên gặp khoa trưởng khiếu nại xin rớt vì ông Mãng ổng thiên vị nhắc bài tui?

Hai thầy trò nhìn nhau cười xòa tâm đắc.

- Đạm tính làm đề tài gì?

- Dạ con định làm vườn hoa lan được không ạ?

- Hay đó, ghé qua văn phòng, thầy có nhiều sách về hoa lan lắm.

Viết tới đây tự nhiên tôi lại nhớ về thầy dạy béton armé, Kỹ sư kiều lộ Phạm Minh Cảnh.

Chú tôi là bạn học với thầy Phạm Minh Cảnh nên thầy đặc cách cho tôi thực tập về béton armé một năm ở văn phòng thầy, nhờ vậy tôi có dịp trông coi công trường xây cất rạp Nguyễn Văn Hảo tại đường Trần Hưng Đạo.

Công trình này do KTS.Vũ Bá Đính thiết kế, KS.Phạm Minh Cảnh tính bê tông, KS.Nguyễn Văn Như thầu xây dựng.

Cả ba vị đều là bạn của chú tôi nên ở công trường tôi làm việc cho cả ba vị ấy, có nghĩa là thường xuyên điều hành cả cái công trường to lớn ấy chỉ có anh Cai Lợi và tôi.

Trong công việc thầy Cảnh rất nghiêm, một lần thầy hẹn tôi 7 giờ 15 sáng đến mang bản calque đi in, tôi tới trễ gần 10 phút, thầy nghiêm

mặt nói.

- Bây giờ đã gần 7g30 thầy phải vào trường Công Chánh, sáng mai em quay lại.

Rồi thầy lên xe đi thẳng.

Sáng hôm sau tôi đến từ 7g05 đậu xe trước cổng, thầy đang tưới mấy chậu kiểng, ngước lên nhìn thoáng về phía tôi rồi cứ điềm nhiên tưới hoa, đúng 7g15 mới bước ra mở cổng gọi.

- Đạm, vào đây.

Phạm Minh Trí còn kể với tôi, ngay tới cô mà dọn cơm trễ giờ là thầy cũng bỏ bữa luôn.

Lần khác, hôm công trường đặt sắt cái khung sân khấu, portique khẩu độ 16m, cao gần 9m, khoảng 3 giờ chiều thầy tới công trường, thầy đứng nhìn lên cái khung sắt một lúc bỗng hỏi tôi,

- Đạm, đã kiểm tra sắt kỹ chưa?

Tôi chưa kịp kiểm tra nhưng trả lời đại

- Dạ rồi.

Không nói một lời thầy lấy cục phấn rồi thoăn thoắt leo lên giàn giáo làm tôi cũng phải lật đật leo theo, thầy kiểm tra một đoạn khoảng 5m, đánh dấu mấy chỗ cần sửa rồi đưa cục phấn cho tôi nhẹ nhàng nói

- Đạm làm tiếp cho xong đi.

Rồi thầy leo xuống chứ không la tôi lời nào vì tội nói dối.

Tôi thật không hiểu tại sao cao thế mà thầy thấy được chưa có dấu phấn trắng để biết là tôi nói dối chứ chưa kiểm tra.

Thầy nghiêm nhưng cũng rất thương học trò, một lần tôi nghe thầy nói với chú tôi.

- Môn b.a không phải môn chính trong trường KT, khóa 2 mà còn đánh rớt tụi nó thời tụi nó đi lính tội nghiệp.

Có một sự kiện nhỏ hôm tôi trình luận án làm tôi nhớ mãi.

Sau khi tôi đã trả lời chất vấn xong, thầy Tô Công Văn, Chủ tịch hội đồng nhắc.

- Thầy Cảnh sao chưa hỏi gì vậy?

- Nó thực tập ở văn phòng tôi mà nó trốn tôi làm ossature gỗ thời tôi hỏi vào đâu?

Cả hội đồng đều cười, trong không khí cởi mở đó thầy Nhạc đến bắt

tay tôi nói.

- Chúc mừng đồng nghiệp.

Khi tôi chào hội đồng đề đi ra thầy Văn cũng bắt tay tôi.

Tôi chờ ở dưới sân gặp riêng thầy Mãng để hỏi điểm.

- Plan général em vẽ échelle 0,004 là phạm trường quy nhưng hội đồng đã cho qua (quy định Tổng mặt bằng trong đồ án tốt nghiệp, échelle tối thiểu phải là 0,005) , mà em cũng dở sao không ghé văn phòng thầy lấy mấy chậu phong lan treo quanh phòng chấm bài phải hay hơn biết bao nhiêu không.

Thầy cố gỡ nhưng chỉ đạt 13,75 không đậu bình được đâu.

Tôi xin thầy cho xem sổ ghi điểm để biết xem ai cho tôi điểm thấp, thầy lắc đầu.

- Điều đó không tốt đâu.

Chuyện chỉ có thế nhưng tôi cảm nhận rất rõ ràng tình cảm chan chứa của các thầy.

Các thầy cũng yêu thương học trò, cũng tha thiết gắn bó với ngôi trường nào khác chúng ta.

Kiến trúc là một sinh thể, nó lớn lên theo ngày tháng, anh có thể biết thêm nhiều điều mà ngày xưa thầy không biết.

Anh có thể có những bằng cấp mà thầy không có.

Nhưng những thứ ấy có còn ý nghĩa gì không nếu anh quên công ơn dạy dỗ của các thầy, nếu anh thiếu lòng tôn kính thầy dạy của mình?

Ai mà không nhớ câu chuyện ông Carnot khi đã thành một quan chức cao cấp của ngành giáo dục, đã có bằng cấp cao hơn ông thầy làng cũ nhiều lắm, về thăm lại trường xưa, thầy cũ lúc này đã già nhưng vẫn chỉ là một ông giáo tiểu học tức là thuộc cấp của ông Carnot.

Vậy mà ông ấy đã xuống xe đi bộ vào trường, đứng khoanh tay trước cửa lớp chào thầy rồi mới bước vào hai tay bắt tay thầy.

Đó là đạo lý của muôn đời.

Những kiến thức ta thu lượm từ các thầy là bệ phóng cho tài năng của ta phát triển, sổ toẹt nó đi thì ta đứng trên cái nền tảng gì để làm người?

21 – 11 - 2010

Những poster này cũng do Dương Mạnh Tiến thực hiện.

Làm giáo sư

(Trích hồi ký GS Phạm Minh Cảnh)

Bữa nọ gặp Nguyễn quang Nhạc, khoa trưởng trường Đại Học Kiến Trúc. Nghe tôi nói định không làm công chức nữa, về nhà mở văn phòng tính bê tông. Nói khuyên tôi về trường Kiến Trúc làm giáo sư -tôi dạy tại đây từ 1964 với tư cách là nhiệm giáo- cho có uy tín với các văn phòng kiến trúc, và hành nghề kỹ sư cố vấn mà không bị ai đòm ngó chỉ trích, như hồi còn làm công chức. Tôi đồng ý để trường Kiến Trúc làm công văn xin hoán chuyển tôi từ Bộ Công Chanh về Bộ Giáo Dục. Và từ tháng Ba 1969 tôi là nhân viên giảng huấn trường Đại Học Kiến Trúc, mà phần đông các giáo sư có tên tuổi: Trần văn Tài, Lê văn Lắm, Bùi quang Hanh, Nguyễn quang Nhạc, Phạm văn Thăng, Huỳnh kim Mang , Tô công Văn đều có việc giao tôi tính bê tông.

Tháng Ba 1969/30-4-1975: Trường Đại Học Kiến Trúc

Tôi phụ trách dạy môn bê tông cốt sắt, năm thứ Tư về phần lý thuyết, năm thứ Sáu về phần thực hành. Nhớ lại hồi năm 1964, lúc anh Trần văn Tài nói tôi với tư cách là nhiệm giáo về dạy thế chỗ ông Lục văn Sáu nghỉ hưu, có gợi ý tôi dạy cách nào mà sinh viên kiến trúc sau khi tốt nghiệp ra trường, có đủ khả năng vừa vẽ vừa tính bê tông một cao ốc chừng đôi ba tầng lầu, mà khỏi cần đến sự hợp tác của một kỹ sư. Và tôi xin phép nhà trường, mỗi năm tới kỳ thi tốt nghiệp, sinh viên phải đến chịu sự hướng dẫn của tôi từ 3 đến 4 tháng bắt đầu từ lúc đặt vị trí các cột đến khi hoàn tất đồ án, chớ không phải chỉ có 10 ngày như quy định của nhà trường. Cách dạy của tôi có kết quả tốt. Năm 1972, một đại diện của Trường Kiến Trúc Paris, đến Việt Nam để tìm hiểu chương trình đào tạo của Trường Kiến Trúc Saigon. Các bộ môn khác đều trình bày chương trình giảng dạy của mỗi lãnh vực. Đến phiên tôi, tôi trình ra một hồ sơ họa đồ chi tiết bê tông cốt sắt của một cao ốc gồm tầng trệt và 3 tầng lầu- đồ án ra trường của 2 sinh viên làm chung -vẽ rõ vị trí đặt sắt của móng, cột, dầm, sàn lầu, cầu thang, bao lớn, mái xối và nóc. Đại diện trường bạn rất thích thú. 3 tháng sau, một nghị định đăng trong công báo Pháp công nhận bằng cấp kiến trúc sư trường Saigon tương đương với bằng cấp kiến trúc sư đào tạo tại Paris. Xin nói thêm là sự tương đương nầy chấm dứt sau ngày 30-4-75.

Vợ tôi có sang dự đám cưới của con trai thứ ba Phạm minh Chí ngày 5-7-1969 tại Paris. Ở lại chơi bên Pháp một tháng.

Tôi được tưởng thưởng Văn Hóa bội tinh đệ nhị hạng. Và cuối năm 1974 trường Kiến Trúc lại họp đề nghị cải ngạch tôi làm giáo sư thay vì kỹ sư đặc hạng của ngành công chánh. Nhưng cũng ngày 30-4-75 không làm tôi cải ngạch được.

Niềm an ủi của tôi với ngàn tuổi hiền nay là thấy được sau 21 năm giảng dạy, tại Paris có 3 kiến trúc sư V.N. sau khi bồi dưỡng thêm về môn bê tông cốt sắt, đổi sang hành nghề tính bê tông thay vì về kiến trúc, tại Washington năm 1990 tôi có dịp sang bên ấy, trên số 10 học trò cũ, cũng có 2 em đổi nghề sang tính bê tông. Theo các em, tính bê tông dễ kiếm việc làm hơn là về kiến trúc.

Bài 9 b

THẦY VÀ TRÒ

Mấy hôm rồi tôi lục trang web của Tiến Đen tìm hình ảnh minh họa cho những bài đã viết.

Có hai tấm hình làm tôi chú ý, không phải là do sự đặc biệt của hình mà do cách ghi chú của chủ nhân bức ảnh, đó là hình Nguyễn Hoàng Phố ’69 chụp với Đỗ Thiện Tâm ’65 và bức Dương Mạnh Tiến ’70 đang trả lời chất vấn của thầy Huỳnh Kim Mãng trong bài tốt nghiệp (tháng 9-75).

Lúc đầu tôi đặt hình của Phố ở trang 15 (bài 2: Tôi học kiến trúc) còn hình của Tiến đen đặt ngay đầu bài 9 (Nghĩa thầy trò).

Nhưng sau nghĩ lại xa xôi né tránh như vậy là không thẳng thắn, nhất là vào cái tuổi U70 này rồi, nên lấy cả hình của Phố mang về bài 9 và thêm phần ghi chú của mình dưới mỗi tấm hình, và đổi tựa đề là ĐẠO NGHĨA THẦY TRÒ.

Vẫn chưa thỏa mãn tôi bèn vào web của Tiến và đọc các bài trong đó, tình cờ lại chú ý đến cái poster Tiến làm nhân ngày mừng thọ 80 của thầy Nguyễn Quang Nhạc, với tinh thần fairplay như trong thể thao mà Sơn ốm đang cổ vũ, tôi bèn chép luôn cả tấm poster đó vào cuối bài số 9 và gửi cho Tiến đọc (9-12-2010).

Sáng nay 10-12 đươc thư của Tiến trả lời, minh bạch và thẳng thắn bày tỏ quan điểm của mình và thêm câu “ Anh viết theo quan điểm của anh, rất được tôn trọng và đón nhận, ở đây không cần sự đồng ý.”

Lại nhận thư của anh Trần Quang Đôn có câu “không ngờ Đạm đắc ý thầy Mãng dữ vậy hé?”

Những điều ấy lại làm cho tôi muôn viết thêm một chút về lý do tôi xin vào atelier thầy Mãng.

Tôi học trong trường 8 năm, 3 năm đầu rong chơi uổng phí, 3 năm tiếp theo không có định hướng, nên tôi đọc sách vở về kiến trúc cứ giống như anh chàng mê ngọc, đi thu lượm đá quý mà chẳng biết đá nào là quý, đá nào có ngọc, cứ gom về cả đống vứt bừa bãi trong sân.

Cả giai đoạn làm second và mấy bài đầu giai đoạn première tôi đều

ở họa thất thầy Lắm, cho đến bài Hội chợ trong Thảo cầm viên hồi cuối năm 72.

Bài projet này là một sự kiện đặc biệt vì ngày làm esquisse mọi người vẽ mãi không ra, đến khoảng 5 giờ chiều mới có anh tò mò cộng lại diện tích của các thành phần thời mới khám phá ra một lầm lẫn của đề bài là diện tích các thành phần đòi mảnh đất lớn hơn là khuôn viên khu đất của đề tài!

Văn phòng vội mang bản ronéo ra so với bản gốc của thầy Lắm, hóa ra thầy Lắm đã lầm.

Hội đồng khoa quyết định bỏ esquisse và chờ thầy Lắm chỉnh lại diện tích.

Và đó là bài projet không có esquisse duy nhất trong lịch sử của trường.

Chính vì sự cố này mà mọi người mới thấy rõ việc có esquisse là quan trọng như thế nào, bởi vì lần đó hầu như cả 5 ateliers chỉ quanh quẩn có ba bốn parties, mặc dù partie hội chợ là một partie dễ, bài chỉ vẽ có tổng mặt bằng, chỉ giải quyết lưu thông cho ổn rồi chú trọng vào rendu là coi như xong.

Như vậy đúng ra đây sẽ là một projet có nhiều parties hay và bay bướm, vậy mà kết quả hoàn toàn ngược lại, đây là bài có tỷ lệ ăn cao nhưng nghèo nàn, bài nào cũng từa tựa như bài nào.

Tôi vẽ bài này rất avancé, thầy Lắm vô họa thất còn bảo tôi dựng bài lên cho mọi người cùng ngắm, rồi khen.

- Bài này làm tới chút nữa có thể première mention đó.

Cái sai lầm ngu dốt của tôi là từ lời khen của thầy tôi cứ chau chuốt từ cái cây, đám cỏ cho tới cả cái bó vỉa lề đường cũng chăm chút, sửa từng cái bóng cho gọn, gôm cho bài sạch như chiếc áo mới, đắc chí nhơn nhơn vì bao nhiêu người kéo đến xem bài của mình.

Kết quả là thiên hạ ăn tá lả còn tôi thì rớt chua cay, ấm ức lắm nhưng chẳng hiểu vì sao.

Khi xem triển lãm tôi cứ đứng tần ngần trước bài của mình thắc mắc không hiểu tại sao mình rớt, nhân gặp thầy Mãng dắt học trò đi ngang tôi liền níu lại hỏi.

- Thưa thầy bài em làm như vầy mà tại sao Jury đánh rớt?

Thầy dừng lại nhìn bài tôi một lúc rồi nói.

- Bài anh rendu sạch bong, khối nào ra khối ấy, tách bạch rời rạc mất cả cái ambiance của hội chợ thời làm sao mà đòi ăn cho được.

Tôi chết lặng vì nhận xét chính xác đó, âm thầm rút khỏi phòng triển lãm.

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về lời của thầy Mãng, tôi đã tự kiểm lại cách mình học kiến trúc gần 6 năm qua.

Quả thật là tôi chưa hề biết cách học.

Tôi xem xét lại cái thành kiến mà tôi hùa theo bạn bè "ghét" thầy Mãng, tôi tự thấy mình hồ đồ vì sự thật tôi chưa bao giờ nghe thầy sửa bài mà vẫn cứ "chê" thầy thế này thế nọ.

Tôi liền đến họa thất 2 nghe thầy sửa bài vài buổi và đã "ngộ" ra rằng cái phương pháp làm việc có kỷ luật, có hệ thống của thầy Mãng chính là cái tôi còn thiếu, thế là tôi rủ Lộc Sồi cùng quyết định xin vào họa thất của thầy.

Lôc sồi lúc ấy đang gần "tẩu hỏa nhập ma" nó phua liên tục 7 bài, xin các bạn nhớ rằng mỗi năm chỉ có 8 projets vậy mà nó đã phua 7 bài, khi căng bảng làm cái projet thứ 8 xong, hai đứa cùng mang bảng ra sân phơi, nó bỗng tâm sự.

- Tao mất phương hướng, bây giờ chẳng biết binh ra sao, vẽ ra sao nữa!

Bởi thế khi nghe tôi "thuyết khách" rủ về họa thất thầy Mãng nó chịu liền.

Ít tháng sau đó, Sơn Thầy cúng hết second, thấy bọn tôi ăn bài "xoen xoét", chữ của Trần Bảo Lộc, cũng ghi danh vào họa thất này, ba đứa tụi tôi chiếm 3 bàn ngay cửa vào, tôi bàn giữa, Lộc bên phải Sơn bên trái.

Phải thú thật rằng lúc đầu tôi vẫn còn bị những thói quen của ba năm tự do bên họa thất của thầy Lắm và những định kiến về cách học vẹt theo sách vở mà mình đã gán cho thầy Mãng chi phối, nên không cảm thấy thoải mái.

Nhưng đến tháng 3 năm 73 thấy một lô bạn cùng lứa ra trường tôi bắt đầu cảm thấy nóng ran trong bụng.

Thêm một lý do nữa là thời gian hoãn dịch vì lý do học vấn đã hết nên

tôi phải quyết tâm tự gò mình vào kỷ luật.

Từ đó tôi chuẩn bị bài khá kỹ, đến sớm và ngồi lại nghe thầy sửa đến người cuối cùng, thầy chỉ ai sách nào là tôi vào thư viện tìm đọc sách đó.

Chỉ qua 2 projets cách suy nghĩ lý luận của tôi đã hoàn toàn đổi khác, các lý thuyết rời rạc của những năm học trước cũng tư xếp thành hệ thống trong đầu tôi.

Thầy Mãng đặc biệt chú ý đến tôi, cái rào cản bắc kỳ khi vào họa thất nam kỳ cũng tan đi, bàn tôi trở thành bàn sửa bài của họa thất, khi lên bài thầy vào cũng ghé qua bài tôi trước, lại còn tin tưởng giao cho tôi phụ thầy lo cho một nhóm second nữa.

Tôi làm bài nào ăn bài đó cả concours, esquisse lẫn projets.

Mấy tháng trước tôi viết bài thơ Ông cháu nói về việc chăn trâu đăng trên TL - KV, người bàn KTS là con trâu, người nói KTS là người chăn trâu, thực ra người chăn và con trâu chỉ là một thôi. Như trong Thập mục ngưu đồ đó.

Tôi ví mình trước lúc về họa thất thầy Mãng giông như con trâu bất kham, thầy Mãng giỏi hay dở tôi không bàn đến, nhưng tôi mãi mãi mang ơn thầy đã chỉ đường cho tôi thuần hóa được con trâu bất kham là các lý thuyết kiến trúc đã thu lượm hổ lốn trong tôi để tôi và trâu hòa làm một

Để tôi và trâu có ngày cùng tan biến như bức tranh dần trống không Thập mục Ngưu đồ thứ chín và thứ mười đó.

Người chỉ đường cho ta là thầy ta.

Người dạy ta điều hay đương nhiên là thầy ta.

Người chỉ ra hay chê bai đúng cái mê muội của ta càng đáng là thầy ta.

Và tôi là người cổ hủ luôn nhớ bài học trong Quốc văn giáo khoa thư

"Ông Carnot về thăm thầy cũ".

Sài gòn đêm 10-12-2010

PS:

Tôi phải gọi là bài 9 b vì khi tôi viết đến bài số 8, Sơn ốm đọc xong đã tròng vào đầu tôi một cái vòng kim cô.

- Cái bài này sao giống bài Không tên số 8 của Vũ Thành An quá,

định làm 10 bài không tên hả, nhưng không được viết bài không tên cuối cùng đâu nghe.

THƯ CỦA TRẦN NGỌC TOÀN 15-12-2010

Đức ơi,

Cảm ơn mày, bài viết khá vui, lâu quá không có tin Đạm vều.

Với tao thầy Mãng vẫn luôn luôn là một designer dùng đầu óc nhiều hơn tay và mắt (để thành draftman).

Thầy đã cho tao một hướng đi rất rõ ràng trong ngành KTS, nhất là tao làm việc gần 5 năm tại văn phòng thầy Mãng và sau đó khi tao ra trường thầy có rủ tao về làm partner nhưng tao thích ra nước ngoài học hỏi vui hơn và khỏi đi lính.

Lúc thầy Mãng qua Belgique, tao có qua thăm rất nhiều lần và thường ở lại chơi từ 1 tuần tới mười ngày, lúc nào cũng nhậu say mèm với thầy.

Người hiểu rõ mới biết thầy sống rất nội tâm và là một nghệ sĩ chơi đàn hay lắm.

Dầu sao, kính trọng tất cả các thầy vẫn là bổn phận tối thiểu của một con người bình thường, đáng phục Đạm vều.

Noel này có đi Bolsa không, tao qua đó .

Mến,

Toàn CN

Bài 9 ter

NHỚ HOÀNG ĐÌNH THƯỞNG

Ngồi cạnh em Khánh Ly là Dung tốc (chị của người mẫu chụp ảnh của Thục Marie Antoinette Bích Liên), cạnh Hân em gái tôi là Georgette, bạn hàng xóm của Georgette quên tên và Anita bồ Minh Điên, không phải Trang nhỏ mà là Trân em gái Đức, đứa bé sau lưng em gái tôi là Nhã Bình em trai tôi, sau này cũng là một nhiếp ảnh gia, có triển lãm ảnh ở Centre Culturel Francais Sài Gòn và Paris, đã qua đời vì bịnh tim năm 2007. Cu là con của ông anh Đức Cống. Terry Trang sau thành em rể tôi.

Ngồi viết về những kỷ niêm thời học kiến trúc lòng tôi luôn canh cánh nhớ đến Thưởng Mập.

Khi Sơn ốm nói tôi viết về môn thể thao thứ 15, Xì phé môn thể thao "chí" tuệ, tôi càng nhớ Hoàng Đình Thưởng.

Xì phé tối đa chỉ đánh 5 tụ, tụi tôi chỉ chơi tới lá bài 8 để dễ có bài đẹp, ít người bỏ bài cho cuộc chơi sôi động.

Nòng cốt của đội tuyển gồm:

Hùng Sùi,Thưởng Mập, Đức Cống, Cung Mù, Ấy ơi Trần Đình Thục, Cơ Lủ, Trưng đít đen và Đạm Vều, và một số thành viên khi có khi không nên sòng bài lúc nào cũng kẻ trong người ngoài náo nhiệt gay cấn.

Hùng Sùi lúc nào cũng dành ngồi trước nhưng cũng thường là người hết láng phải nhường chỗ trước, Cung mù đánh kỹ nên ăn thua làng nhàng, còn tôi hồi đầu tập đánh bài mua vui, đi tiền theo nước bài của mình nên bị đoán tẩy, thấu cáy hoài, sau ngồi ngoài chầu rìa xem Thưởng đánh tôi mới vỡ ra dần dần, biết tính bài nhớ nước, biết để ý đến cách pha cách tố của đối phương, biết giữ nét mặt tỉnh queo không mừng không nản, biết chờ đúng thời điểm mới tố, biết bắt khi đối phương thấu cáy…

Thưởng mập có nước đi tiền thần sầu, luôn làm cho mọi người bấn loạn tinh thần chẳng biết đường nào mà lần, bỏ thì tiếc theo thì run…

Tôi để ý nếu mọi nhà bỏ bài chạy hết thời cậu ta bĩu môi xì một tiếng rồi vất bài ra giữa bàn, bài lủng, mọi người bị thấu cáy!

Nhưng nếu bài tốt thì cậu ta cũng vứt bài ra bàn cười cười "vô là chết nghe mấy chú", đúng là chẳng biết đâu mà lần.

Vậy mà rồi tôi cũng đánh ngang tay với Thưởng.

Tự tin đến mức ba đứa Thưởng, Đức và tôi dám nhận đấu hai ngày một đêm với bốn tay Chính trị Kinh doanh từ Đà Lạt kéo về thách đấu ở một căn nhà đường Bà Huyện Thanh Quan.

Hồi đó Viện Đại học Sài Gòn có 3 trường nổi tiếng về Xì phé là Y khoa, Quốc gia Hành chánh và Kiến trúc, nên dân Chính trị Kinh doanh xuống núi thách đấu đâu phải chuyện chơi.

Tôi ngồi từ 4 giờ chiều đến 8 giờ sáng hôm sau thì Thưởng đến thay ca, Đức đánh suốt không nghỉ.

Lâu quá tôi không còn nhớ ăn thua ra sao chỉ nhớ phần tôi được gần

một triệu khi đứng lên, đó là món tiền khá lớn so với lúc đó.

Cuối năm thứ hai tôi mua căn nhà 60/72 Yên Đổ để chuẩn bị qua năm sau đón ba má và các em tôi vào sống tại Sài Gòn, đó là một căn nhà tường gạch nhưng trên là gác gỗ vách gỗ, bề ngang 5m sâu 18m, trước có sân tha hồ để xe và tức thì nó trở thành tổ quỷ của bọn tôi.

Hùng Sùi Minh Điên dẫn cả ban nhạc CBC tụ về sau mỗi đêm chơi nhạc trong club Mỹ, Minh Điên ngang nhiên chiếm cái giường duy nhất ở tầng trệt làm tôi phải lên lầu mắc mùng ngủ trên sàn ván.

Trần Đình Thục thời mỗi nửa tháng chỉ về mấy đêm để vẽ cái trang poster chủ đề hippy cho bán nguyệt san Stars and Stripes của quân đội Mỹ, tôi cứ năn nỉ xin vẽ phụ, chắc nể tình gia chủ, cậu ta cho tôi vẽ mấy ngón chân của cô gái, nhưng khi tôi đi học thì cậu ta cũng gôm bỏ đi vẽ lại.

Một hôm từ trường về tôi thấy chình ình giữa nhà một cái bàn to kếch xù, bề ngang khoảng 1,4m dài cỡ 2,5m. Mặt bọc da simili sang trọng, tôi hỏi cái gì nữa đây, Thưởng Mập tỉnh bơ trả lời

- Tui chuẩn bị làm construction.

Mấy tên quỷ này không thèm coi cái quyền chủ nhà của tui ra cái cóc khô gì cả!

Rồi chiều tối Hùng Sùi và cậu ta kéo theo cái xe ba gác chở đầy bảng và cả chục cái ghế vẽ của họa thất trong trường về bỏ đầy nhà.

Đây là đầu mối của "vụ án" ăn cắp tài sản nhà trường um sùm một dạo.

Thực ra không ai có ý ăn cắp ghế hay bảng vẽ của trường cả, nhưng Hùng sùi liều lắm và cũng tốt với bạn lắm, nó lén khuân về cho bạn dùng với lời hẹn xài xong mấy chú phải chở vô trường trả đó nghe.

Nhưng khi làm bài xong cả bọn bỏ đi chơi xa mất tiêu, để mặc mình tôi với bãi chiến trường ngổn ngang bừa bộn.

Khi kêu người tới dọn dẹp nhà cửa mới phát hiên cái bàn sở Mỹ của Thương mập nặng như bằng sắt, phải 4 người lực lưỡng mới khiêng nổi nó vào góc nhà.

Không biết vì đâu mà nhà trường phát hiện các họa thất mất nhiều ghế, cũng không biết ai chỉ mà ông Duệ, Tổng giám thị, biết ở nhà tôi có nhiều ghế "ăn cắp" để bác ấy tới bắt tang vật?

Bác Duệ làm căng đòi đưa ra hội đồng kỷ luật, Thưởng, Hùng và hình

như cả Cung mù bị kêu lên văn phòng, nhưng sau có lẽ nhờ bác Tô Minh Triết, ba của Hùng sùi, năn nỉ nên bác Duệ cũng chỉ bắt chở hết ghế vào trả trong họa thất rồi bỏ qua, phải gom ghế ở nhà Thưởng, Cung và nhà tôi mới tạm đủ số làm nguôi lòng bác Duệ.

Phải công nhận rằng tụi nó đàng hoàng, nhận lỗi về phần mình chớ không để liên lụy đến tôi.

Cô em gái chị Khánh Ly, tôi quên mất tên, gửi cái quần trắng vải sô nhờ tôi vẽ để đi bal, Hùng sùi không có quần pjama thấy cái quần treo ở mắc áo trong tủ bèn lấy ra mặc, nó cứ hẹn nay giặt mai giặt cho tới khi cái quẩn lấm lem, nhàu nhùa, cô bạn ngó thấy cũng nản chí bỏ về, từ đó không còn dám nhờ vẽ cái gì nữa.

Dưới nhà tường gạch còn đỡ nhưng trên lầu ngăn với nhà hàng xóm chỉ là tấm vách gỗ chuệch choạc mà tụi tôi quậy phá ồn ào đến tận khuya, nghĩ lại quả là khiếm nhã, làm phiền bà con lối xóm quá đáng.

Một đêm có một nòng súng chĩa qua khe vách với lời quát.

- Tui bay có muốn tao bắn bể sọ không?

Cả bọn hết vía, may mà Trần Đình Thục còn tỉnh táo phân trần xin lỗi.

Hóa ra nhà bên cạnh có ông Đại úy vừa từ chiến trường về thăm nhà, thấy bọn tôi ồn ào vô lối bực mình nên rút súng colt ra dọa.

Từ đó bọn tôi cũng nhìn ra cái khiếm nhã, thiếu văn hóa mười phần đáng trách của mình nên biết giữ gìn để bớt làm phiền hàng xóm.

Cái bàn của Thưởng chiếm chỗ nhiều quá, ba tôi cằn nhằn nhà chật mà nói bao nhiêu lần cậu ta cũng không chở đi, cuối cùng ba tôi phải kêu thợ tới phá ra đóng thành cái tủ thờ, cho đến nay mẹ tôi vẫn giữ cái tủ đó thờ ba tôi.

Thưởng mập hay khịt mũi và hắng giọng như có đàm trong cổ, tính kín như bưng, hay rủ tôi chiều chiều qua quận tư uống bia với lưỡi vịt sốt chua ngọt ngon lắm, nói là uông bia cho oai chớ ăn là chính, còn nhậu thì hai thằng mỗi đứa chỉ một chai ’33 là hết mức, mãi sau tôi mới biết lý do hắn thích qua quận tư là vì bạn gái của cậu ta làm ở hãng Shell bên Nhà Bè.

Ba tôi chê cái nhà tôi mua trong bến tắm ngựa (tên cũ của hẻm 72 Yên Đổ) này nên tìm mua nhà khác.

Khi nhà tôi dọn về 31 Võ Di Nguy Phú Nhuận ngay gần cầu Kiệu thì mỗi

tuần có hai ba đêm Thưởng ghé ngủ rồi sáng dậy rất sớm xuống nhà lái cái xe Honda N360 đi mất, nhưng cũng chẳng hở môi cho tôi biết lý do vì sao.

Nhà tôi lúc đó là tiệm sửa xe gắn máy, may mà cái xe hơi của Thưởng nhỏ xíu nên mấy người thợ chỉ dọn một khoảng nhỏ là đủ cho xe vô nhà.

Sau tôi ráng dậy sớm theo cậu ta mới biết là nhà tôi nằm trên đường đi làm của cô bạn gái của hắn.

Thưởng sài đồ cẩn thận nhưng không keo, cậu ta cho tôi dùng cái xe N360 như là chủ nhân thứ hai của xe vậy.

Có lần tôi để cậu ta ở cái bal đường Phùng Khắc Khoan, lấy xe đón đào đi một bal khác bỏ cậu ta bơ vơ một mình, đúng là bơ vơ vì bal lạ mà tính Thưởng đứng đắn trung thành với người yêu nên không bao giờ léng phéng với cô gái nào khác.

Vậy mà khuya tôi tới đón, cậu ta cũng chỉ khịt mũi hắng giọng " đi đâu mà lâu dữ vậy".

Tôi vừa nhớ ra đó là đêm Nouvel an, tôi đón Hảo Mỹ Tín và Mai điên, Hảo lại rủ tôi vào Grall đón cô bạn người Pháp, gập bal ở đây có trò nhảy thành vòng tròn, có 2 tấm thảm nhỏ tapis volants ai tranh được thì có quyền tới trước mặt bất kỳ cô gái nào mình thích trải ra mời, hai người quỳ trên tấm thảm hôn nhau chúc mừng bonne année rồi mới ra nhảy, cố nhiên là tôi cố tranh cướp tấm thảm quý giá đó nhiều lần để được "ấy" Khánh Hảo, vui quá tôi quên mất bạn.

Cậu ta kiệm lời tới mức lần cuối cùng gặp nhau trước ngày vượt biên cũng chỉ nói có hai câu,

- Bằng của chú số mấy?

Sau khi tôi lấy chứng chỉ văn bằng cho xem, cậu ta chỉ nói thêm "tui đi nghen".

Từ đó chúng tôi không gặp lại nhau nữa.

Hôm gặp lại anh Tuyên tôi mới có dịp hỏi về những giây phút cuối của Thưởng.

Ôi, một người bạn thân thương đã ra đi vĩnh viễn.

Không bao giờ quên cậu đâu Thưởng Mập ơi!

Đồng hồ lúc này là 1 giờ sáng ngày Chúa nhật, 12-12-2010.

Đỗ Xuân Đạm

Bài 10

LÀM NÈGRE DIPLÔME

Làm ne diplome khác với làm ne projet ở chỗ ăn dầm nằm dề cả hai ba tháng, nhiều khi còn khăn gói quả mướp mang cả áo quần và bàn chải đánh răng tới ở luôn tại nhà patron.

Cú làm ne ngoạn mục đầu tiên của tôi là năm 68, anh Phạm Ngọc Quế qua giới thiệu của anh Quang Đôn, đã giao cho tôi tập hợp anh em về số 9 Sương Nguyệt Anh, làm bài tốt nghiệp cho ảnh.

Tụi tôi sử dụng tầng trệt và lầu 1, lầu 2 anh Tường Qúy ngủ.

Tơi đây tôi xin lạc đề một chút để "than đôi lời" về cái tên đường Sương Nguyệt Anh cho nó đỡ ấm ức.

Nữ sĩ Sương Nguyệt Anh là con gái Cụ Đồ Chiểu, tác giả truyện thơ Lục Vân Tiên, xuất thân từ một gia đình văn học như thế cố nhiên chọn bút hiệu bà đã cân nhắc đắn đo khi lấy tên Nguyệt Anh, tinh hoa của ánh trăng.

Vậy mà hồi này những người giầu chữ nghĩa xứ Thầy gòn đã hào phóng tặng thêm cho tên bà một dấu sắc thành Sương Nguyệt Ánh!

Tôi quả quyết với bạn rằng họ là những người giàu chữ nghĩa thật đó, chớ nếu không giàu có dư thừa chữ nghĩa quá mức thì ai lại đi cho không người khác một dấu sắc mà chẳng đòi hỏi công lao tiền bạc gì cả như thế?

Hoặc giả họ quý mến bà nên sửa tên bà thành Ánh cho có chút hơi hướm hoàng gia của ông vua đầu triều Nguyễn chăng?

Xin khép cái chuyện giàu nghèo chữ nghĩa này lại.

Phạm Ngọc Quế '59

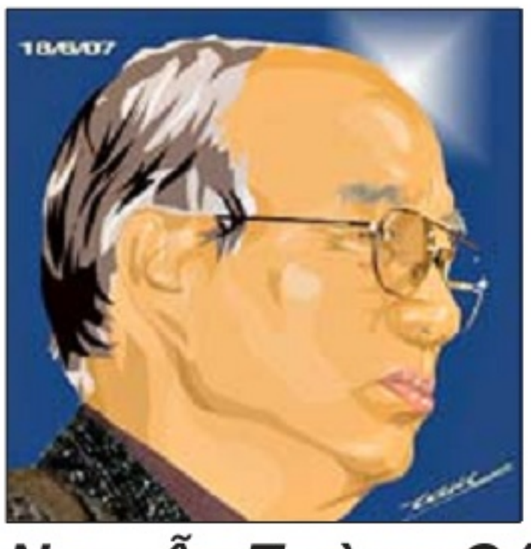

Nguyễn Tường Qúy '59

Anh Quế sài sang cho người đóng bảng, căng giấy canson sẵn xếp cả đống sẵn, tụi tôi cứ dùng thoải mái.

Bên kia đường có một quán cà phê, sáng phở, trưa cơm, anh đã thỏa thuận trước nên anh em ăn xong tôi chỉ việc ký sổ.

Hình như ngày xưa nghề bán phở chỉ bán rong hoặc bán ở lề đường thôi hay sao mà tiệm phờ nào tôi cũng thấy cũng có cái xe phở nằm thù lù trong quán.

Anh Quế làm đề Đền Liệt Sĩ, anh đưa cho tôi một chồng calque anh đã étude, gồm mấy cái mặt bằng, mấy nét phác thảo vừa như façade vừa như pers, rồi bỏ đi mất tiêu.

Mà các bạn biết đó Cung Mù, Lộc Sồi và tôi mới chỉ nho nhoe làm vài bài projet second, chẳng biết hỏi ai tụi tôi đành lại sài câu thần chú "cứ làm tới đi…"

Đạm Vều

Tụi nó lấy cớ tôi chưa xong plan thì tụi nó chưa có việc làm, cứ ăn sáng cà phê xong là dông tuốt để mặc tôi ôm cái plan général cả tuần lễ mới xong.

Cung mù chế ra một kiểu chữ mới rất hợp với tinh thần của bài đền liệt sĩ làm anh Quế khoái quá ngồi viết ngay một bài thuyết minh dài thòong loòng giao cho nó, cu cậu ngồi gặm nửa tháng chưa xong!

Lộc Sồi nhận phần vẽ các coupes và détailles, không biết nó học hồi nào mà giỏi construction thế, lại còn vẽ cả phối cảnh axonométrie nữa mới đáng nể chứ.

Anh Phạm Ngọc Quế chỉ khoái rendu, mà anh chỉ dùng fusain thôi.

Anh rendu trời mây trên façade đẹp lắm nhưng một hôm xịch cái xe sport décapotable màu đỏ trước cửa gọi tôi.

- Em vào trường vẽ nốt cho anh cái dessin.

Tôi vào xưởng vẽ của trường xem, hóa ra dùng fusain vẽ trời mây thì đẹp nhưng phóng tay kiểu đại nghệ sĩ như anh mà vẽ tượng thì chẳng ồn tí nào.

Sẵn có dàn máy của anh Quế, Cung mù và Hùng sùi xúi tôi mở bal, mọi người hưởng ứng ầm ĩ.

Vậy là không khí trở nên náo nhiệt, người lo dọn dẹp, người lo đi mua nước ngọt, đồ nguội, người đi gọi bạn mời đào.

Nhưng chơi mới được một lúc thì hai xe đầy cảnh sát ập tới, hồi đó tòa Đô chính cấm nhảy đầm nói là để cho yên lòng chiến sĩ tiền tuyến.

May mà đêm đó anh Nguyễn Tường Qúy ngủ trên lầu, xuống can thiệp kịp thời chớ không thì cả bọn đã bị hốt về bót.

Năm ngoái khi tôi đang làm thủ tục chuyển tiếp máy bay để về Sài gòn, bất ngờ nhìn qua sảnh đến thấy anh Phạm Ngọc Quế, trông anh mặc bộ complet xám vẫn phong độ như xưa, hình như anh và gia đình mới tới sân bay Nội bài, đang lo nhận hành lý, vì xa quá và cũng không còn thời gian nên tôi đã không đến chào anh được.

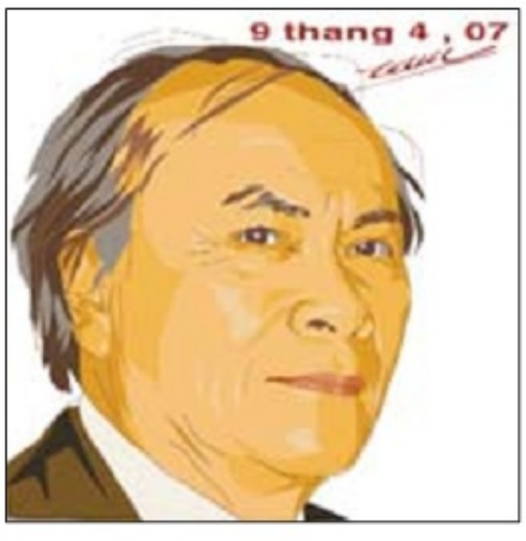

Trần Quang Nhật Huân '63

Nguyễn Thanh Hà '63

Rồi tiếp đến là anh Nguyễn Thanh Hà làm đề tài Một Xa lộ lữ quán, nhà anh ở đường Huỳnh Khương Ninh, trước nhà là quán hủ tíu có cô con gái mảnh mai xinh xắn, tôi hay ra ban công nhìn xuống ngắm cô, chẳng biết cô ấy có nói tiếng Việt hay không nhưng cô cũng ưu ái nhớ là tôi ăn hủ tíu không hành không hẹ nên tôi khỏi phải nhắc mỗi khi qua ăn hủ tíu.

Trần Quang Đôn '62

Thầy Lang Bộng nhắc tui là làm cùng đề tài với anh Hà là anh Trấn Quang Nhật Huân, anh Hà làm phần phòng ngủ, anh Huân làm khu nhà hàng ăn uống.

Anh Phan Quang Cơ làm đề Tòa đại sứ Việt Nam Cộng Hòa tại Mexique, tôi ghé qua chơi thấy anh vẽ cái pers.nội thất phòng ông đại sứ bèn vẽ thêm ông đại sứ vào với khuôn mặt là anh Trần Quang Đôn,

lúc ấy đang là KTS của bộ Ngoại giao, anh Đôn khoái lắm nhưng anh Cơ chỉ để chơi mấy bữa rồi gôm mất.

Lần cuối cùng tôi xém làm ne diplome là bài của chị Việt, khoảng tháng 8 - 75, hồi đó tôi đang bị tập trung trình diện hằng ngày tại bộ Cộng chánh, sáng tới chiều về nhưng cứ phải có mặt tại trụ sở mà chẳng để làm gì.

Một buổi chiều tôi về qua cổng trường thì thấy chị Việt đứng chờ, thấy tôi vẫy tay rối rít, tôi vội ghé lại, hóa ra chị đang làm bài tốt nghiệp trong họa thất 5, đề tài Trường mẫu giáo canh tân, chị nhờ tôi vô xem dùm bài cho chị.

Tôi vào họa thất thì gặp ngay lúc có một vị "kts, phó tiến sĩ, thầy đời mới" đi sửa bài.

Ông ta lịch sự đến bắt tay tôi.

- Xin lỗi mình phải sửa bài cho xong rồi còn phải đi họp.
- Vâng, mời anh cứ tự nhiên, tôi cũng chỉ ghé thăm thôi mà.

Ông ấy bắt đầu đi quanh phòng, cả một khối sinh viên theo sau, đến bảng vẽ mặt bằng cấu tạo, tỷ lệ 1/50, có các hố thăm (regards) tô đỏ thì ngừng lại hỏi.

- Chị vẽ cái gì đây?

Chị Việt trả lời

- Dạ đó là những regards.
- Chị nói cái gì?
- Dạ những hố ga.

-À, hố ga, vậy sao nhiều thế, làm tôi cứ tưởng là hầm tránh bom B52 chứ.

Cứ bốn cái thì ông ta quẹt bỏ ba cái!

Rồi ông ta bước tới cái bảng vẽ façade, ông ấy ưỡn người ngắm nghía, bước tới vài bước, cả cái khối sinh viên cũng chuyển tới trước, ông ta với tay lấy cái porte mine ruột bự rồi lùi lại, cái khối sinh viên vội dạt lui, ông trịnh trọng vòng một cái lớn lên khoảng lá của cái cây gros plan của chị Việt, đánh một cái croix rất dứt khoát :

- Chị gôm bỏ mảng lá này đi.

Vòng một vòng tròn ở một chỗ còn trống.

- Thêm mảng lá này.

Rồi ông ấy bước tới bắt tay chào tôi, lịch sự như Tây, vội vã rời phòng.

Tôi nói nhỏ với chị Việt.

"Thầy" ấy sửa ghê gớm như thế thì tôi chẳng còn gì để góp ý cho Việt nữa.

Và từ đó tôi không "dám" ghé vào trường nữa, không biết chị Việt có giận tôi không?

Để đền bù cho sự chấm dứt tức tửi của cái sự nghiệp làm ne diplome của mình tôi dựa vào thư từ trao đổi của các đàn anh trong mấy ngày vừa qua để làm một cái thống kê vui nho nhỏ:

1- Người tốt nghiệp KTS đầu tiên của trường:
Anh Trần Văn Đường, NK 51-52.

2- Trưởng tràng đầu tiên của trường, bắt đầu từ NK 55-56
Anh Lê Minh Chánh, tốt nghiệp NK 56-57.

Massier hiền quá nên có biệt danh là massier mou, chắc anh Trương Đức Nguyên muốn gợi đến câu học bài tiếng Pháp của học trò tiểu học ngày xưa:

Ma soeur: chị tôi, mou: mềm, long: dài.

Đúng phép tôi phải gọi là bác Lê Minh Chánh vì anh Lê Minh Hưng con trai bác học cùng lớp với tôi.

3- Nữ sinh viên kiến trúc đầu tiên, cũng là nữ KTS đầu tiên (tốt nghiệp NK 58 - 59 với đề tài phong phú hương vị: Une grande fabrique de nước mắm.) là chị Huỳnh Thị Kiều Nga.

Còn giai thoại độc đáo về bài hát nk. 53-54 thời phải chớ đàn anh Tôn Thất Cảnh, đàn anh Võ Tòng cố nhớ lại cho đầy đủ các anh đã từng đem lòng "yêu" chị Kiều Nga, không biết lớp mấy anh thuở ấy có mấy người mà rủ nhau gần hết lớp si tình bông hồng duy nhất của trường như thế.

Minh Bò đã dựa vào bài hát đoán mò của tôi và gợi ý điệu hát : Bà Tư bán hàng…" của Lê Minh Châu mà suy ra đúng là bài đó hát theo điệu "bà tư bán hàng có bốn người con" (sau đó được anh Cảnh xác nhận) và chỉnh lại như sau:

Chị Nga lớp mình có mấy người yêu,
Người yêu thứ nhất đi xe máy dầu,(Võ Minh Nghiệm)
Người yêu thứ nhì ngồi xế Prefect (Roger Hiệp)
Người yêu thứ ba thời lái Vespa (Trần Phi Hùng)
Thứ tư là người lội bộ thấy bà (Mai Duy Bá)
Người yêu cuối cùng thời chạy Capri (Vũ Tòng)

Anh Roger Hiệp không học Kiến Trúc nhưng sau lại chính là chồng chị Kiều Nga.

4- Về số người tốt nghiệp hằng năm kể từ niên khóa đầu tiên 1951-1952 đến năm 1975 thời có:

- 2 niên khóa không có người tốt nghiệp là 54-55 và 61-62.
- 4 NK chỉ có 01 người tốt nghiệp là: 51-52 (Trần văn Đường), 53-54 (Lê Anh Kim), 55-56 (Huỳnh Trung Thiệt) và 56-57 (Lê Minh Chánh).
- 1 nk có 02 người tốt nghiệp là: 52-53 (Lê văn Cấu, Trương Ngọc Hòa).

5- Người đậu với thứ hạng vinh dự nhất là anh Nguyên Huy. Mention Très bien avec félicitation du jury, NK 66-67.

6- NK 73-74 có số người ra trường cao nhất: 49 người.

7- NK 74-75 có 52 người có thể coi là xui xẻo nhất vì đã diplomable hoặc gần đủ bài từ thời thầy Tô Công Văn làm Khoa trưởng nhưng lại trình luận án vào thời sau giải phóng nên bằng không có giá trị équivalent!

3 - 12 - 2010

Bài đánh đôi

HAM CHƠI
(Bài viết thêm)

Tôi thảo bài này xong gửi cho Minh Bò và Sơn Ốm coi trước.

Minh Bò góp ý thay mấy chữ "có ai đó nông cạn" bằng " sao ai đó" tôi thấy quá phải và có thêm tý hứng nên viết lại toàn bài cho hoàn chỉnh.

Viết xong lại nhận được "meo" của Ốm, nó hăng hái nhảy vào cùng chơi, vui quá sá vui nên viết lại, không đúng tôi chỉ sửa mấy chữ dô dô và dán thêm phần đánh đôi của Sơn ốm vào bài đã viết mà thôi.

Cái vụ đánh đôi trong văn chương kiểu này có phải lại thêm một sáng tạo dị thường nữa của dân Kiến không đây?

Sơn Ốm:
Bạn già thân mến,
Giống như Cờ Tướng đánh đôi (môt sáng tạo dị thường của dân Kiến) bạn có vui lòng cho phép tui cùng chơi đánh đôi đối với bài viết này?
Giả bộ hỏi cho phải phép vậy thôi, chớ không cho cũng cứ oánh tới tới, làm gì nhau!

Bạn già mới viết một câu tâm sự dễ thương như cái xe Subaru sản xuất tại Ấn độ thời thập niên 70'.

- Tôi ham chơi hơn ham học, nên mãi chẳng ra trường, đến khi được ra trường thì lại là ra trường Thủ Đức, quanh tôi có Sơn ốm, Trung Ducati, Hưng xe đạp, Đắc còi...

Chẳng trách mình cũng chẳng trách ai, và nhớ mãi hình ảnh thân thương là đôi giầy hai màu đen trắng của Thầy.

Bạn già khác nay tuy đã hết còm nhom, đã đẫy đà với cái bụng lúp lúp mà vẫn khơi khơi nhận mình là Ốm, lại vừa nhắc rằng còn có một góc trời khác của truyền thống kiến trúc, một sân chơi mà ở đó bạn có thể chơi bằng tay, thậm chí cả hai tay như cái cậu Gióoc dơ Rọt (Gióoc DƠ nhưng cậu ta ở sạch cleany,chơi sạch fairplay, cũng như khi bạn nghe người ta đọc Vơ ni DƠ không có nghĩa là xứ Vơ ni đó dơ đâu bạn

ạ, mà không hiểu tại sao lúc trước mình đã Việt hóa cái tên thành phố ấy là thành Vơ ni, ai nghe cũng biết, sao bây giờ cứ phải bày đặt thêm chữ dơ vào cho nó dơ vậy nhỉ?)

gọi là Archislam tức là Quần vợt Đại giải thưởng chi kiến, hàm ý vận động viên ra sân chỉ cần cầm vợt và mặc quần là đủ tiêu chuẩn rồi chớ chơi hay hay không không thành vấn đề.

Dân kiến trúc không xấu hổ vì tật ham chơi của mình vì họ biết học trong lúc chơi.

Nhân loại đã trải qua cái học tầm chương trích cú thời Khổng Mạnh.

Nhân loại cũng tỉnh ngộ sau khi say mê những thành tựu khoa học rực rỡ như là một thứ kim chỉ nam của lẽ sống.

Và ông Alfred Nobel đã hối hận vì lỡ kinh doanh thuốc nổ để làm giầu nên cuối đời đã dâng hiến cả gia tài làm giải thưởng cho những việc làm có mục đích cao cả hơn.

Vậy dân kiến trúc khi học đã biết chơi, khi làm cũng biết chơi, chơi cho đã để làm cho tới.

Triết lý sống của Kiến nhà tui là luôn biết đi tìm hạnh phúc cho đời và cho mình là phải lẽ quá đi chứ.

Xin đừng chê trách mà chi.

Sơn Ốm:

Qua sự kiện "đơn thương độc mã" ở Tampa Bay, tôi chân thành tuyên bố:

Thành Subaru là một MainJouer thứ thiệt 100%,

Và tôi rất tự hào được là đồng môn,đồng khoa, đồng khóa, đồng nghiệp(karma) với Bạn.

NHAC SẾN

Nói tới nhạc sến tưởng chừng như ai cũng biết, nhưng hỏi cho tới ngọn nguồn khúc nhôi thì hầu như khó ai trả lời cho rõ ràng được.

Tôi mê món ốc len xào dừa nên có tật hay đoán mò, vì phương ngôn có câu ăn ốc nói mò, ăn cò nói điêu mà.

Nên suy đoán như vầy:

Sến chắc có gốc từ chữ con sen, ở ngoài bắc nhà giàu gọi người hầu

gái trẻ tuổi, nhanh nhẹn tươm tất gọn gàng lo việc cơm nước trà rượu, bế em là con sen.

Ngày xưa ở Sài Gòn có nước máy nhưng chưa vào đến từng nhà, mà mỗi khu phố chỉ có một vòi nước công cộng, các cô con sen phải thêm việc ra đó hứng nước máy gánh về nhà.

Các ông văn nghệ sĩ sính tiếng Tây gọi họ là Marie de la fontaine hay Marie Sen, dần dần giới bình dân đọc trại là Marie Sến vừa thuận miệng vừa có âm sắc sống động hơn, và các bài hát mà mấy cô ấy thích như Trăng rụng xuống cầu, Em ơi lỡ mộng không thành thì sao…bị gọi là nhạc máy nước.

Các cô Ma ry sến hát nhạc máy nước nên cái nhạc đó được gọi ngắn gọn là nhạc sến.

Ai đã từng đi quân trường tất phải nhớ nhạc sến.

Tôi không biết trong quân trường võ bị Đà lạt, Không quân, Hải quân các căn tin mở nhạc gì, chứ từ quân trường Thủ Đức, Quang Trung tới Đồng Đế thời tất cả các quán đều chơi cùng một loại nhạc thường là bolero, rumba, mộc mạc dễ nghe, dễ hiểu, dễ thuộc gom chung thành nhạc sến.

Mà cũng không chỉ trong quân trường, khắp nơi khắp chốn cứ có quán ăn quán nước là có loại nhạc này.

Như vậy cái danh mục các bài hát từ thời nhạc máy nước qua thời nhạc sến đã dài ra nhiều lắm.

Rồi sau 75 tất cả bị cấm tiệt.

Lúc trước thừa mứa thì chê, bây giờ bị cấm lại nhớ, bất chợt thoáng nghe thì thấy gần gũi thân thương, và bèn khám phá ra rằng trong lòng mình có bài hát đó, giờ đây nó trỗi dậy da diết nhớ nhung.

Qua thời karaoke các em từ miệt vườn nườm nượp kéo nhau bỏ học lên thành phố “sô” hàng.

Các em giọng nam bộ rặc nhưng cứ nhất định hát “em mang vải yếm đào” cho người ta biết rằng các em hiểu chữ!.

Và trong khi bấm bài hát cho khách các em đã đồng hóa nhạc sến, nhạc vàng vào một loại.

Rồi còn vô tư chê người khác là sến nữa mới khổ chứ!

Hồi đầu được nghe lại, được hát theo lời những bài như Hoa mười

giờ, Chuyện tình Lan và Điệp… nó đã gì đâu.

Vậy trước đây ta chê nhạc sến có phải ta đã đóng kịch ra vẻ trí thức, có phải ta đã dối lòng hay chăng?

Sơn Ốm:

Một tối ở Den Haag (thường được gọi là La Haye,nơi đặt trụ sở Tòa án quốc tế) sau bữa cơm chiều được dọn trên chiếc bàn ăn bằng kính-nhôm dura của Norman Foster thiết kế, bọn tôi gồm bốn người (vợ chồng Nam + Quỳnh + Nguyên Paris + SơnỐm ở SaiGon qua) ra phòng khách để uống cà phê và nghe nhạc.

Tự dưng bạn Nam Ròm hùng hồn tuyên bố:

- Sau bao nhiêu năm xa quê hương , mỗi lần ghe nhạc "sến" thì lại thấy nhớ Việt Nam da diết , nhớ hơn bất cứ loại nhạc nào khác ... có lẽ vì loai nhạc này quá phổ thông , đi vào tất cả tầng lớp dân chúng (miền Nam), trong nhà, ngoài hẻm...đâu đâu cũng nghe thấy loai nhạc này nên khi nói về nhạc Việt Nam ở xứ ngoài, tôi thấy có lẽ nhạc sến lại còn tiêu biểu hơn cả những nhạc vàng , nhạc tiền chiến v.v...và riêng cá nhân tôi, mỗi lần nghe mấy bài hát sến , tôi nhớ đên Việt Nam vô cùng .

Một nhận xét dị thường mà dần về sau này tôi mới cảm nhận hết được.

Chỉ có nhạc Sến mới có đủ sức lay động được nỗi lòng của môt đứa con xa xứ.

Cảm ơn nhạc sến.

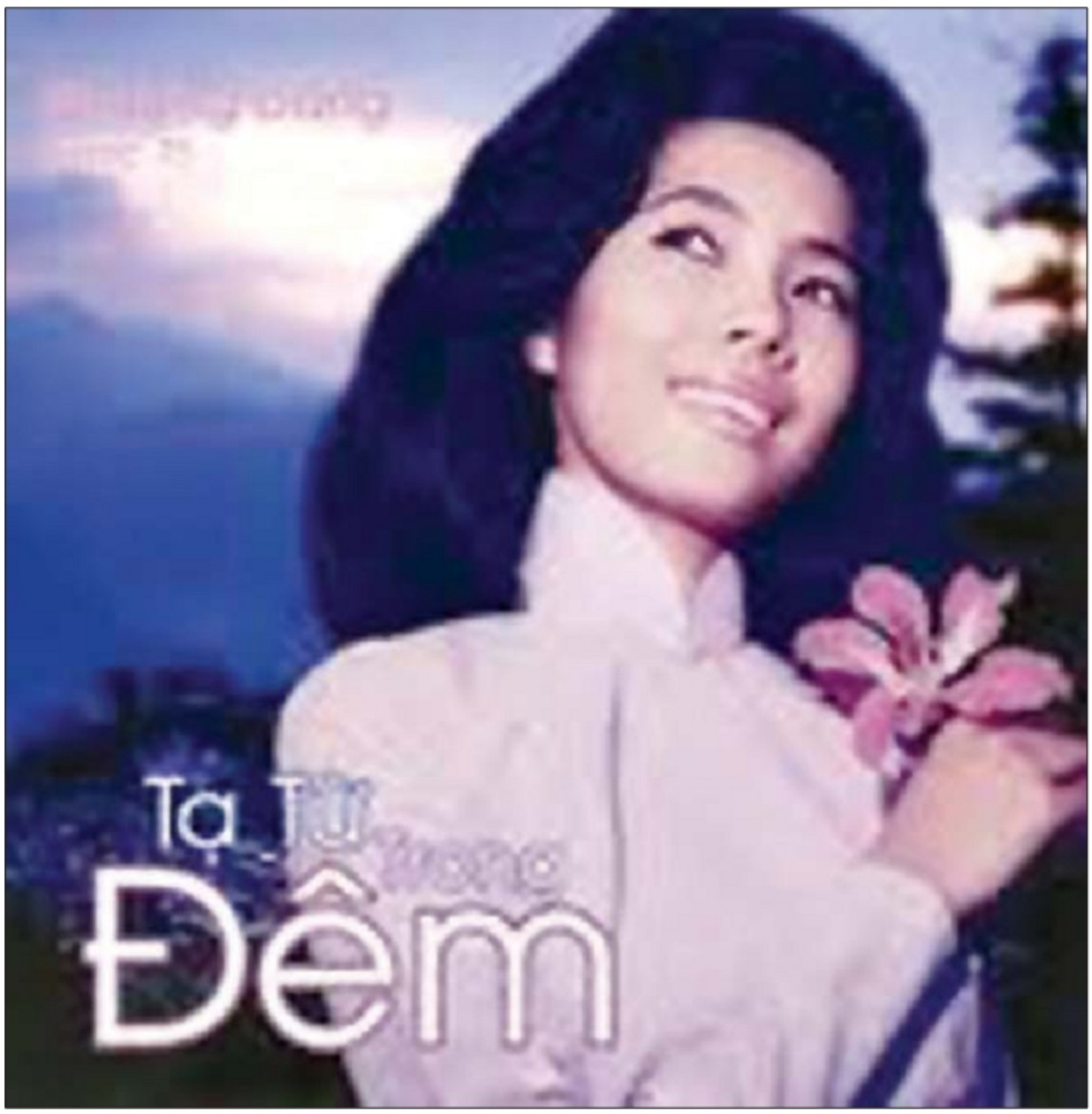

Ca sĩ Phương Dung,
một thời nhạc sến
Miền nam

1-2-3 DÔ ! ! !

Nhậu là bản sắc Nam Bộ.

Vô mấy ly cho gắt để câu chuyên thêm rôm rả chắc phải có từ thời ông cha ta đi mở cõi về phương Nam.

Tứ hải giai huynh đệ.

Bèo nước gặp nhau, lục bình trôi nổi, bữa nay tụ hội kết cái tình đồng bào trong cùng một nước, phải nhậu cho đã đặng ngày mai chia tay túa đi tứ phương, mạo hiểm xông vào những khu rừng hoang, những cù lao đầy sấu dữ muỗi mòng để khai khẩn đất hoang dựng nên thôn xóm làng mạc.

Kết quả là đã hình thành cả một dải non sông liền lạc từ Bắc vô Nam mà chắc hẳn ngay bản thân những người khai hoang thuở ấy cũng chẳng mấy ai lường trước được cái tầm vóc vĩ đại của việc mình làm.

Rượu là chất dẫn đưa, ngâm với dược thảo, với mật rắn, mật gấu là phương thuốc chống lại sơn lam chướng khí.

Rượụ là chất dẫn đưa nó kết tình tứ hải giai huynh, gắn bó với nhau tạo thành sức mạnh khai sơn phá thạch.

Rượu là chất dẫn đưa cho người Việt thuở đi mở đất kết tình lân lý,

chung sống hòa hảo với những dân tộc anh em.

Bầu ơi thương lấy bí cùng,

Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Rượu là chén mừng khi chánh lệnh của Chúa Nguyễn vào tới miền cực nam cùa đất nước, cho người dân xiêu tán được danh chánh ngôn thuận trở lại làm dân chính thống của nước Việt nhà nam.

Vui mừng thời phải uống cho đã.

Hồ hởi thời phải nâng cao chén rượu cụng nhau lốp cốp leng keng hô giòn dô dô…

Vậy cái văn hóa dô dô nó có từ thời cha ông ta đi mở đất cớ sao ai đó lại vu cho nó là sản phẩm du nhập của ai kia.

Sơn Ốm:

Quá hay!

Không còn gì phải comment,ngoài 2 việc nhỏ:

1.Thay chữ Vô bằng chữ Dô ở tựa bài.

2.Kiến trúc sư trước tiên phải là một Nhà Văn Hoá!

Tôi không tin có ai đó là người "nông cạn" đâu…

Theo tôi,cần chính danh,tức gọi đúng tên sự vật:

Kém văn hóa + có khuyết tật về giáo dục.

Những chú Sâu nhóc đó chỉ là ngoại lệ, hoàn toàn không có khả năng làm hỏng cả một nồi canh Kiến tốt đẹp,thắm đẫm tình bằng hữu đã có từ hơn nửa thế kỷ nay./.

LÀM TỪ THIỆN

Anh Cổ Văn Hậu và Minh Bò tại Trung tâm trẻ bại liệt ở quận Tân Bình. (Thành Ủi có còn nhớ cái công trình do Pháp và Đức viện trợ mà hai đứa mình đã thiết kế và đã bị Viện thiết kế giựt cả quyền tác giả lẫn thiết kế phí này lhông?)

Tôi cố ý tách phần nay ra khỏi đề mục ham chơi của dân kiến vì cách nghĩ, cách làm việc nghĩa của dân kiến xứng đáng có riêng một tiểu đề mục.

Anh Cổ văn Hậu tâm sự với bọn tôi.

- Moi (tôi, anh, xưng hô theo tiếng Pháp) ra trường mention passable (hạng thứ), Moi phải xin lấy projet bù esquisse, ý anh tự nói mình là người bình thường.

Nhưng cảm giác của tôi về anh là mười mười lăm năm trước gặp anh thế nào thì mười năm sau gặp anh chỉ có tôi già lão đi thôi chớ thấy anh vẫn y chang như thế.

Cái gì làm anh an nhiên tự tại trước năm tháng vậy nhỉ?

Câu trả lời tôi tìm được là lòng xả kỷ vị tha của anh.

Điều này càng rõ ràng hơn khi anh thiết tha muốn tổ chức một cuộc triển lãm tranh của cả đời mình nhưng không đủ khả năng tài chính để thực hiện.

Vậy mà khi được anh em giúp sức tổ chức triển lãm ấy thì tiền bán tranh anh lại gom làm một quỹ dành cho công tác từ thiện, không chỉ cho tên anh mà luôn rủ anh em kiến trúc tham gia.

Bữa qua anh Nguyễn văn Trị KT66 từ nam Cali về chơi, mời bạn cũ đến nhà nhậu, nhưng anh em cứ nhất định share bill theo thông lệ, anh ấy đành phải xin góp khoản tiền dự chi cho bữa tiệc vào quỹ từ thiện.

Mấy việc này tôi nghĩ cụ thể thế nào anh Minh Bò viết sẽ hay hơn tôi rất nhiều.

Làm việc nghĩa mà khoe um sùm thời chẳng hay ho gì, nhưng không nói thời người ta cứ tưởng dân Kiến tối ngày chỉ biết lo có mỗi một chuyện là ham chơi ham nhậu thôi.

Tham gia công tác xã hôi đã là một phần không thể thiếu của truyền thông Kiên trúc.

Đỗ Xuân Đạm – Lý Thái Sơn
29-11-2010

Cần Sặc với mô hình Làng cô nhi Long Thành do SVKT Sài gòn thiết kế khoảng những năm 1972-1973.

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA TRẦN QUANG MINH

TRUYỀN THỐNG KIẾN TRÚC

Truyền thống Kiến trúc -
truyền thống của sáng tạo,
tình thầy trò, nghĩa đồng môn…

Nguyễn Trần Quốc Vinh – rửa tội

Định nghĩa Truyền thống Kiến trúc

Trường Kiến trúc, có rất nhiều sinh hoạt rất đặc thù:

• Tình thầy trò (luôn xưng hô Thầy và xưng Con).

• Nghĩa đồng môn (Nègre và Patron).

• Luôn luôn gắn bó như anh em ruột thịt trong gia đình.

• Có những từ ngữ rất riêng như: Charrette, Ăn bài (đậu), Vớt, Vớt vớt, Thua bài (rớt)…

Những đặc thù đó, được sinh viên chấp nhận, lưu truyền và phát triển, lập tức, nó trở thành truyền thống.

Bài cùng chuyên đề:

• Vài hình ảnh Truyền Thống Kiến Trúc 1984 do K80 tổ chức

• Cao Lỗ thiết kế và xây Cổ Loa Thành

• Hạt bụi – Truyền Thống Kiến Trúc

Lịch sử Lễ hội Truyền Thống Kiến Trúc

Lê Khắc Nhạn – rửa tội

+ Lễ hội Truyền thống Kiến trúc, có thể bắt đầu có từ năm 1958, vì trường Cao đẳng Kiến trúc Sài Gòn, thành lập từ 1954 (do các thầy học ở Beaux-Arts, Pháp) đem về, và hướng dẫn sinh viên làm.

Đầu tiên chỉ có lễ rửa tội, vài tiết mục văn nghệ, rồi thì nhảy đầm (mà bây giờ ta gọi là khiêu vũ).

Do đó trang trí và triển lãm hết sức là quan trọng, và trưởng ban trang trí, để hết tâm trí làm sao cho độc đáo.

+ Đến năm 1966, bắt đầu thêm vô tiết mục: "lột áo tân Kiến Trúc Sư".

+ Năm 1969 sinh viên Mai Thế Sơn K67 sáng kiến trò "đọc sớ" theo điệu vè sớ Táo Quân, kể lể nỗi khổ của sinh viên được anh em hoan nghinh, và thích thú.

Và mỗi Lễ hội sau đó, đều "năn nỉ" anh Sơn đọc sớ, Mai Thế Sơn vì vậy có biệt danh

là Sơn thầy cúng!

Vai trò thầy cúng, trở thành không thể thiếu trong Lễ hội Kiến trúc.

+ Năm 1973, ban tổ chức Truyền Thống sáng kiến có "người Trời giáng thế" sau bài sớ. Sinh viên Võ Thành Chung K71 làm người trời, từ sân thượng của sảnh trường, đi vận thăng (hay còn gọi là tời dùng để tải ciment xây cất) giáng trần, chạy lên sân khấu, chào quan khách, rồi chạy về vận thăng kéo lên sân thượng. Một hình nộm giống anh Chung được ném xuống đất, kèm theo tiếng la hãi hùng.

Quan khách được một phen hốt hoảng.

Các sinh viên lại hoan nghinh và thích thú.

"Thầy cúng" Mai Thế Sơn

Huynh đệ Kiến Trúc

+ Năm 1975, sinh viên Phan Lạc Việt (quá cố) K70 sáng kiến thêm vô "Thần Kiến Trúc" với hình tượng là Rùa biểu tượng cho Charrette.

Anh em lại hoan nghinh và thích thú.

+ Năm 1979, Lễ hội Truyền thống được Minh Bò K65 và các ban tổ chức Truyền thống hàng năm, lặp lại với một sườn bài khá chỉnh chu (kịch bản).

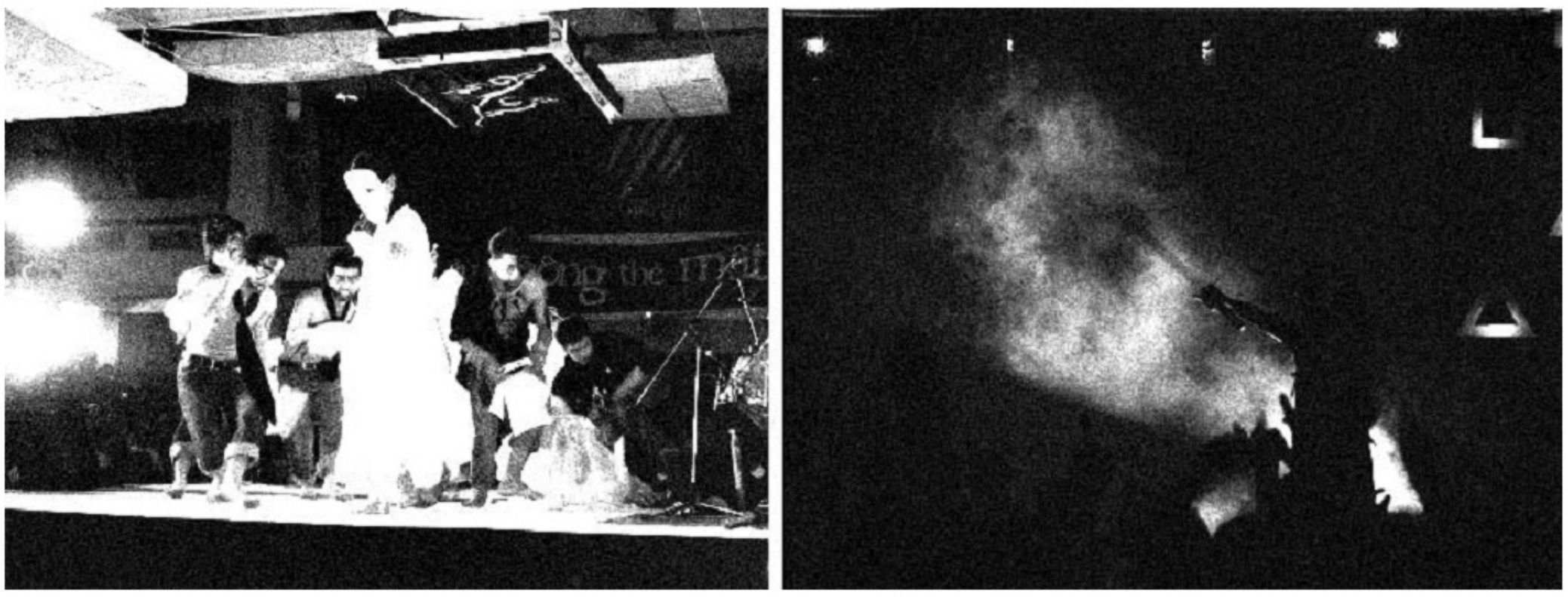

Pháp sư – Vệ sĩ và Thần Kiến trúc. Tất cả đều… không giống ai!

Kịch bản Truyền thống Kiến trúc

Truyền Thống phải có chủ đề (lấy từ sự kiện nổi bật trong năm). Và chia làm 2 phần:

1. Phần Lễ:

• Sau hồi trống khai hội.

• Pháp sư "không giống ai", có 1 đội vệ sỹ hóa trang "cũng không giống ai".

• Pháp sư cầu Thần Kiến Trúc giáng lâm, và sai Táo Kiến Trúc báo cáo tình hình của trường (mâu thuẫn giữa sinh viên và phòng Giáo vụ).

• Thần khuyên can, và ra lịnh cho vệ sỹ lùa sinh viên năm 1 lên rửa tội.

• Mời sinh viên năm cuối lên lột áo.

• Bàn giao Truyền Thống cho năm sau.

• Thần thăng.

2. Phần Hội:

• Các tiết mục ca múa nhạc kịch, của các năm tham gia, phải nằm trong 4 tiêu chuẩn: Hay – Vui – Lạ – Đẹp.

Hậu Truyền Thống

• Ban Tổ chức họp lại ăn uống và rút kinh nghiệm.

Điều đáng nói nhứt là:

Cách cầu thần.

Hình tượng Thần.

Cách rửa tội, cách lột áo…

Mỗi năm mỗi sáng kiến, và tất cả đều độc đáo.

Chứng tỏ rằng óc sáng tạo của sinh viên Kiến trúc là vô bờ.

Xứng đáng với khẩu hiệu: "Thế giới trong lòng bàn tay Kiến Trúc Sư".

Minh Bò (tháng 11-2010)

Bài 2

ẤN TƯỢNG SINH VIÊN KIẾN TRÚC - ĐỘC XET

"…Trại hè này được tổ chức tại trường Yersin Dalat. Anh em KT rất là đoàn kết, quậy hết biết luôn, có sự hiện diện của ba khuôn mặt nữ dễ thương của trường Kiến trúc : Hoàng Oanh, Nguyễn thị Năng và Nguyễn thị Hải. Quậy như thế nào, nhờ anh Minh Bò kể lại cho anh em nghe. Sau trại hè này, dân Kiến trúc lại được các nữ sinh viên các trường khác ngưỡng mộ chưa từng thấy…" (trích "meo" Cần Lù K66) và cũng được các nam sinh viên ưu ái ganh tỵ chưa từng thấy…

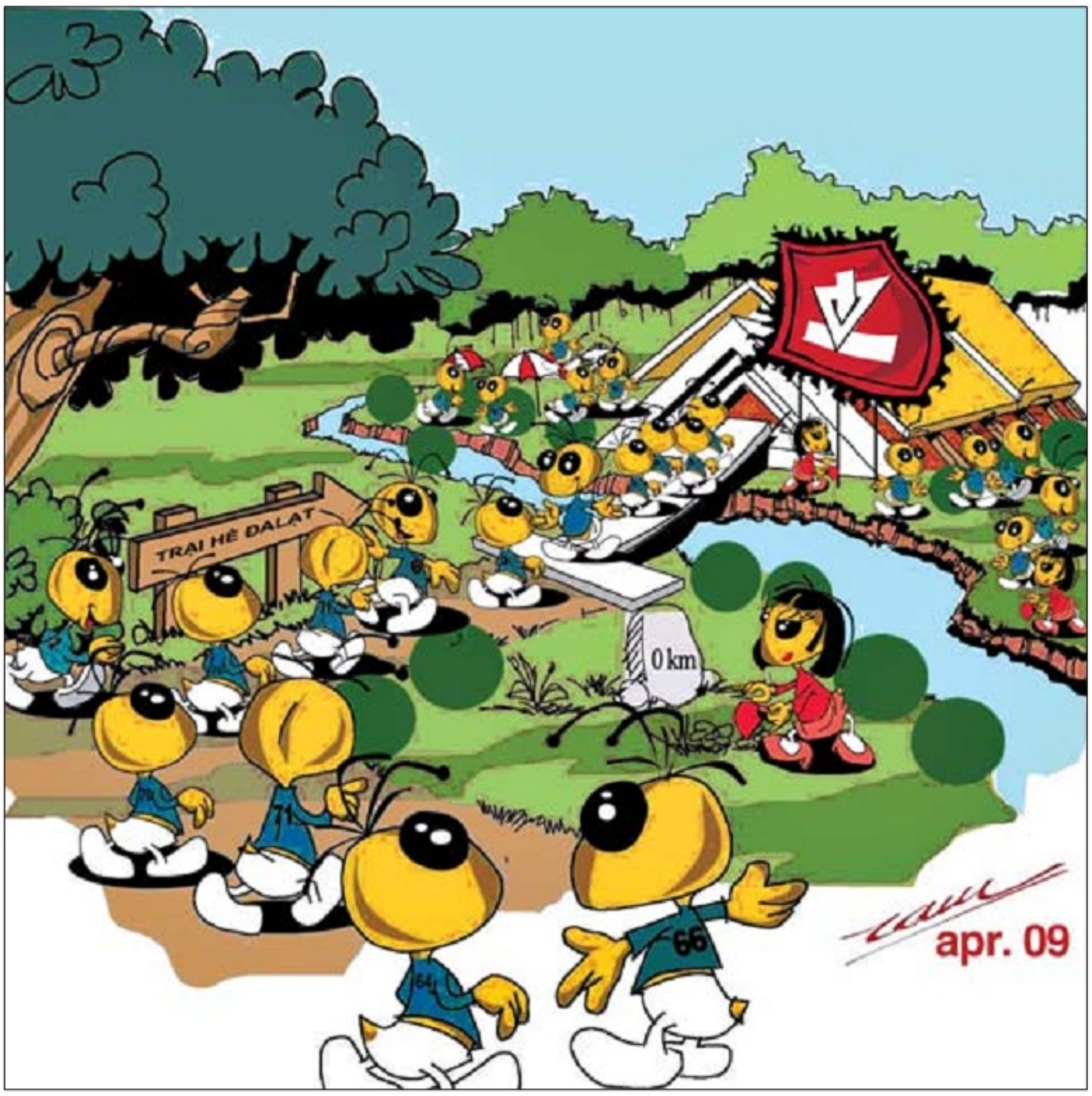

Sau trọn đêm thức trắng để kịp nộp bài, tất cả anh em Kiến trúc trong đoàn negres bài nhau. Sáng hôm sau đi Dalat, anh em Kiến trúc lang thang lếch thếch từ trường kéo qua như đám cái bang, nhiều anh em chưa kịp xúc miệng gà gật la liệt trước hàng rào viện Đại Học Sài Gòn. Các phân khoa trường bạn ăn mặc bảnh tỏn ve-ston, áo dài len lén nhìn đám Kiến trúc dưới con mắt khi dễ như những thành phần bất hảo.

Khi đoàn xe đến, tất cả Sinh viên các phân khoa giành nhau lên xe kiếm chỗ tốt. Chuyến xe chót, anh em Kiến trúc từ từ bò lên. Thiếu chỗ ngồi. Không thành vấn đề! Anh em ngồi lan ra lối đi, kê balo làm gối, và tiếp tục ngủ…

Đến Yersin Dalat, Trời đã tối, gần 8g, Đoàn Kiến trúc xuống xe, Sinh viên được Cần Lù phát cho miếng ruban đỏ để buộc lên đầu, trong khi đó Sinh viên Trần Văn Tiếu K66 chịu trách nhiệm thực hiện cờ Kiến trúc, hình vuông, màu đỏ đen với hình Tê và Êke lồng vô nhau, quanh cờ, có tua. Nhưng vì làm gấp, trong đêm nộp bài, nên sơn chưa khô, bạn Tiếu xếp cẩn thận, nằm ngủ đè lên tới khi mở cờ, thì bị dính chèm nhẹp. Không thành vấn đề! Sinh viên Tiếu lượm một nhánh cây, cột ruban đỏ lòng thòng làm cờ và dẫn đoàn Kiến trúc thảm hại tiến vào trong…Bên trong khung cảnh thật náo nhiệt, các Sinh viên trường đến trước, tranh nhau, lấy phần ăn ở nhà ăn, Kiến trúc với truyến thống Negre-Patron, Sinh viên Diệp Ngọc Tiếp 69 đề nghị đàn anh ngồi chơi ở sân cỏ còn các đàn em 69, 70, xếp hàng lãnh suất ăn, và bưng ra cho anh em. Hình ảnh đó, làm ban tổ chức và các Sinh viên Viện Đại học Sài Gòn có nhiều suy nghĩ, đó là điểm son trong việc bầu chọn.

Trong đêm đầu tiên ở Dalat, trời khá lạnh, sinh viên Tiếu phát những tấm mốp để trang trí, lót lưng cho ấm, và chuyền nhau bình rượu đế, môi người vài hớp, sau đó lui cui tút lại lá cờ bị dính sơn tèm lem…

Sáng sớm hôm sau, tất cả sinh viên tham dự trại Hè ra sân làm lễ khai mạc. Các sinh viên bạn đều veston, áo dài, cờ hình chữ nhật có màu sắc nhã nhặn, duy đoàn anh em Kiến mặc blouson đỏ(sáng kiến của Cần Lù tận dụng trang phục lễ thể thao ở sân Phan Đình Phùng phát cho mọi người trong đòan), đầu cột ruban đỏ, Minh Bò, ở trần, khoác áo len cụt tay, vác cờ kiến trúc hình vuông, kích thước 1,2mX1,2m,

màu sắc Đỏ Trắng Đen, tiến ra đứng ngang với cờ các Phân khoa khác, kích thước và màu sắc đè xẹp lép các phân khoa bạn. Mọi người cảm thấy bắt đầu kiêng dè trường Kiến Trúc.

"…Thêm vào đó Ban tổ chức cung cấp xe để đưa sinh viên tham quan thắng cảnh Đà Lạt, mỗi lần leo lên, xuống xe là một trở ngại đối với mấy em sv. Anh em KT bay đến đưa lưng làm nấc thang để các em bước xuống. chỉ có bao nhiêu đó thôi làm mấy em cảm động…" (lại "meo" Cần Lù! nhiều chuyện!!!Nhưng dù gì cũng phải cám ơn bạn)

Tới tiết mục văn nghệ, Kiến trúc chỉ có một hoạt cảnh duy nhứt: Nối vòng tay thế giới.

Câu chuyện như sau:

Vì tìm ý và muốn tiết mục của KT độc xẹt báo hại Minh Bò tịnh khẩu không thèm đi chơi. Minh Bò đã tịnh khẩu suốt 2 ngày (điều này không có nghĩa là không ăn cơm mà tới bữa vẫn im lặng nuốt ào ào đặng dồn sức suy nghĩ), mang tấm bảng ghi chữ tịnh khẩu trước ngực, mặc cho các em ve vãn, hỏi thăm vẫn trầm ngâm…trong khi mọi người dìu dắt nhau đi ngắm cảnh, o đào, Minh bò ngồi lặng lẽ tìm idea.

Nghiệm hết các khả năng và nét đặc thù của anh em trong đoàn…

Và kịch bản:

1/ Phan Liêu 70 mặt mày giống chú Chệt, đóng vai chú Thòong, hóa trang và động tác, tự diễn viên sáng chế.

2/ Trần Văn Tiếu 66, mặc áo Kimono đóng vai Samurai, Tiếu hóa trang quá hay, dùng kẹp quần áo, kẹp chùm tóc kéo ngược lên đỉnh đầu, giống Samurai không thể tả.

3/ Vương Thị Hoàng Oanh 65, vai cô gái Đại Hàn, mặc quốc phục Đại Hàn, đóng hay không chê vào đâu được!

4/ Nguyễn Thanh Sơn 69, mặt giống dân Da Đỏ, nên gây ấn tượng rất lớn khi xuất hiện trên sân khấu (từ đó chết biệt danh Sơn Mọi)

5/ Nguyễn Chí Thành, bự con, cho hóa trang thành xác ướp Ai Cập, đã gây kinh hoàng cho cả trại, và khi lên sân khấu đứng sau lưng Hoàng Oanh, vì tay quá mỏi, nên gác nhẹ lên vai Hoàng Oanh, làm Oanh sợ xém xỉu (Ha ha không uổng công các Kiến quấn giấy cuộn

cho Thành!)

6/ Minh Bò hóa trang làm nghệ sĩ Tây Ban Nha, vừa đi vừa kéo cái hòm, trong chứa đàn guitar lên sân khấu hát bài Besame Mucho.

7/ Sơn Thầy cúng, viết văn tế quá hay, làm MC dẫn dắt hoạt cảnh, và gây nhiều trận bão cười trong việc đọc thần chú, điều khiển xác ướp Ai Cập từ hàng khán giả lên sân khấu, Sơn Thầy cúng đọc một tràng tiếng lạ, rồi dịch ra tiếng Việt giọng lơ lớ rất duyên dáng: "Úm ba la, ca ra ca ru , quẹo trái, coi chừng đống lửa"

8/ Nguyễn Văn Thảo 69, góp thêm ý tưởng, mời vong hồn chết oan, chết mà không biết tại sao chết, chết cho ai, chết vì ai. Đây là ý kiến xuất sắc, giao cho Thảo tự hóa trang (Thảo đã dùng dù trái sáng trùm lên người, vừa đi vừa hú, trông rất dễ sợ), và Sơn đã đọc Văn Tế Thập Loại chúng sinh trong việc mời hồn ma chết oan lên sân khấu.

9/ Dương Mạnh Tiến 70 góp thêm ý, đoàn KT để chuẩn bị tham dự TRẠI HỌP BẠN DALAT, khi khởi hành từ Sài Gòn, hát bản xuất phát rồi qua các nước lân cận Tàu, Nhật, mời nhân vật tiêu biểu các nước theo cùng dự trại Hè, âm nhạc nền của các nước đương nhiên là phần của Minh Bò.

10/ Cần Lù đóng vai Cesar, lấy cái mền vắt ngang một bên vai.

Và còn các Diệp Ngọc Tiếp ‘69 Nguyễn Gia Thắng ‘69 Võ Tấn Phước ’69 (Phước Nhểu)…đều là thành phần ban Hợp ca.

Quá trời đông diễn viên, quá trời ý kiến đóng góp, mà toàn ý kiến xuất sắc.

Và chiếm giải nhứt về Văn Nghệ và giựt luôn giải SV “dễ thương” nhứt trại (là người viết bài này???), quá hay cho câu “Im lặng là vàng” Ha Ha

Bài này viết ra để kể lại một trong những câu chuyện về ấn tượng quá HOT của Sinh viên trường ta gây ra khi giao lưu với bên ngoài (còn có các chuyến đi đảo Phú Quốc, Thổ Châu với các tiết mục đặc sắc rùng rợn không kém và mảng thể thao đầy kịch tính. Riêng viết về thể thao có anh Lý Thái Sơn (Sơn ốm) đang phụ trách đề tài này. wait and see. Chờ coi.

Điều tôi muốn đề cập để kết bài rằng mỗi SV Kiến Trúc từ xưa tới nay

luôn tiềm ẩn một quái vật kỳ dị nhưng đầy tài năng và hồn nhiên, biết hoạt động phối hợp nhóm tuyệt vời và biết sáng tạo độc lập. Tư tưởng SV Kiến Trúc luôn vượt trước thời đại và lẽ dĩ nhiên rất hài hước…Đánh thức nó hay để nó ngủ yên?

NHỮNG BÀI VIẾT CỦA LÝ THÁI SƠN

Archisports

Loạt bài này có:

1 – Tên gọi: **ARCHISPORTS**

tức Thể dục – Thể thao (TDTT): một truyền thống khác của dân Kiến (sinh viên trường Đại học Kiến trúc–Viện Đại học Sài Gòn trước năm 1975).

2 – Cấu trúc: gồm bốn bài nhỏ

Bài 1: Khỏe vì Nước (TDTT Học đường và Võ lâm tứ Kiến 1967.)

Bài 2: Sân, môn và dân chơi Kiến (Mười năm tình cũ 1965 – 1975)

Bài 3: Chuyện "động trời" bây giờ mới kể : chọc ổ kiến lửa (Huế 1967).

Bài 4: Từ Archislam đến Archigames (Mười sáu năm tình mới 1994 – 2010)

3 – Quan điểm:

• Không phải Sử, cũng chẳng phải Biên niên sử.

• Mặc dù tuổi vẫn còn teen (mới 64) nhưng trí nhớ đã kém, các Thầy hầu như đã chết gần hết, còn bạn bè cũ thì có hơn phân nửa đường sá xa xôi, "nghìn trùng xa cách"

Chẳng qua vì ham chơi mà viết và vì muốn cùng nhau lưu lại một ký ức, hay một hoài niệm tập thể để sau này cho đàn em và con cháu nó biết chút ... ngọn nguồn. Vì vậy, rất mong được hãi nội chư huynh đệ (patrons – nègres) đóng góp thêm (đính chính, điều chỉnh, bổ sung, v.v..) xin đa tạ.

• Bài viết hoàn toàn mang tính chất cá nhân, không đại diện cho bất kỳ một ai khác.

4 – Tài liệu cần tham khảo:

Bộ "NICKNAMES" của Minh Bò + Đạm Xoăn rặn óc trong mấy ngày đầu tháng 11 – 2010 mà nếu không có sự hổ trợ của ít xị đế thì công việc có thể nói là bất khả thi (mission impossible)...

Đối với những ai kém may mắn (không được anh em đặt tên Nick)

tạm thời quy ước : Tên đi trước + Họ (hoặc chữ lót) đi sau + khóa/lớp (P = promotion), cho tiện : (xem chú thích (1)

VD:
Trần Văn Tiếu ---> Tiếu Trần, hoặc Tiếu Văn (P. 66)
Huỳnh Quang Nghiêm ---> Nghiêm Huỳnh, hoặc Nghiêm Quang (P. 62)

5 – Ghi chú:

Bài viết từ Archi-slam đến Archi- all (2003/đã đăng) coi như một sự kết nối lại với Truyền thống mười năm tình cũ (1965 – 1975) trước kia.

Bài ARCHISPORT 1:

KHỎE VÌ NƯỚC

Phù hiệu Đại Hội Điền Kinh Thể Thao Liên Viện Huế - 1967

"Khỏe vì Nước, kiến thiết quốc gia
Đoàn thanh niên ta góp tài ba ..."

Khỏe khoắn, hào hùng, phơi phới, mà vẫn lãng mạn, tha thiết, kêu gọi... bài hát này không chỉ làm thổn thức thanh niên một thời mà còn góp phần xây dựng nền móng cho phong trào thể dục – thể thao học đường vui tươi, lành mạnh, phù hợp với cuộc sống "riêng" của dân kiến trong nhiều năm trời ở Đại học (học trình 7 năm, ngang với y khoa Bác sỹ).

1 – Olympic Học sinh và Sinh viên

Thể dục – thể thao (TDTT) không chỉ là trò chơi vận động (games - từ Olympic Games, Asian Games, đến SEA Games) mà còn là một phần phong cách và nhân cách sống của một dân tộc. Đại hội Olympic (ta hay gọi Vận động hội) bao gồm hai thành phần : Điền kinh và Thể thao, (tổng cộng 28 môn chính).

Từ những năm đầu của thập kỷ '60, phong trào TDTT được hình thành một cách chính quy trong học đường, theo đó hàng năm một vận động hội sẽ được tổ chức ở mỗi Tỉnh (cấp Vùng đối với học sinh Trung học, hoặc cấp toàn quốc đối với mỗi Viện Đại học) tùy thuộc tình hình an ninh cho phép.

Đại hội ĐKTT liên Viện – Huế 1967 : Từ KHÔNG (Không Không)

Kỳ Đại hội	Năm	Thành phố	Sân vận động trung tâm	Chú thích
1	1962	Sài Gòn	Hoa Lư	
2	1963	Huế	Tự Do	
3	1965	Đà Lạt	Thị Xã	
4	1966	Sài Gòn	Cộng Hòa	sân Thống Nhất
5	1967	Huế	Tự Do	

Bảng 1: Năm kỳ tổ chức Đại hội ĐK&TT Liên Viện

Các hoạt động TDTT ở cấp Viện Đại học do sinh viên tự quản trong khuôn khổ Ủy hội Thể thao sinh viên (UHTTSV) và không bị lệ thuộc hoặc chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Bộ giáo dục về mặt tổ chức và hoạt động. Vào niên khoá 1965 - 1966, miền Nam Việt Nam mới có ba viện Đại học Quốc gia (Sài Gòn, Huế và Đà Lạt), năm 1966 – 1967 có thêm hai Viện nữa (Cần Thơ và Vạn Hạnh), từ ‘1970 thêm: VĐH . Minh Đức, VĐH Hòa Hảo... tất cả đều tổ chức theo xu thế thời đại: CAMPUS, tức

Đại hội ĐKTT liên Viện – Huế 1967: Đến SẮC (Sắc Sắc)

Làng Đại học tập trung với quy mô đất từ nhiều chục đến hàng trăm hectares.

2 – Võ lâm tứ Kiến / Quái / Kiệt (1967) (Bốn chàng ngự lâm pháo thủ: les quatre mousquetaires).

❑ Thứ nhất: Nguyễn Nhơn Tâm (P. 62).

Nickname: Tâm Charette, nhưng anh em còn gọi khi thì Tâm Huế (gốc Huế), lúc thì Tâm Ròm (nặng chắc không quá nửa tạ). Chức danh: Chủ tịch UHTTSV nhiều nhiệm kỳ liên tiếp. Chơi được không ít môn thể thao, nhưng lại theo môn phái "đờn ca tài tử Trung bộ" (Hò xái Nhì và Hò đẩy Mái) nên không chịu xuất đầu lộ diện chốn thao trường. Thử trích đoạn bài Tâm ca trù mới sáng tác hôm vào dịp lễ rửa tội (Baptême) hôm 04. Dec. 2010.

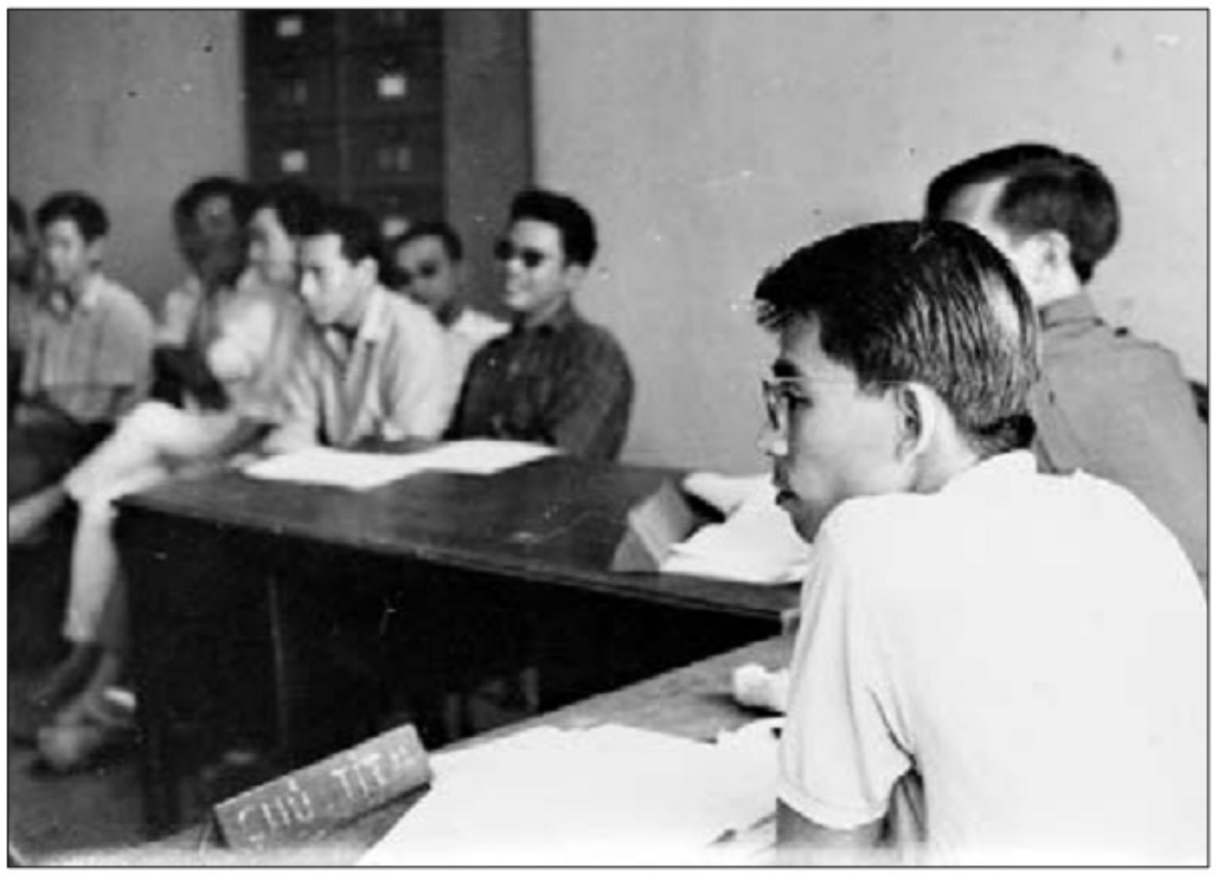

Tâm Charrette Chủ xị phiên họp UHTTSV thường kỳ

Tâm Charrette. trên Nam + dưới Nữ (thai đố của Minh Bò), không phải trên Răng + dưới Dế (Sơn Ốm)

"Tình, Tình, Khánh Khánh.
Mới ngày nào chẳng biết cái chi chi..."

Bà xã của anh không ai ngoài chị Tường Oanh, vô địch Bóng bàn nữ Việt Nam (sau chị Kim Ngôn và trước chị Vương Mỹ Hà (Sóc Trăng) cũng... nhiều năm liên tiếp. Ba nữ kiệt nầy không chỉ thao túng làng banh nhựa nước ta mà còn làm mưa làm gió ở các vũ đài châu lục Âu – Á ... Cao lõng khõng và ốm nhom, ốm nhách. vậy mà làm tới chức ... Chủ tịch ĐHTTSV và đó là một nhân vật đáng nể, đầy cá tính.

Hiện Anh và Chị đang sống tại Connecticut (Hoa Kỳ).

❑ Thứ hai : Lê Tuấn Nghĩa (P. 62)

Nickname: Nghĩa Rừng (Tên thánh Pierre, phiên âm thành Phê-Rô, nói lái thành Fô-Rêt : Rừng, chớ còn gì nữa...) đã từng làm Thiên Lôi một hai nhiệm kỳ gì đó (xem chú thích (2)).

Chức danh: Trưởng đoàn vận động viên. Viện Đại học Sài Gòn. Đúng là một chúa sơn lâm, một Lion King thứ dữ,. Không biết ngán ai, nhưng đối với các lực sĩ Kiến nói riêng, lực sĩ sinh viên nói chung, anh rất mực "pa – trông" luôn sẵn sàng chỉ bảo mọi kỹ năng, kỹ xảo, không dấu nghề... Thập bát ban võ nghệ (chơi được đủ thứ môn từng là vận động viên thập môn (decathlon) cấp quốc gia, rồi nào là bóng đá và cả nhu đạo nữa...) anh

Nghĩa Rừng+Tâm Charrette (hội ý đá rắn nhưng không đá bạo nhằm hạn chế bàn thua max)

cũng là "kiến trúc sư" chỉ đạo chiến lược – chiến thuật cho mọi môn chơi Olympic của sinh viên Sài Gòn, và là người nắm hầu hết các huy chương vàng sinh viên ở các môn điền kinh (chạy tốc độ 100m – 110m rào – 400m) và ném đẩy (tạ, đĩa, lao). Ở ngoài đời, anh còn là Trưởng hai Đoàn điền kinh thể thao: JA (Jeunes athletes) tức Đoàn vận động viên trẻ và Euquinol, một thời oanh liệt ở cấp Olympic quốc gia. Cũng như đồng môn Tâm Ròm, anh là một nhân vật đáng nể mà... cường quyền và uy vũ khó lòng khuất phục. Thuộc tuýp người nói Một là Một, Hai là Hai... Không on-đơ gì hết (un-deux)...

Bà xã của anh, chị Tân Dân, cũng là một đồng môn, rồi đồng nghiệp... Hiện Anh và Chị đang sống tại Melbourne (Úc)

❑ Thứ ba: Nguyễn Văn Hay (P. 65)

Nickname: Hay Điên, một kỳ tài chẳng những về điền kinh (chạy trường lực) mà còn là một nghệ sĩ diễn họa môn vẽ tượng (dessin d'après l'antique) đến Thầy giáo họa sĩ GS. Võ Doãn Giáp cũng không dấu diếm sự khâm phục. Không như Đàm Quang Việt (P. 63), hoặc Trần Đình Thục (P. 65), vẽ quá "chuẩn", quá "thật" , trông chẳng khác gì ảnh chụp (photos), nét vẽ của anh cực kỳ phóng khoáng và bay bướm mà nếu là một sinh viên khác có lẽ đã bị loại vì không tôn trọng những tiêu chuẩn của môn vẽ tượng: quan sát và vẽ lại gần đúng "sự thật" (về tỷ lệ, đường nét và sáng – tối...).

Võ lâm tứ quái : Hay Điên (đứng trái)+Tâm charrette (đứng phải)+Nghĩa Rừng (cạnh Tâm) + Thành Ke (ngồi giữa)

Hồi còn là học sinh (Trung học Phan Thanh Giản – Cần Thơ) chẳng

những gom hết mọi huy chương về chạy trường lực, anh còn là một tuyển thủ bóng rổ nhỏ con, nhưng luồng lách và nhanh như sóc, luôn tạo cơ hội cho Thành ke và người viết bài này ghi những bàn quyết định ở cúp Học sinh vùng đồng bằng Sông Cửu Long.

Trong 5 năm ở Đại học (1965 – 1970) hầu như anh độc chiếm các môn chạy trường lực 1.500m, 5.000m và 10.000m ở các Vận Động hội sinh viên toàn quốc. Còn ở cấp Olympic quốc gia (5.000m – 10.000m và marathon 42,5km), anh luôn là á hậu khi thì 1, khi thì 2, sau hoa hậu Mohamet Ali (một người Việt gốc Ấn) một tượng đài chạy trường lực của Nam Việt Nam thời bấy giờ. Anh cũng là một trong những sinh viên được hưởng lương theo chế độ lực sĩ quốc gia (chú thích 3).

❑ Thứ tư: Lê Văn Thành (P. 66)

Nickname: Thành Ke (có từ thời học sinh Trung học đệ nhị cấp, gọi tắt của ba – ke gốc Bút và Mực Parker).

Học chung lớp đệ nhất (bây giờ là 12) với Hay điên + Sơn ốm, nhưng rớt tú tài năm 1965, năm sau mới đậu (1966). Niên khóa 66 – 67, anh học hai trường (Dược là chính, Kiến là ... giúp trường ta hốt cho hết các huy chương điền kinh còn sót lại (Xem chú thích (4)). Rất đa năng ở các môn điền kinh (ném đẩy chỉ nhường patrông Nghĩa Rừng). Còn chạy tốc lực và bán tốc lực (100m – 110m rào – 400m – 800m và các môn nhảy (cao, xa) thì … chưa chắc đã chịu nhường.

Anh còn chơi được các loại bóng (Rổ, Chuyền) trình độ trung bình. Sau Đại hội TT - ĐK Huế 1967, chiến tranh diễn ra ngày càng khốc liệt, anh cũng lặng lẽ biến mất khỏi... cả cuộc chơi lẫn cuộc đời, không một lời từ biệt.

3 – Không chỉ vậy:

❑ Thứ năm: Trên đây là Tứ Kiến tiêu biểu ... Còn rất nhiều Kiến khác cũng tham dự vận động hội Huế 1967, nhưng vì được chỉ 1 – 2 Huy chương Vàng hoặc Bạc nên xếp riêng một bảng :

❑ Nhu đạo (Judo): Đức “Cạp/hoặc Cống” (theo anh Tâm Charrette) tức Phạm Văn Đức (P. 62), từng làm Trưởng Tràng, tức Massier (xem chú thích 2) nay ở Sydney (Úc).

❑ Bơi lội: Nhạn Lê, tức Lê Khắc Nhạn (P. 64), nay ở Hoa Kỳ.

❑ Bóng rổ: Đức "thổi kèn" (đề nghị gọi Đức Saxo, nếu không rất dễ bị nhầm), tức Nguyễn Hữu Đức (P. 65), nay ở Paris (Pháp).

❑ Kiếm thuật : Dư Kiếm, tức Trần Hữu Dư (P. 62), ở đây là Kiếm Tây (épée) không phải Kiếm Nhật (Kendo) nay không biết ở chân trời góc biển nào ?.

❑ Vân vân ... Không nhớ nổi ... Quá nhiều talent. Quá nhiều Architect Idol...Có thể xem ở Bài Archisport.2.

❑ Những gì còn lại :

❑ Ngày nay bộ võ lâm tứ Kiến chỉ 2 patrons còn sống (1Úc, 1 Mỹ), còn 2 nègres thì đã âm dương cách trở đôi đường.

❑ Với hai Kiến - huynh, ba câu thiệu sau đây chắn chắn và mãi mãi là châm ngôn gối đầu giường :

"Phú quý bất năng dâm
Bần tiện bất năng di
(nhất là) Uy vũ bất năng khuất"
(dịch nôm na: Giàu không tham, Nghèo không đổi, Vu đếch ngán)

❑ Còn hai Kiến- đệ: Sẽ mãi mãi cư trú trên đỉnh Olympe xứ Hy Lạp huy hoàng, vĩnh cữu.

❑ Lịch sử Archisport Kiến Sài Gòn sẽ không bao giờ lãng quên những cống hiến của các anh chẳng những ở cấp độ Sinh viên – Đại học, mà còn ở cấp độ phong trào World Olympic nữa (!). Trân trọng../.

Chú thích :

1 – P = Promotion = khóa hoặc lớp = K sau 1975. Từ bài viết sau trở đi, sẽ sử dụng thuật ngữ viết tắt này một cách phổ biến.

2 – Cấu trúc thượng tầng của sinh viên trường Đại học Kiến trúc Sài Gòn (ESAS): Theo chế độ Tam quyền phân lập, bao gồm :

2.1 – Lập pháp: Hội đồng Trưởng lão

2.2 – Hành pháp: Trưởng Tràng = Massier (tức Chủ tịch Ban đại diện SV).

2.3 – Tư pháp: Thiên lôi = Chef - Cochon

3 – Olympic games gọi là Vận động hội, người chơi thì gọi là Vận động viên còn ở cấp cao hơn lại gọi là lực sĩ (Sĩ hơn Viên chăng ?)

4 – Thời đó lớp sinh viên mới vào Đại học rất "máu" cả học lẫn chơi. Thường thì mỗi anh đều ghi danh học (chưa có chế độ thi tuyển) ít nhất 2 trường. Như Thành Ke (Dược + Kiến trúc); Sơn Ốm = 3 trường (Khoa học + Văn khoa + Kiến trúc) NH. 1965 – 1966, rồi 4 trường (thêm ĐH. Vạn Hạnh) NH. 1966 - 1967

Bài ARCHISPORT 2:

SÂN CHƠI ĐA - GIÊ - MÔN

(Giai đoạn 1: 1965 – 1975, MƯỜI NĂM TÌNH CŨ)

KTS. Lý Thái Sơn *(Sơn Ốm)*

❑ **Dẫn 1:** De Coubertin (cha đẻ của vận động hội Olympic) :

"Quan trọng là tham dự, không phải huy chương". Có vẻ như câu châm ngôn nổi tiếng nhất của Ngài Bá tước chỉ được nảy sinh sau khi đã tham khảo mô hình Olympic - Kiến từ Trời Tây (Ecole des Beaux-Arts de Paris) đến trời Đông (Ecole supérieure de l'architecture de SaiGon (ESAS). Ngoại trừ các môn thi đấu điền kinh sở trường của các siêu sao đã đề cập ở Bài Archisport.1, câu này có thể áp dụng cho hầu hết các môn TDTT được tổ chức hàng năm còn lại. Nói xấu hổ: đi tới đâu cũng kèn, trống, cờ xí ì xèo, ồn ào như vỡ chợ, mặc dù không lúc nào không thủ sẵn giỏ cần xé để hốt …trứng lộn. Vừa chạy, vừa đá, vừa lâm râm niệm chú "Vái trời cho tụi con đá lọt dù chỉ một quả vào lưới "bọn" Phú Thọ, "bọn" Nông lâm súc hoặc "bọn" Luật "láng giềng"... Cũng chẳng có cái trường nào mà dị hợm vậy. Thua không biết "nhục Trường - thể", hoặc "nhục Kiến - thể", lại còn vui vẻ rủ nhau đi ... liên hoan, ăn nhậu "dô dô". Thua sân lớn - nhiều chục đến vài trăm mét vuông - phen này ông quyết gỡ lại ở sân nhỏ chỉ vài mét vuông…

Cô Mười (nick = Tình), cô Tám (nick = Khánh) hai Phê (một chủ quán nhậu + một chủ quán cà-phê mà dân Kiến rất khoái), Anh thích Phê nào nè? Chuyện thường ngày của nền TDTT Kiến ấy mà.

CARI.1: Lực sĩ uống lộn thuốc (lời của bà xã Sơn Ốm)

CARI.2: Vái Trời,vái Phật… (Hồng Cyclo + giỏ cần xé)

❑ **Dẫn 2:** Sir Alex Fergusson, huấn luyện viên của đội bóng đá Manchester United.

"Phong độ chỉ là nhất thời
Đẳng cấp mới là vĩnh cữu"

Có thể vận hành song song với câu "khôn nhà, dại chợ". Ra đường thì ôm đầu máu mà hễ vác được cái xác về đến trường thì tha hồ đấu nhau chí chóe, chí chết. Chẳng ông nào chịu ông nào. Thảo nào về sau, mỗi KTS đều là một ông Trời con. Phong độ là nhất thời kia mà! Hôm nay tao nhường mầy vì ... gió ngược, vì … cây vợt mút không chịu nẩy, vì một trăm lý do bà rằn bà rí. Hôm qua ne nhịn patrông vì còn 3 bữa nữa nộp bài. Nộp xong thì đừng hòng! Thua, ăn gì cũng "nhất thời", cũng chỉ là "phong độ". Vì vậy không thể xếp hạng đẳng cấp cá nhân theo bất kỳ tiêu chuẩn nào một cách phân minh, rạch ròi được ... May quá, đã có thể thức Top + number là tương đối khả thi:

** Ví dụ :*

1– Bóng bàn: có Top seven (7 anh sàng sàng/Les 7 mercenaires/Seven Samourai).

2– Banh bàn: chưa bao giờ tổ chức tranh giải, cả đơn lẫn đôi... vì cứ để vậy thì có thể nói "mọi thằng đều thắng", hoặc "chỉ tao mới nhất". Topless là chắc cú. Vui cả làng.

3 – Cờ tướng: có Top five (chấp con xe) Top ten (chấp con pháo), Top twenty (chấp con ngựa) v.v và v.v…

❑ Cấu trúc sân chơi đa – giê – môn

STT	Nhóm A	Đối Ngoại: To be or not to be
1	A.1	Tầm cỡ Olympic:
		Điền kinh =Chạy+Ném+Nhảy: chúng ta là vô địch (Champion)
	A.2	Lót đường:Vấn đề=Tham dự
2	A.2.1	Bóng đá : Lực bất tòng tâm
3	A.2.2	Bóng bàn A: Không chó bắt mèo
4	A.2.3	Bơi lội : Quan trọng=Có mặt
5	A.2.4	Võ thuật 5 môn: Thắng không kêu,Bại không nói
6	A.2.5	Kiếm thuật: DonQuiChotte,+ Samourai
7	A.2.6	Đi bộ : Đường đi không đến
	A.3	Dị dạng: Độc nhất vô nhị/ Vô tiền khoáng hậu
8	A.3.1	Săn bắn cá dưới biển: Một đi xin trở lại
9	A.3.2	Thao diễn quân sự: Ai chơi lại nào
10	A.3.3	Đua xe hơi công thức 69: Lục lâm quái xế
	Nhóm B	**Đối nội : Gà nhà bôi mặt**
	B.1	Trong khuôn viên Trường : Hòa cả làng
11	B.1.1	Bóng bàn B: Chẳng ai chịu ai
12	B.1.2	Banh bàn : Anh nào cũng nhất
13	B.1.3	Cờ tướng đánh đôi : Quyết níu lấy Con
	B.2	Ngoài khuôn viên Trường : Sức chơi Sức chịu
14	B.2.1	BiDa :Thể thao hại cột sống
15	B.2.2	Thể hình lưỡng cực: Ai khỏe hơn ai/tui
16	B.2.3	Xì Phé: Thể thao "chí" tuệ/Adrenaline

❑ **Nhóm A1:** Nhóm tầm cỡ: Chúng ta là vô địch!

Gồm các siêu sao (đã giới thiệu ở Bài 1) Nghĩa Rừng, Hay Điên, Thành Ke và v.v… Dường như cả ba đều đạt tiêu chuẩn và chế độ lương bổng LỰC SĨ QUỐC GIA cấp phát hàng tháng (xưa không gọi là vận động viên, mặc dù Olympic games thì gọi là vận động hội). Riêng tổng số huy chương vàng mà cả ba đoạt được thường xuyên là Nghĩa Rừng (6 – 7) + Hay Điên (3 – 4) + Thành Ke(3-4) = khoảng một tá/lố (dozen) lấy lên. Vào năm 1965 tổng số Kiến khoảng 150 - 180 đem chia đều ta sẽ có một con số không tưởng: 10 - 12 dân Kiến/1 HCV Olympic sinh viên. So với toàn VĐH Sài Gòn con số nầy cũng... phi thường quá và chẳng những với Việt Nam ta, mà còn cả với thế giới nữa. Harvard, Yale, MIT, Berkeley (Hoa kỳ), Oxford, Cambridge (Ăng lê), và ngay cả trường "gốc" ở Paris (Pháp) có mà nằm mơ, tha hồ mà trải thảm học bổng. Nhãn tiền như ở Asiad 16 (2010) Quảng Châu, đoàn Việt Nam quơ quào vỏn vẹn đúng...1 cây gậy về đường : hệ quả của kiểu tư duy "mì ăn liền" hoặc "đi tắt đón đầu", hoàn toàn xa lạ với quan điểm "phát triển bền vững" của Trường ta xưa nay. May mà Trường chỉ cử có ba mạng thuộc loại tàm tạm, cùng một số Kiến có thành tích ăn chơi "kém nhất" tham dự, chớ nếu cả trăm "tay chơi" đồng loạt bỏ bài, bỏ họa thất thì... ai mà chịu nổi.

❑ **Nhóm A2**: Nhóm lót đường : (trong đó Bóng đá + Bóng bàn là có thi đấu thường xuyên...) Vấn đề=Tham dự

❖ (A.2.1) Bóng đá: lực bất tòng tâm.

Thường thì Nghĩa Rừng làm thủ quân (captain/Đội trưởng) giai đoạn 1695–1970, về sau thì ai làm Ủy viên thể thao Ban đại diện người đó hầu như kiêm nhiệm luôn vai này... Các thủ

Bóng đá.01: Sân Cộng Hoà (Thống nhất nay): Thay (thủ) quân Sơn Ốm bằng Trung Sún (băng sau). Ba fans ái mộ, cũng ngồi băng sau, trong đó có một trở thành đệ nhất phu nhân của Ốm đến tận bây giờ.

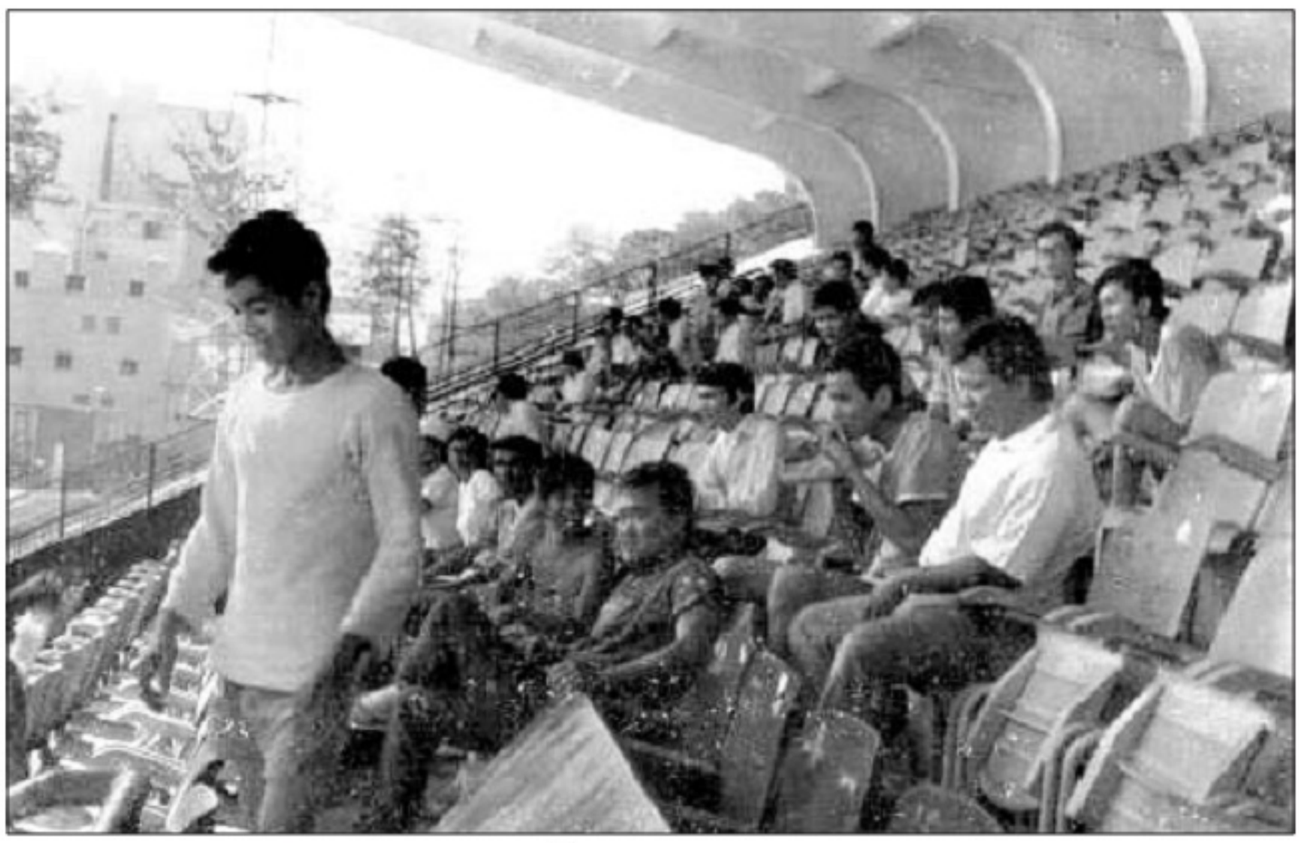

Bóng đá.02 : các cầu thủ "siêu dự bị", Hàng đầu : Tín Mập + Tuấn Đen; Hàng nhì: Sơn Mập + Tâm Cao + Dũng Dáo (P.69?, thầy "dáo", dạy học tại Trường sau 1975); Hàng ba : hình như Trung Ducati + Hồng cyclo…

môn theo từng thời kỳ, hết Khanh già, Tống già/FM đầu bạc, đến Thái dzúis... hoặc khi ba ông này vắng mặt thì bắt mấy ông bóng rổ, bóng chuyền vào thay thế cũng xong. Các cầu thủ thường xuất hiện gồm: Nghĩa Rừng +Tâm Ròm/Huế + Ba Hà/Xuân (P.64), Trung Sún/Đại Đồng, Hiệp Sĩ Say (Huỳnh Văn Diệp P.65) + Sơn Ốm +Sơn mập + Xã Hòa + Hùng du đang + Tâm Cao + Cần Lù + Tòng Búa + Chiếu Già + Hồng xích lô + Phước Hippie + nhất là các Kiến thuộc thập niên '70 (không nhớ hết, ai nhớ xin điền giúp vào)... Xin lưu ý có nhiều trận thiếu quân số, bạ ai bắt nấy, chẳng phân biệt cầu thủ hay cổ động viên, chẳng cần giầy đinh, giầy bố hay Bata cũng... chơi luôn. Thua là cùng! Ăn thua mình... gan! Sân chơi thì quanh quẩn: Phan Đình Phùng (tập vợt), Tao Đàn hoặc Hồng Thập Tự (thi đấu), thỉnh thoảng cũng có trận đá ở sân Cộng Hòa (nay là sân Thống Nhất).

❖ (A.2.2) Bóng bàn nhóm A : KHÔNG CHÓ BẮT MÈO.

Nhóm Top seven : Trị Hồ (Hồ Thiệu Trị) + Sơn Ốm + Sơn Mập + Đăng Mập + Tuân Già Chuôn + Zamora Raphael (Việt gốc Tây Ban Nha, quốc tịch Philippines) + Ba Xuân/ Hà. Mỗi người mỗi vẻ, thắng thua chỉ chênh lệch vài quả, tuỳ lúc, tuỳ nơi, và có thể chấp nhóm B kế dưới 5 – 10 quả. Mỗi mùa thi đấu cấp Viện ĐH Sài Gòn cứ thấy ai có mặt là kéo nhau đi đấu. Ban tổ chức giải cũng chẳng buồn kiểm tra căn cước sinh viên vì họ biết chắc dân Kiến là con cháu đích tôn của Bá tước De Coubertin, lót đường cho vui là chính!

Bóng bàn.01: Trận chung kết, Sơn ốm đang tấn công áp đảo, dồn đối thủ ra khỏi bàn và khỏi… khuôn hình luôn. Bên kia là Trị Hồ/Thiệu đang… te tua. Ai biểu dắc đào vô xem. Quánh cho bỏ tật. (Ai kiếm được đào của Trị có trong hình sẽ được bonus)

Bóng bàn.02 : Đăm chiêu làm gì? Bên kia bàn là Sơn Ốm đang bình tĩnh chờ đợi tung ra phát ân huệ (matchpoint). Các nhân chứng lịch sử gồm: Huân Nhật + Tiếu Trần + Vinh Aikido + Lâm Lý Massier + Cần Lù + Minh Bò + Rosine + Ủa, Christine đâu rồi?

❖ (A. 2.3) Bơi lội: QUAN TRỌNG LÀ CÓ MẶT.

Hiếm khi được dự tranh bên ngoài. Có thể kể Nhạn Lê Khắc (P.64), Mỹ Phan (Phan Chí Mỹ P. 65) cao cả thước tám, đặc biệt Sơn Mập nặng hơn tạ, có cú Virage (lộn ngược đạp vào hồ) đẹp như một chú gấu trắng Bắc cực. Bơi được cả Ếch lẫn Nhái, trườn sấp lẫn trườn ngửa (sãi) trườn tới lẫn trườn lui, và thỉnh thoảng cả Bướm nữa, nếu thấy có bóng nữ sinh viên trường bạn lấp ló bên hồ. Môn này có lẽ là môn "quần chúng" nhất trường vì hầu như có gần hai chục Vận động viên môn Săn bắn cá dưới biển đều có thể bơi lặn không chịu nhường nhịn các bậc tiền bối như Yết Kiêu, Dã Tượng là bao. Đặc biệt có một Kiến-nữ quê ở vùng biển Vũng Tàu bơi rất cừ, nhưng vận động cách mấy cũng không chịu đi thi. Lý do: quen mặc hai mãnh (bikini), kín đáo hơn mặc một mãnh (tức may-dô/maillot, xin đừng nhầm với monokini /một mãnh và thường là mãnh dưới, tức topless). Đố vui có thưởng. Biết, chết liền! Nickname thân thương nhất xin được đề nghị: Ô-CẤP(Cap Saint-Jacques/Vũng Tàu), hoặc ngắn hơn nữa: CẤP.

Mười bạn đoán trúng đầu tiên sẽ được nhận một chầu cà-phê vĩa hè đường Phan Đình Phùng, bên hông trường KT xưa và nay.

❖ (A.2.4) Nhóm võ thuật: THẮNG KHÔNG KÊU, BẠI KHÔNG NÓI.

Hoạt động tương đối "lặng lẽ nơi nầy".Cũng hiếm khi nghe nói dự tranh bên ngoài.

- 2.4.1 Nhu đạo (Judo): Ngoài hai Judoka tầm cỡ Olympic sinh viên gồm Nghĩa Rừng chef-cochon (Melbourne – Úc) và Đức massier (Sydney – Úc) ... có khá nhiều dân Kiến ham thích môn này như Quý Phong + Quý Râu + Quý Sến(?) + ai nữa nhớ không hết. Lý do: dễ tiếp cận với người đẹp hằng mơ tưởng, được lôi lôi, kéo kéo, rồi nào là té lên té xuống và nhất là được giật áo người đẹp liên tục hàng tiếng đồng hồ một cách hợp pháp. Trời Trời!

- 2.4.2 Thái cực đạo (Taekwondo): thường dùng để hành nghề Thiên lôi (Chef-cochon) như Huân Nhựt, (Trần Quang Nhựt Huân), hoặc Trưởng tràng (Massier) như Hà Thanh (Nguyễn Thanh Hà), đặc biệt là anh chàng cò ma chef-cochon Hậu Tôn/Thất (P.69-70?) ốm nhom, ốm nhách, mà nghe đồn đai đen 3-4 đẳng gì đó(!). Còn Minh Bò nghe đồn Đệ Bi-đê(P.64) cũng nhị đẳng gì nữa(!). Đề nghị Bi-đê nếu còn sống đâu đó trên đất Pháp nhanh chóng xác nhận tin đồn quái ác này để anh em đỡ hồ nghi, đồng thời cũng muồn biết xem cái dự án đầy tham vọng về kiểng Việt Nam (Paysagisme/Landscape) đã thực hiện được đến đâu rồi, sao im hơi lặng tiếng thế? Còn khá nhiều cao thủ Thái CựcĐạo khác có lẽ vì khiêm tốn quá hay sao mà ít chịu xuất đầu lộ diện, hành hiệp giang hồ đơn độc. Ai biết xin mách giùm để còn kịp đưa vào danh sách.

- 2.4.3 Hiệp khí đạo (Ai ki do): Tầm cỡ Olympic sinh viên có Vũ Bá Vinh (P. 69?) dường như là em của Vũ Bích Ngọc thì phải). Tầm cỡ sinh viên co Đăng Vo (tức Vo Phượng Đăng P.65) với tuyệt chiêu Câm nã thủ, nhất là thủ khác phái, và hầu như chỉ sử dụng được một lần duy nhất trong đời thì phải.

- 2.4.4 Vovinam: Tuấn võ sư (Võ Văn Tuấn (P.70) một nhân vật thuộc loại VIP của Hội này vào thập niên 70. Còn có thể kể Cường Chuột, Tuấn Trắng, cùng một lô cao thủ nữa nhờ Tuấn bổ sung giùm.

- 2.4.5 Võ ta: Phần lớn gốc "cao bồi" Miền Tây như Chiếu Già (P.65)

tay chơi xứ đế Gò đen, các cao thủ lớp P.66 như Minh Ruộng + Tôi Phạm + Hạt Cà lăm, và miền Đông như Tài Mác su (dầu cù là) ở đầu cầu Bông + Hùng Điên nức tiếng ở Chùa Bà Đầm + ... cùng các Kiến gốc Bình Định-Khánh Hòa cư trú ở Đại học xá Minh Mạng. Cũng không thể không nhắc đến cú nhảy song phi cao ngang đầu cây sứ cùi góc sân trường (cao khoảng 2.40m) của Khoa Nguyễn/Đăng (P.63) thuộc lò Bình Định Tây Sơn. Đúng là đầm rồng hang cọp!

❖ (A.2.5) Nhóm kiếm thuật: DONQUICHOTTE + SAMOURAI

• Kiếm Tây (épée): Có Dư (P. 62) D'Artagnan + Mạnh Nicholas (P.63)… đạt trình độ Olympic sinh viên. Ở ngoài Trường thì "độc cô cầu thắng"(?), chớ về đến Trường thì ắt hẳn là "độc cô cầu bại" rồi(!). Sự thật là anh nào lại chẳng dùng món này như cơm bữa-thậm chí có anh còn dùng cả súng nữa kia-có điều 99% chỉ dành để… tự vệ đó thôi. Đấu tay đôi trong võ đài kín chẳng… thú hơn sao?

• Kiếm Nhật (Kendo) : Có Đức Nhật Bổn, tức Thang Triệu Đức P.65 (Việt gốc Nhật thứ thiệt). Thông tin nầy xin không được bảo chứng, vả lại Đức nay đã tiêu diêu nơi miên quê cũ Fujiyama, còn đâu chuyện bảo chứng hay xác nhận. Chúng tôi không bao giờ quên Bạn!

Kiếm Phi : Zamora Raphael (Việt gốc Tây Ban Nha, bố quốc tịch Philippine P. 65). Vấn đề nằm ở chỗ có thật sự tồn tại một nền kiếm Phi hay không? Ai dám bảo không. Hoan hô Raphael và nền kiếm thuật bí hiểm của Bạn. Còn sống và ở đâu, cho anh em biết với?

❖ (A.2.6) Đi bộ : ĐƯỜNG ĐI KHÔNG ĐẾN

Những năm 70 là thời kỳ thường xuyên tổ chức các cuộc thi đi bộ nội thành 4-5 cây số lòng vòng quanh Sài Gòn - Chợ lớn. Đây cũng là thời đại hoàng kim của ban Tam K. Minh Bò + 3 trái dừa = Bốn Trái Dừa, với con "chim" đi bộ đầu đàn là Việt Phan/Lạc(nickname đề nghị côcô 1,2,3,4 cho Rockband này). Đó cũng là những thời điểm tiếp thị PR huy hoàng nhất của dân nhà Kiến. Tê-Êke to đùng sản xuất hàng loạt cùng với cờ phướng ngủ sắc, rồi nào thanh la, não bạt, chiêng trống vang một góc trời, ồn ào, inh ỏi với âm lượng có lúc lên đến hàng ngàn dé-cibel gây đinh tai nhức óc VĐV các Trường bạn. Còn đàn Kiến trường ta thì cứ tỉnh rụi như không. Sự thật là có phân nửa nhét "nhĩ trang", còn phân nửa kia thì bị hội chứng lỗ tai "dầy" vì hàng ngày phải nghe những

âm thanh quái dị như vậy ở khắp 5 họa thất. Này nhé, chỉ riêng cái món Sư Tử Hống của Minh Bò khi đoàn đua đã về tới chợ Bến Thành của Hui-bon-Hoa (chú Hỏa) mà âm vang (écho) vẫn còn nghe văng vẳng tận chợ Bình Tây của Quách Đàm. Điều kỳ lạ là đi đua thì nhiều mà Cúp kiếc thì chẳng thấy đâu dù chỉ… một cái. Chỉ toàn một thứ cúp giống nhau ở mọi kỳ đua: Cúp Bình Thiếc, hoặc Cúp Bình Kẽm. Phần lớn Kiến đi bộ đều thuộc Prômô ’70. Các Bạn giải mã bí ẩn lịch sử này như thế nào xin thành thật khai báo để… tường. Chẳng lẽ lớp các Bạn đều theo trường phái Ông - già - chống - gậy Johnny Walker hết cả… Trường ta vốn thuộc trường phái Đít-đầm-paris kia mà. Hèn gì!

❑ **Nhóm A3:** Nhóm dị dạng ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ/VÔ TIỀN KHÓANG HẬU

CARI.3:Cần gì Nội quy 5 tấc sâu.Tự thân đã nỗi lềnh bềnh…Lang Bộng.

CARI.4:Đôi song ca Minh Bò+Sơn Ốm từ rừng ra biển

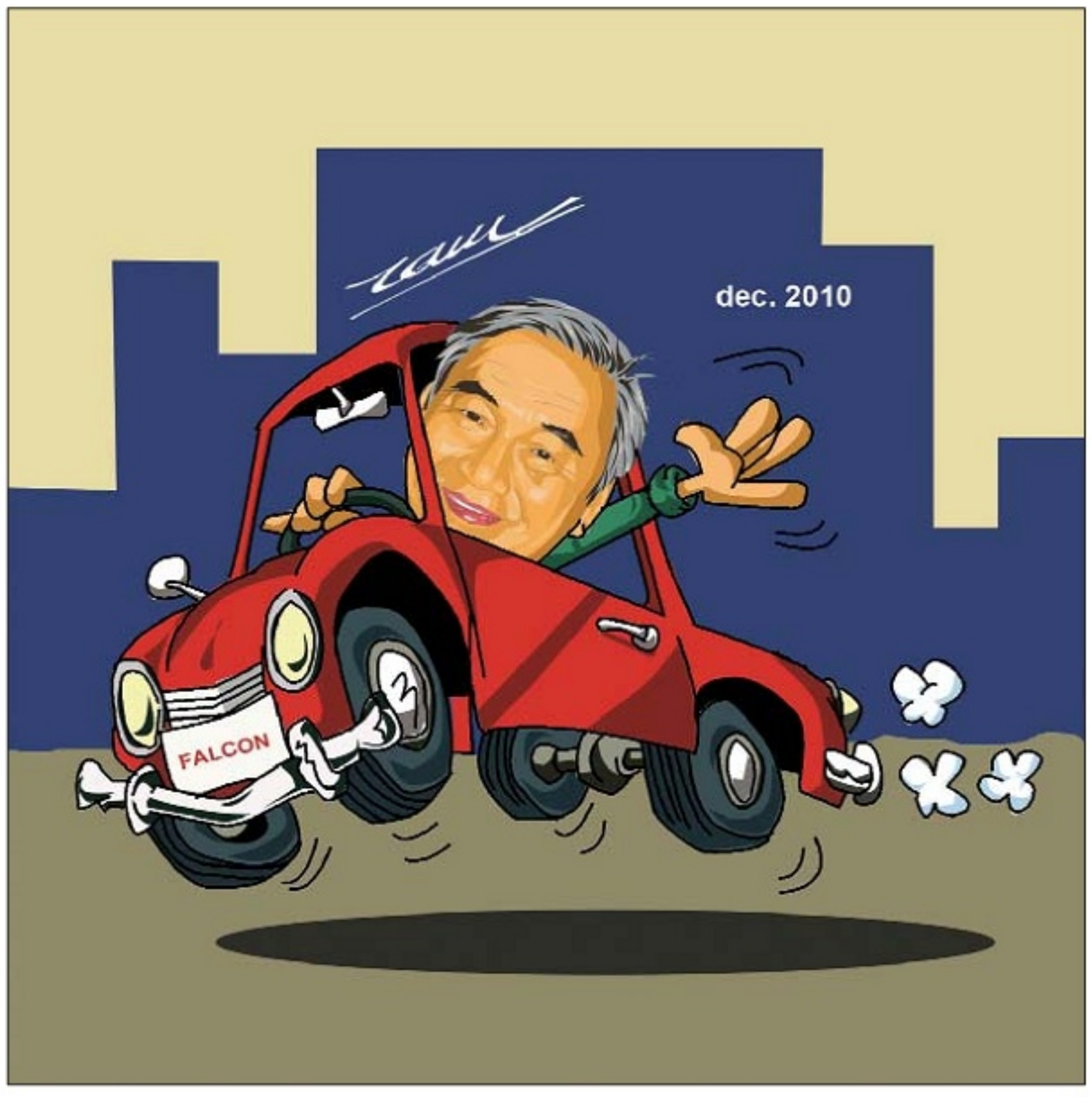

CARI.5: TámFalcon: "Mẹ nó !Đào địt+Ne niếc dăng đâu cả rồi?

❖ (A. 3.1). Săn bắn cá dưới biển Niềm tự hào số 1 của dân Kiến:

SBCDB.01: Lênh đênh trên Biển Đông hướng về vịnh Thái lan, đảo Phú Quốc thân yêu : Bửu Cao + Thái Dzúis + Tuấn Vàng + Cảnh Sần + Tiếu Trần (đội bê-rê) + Tuấn Chọi + Sơn Ốm (đội nón) + Hồng cyclo + Minh Bò + Cường Fox .

SBCDB.02 : Cơm trưa trên boong tàu HQ.5 Sơn Ốm + Cường Chuột (tuổi Tí?) + Cần Lù + Tuấn Vàng.

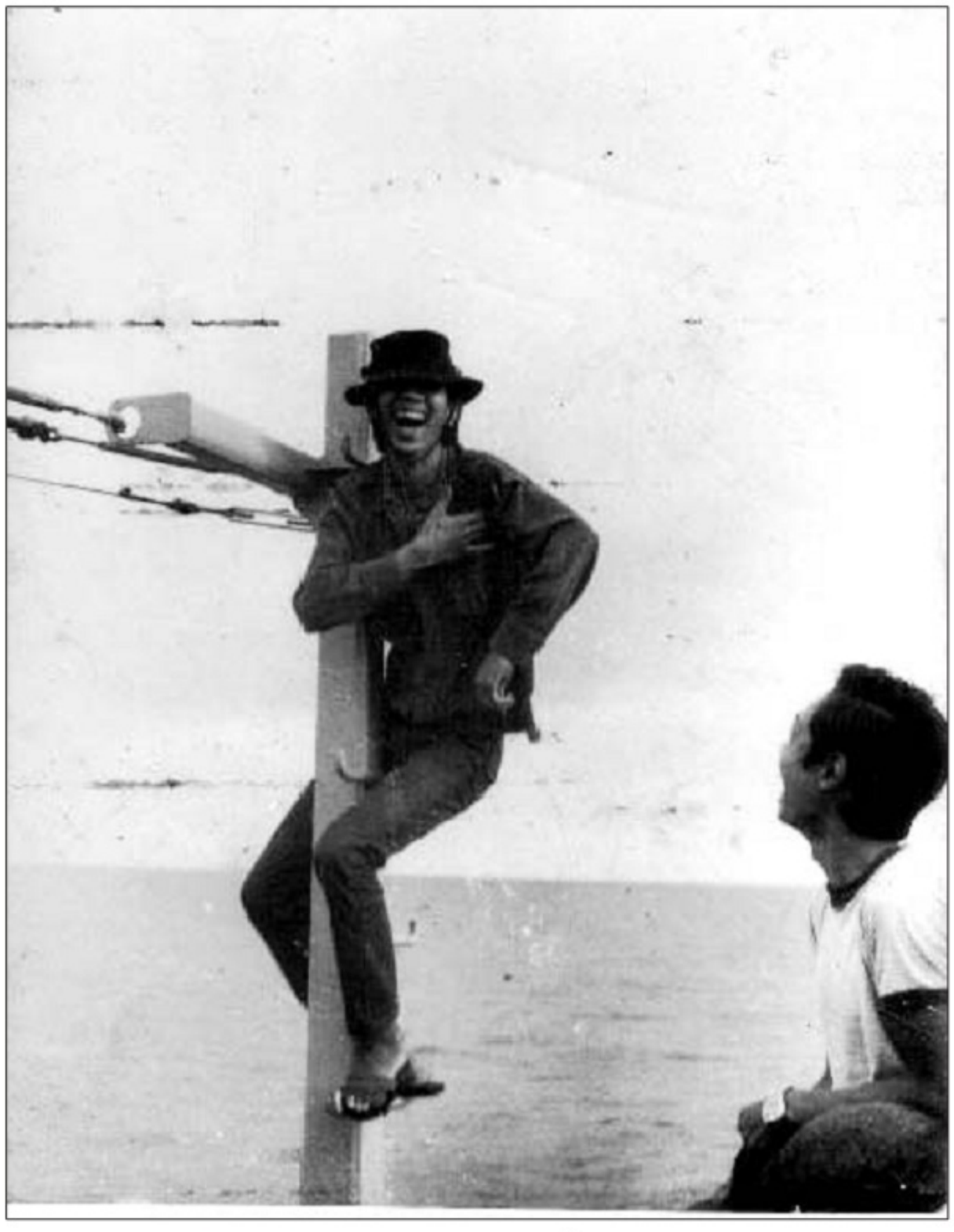

SBCDB.03: Tarzan Sơn Ốm lộn Rừng với Biển, khiến Cường Fox cười ngặt ngẽo (tuổi Tuất?)

Vô địch sinh viên toàn quốc ở tất cả các năm có tổ chức (Bích Đầm 1969, Thổ Châu 1970,Phú Quốc 1971). Môn "sở trường" của dân Kiến, Đoàn thể thao sinh viên duy nhất được mời tham dự .Tất cả các Đoàn bạn đều là con cháu Dã Tượng,Yết Kiêu thứ thiệt(người nhái chuyên nghiệp) .Xin được nói khẽ trong dấu ngoặc: nhờ có Côcc trong Hội Sbcdb đó thôi, lát nữa sẽ tiết lộ.

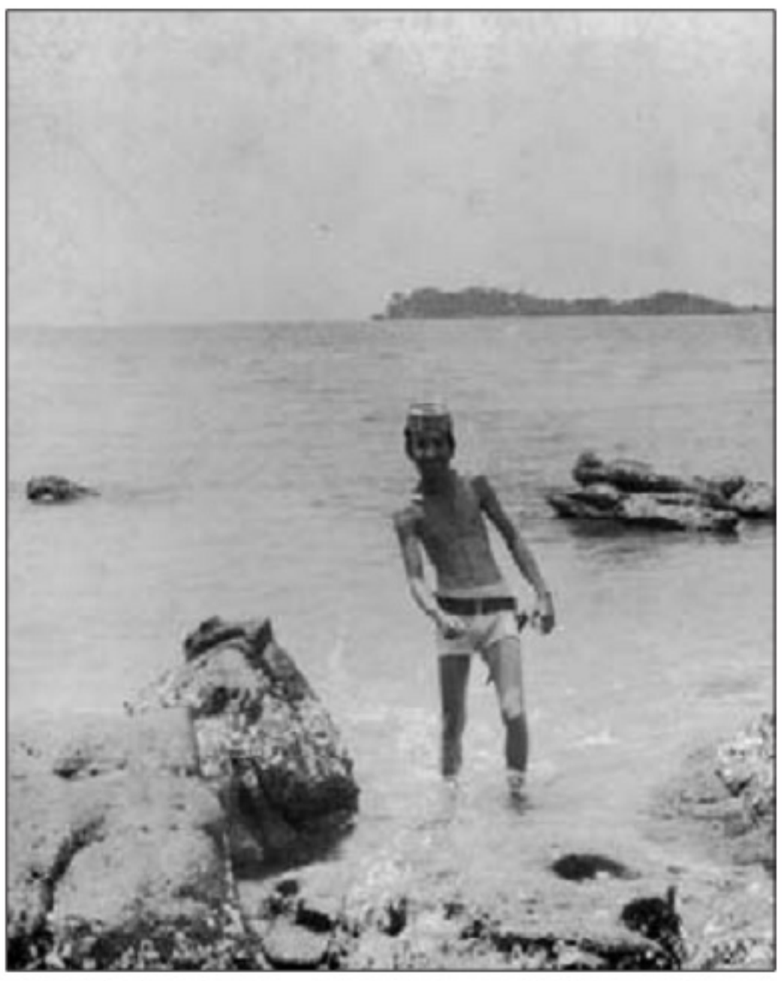

SBCDB.04 : Đúng nickname chưa ? Sơn Ốm đang truy tầm cá lão, cá bệnh ven bờ đúng Nội quy Safety First (An toàn tính mạng là trên hết) và quy tắc Ba Không (bộ đồ lặn+bình hơi+súng săn chuyên dùng). Chỉ kính lặn và cây dao găm là đủ làm nên chuyện rồi.

SBCDB.05: Sérénade trên Biển Đông Sơn Ốm+Tín Mập.

SBCDB 06 : Đôi song ca Minh Bò + Sơn Ốm vợt lại bài Tho-Ngộ-Tho hành khúc trên boong tàu HQ5 trước khi xung trận. Ca bè có Xã Hòa + Cần Lù + toàn gánh Bầu Tèo.

SBCDB.07 : Đội văn nghệ dự bị : Đứng:Định Nguyễn/Duy (Chèo cổ + Quan họ) + Lang Bộng (basse) + Tín Mập (Ca ra bộ); Ngồi: Xã Hoà(guitarist/chef-orchestre)+ Hiệp Chí(ténor).

Châm ngôn “Thấp hơn, chậm hơn, yếu hơn” (Olympic sinh viên Kiến) - Ăn chơi cho cố rồi thức đêm, thức hôm, xúm xít làm bài với đám nègres quỷ quái, còn hơi sức đâu mà “cao hơn, nhanh hơn, mạnh hơn” (Olympic quốc tế).- đã được Đội săn bắn cá dưới biển áp dụng triệt để trong các cuộc thi tài tại đảo Phú Quốc và cả Thổ Châu và Bầm-đít, xin lỗi, Bích Đầm, Nha Trang). Ví dụ năm 1971 Nội quy Kiến ấn định: Xét vì bộ đồ lặn cồng kềnh lại thêm nào bình lặn Oxy, nào súng săn to quá cỡ… Đội Kiến phải tuyệt đối áp dụng bộ quy tắc “Ba không”: Không được lặn sâu quá ngực (tiết kiệm hơi thở tối đa, vả có muốn lặn sâu hơn cũng đào đâu ra hơi) Không được bơi xa thuyền neo quá 10 mét (tính mạng là trọng, cha mẹ lỡ sinh). Không được phí sức bơi lòng vòng, tranh thủ thời cơ ngay sau khi súng lệnh vừa nổ, hoặc tìm cách lặng lẽ bơi vào gần bờ, thậm chí sát bờ, để săn cá... bệnh hoặc lão. Bằng cớ là vận động viên Tiếu Trần năm 1971 đã bắn được một chú cá nhám lờ đờ, nặng khoảng đôi ba kí gì đó mà vẫn được ghi vào thành tích.

SBCDB.08 : Đi săn… cá mà lại xơi thịt …gà : Cần Lù + Định Nguyễn + Lang Bộng + Xã Hoà.Mất tiếng quá!

SBCDB.09 : Nào, Vào hàng, Vào!Lang Bộng (thủ kỳ) + Cần Lù (trưởng đoàn) + Định Nguyễn/Duy. Oách quá!

Đầu tiên phải nói đến Vua săn bắt cá dưới biển Cần Lù/Sặc thành tích 3 lần Trưởng Đoàn liên tiếp(?). Các Kiến-Nhái tham dự ở Bích Đầm còn nhớ tên gồm: Nghĩa Rừng + Phiệt Vũ/Thế (P?) + Việt Đàm(P.63) + Huân Nhựt Chef-cochon + LâmLý/Bửu Massier (P.64) + Cảnh Sần + Tòng Lưu + anh em Thạch & Thức Đen. Các Kiến-Nhái thường xuyên có mặt ở Phú quốc và Thổ Châu (hòn đảo cực nam tổ quốc gồm :Lang bộng+Châu P.66 + Khải Lê + Minh Bò + Sơn Ốm + Tiếu Trần + Cường Fox + Xã Hoà + Cường Chuột + Tín Mập + Quý Sến +Tuấn Chọi + Định Nguyễn/Duy(P.66?) + My Tài + Hùng Hoàng + Bửu Cao + Tiến Đen + Tài Vàng (P.70?) em Tuấn trắng (nhà có tiệm vàng ở chợ Phú Nhuận) + Đăng Mập + Hùng xích lô và có lẽ cả… Thạch Đen + Thức Đen (hai anh em, là "côcc" của một quan chức lớn trong ngành săn bắn cá dưới biển, nhờ họ mà hàng năm trường ta là Trường Đại học duy nhất có xuất khoảng 20 vận động viên bơi lặn khơi khơi). Rất cảm ơn anh em nhà nick Đen!

SBCDB.10: Hồng cyclo + Sơn Ốm + Quý Sến + Cường Fox + Tiến Đen

SBCDB.11 :Một cảm giác rất là Yomost "trẻ mãi không già". Hàng trước: Hùng Hoàng+Hương Thuỷ(?)+My Tài+Khải Lê+Cần Lù+Tín Mập+Châu gì?+Xã Hoà;Hàng sau:Lang Bộng(hút thuốc lá)+Kiến làm dấu hiệu chiến thắng(victory),ai vậy?.

SBCDB.12 : Aladin (Cần Lù, thủ kỳ, không phải cây đèn thần) và 7 tên "tướng cướp (Cường Chuột + Tín Mập + Châu Gầy (nick mới updated) + Lang Bộng + Khải Lê + Xã Hoà + My Tài. Slogan = Một đi xin trở lại!

❖ (A.3.2) Thao diễn quân sự AI CHƠI LẠI NÀO:

Ba vận động viên điển hình.

1 - Đức Mạnh /Trần (P. 66): Hít đất với tay nắm (không xòe) hàng trăm cái mà gò má chỉ phơn phớt hồng chút đỉnh, trông không khác mấy cô thiếu nữ ở Đà lạt, lại còn cười tủm tỉm như muốn khoe mấy cái răng khễnh duyên.

2 - Trí Đại Úy (P. 66) : Đi đề – phí – lê "bá cháy"... Một tay + một chân cùng bên đánh đùng đưa, tuần tự trái rồi phải, trái rồi phải... Vô địch môn thao diễn đề - phí - lê liên tiếp tất cả các năm. Đành ôm mối hận đời không đối thủ chốn dương gian. Theo anh lúc gia đình còn sống bên Châu Phi, anh đã học được bí thuật này từ việc quan sát cách di chuyển của loài voi trên đĩnh Kilimanjaro (bố anh từng bù khú với Ernest Hemingway không dưới chục lần) và nhập tâm đến nỗi muốn đi kiểu Homo Erectus như chúng ta cũng không được

3 - Hay điên: Rượt đuổi một siêu huynh trưởng thứ thiệt chạy lòng vòng vũ đình trường y hệt Tommy&Jerry để lấy lại cái ca-lô(mũ/nón vải kaki) mà anh này giật của một dân Kiến thơ thẩn nào đó. Tổng chiều dài hơn bốn vòng vũ đình trường, tương đương 1500 mét. Kết quả đàn anh gần như ngất xỉu luôn. Thấy nhỏ con nên khi dễ đâu ngờ đụng phải vô địch maratông.

❖ (A.3.3) Đua xe hơi thể thức 69 Formula 69:Lục lâm quái xế

Môn này có số lượng VĐV khá khiêm tốn và hầu như chỉ gồm các "vương tôn công tử" vốn dòng "danh gia vọng tộc", vừa phải khá "địa", vừa có đủ sức khỏe đẻ được cấp pẹt-mi, vừa chịu chơi, lại thêm đắt "đào" và luôn sẵn sàng chở đám Ne ôn vật đi Ô-Cấp mỗi khi nộp bài xong nữa. Có thể chia làm 2 xế phái:

Nhóm xe Mỹ: Huân chef cochon(xe Vauxhall) + Tám Tàng P.63 (xe Falcon) + Tuyên Hoàng/Đình P.63 (xe Austin 1100,giông xe Thầy khoa trưởng Nguyễn Quang Nhạc)

Nhóm xe Nhật:Cảnh Sần(xe Mazda) + Thành Đan/ TampaBay (xe Subaru) + ác chiến nhất có lẽ là Trưng Lê/Văn(P.66) chơi xe Honda sport mui trần(décapotable) nghe đâu chỉ để ngắm tóc người đẹp xõa tung trong gió đường, gió sông, gió biển…

NHÓM B: **ĐỐI NỘI: GÀ NHÀ BÔI MẶT**

❑ **Nhóm B. 1** Trong khuôn viên trường : HÒA CẢ LÀNG.

❖ (B. 1.1) Bóng bàn hạng B: CHẲNG AI CHỊU AI

Nhóm này chiếm đa số áp đảo và là nhóm gây ô nhiễm âm thanh và không khí nghiêm trọng số một. Họa thât 4, nơi đặt bàn bóng, chắc chắn là nơi có môi trường độc hại nhất đồng thời cũng là nơi vui nhộn nhất toàn Trường. Thánh đường thể thao gì mà văng tục tá lả, tàn thuốc lăn lóc khắp nơi, Các trò chơi... cá độ... Sơn Mập (chấp đánh ngồi, vợt guốc vông, nhảy cà thọt một chân, v.v.. đủ trò King kong "cốt đột"...) diễn ra liên tục, quanh năm suốt tháng.

Nhóm này cách nhóm A (top 7) từ 5 đến 10 quả (tức nửa đường) Có thể kể: Tòng Búa + Khanh Già (thoạt kỳ thủy gọi là K,Fernandel, vì có cái bản mặt dài như mặt ngựa, giống danh hài Pháp Fernandel) + Đạm Xoăn + Tuấn Trắng (anh của tuấn Vàng) + Đắc Còi + Tuấn Charette + Tuấn Chọi + Nghĩa Tây + Tiếu Trần + Thành mập + Thành Ủi + Trung Gà + Nguyên Django + v.v và v.v… Đặc biệt hơn cả là hai bàn thủ thuộc trường phái Hồng Kông bên hông Chợ Lớn, nhìn cách tạo hình, tạo dáng bên ngoài thì rất hì hờm, khí thế, nhưng khi xung trận mới biết "thấy vậy mà hông phải vậy". Hèn gì hai anh chàng này lúc nào cũng thấy đeo một cái bao bố khá to bên phía hông trái, giống như cái bao cao su nhỏ xíu mà các nữ VĐV quần vợt hay đeo bên trong váy thời gian gần đây vậy. Còn ai khác ngoài Tín Mập và nhà tạo mốt tiền phong Thành Subaru của Tampa Bay sau này. Còn phải kể đến một lady VĐV duy nhất của môn PingPong. Cũng giống như nữ VĐV đã kể ở mục Bơi lội, cô này không bao giờ chịu chơi ở sân ngoài, mà chỉ chăm chăm đòi chơi trong phạm vi trường ta mà thôi. Đã vậy, còn "mít ướt" nữa. Cứ mỗi khi bạn bè trong trường cưới vợ hay lấy chồng là thấy Nàng thút tha, thút thít, cả đám xúm lại năn nỉ muốn chết luôn. Đố…Ai? Mười phần quà dành cho mười Bạn có đáp án đúng. Trị giá phần quà cũng giống y chang như trường hợp môn Bơi lội bên trên.

❖ (B. 1.2) Banh bàn ANH NÀO CŨNG NHẤT: Bất phân thắng bại. Sân đấu chỉ đôi ba thước vuông nhưng lốc cốc, ồn ào, suốt ngày đêm, nhất là những ngày trước khi nộp bài đồ án hàng tháng (cả seconde lẫn

premiere) rồi nào là các kỳ Esquises, các loại concours... Quái chiêu nhất phải kể đến Dân chợ trời + Thanh Mù (có cú "đo" hàng ba, tức hàng công, nhanh như điện giật) + Đạm Xoăn (có cú công từ hàng hai/phía sân nhà, nhanh tựa sấm chớp và nổ to như tạc đạn, vì bóng văng mạnh vào gôn bọc kẽm) + Cung Mù + Thành Mập + Thành Ủi + Tín Mập + Đắc Còi + Sơn Ốm + Sơn Mập + Thái dzúis + Khanh già+ Trung Gà + Phước Hippie + Lộc Xồi + Quý Sến+Nguyên Django+Chiếu Già… và như thường lệ: Hạt cà lăm, chơi thứ quái gì cũng tạo thành những giai thoại thần sầu, chỉ thấy hát hất nhè nhẹ, chầm chậm mà đá lọt hoài mới ức. Còn phải kể đến Uy Bướm vàng nghe đâu cũng thuộc loại danh trấn giang hồ bên ngoài trường chẳng biết có đúng không?

Môn này hiện được gọi là Bi Lắc(?).Trời!

❖ (B. 1.3) Cờ tướng QUYẾT NÍU LẤY CON :

Mèo nào, mĩu nào ? Sân chơi không giới hạn trong không gian hoạ thất, sân trường, mà còn lan ra các quán cà fê vỉa hè vây quanh trường. Ồn ào, sôi động chẳng kém các môn thi đấu đối kháng TDTT.

Dẫn đầu kỳ thủ phải kể đến Khanh Già (P. 64) mê đến nổi lấy Hội quán cờ tướng làm diplôme tốt nghiệp... Nhóm Top 10 (khả năng chấp nhóm dưới 1 quân ngựa hoặc 1 pháo, hoặc nhóm cá kèo chấp 1 xe, hoặc 1 pháo + 1 ngựa)... gồm: Điều Dương/Minh(P.66) Đắc Còi + Trường Bùi/Xuân (P. 69 ?) + Hạt cà lăm + Chiêu Đặng/Đức + Sơn Ốm + Định Trần/ Kiều(p.68) + Đạt Trai(canada) + Tuấn Già chuồn + v.v và v.v…

Sáng tạo bí ẩn nhất và cũng ly kỳ nhất nhất trong mọi sáng tạo Kiến = Cờ tướng đánh đôi: 4 thằng, 2 phe, không cho hội ý, mạnh thằng nào nấy đánh... Thường không chết vì phe địch, mà chết vì phe ta là chính. Chưởi nhau om xòm... Vui ơi là vui! Trò này do siêu cờ Nguyễn Văn Hạt (P. 66) sáng chê(!) nhân ngồi xem trận chung kết bóng bàn đôi nam giữa Sơn Mập + Sơn Ốm đấu với cặp Đăng Mập + Tuấn Già chuồn. Thấy và nghe tiếng lóc cóc qua lại theo một nhịp điệu đều đều đến mức cả họa thất 4 đều muồn ngủ gục, thốt nhiên anh chàng phát đại ngộ: Eurêka. Eurêka (Huynh Tâm Huế/Ròm lược lại còn: Caca, Caca). Ra rồi. Ra rồi. Môn Cờ-Tướng-đánh-Đôi ra đời trong một khoảnh khắc sáng tạo thiên tài như vậy đó. Chưa chịu thôi, trong tình trạng thất

nghiệp kinh niên của những năm sau 1975, Hạt nhà ta còn sáng chế thêm môn… Cờ -Tướng-Tự-Sát nữa. Hết biết luôn! Triết lý nằm ở chỗ "thà lụy mình hơn để lụy người". Quy tắc của của cuộc chơi là "Thua là Thắng", nói cách khác: Thằng nào thua (trước) là thằng đó thắng (cuộc). Bèn nhớ tới Lão tử:

Thắng nhân giã hữu LỰC,
Tự thắng giã CƯỜNG.

Với hai sáng chế "vĩ đại" như trên, nói Hạt cà lăm là Chiết-Gia phương -Đông đương -đại, kể cũng chẳng có gì quá đáng?

❑ **Nhóm B.2** Ngoài khuôn viên trường SỨC CHƠI SỨC CHỊU:

❖ (B.2.1) Bi da (Billard Franc) THỂ THAO HẠI CỘT SỐNG:

Hội quán chính nằm ở ngã tư Phan Thanh Giãn (Điện Biên Phủ) và Công lý (Nam Kỳ Khởi Nghĩa)... gồm 4 bàn, coi như dân Kiến bao sân từ tờ mờ sáng cho đến … giới nghiêm. Thôi thì cà phê tựa suối chảy, khói thuốc nghi ngút còn hơn ống khói tàu, mì gói bày la liệt khắp nơi mọi lúc, chẳng anh nào còn nhớ đến buổi cơm gia đình, thậm chí có anh còn quên cả giờ hẹn với bồ nhí, bồ nhiếc. Quái chiêu nhất có lẽ vẫn là Dân chợ trời với trình độ cao thấp rất bất trắc, khó lường. Môn phái này còn phải kể đến Hạt cà lăm cơ thủ mà bạn luôn đánh giá thấp nhưng tiền chung độ lại luôn từ tiền túi của bạn ma-róc-móc-ra. Đánh đẹp, đánh đúng điệu, phải kể đến Thành Ủi và Sơn mập với lý thuyết "jeu du poignet" hẳn hoi. Bi của ta chạm phớt nhẹ bi thứ hai sao cho độ dang xa không quá một gang tay. Thành Ủi định nghĩa vậy là "gom bi", không phải ba trái chụm lại một chỗ/góc. Quánh thế thiên hạ chạy mất, lấy đâu ra thằng chịu độ. "Chí tuệ" dân GIAN (thiếu chữ MANH) có khác. Có biết bao nhiêu cao thủ từ Trường khác đã bỏ mạng tại sa trường nơi đây nhể? Còn phải kể đến mối thù truyền kiếp giữa hai P.70(?) Đĩnh gì nhỉ và Phước Hippie thuộc môn phái mô-đẹc "détaché". Đánh nhau chí chóe ở VN chưa đủ, hai Kiến này sau 1975 còn hè nhau chạy qua xứ Phú-lang-sa chơi tiếp. Billard Franc kia mà! Xin quảng cáo không lấy tiền: Nay cả hai đều là dân Parisien, và ai muốn chung độ tự nguyện, xin cứ đến Paris một lần rồi hãy… chết. Bất cộng đái thiên (không đội quần chung) còn có cặp Hạt Cà lăm đấu với Trường

Bùi/Xuân. Kẻ tám lạng, người nửa cân, cho đến giờ vẫn chẳng ai phục ai. Dễ sợ thiệt tình! Còn phải kể đến các cao thủ dưới từ một chút đến nhiều chút và thường ăn dầm nằm dề ở hội quán như: Đạm Xoăn + Sơn Ốm + Thái Dzúis + Hưng Xe đạp + Đắc Còi + Cường Fox + Định Trần/Kiều +Trường Bùi/Xuân + v.v và v.v../ai còn nhớ bổ sung giùm.

Còn phải liệt kê ra đây hai hội quán hạng nhì: một ở bên Khánh Hội (đi chơi phải lận theo…ít dao búa để phòng thân) và một ở tuốt Chi Lăng (nay là Phan đăng Lưu). Được cái là các chủ quán rất dễ mến, tới giờ giới nghiêm mà thấy đám Kiến còn say độ thì lẳng lặng đóng cửa, giao chẳng những chìa khóa nhà mà còn đồ đạc bếp núc để các cơ thủ self service thâu đêm suốt sáng.

❖ (B.2.3) Thể hình AI KHỎE HƠN AI/ TUI:

2.3.1 Thuận : Quý Phong (P. 58) + Cường Láng + Cần Lù + ...

2.3.2 Nghich : Cỗ Văn Hậu (Huấn luyện viên) + Hoa hậu (Nguyễn Đăng Quang (P. 63) + Á hậu 1 (Tâm Huế P. 64) + Á hậu 2 (Sơn Ốm + Nam Ròm + ...)

Thể Vận (TD dụng cụ): Cần Lù đơn đao phó hội và ẫm huy chương.

Ngoài ra, cũng phải kể đến thành tích lẫy lừng và độc nhất vô nhị của Cần Lù ở sân chơi Thể vận (nay gọi là Thể dục dụng cụ) vào năm 1968.Nhờ thành tích độc đáo nầy mà anh đã mang về cho Trường ta được một bộ thiết bị tập luyện gồm xà đơn(parafixe), xà kép(paralèlle) đúng chuẩn. Có điều mấy cái thiết bị này vừa choáng chỗ lại vừa ế khách (có hơn phân nửa dân Kiến là Lực sĩ uống lộn thuốc?), tội nghiệp Cần nhà ta đành phải ngậm ngùi tháo dở ít lâu sau đó. Thành thật chia buồn cùng Cần.

❖ (B.2.2) Xì phé: THỂ THAO "CHÍ TUỆ" ADRENALINE còn hơn cả cờ vua. Sân chơi thông thường được tổ chức tại tư thất kín đáo của Hời Đinh (P. 65) nơi tập họp được các cao thủ như Quang Ròm (P. 63) + Khanh Già + Tín Mập + Tòng Búa +Tòng Lưu(P.69?) +... Sân chơi "lậu" trong khuôn viên trường có "băng" Đạm Xoăn + Thanh Mù + Đức Mạnh + Cung Mù + Cơ Lủ +Thưởng Hoàng (P.65), nhờ sự tiếp sức của Hùng Sùi (cán sự KT) con trai của Bác Triết.

Có bạn théc méc tại sao lại đưa môn này vào danh mục TDTT. Vậy chớ tại sao "hại cột sống" như môn Bi-da, hoặc "bại não + bại lưng" như Cờ Tướng, Cờ Vua… mà còn được hưởng vinh dự đó thì đối với môn Xì phé, tại sao lại không nhể? Bạn đã bao giờ ngồi vào một bàn Phé chưa? Bạn đã đến LasVegas, hoặc Macau chưa? Và nhất là bạn có tận mắt chứng kiến trận quyết đấu sanh tử diễn ra suốt ba ngày + ba đêm giữa "băng" Đạm Xoăn + Thưởng Hoàng với "băng" gangster CTKD từ cao nguyên Đà Lạt xuống, nhằm vẽ lại Bản đồ Xì phé Liên viện. Nếu có, tôi đoan chắc là bạn sẽ đồng thuận với Sơn Ốm này tới 1000% lận.

❑ Kết :

Mười năm tình cũ 1965-1975, một chặng đường không dài, nhưng rực rỡ và đầy ắp những hồi ức, những kỷ niệm không bao giờ phai giữa nhiều thế hệ sinh viên và kiến trúc sư liên tục. Một sợi dây thân ái tuyệt diệu mà không dễ - nếu muốn nói là không thể - có được ở bất kỳ một khoa hoặc một Trường đại học nào khác. Chúng ta tin rằng TDTT và tinh thần thể thao chân chính (Archisport) không chỉ giúp cho dân Kiến sức khoẻ, niềm vui, tình thân ái, mà còn đóng góp vào việc hình thành

nhân cách và phong cách sống của mỗi anh em, mỗi patron-nègre Trường ta, một ngôi Trường mà người viết bài này luôn cảm thấy ấm áp, hãnh diện và không bao giờ nuối tiếc vì đã phí hoài ở đó "mười năm tình cũ"./.

Lời Bạt:

Còn hai môn nữa chưa được đưa vào Archigames-Kiến (sẽ nâng tổng số lên đến con số 18=Thập bát ban võ nghệ=Văn võ toàn tài!) trong bài viết nầy,rất mong nhận được "gậy tiếp sức" của những Kiến có liên quan trực tiếp, hoặc gián tiếp đến hai môn này:

1 - Bóng rổ: Có đề cập ở bài Archisport.1, tuy nhiên sau ĐH.TTĐK. Liên viện tổ chức lần cuối cùng ở Huế-1967 - năm mà Đội bóng rổ VĐH Sài gòn đoạt chức vô địch với thành phần chủ lực là dân Kiến, gồm Đức Kèn (Saxophone) + Lý Quang + Công Minh + cả Trưởng đoàn Sài gòn Nghĩa Rừng cũng tăng cường thì phải (thực chất hai Kiến nầy cũng thuộc băng Mercenaires Hồng Kông đâm hông Chợ lớn như trường hợp Thành Ke ở môn điền kinh vậy) – hoạt động này hầu như biến mất. Từ 1970 trở đi có Tiến Đen (em của anh Dương Mạnh Hùng) + Hoà Trần/Công (P.73?) cũng Đen (quê ở Đà lạt), nhưng không nghe nói đến thành tích hoặc hoạt động thi đấu nào cả, nên tạm thời chưa đưa vào danh sách đa-giê-môn. Hai Kiến-trẻ này sẵn sàng tài liệu và thời gian?

2 - Bóng chuyền: Loay hoay chỉ thấy Hà Thanh /Massier lên lưới đâu đó với những loạt âm thanh rùng rợn Kiai vọng về từ phía Thao đường Phan Đình Phùng. Cao 1.80m, ngoài sư huynh nguyên Trưởng tràng này chỉ có Huân-chef-cochon (tae-kwon-do) Mỹ Phan (bơi lội) và Tâm Cao (chẳng nhớ có chơi cái gì không, mặc dù khá thân tình) sao có thể liệt kê môn này vô đây được mặc dù rất muốn. Patrông Hà nghĩ sao? Quả banh MIKASA do Cần Lù "chạy chọt" đến nay vẫn còn xài tốt chớ? Nghe đâu còn có Xã hoà, Thành Subaru, cùng vài chuyền thủ cũng hay tập họp bên sân Phan Đình Phùng nhưng có Trời mới biết cái băng phái này có thật sự đi "đánh" hay chỉ đi "đỡ" bóng, hoặc hò hẹn đi đâu đó. Tạm thời neo lại trong khi chờ đợi có thêm thông tin mới vậy.

Tin giờ chót(21-12-2010)và cũng là tin động trời:

Theo Quyền Điên, Hoàng Đình Thưởng (P.65) còn là VĐV chạy Marathon (42,5 km) và đã từng tham dự Đại hội TTĐK Liên Viện. Năm nào, ở đâu, xin nhị vị sư huynh Nghĩa Rừng và Tâm Ròm cho biết với? Vậy là Trường ta có đến hai VĐV chạy marathon sao? Dách Lầu! Quá đã!./.

Bài ARCHISPORT. 3:

CHỌC Ổ KIẾN LỬA

CHUYỆN ĐỘNG TRỜI BÂY GIỜ MỚI KỂ !

KTS Lý Thái Sơn
(Sơn Ốm/Thuỷ)

❑ **DẪN**

❑ Tại sao "động trời" ? Ý dân là ý trời (vox populei vox dei).Động đến dân, Trời còn phải cân nhắc, dè dặt nữa là. Vã, đây là chuyện ngàn năm có một, độc nhất vô nhị, vô tiền khoáng hậu! Vừa Bi, vừa Hài. Vừa Buồn vì có kẻ thua, vừa Vui vì có người thắng. Vừa rất có vẻ hư cấu và siêu thực nhưng lại là chuyện có thật 100%, rất dân gian, rất đời thường. Và vì cuối cùng thì kết thúc câu chuyện cũng có hậu (happy end): Goliath phải chịu đầu hàng David. Uy vũ đã bị khuất phục bởi tinh thần thể thao chân chính của sinh viên.

❑ Tại sao "bây giờ mới kể"? Lịch sử luôn cần một khoảng lùi, cả không gian lẫn thời gian. Từ Huế 1967 đến nay (2010) đã hơn 43 năm, biết bao nhiêu nước Sông Hương đã chảy qua cầu Trường Tiền ra biển Thái Bình. Những người năm xưa đó giờ ai cũng đã quá lục/thất tuần.

❑ "Kiến lửa" là ai ? SV. Kiến trúc chớ… còn ai trồng khoai đất này! Cuộc phản kháng kiên cường bắt đầu từ Uỷ hội thể thao sinh viên với những nhân vật đã đề cập ở bài Archisport.1. Chính nghĩa mà các sư huynh - Kiến giương cao cuối cùng đã nhận được sự đồng tình gần như tuyệt đối của toàn thể cộng đồng sinh viên thuộc năm Viện Đại Học.

❑ Bối cảnh câu chuyện: Đại hội Điền kinh-Thể thao Liên Viện kỳ 5 tổ chức tại Huế năm 1967. Đoàn Sài gòn dẫn đầu bởi giáo sư Viện trưởng Trần Văn Tấn và Chủ tịch Ủy hội thể thao sinh viên Tâm Ròm, trưởng đoàn Nghĩa Rừng,là đoàn đông sinh viên nhất và cũng là đoàn được đánh giá là mạnh nhất vận động hội.

Kỳ Đại hội	Năm	Thành phố	Sân vận động trung tâm	Chú thích
1	1962	Sài Gòn	Hoa Lư	
2	1963	Huế	Tự Do	
3	1965	Đà Lạt	Thị Xã	
4	1966	Sài Gòn	Cộng Hòa	sân Thống Nhất
5	1967	Huế	Tự Do	

Bảng 1: Năm kỳ tổ chức ĐH.ĐKTT.LV (xem bài Archisport.1)

❑ KHÁI QUÁT CÁC ĐOÀN BẠN

Hình 1: Viện Đại học Sài Gòn - Hồ Con Rùa

Hình 2+3: Viện Đại học Huế (trước và sau 1975)

1.2 – HUẾ: VĐH Huế do LM. Cao Văn Luận sáng lập (khoảng 1958), có xu hướng về Văn khoa và Khoa học cơ bản. Đoàn Huế mạnh về võ thuật - đặc biệt là không thủ đạo (KTĐ/karatedo) mà GS. Ngô Đồng là chưởng môn với cố vấn là GS.Suzuki người Nhật. Hôm khai mạc hàng trăm môn sinh Huế chào đón ĐH bằng một màn trình diễn KTĐ hoành tráng và đẹp mắt chẳng kém gì ở Olympic Tokyo ... Huế cũng mạnh về bơi lội (trao học bổng y khoa bác sỹ cho Đinh Sơn Thắng đang là kình ngư cấp quốc gia của sinh viên Sài Gòn). Sinh viên Huế vốn hiếu khách lại tỏ ra hiền lành và tự chủ một cách đáng khâm phục. Sau tiệc liên hoan đêm bế mạc, đoàn Đà Lạt cay cú do viêc xếp chót ĐH, họ đã đem tất cả các cúp bạc và đồng nghiền nát dưới lốp xe GMC tại vị trí sảnh trung tâm Làng Thế vận. Trong khi cố gắng lâp lại trật tự, trả lại sự yên tĩnh, đã diễn ra một vài xô xát nhỏ từ phía một số sinh viên quá khích của đoàn Đà lạt. Toàn là võ sinh karatedo vậy mà sinh viên Huế chỉ cười mỉm và mềm mỏng xin các ông anh Đà lạt bình tỉnh, bỏ qua cho.

1.2 – ĐÀ LẠT: (thành lập năm 1958) GS. Phó Bá Long có lẽ là người đầu tiên tổ chức một trường Đại học tiên tiến nhất ở toàn cõi Châu Á vào thời điểm 1965: đào tạo các thế hệ BBA và MBA theo mô hình Mỹ (Business Administration). Đừng quên nước Mỹ dẫn đầu thế giới không chỉ nhờ vào vị trí địa lý và tài nguyên thiên nhiên, mà còn nhờ vào sự

phát triển liên tục những thế hệ MBA tài ba và tháo vát, những tài nguyên con người vô giá. Phần lớn SV đều giỏi ngoại ngữ (học sinh gốc trường Pháp) và là con nhà khá giả nên nhìn từ bên ngoài có vẻ như họ là những SV "quý tộc" phương Tây hơn là kiểu "hàn sĩ" phương Đông. Complet/veston/cravate là đồng phục và luôn được họ mặc suốt thời gian Đại hội, mặc dù thời tiết mùa Hè ở Huế khá nóng. Rất tiếc thái độ và phản ứng của họ vào đêm bế mạc đã làm hỏng rất nhiều cảm tình của các đoàn bạn dành cho họ lúc đầu. Về sau nghe đâu họ cũng bị trường "kiểm điểm" gắt gao đúng mực.

Hình 4 + 5 : Viện Đại học Đà Lạt

1.3 - CẦN THƠ : GS. Phạm Hoàng Hộ là Viện trưởng đầu tiên và cũng là người khai sinh Viện Đại học Cần Thơ vào năm 1966. Mô hình Campus thể hiện qua 2 khu đại học rộng hàng trăm mẫu ở vùng ngoại ô. TP. Cần Thơ. Văn phòng KTS. Nguyễn Văn Hoa – Phạm Văn Thâng – Nguyễn Quang Nhạc làm quy hoạch tổng thể (master plan) Thầy Huỳnh Kim Mãng là người làm thiết kế các hạng mục công trình chính (Đại giảng đường hình con Rùa, khu hành chính trung tâm,...). KTS Hồ Quang Tự (P.58) nghe đâu nhận được khá nhiều công việc từ công trình này, thậm chí đã mở văn phòng tại Cần Thơ để tiện việc khai triển đồ án. Trường mạnh về canh nông (nông-lâm-súc) và các khoa học ứng dụng hỗ trợ như cơ khí, thuỷ lợi,v.v…Y khoa và Dược khoa cũng là một trong những mối quan tâm hàng đầu trong kế hoạch phát triển.

Đoàn Cần Thơ khá mạnh về điền kinh -trong đó lực lượng chủ yếu từ các trường trung học nổi tiếng với phong trào Điền Kinh Thể Thao học đường như Phan Thanh Giản -Cần Thơ, Nguyễn Đình Chiểu-Mỹ Tho, Tống Phước Hiệp - Vĩnh Long, Thoại Ngọc Hầu - An Giang - võ thuật (lò nhu đạo Cần Thơ nổi tiếng từ những năm ’50 với Thầy Chơi, lò thái cực đạo do các võ sư Hàn Quốc giảng dạy trực tiếp), các môn thể thao đối kháng (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền), cả bóng bàn (trường phái họ Vương ở Ba Xuyên-Sóc trăng)

Hình 6: Viện Đại học Cần thơ

Hình 7:Viện Đại học Vạn Hạnh

1.4 - VẠN HẠNH: Tỳ kheo TS Thích Minh Châu người sáng lập Trường Đại học Vạn Hạnh vốn là bậc chân tu đạo cao đức trọng, đã tập hợp được khá nhiều giáo sư danh tiếng đương thời. Trường thiên về các môn khoa học xã hội - nhân văn (báo chí, thương mại, quản trị kinh doanh) Văn khoa và triết học Đông - Tây. Trường cũng quan tâm đến Kiến trúc và đã có những dự phóng tương lai như mở phân khoa kiến trúc theo đó có thể sẽ mời KTS Nguyễn Kỳ, hoặc KTS Võ Đình Diệp, về phụ trách. Do đó ngay từ năm khai sinh (niên khóa 1966-1967) sinh viên ghi tên học rất đông, đủ để tạo thành một Đoàn SV - Olympic không thể xem thường. Các môn thể thao đối kháng (bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền) khá mạnh, và judo là môn chủ lực (toàn là cao đồ của Đại sư Thích Tâm Giác), đặc biệt judoka Xuân Kháng đại phá quần hùng năm đó và chỉ ít năm sau trở thành vô địch Đông Nam Á (SEAPGAMES). Họ cũng mạnh trong các môn thi đấu trong nhà như bóng bàn, vũ cầu (cầu lông).

1 – TOÀN CẢNH Vận Động Hội Điền Kinh Thể Thao Liên Viện Vận Động Hội HUẾ 1967

1.1 – Địa điểm thi đấu :

Sân vận động trung tâm = sân Tự Do có lòng chảo đua xe đạp, nơi diễn ra các môn điền kinh và bóng đá. Sân Bình Linh (Pèlerin) môn bóng rổ. Sân Morin môn bóng chuyền. Nhiều môn khác phân bổ rải rác ở nhiều nơi không nhớ hết.

Hình 8+9+10: sân vận động Tự Do (Huế) với lòng chảo đua xe đạp

1.2 – Làng thế vận (village Olympique) = Tòa nhà 4 tầng, hình chữ Y của trường ĐH Sư phạm ngay đầu cầu Trường Tiền thuộc khu MORIN. Tòa nhà thuộc Trường đại học Sư phạm Huế, do KTS Ngô Viết Thụ thiết kế, vừa mới thi công xong, chưa bàn giao chính thức thì Viện Đại học Huế "mượn" làm làng thế vận trong 9 ngày. Tại địa điểm "nút chặn" này, hầu như toàn bộ nữ sinh Đồng Khánh nhà ở phía Thành nội đều

phải đi qua từ sáng tới chiều, tha hồ cho sinh viên 4 trường ĐH phía Nam ... nhìn ngắm thích mắt. Ôi những tà áo trắng làm say lòng người viễn xứ:

"Học trò trong ấy ra thi,
Thấy cô gái Huế chân đi không đành"

Hình 11: Mặt tiền SVĐ Tự Do

Hình 12: Làng thế vận(ĐH.sư phạm Huế)

1.3 - Nội quy "gắt củ kiệu" của Đoàn Sài Gòn : Trưởng đoàn Nghĩa Rừng soạn thảo, ban hành, và đích thân kiểm soát mỗi tối sau cơm chiều. Đại khái, anh nào ngày mai thi đấu thì bị "cấm túc" (không được dùng... chân, bất kể chân nào) đêm đó. Tập trung vào từng xà lim/phòng ngủ (cellule) khóa cửa, tắt đèn. Điều tai hại mà Trưởng đoàn quên là cửa sổ không có khóa, không có cả bông sắt bảo vệ... Phòng

vắng lặng, im ỉm, còn người thì hồn vẫn nơi đây mà xác biến đâu cả rồi?

1.4 - Huế by night :

Toàn bộ mặt đất và mặt nước Sông Hương, từ đầu cầu Trường Tiền đến chợ Đông Ba, xuyên qua Gia Hội, bên kia là cồn Hến, rồi Vỹ Dạ... là thiên đường by night của Huế. Hổng dám đâu! Của đám sinh viên "nhất quỷ nhì ma" từ trong Nam ra thì có!Tất cả các quán nhậu thưa thớt ven sông + Tất cả con đò be bé xinh xinh của Huế đều bổng chốc biến thành vương quốc của SV đến từ năm trường đại học ưu tú của cả nước. Còn hơn cả Pattaya (Thái lan) sau này. Sông Hương quả không hổ danh là trục cảnh quan đô thị của đất Thần kinh, chẳng những vật thể mà cả phi vật thể, chẳng những tinh thần mà cả thể chất nữa.

Nhớ lại câu vè "dân gian" Trung và Nam bộ nảy sinh từ dạo ấy :

- Đối (Sv. Huế)
"Ba bà đi chợ Đông Ba
Vừa đi vừa nhặt lá đa quạt ... Lờ"
- Đáp (Sv. Cần Thơ)
"Ba bà đi chợ Cái Vồn
Vừa đi, vừa bứt lông ... Lờ xỉa răng"

(Chú: Cái Vồn, một địa danh nổi tiếng, nằm ven bờ Bắc sông Hậu nay thuộc huyện Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long)

Một phát hiện cực khoái khác: Ở xứ Thừa Thiên văn vật cũng có cả Ca Trù và Hát Ả đào:

Nào Hồng Hồng Tuyết Tuyết,
Nào, Tình Tình, Khánh Khánh

Kết hợp với Hò dô ta là Hò dô ta Trung bộ và ca ra bộ miên Nam nữa.Vui quá xá vui !

Và trong chín đêm liền của ĐH ,tối nào sấm chớp, mây mưa cũng giăng mắc đùng đùng trên bầu trời Huế, mà ban ngày thì vẫn sáng sủa và tạnh ráo, rất lý tưởng cho các cuộc thi tài quyết liệt và không khoan nhượng .Thời tiết chi lạ rứa !

Cuối cùng thì:

"Không đi không biết Thừa Thiên" ...

Đi rồi mới biết Hương giang có hai cái lạ :

- Thứ nhất: Cá Sông Hương dưới chân cầu Mirabeau -Trường Tiền chẳng ai câu ... đến con cá lòng tong mà cũng to gần bằng con rô, con lóc... Nước sông Hương trong veo đến mức thấy rõ mồn một từng con.
- Thứ hai: Đúng như câu "Sơn bất cao, Thuỷ bất thâm" khi nói về phong thuỷ Huế, đáy sông Hương cạn chưa đến nữa ngọn sào. Ghe chèo thả qua phía Cồn Hến- Vỹ Dạ, cắm sào giữa sông, phè phởn xong, nhảy đùng xuống tắm. Con bà Nó! (ngôn ngữ Trưởng Đoàn Sài Gòn) nước chỉ ngang lỗ… Zốn! Tha hồ mà tắm táp, rửa ráy... chẳng cần Rét Rum, Rét Riết gì ráo. Sướng hỉ!

1.5 - Kết quả thứ hạng :

Rõ chán ! sau 43 năm, giờ đây hỏi hai siêu huynh trưởng Ròm + Rừng "thành tích" cụ thể của Đoàn SG năm đó thế nào? Cười tỏn tẻng: đâu chừng khoảng trên 60% tổng số huy chương gì đó. Đàn em thông cảm... Dạo này long thể sao nó cứ liên tục bất an hoài chẳng biết. Trí nhớ thì bị thời gian và cái con Bà (XÃ) nó mài mòn dần hết rồi. Nếu lấy tròn thì tròm trèm khoảng 2/3 gì đó. Nói theo ngôn ngữ Cao Bá Quát: "Đất nước" này có 3 bầu rượu. Đoàn SG uống mẹ nó hết hai bầu. Còn một bầu thì chia cho "thiên hạ" (bốn Đoàn còn lại). Biết mô chừ! Đành rứa!

Hình 13:Ngày đi điđi

Hình 14:Ngày về

2 - CHỌC Ổ KIẾN LỬA:

2.1 - Mầm móng Saigon – 1966:

Từ 1963 đến 1975 là một thời kỳ nhiễu nhương ở miền Nam, cả chiến trường lẫn chính trường, mà đặc điểm nổi trội là sự mâu thuẫn và tương tranh quyền lực liên tục diễn ra giữa hai nhóm tướng lãnh nắm giữ hai cơ quan đầu não là Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương. Ngay từ Đại hội ĐKTT. Liên Viện kỳ 3 đã xuất hiện hiện tượng muốn chi phối và tranh thủ sự đồng tình của cả hai UB này vào các hoạt động TDTT – Olympic SV diễn ra hàng năm.

Trong 2 kỳ ĐH cuối các quan chức ngành TDTT cùng chính quyền địa phương tại nơi tổ chức ngày càng lộ rõ ý đồ muốn lái hoạt động TDTT học đường vào sự ủng hộ và trung thành với chính phủ đương quyền. Họ muốn lồng ghép nghi thức tuyên thệ trung thành với các nguyên tắc Olympic truyền thống vào sự trung thành với chính phủ.

Năm 1966, ĐH diễn ra tại Sài Gòn. Đoàn sinh viên Sài gòn đã cương quyết từ chối không thực hiện bất kỳ một nghi thức lồng ghép nào vào nguyên tắc phi chính trị theo đúng tinh thần Olympic quốc tế. Kết quả giờ chót của sự thương thảo dẫn đến việc không xuất hiện nhân vật chóp bu của UBLĐQG (báo chí gọi là VIP.1) và lễ diễn hành đã không thể diễn ra theo thông lệ. Một thắng lợi bước đầu của sinh viên liên viện, dẫn đầu bởi Ủy hội Thể thao Sinh viên.

2.2 – Bùng nổ Huế -1967 :

Năm 1967 sự việc này lại diễn ra lần thứ hai, lần nầy là nhân vật đứng đầu UBHPTƯ với sự xuất hiện chính thức của Tướng râu kẽm (nhân vật chóp bu số 2, báo chí gọi là VIP.2, hoặc VIP.2K, hoặc VIP.CA CA) tại lễ bế mạc. Yêu cầu tổ chức lễ tuyên thệ trung thành với chính phủ lại một lần nữa được đặt ra một cách thô bạo và quyết liệt hơn ngay trong thời gian ĐH đang diễn ra. Kết quả các cuộc thương thảo tại chỗ theo kiểu "cây gậy và củ cà rốt"... cũng dẫn đến kết quả là sự không đồng ý, không khoan nhượng của toàn thể 5 VĐH mà cầm đầu/lãnh đạo cuộc phản kháng vẫn là UHTTSV và Đoàn Sài Gòn. Thỏa thuận đạt được: Vẫn tiến hành các nghi thức của lễ bế mạc dưới sự chủ tọa của

VIP.KK mà không có nghi thức tuyên thệ trung thành nào hết. Chiều hôm đó, Tướng Râu Kẽm đến sân vận động Tự Do bằng máy bay trực thăng một cách oai vệ và có phần trịnh trọng trong nghi thức phát giải thưởng/huy chương cho ĐH. Trớ trêu thay, đoàn SG chỉ cử một sinh viên duy nhất ra nhận tất cả các giải (cúp + huy chương vàng/bạc/đồng) cho Đoàn mình. Anh chàng nầy vừa nhận xong huy chương do Tướng Râu Kẽm choàng qua cổ, lại tĩnh rụi, bước xuống bục để chuẩn bị leo lên trở lại lãnh tiếp (bất kể giải nhất, nhì, bất kể huy chương vàng, bạc, đồng, bất kể giới tính nam, nữ...). Một sáng kiến dị thường chỉ có thể có trong tư duy nghề nghiệp, đặc thù cộng với một thứ trực giác được đào luyện thường xuyên trong các hoạ thất, cũng như óc khôi hài đậm chất "u mặc" (humour) của dân Kiến!

Hình 15: Biếm hoạ VIP.KK

2.3 – Tam thập lục kế :Dĩ đào vi thượng

Tướng Râu kẽm và đoàn tùy tùng sau những lúng túng, sững sờ, vừa ngạc nhiên vừa giận dữ, vừa bất lực, và dù rất ê mặt, bẽ bàng, nhưng vẫn tỏ ra khá "bản lĩnh" bằng cách vờ tuyên bố chỉ ghé ngang chúc mừng kết quả ĐH, và xin phép được "lui binh" để còn đối phó với tình hình chiến sự đang diễn ra khốc liệt trong khu vực tỉnh Thừa Thiên và Vùng 1. Cuộc tháo chạy không kèn không trống diễn ra đúng binh pháp Tôn Tử: chước thứ 36 được áp dụng tức thời...

Như vậy, cũng có thể nói:

Tránh ... Kiến không hổ mặt nào

3 - KẾT :

Như người Anh vẫn hay nói: Last, but not least, tinh thần thượng võ Olympic còn thể hiện ở chổ các nhân chứng sống của lịch sử Olympic SV 1962 – 1967 (lần tổ chức cuối cùng 1967), thậm chí những nhân vật đã trực tiếp tạo ra sự kiện động trời ấy, dù công nhận tính xác thực của sự kiện Huế mà người viết đã mô tả, nhưng xin được không cung cấp thêm bất kỳ thông tin chi tiết nào về quá trình diễn biến cũng như danh tính của tất cả các nhân vật từ tất cả các bên có liên quan. Theo các anh:

Cái gì của Ceasar hãy trả lại cho Ceasar.
Cái gì của Chúa xin trả lại cho Chúa.

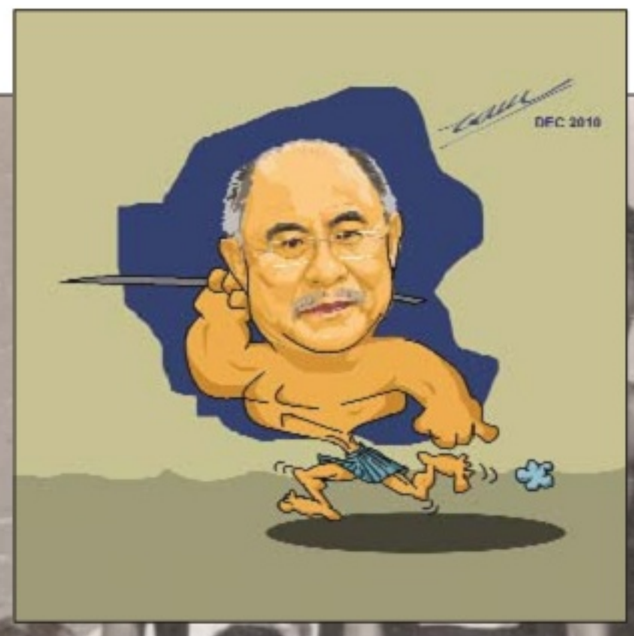

Hình 16: Tâm Ròm Chủ tịch UHTTSV.VN

Hình 17: Nghĩa Rừng Trưởng đoàn SV. Sài Gòn

Hình 18: Tâm Ròm (bìa phải) Nghĩa Rừng (bên cạnh)

Vì vậy, bài viết xin được dừng ở đây, ở mức một "câu chuyện thật được kể", với sự trân trọng đúng mực đối với hai huynh- Kiến mà tôi luôn không e ngại phải bày tỏ sự khâm phục một cách công khai mỗi khi có dịp./.

KTS LÝ THÁI SƠN
(Sơn Ốm/Thủy)

Bài ARCHISPORT. 4:

Từ ARCHISPORT 1924 đến ARCHISLAM 1994 và ARCHIGAMES 2010

Mười năm tình cũ (1965 – 1975) hay 16 năm tình mới (1994 – 2010) chỉ là những thời khắc mang tính ước lệ, thậm chí tượng trưng ! Giòng chảy SVKT và KTS từ năm khai sinh 1924 sẽ còn trôi mãi theo thời gian cùng với những biến động mạnh mẽ của đất nước.

Bài viết này, vì vậy cũng biến động theo, và sẽ không hoàn toàn tuân thủ theo kịch bản ban đầu giữa Ban Tam K "Bò – Xoăn - Ốm", mà sẽ chỉ lướt qua một ít sự kiện đặc thù, hoặc một số hiện tượng TDTT đáng quan tâm, trong một giòng chảy chỉ bắt đầu từ con số 5 chục vào năm 1945, hơn 1 vạn vào năm nay (2010) và rất có thể sẽ là 5 vạn kiến trúc sư vào năm 2030 căn cứ nhịp độ đào tạo 1.500 - 1.800 - 2.000 KTS/năm từ vài năm gần đây bao gồm tất cả các trường kiến trúc công và dân lập cả nước. Một con số không dễ hình dung.

1.Một thoáng lịch sử 85 năm

1.1 - Trường Ta :

1924: Là một trong 3 khoa của Trường Cao đẳng Mỹ thuật Đông Dương chào đời ngày 27-10-1924 tại Hà Nội (nghị định của toàn quyền Merlin). Họa sĩ VICTOR TARDIEU là Hiệu trưởng đầu tiên. Tuyển sinh Kiến trúc năm 1925 (12 sinh viên khoá 1)

1926: Ngày sinh chính thức: 1-10-1926, và là nơi đào tạo KTS duy nhất bên ngoài nước Pháp. Trưởng khoa là KTS. ARTHUR KRUZE. Các KTS-Giáo sư gồm ERNEST HÉBRARD, LOUIS- GEORGES PINEAU và một số KTS thỉnh giảng khác

1943: Khoa KiếnTrúc và khoa điêu khắc được chuyển vào Đà lạt để tránh hiểm họa chiến tranh thế giới lần 2.

1945: Nghị định 6-2-1945 công nhận Văn bằng KTS của trường (DPLG) và cho phép KTS được quyền hành nghề ở Pháp và các nước thuộc khối Liên hiệp Pháp.

* Tổng kết giai đoạn 1 (Hà Nội,cả nước): Trong 20 năm Trường CĐMTĐD đào tạo được 150 họa sĩ + điêu khắc và khoảng 50 KTS

1950: Trường CĐKT. Đà Lạt chuyển về Sài gòn.

* Tổng kết giai đoạn 2 (Sài Gòn, Nam Việt Nam)

Trong 30 năm (1945 – 1975), Trường ĐHKT Sài Gòn đào tạo được :

- Khoảng trên dưới 300 KTS (không tuyệt đối chính xác,bình quân 10 KTS/năm)
- Khoảng 20 Thiết kế đô thị gia (urbaniste) trong đó còn nhớ được An Nguyễn/Hữu (P.56), Lụa Nguyễn P.64) Ninh Lâm /Khương (P.64), Hời Đinh (P.65), Toàn Trần(P.65), Mười Khương (P.67)v.v…
- Khoảng 250 Cán sự kiến trúc có trình độ và năng lực.

1.2. Thầy Tây:

Từ góc độ văn hoá-thể thao, có thể coi 3 KTS-giáo sư trên (không kể các giáo sư nhiệm giảng khác) là 3 chàng ngự lâm pháo thủ của Pháp có quan hệ “duyên nợ” với nền kiến trúc và Sư phạm kiến trúc Nước ta(Les trois Mousquetaires). Từ những thông tin ít ỏi và rời rạc ban đầu, có thể nói :

- Kts ARTHUR KRUZE xứng đáng đóng vai thủ lĩnh ngự lâm quân. Ba chục năm sống và làm việc ở Việt Nam từ 1925 đến khi bàn giao Trường CĐKT Sài Gòn cho Kts-Giáo sư Trần Văn Tải năm 1954 và Văn phòng (cabinet) cho Kts Nguyễn văn Hoa năm 1958(về sau trở thành Văn phòng của ban Tam K Hoa+Thâng+Nhạc). Ông xứng đáng được gọi là Anh Cả của nền kiến trúc cận-hiện đại Nước ta, một Patron-des-Patrons đúng nghĩa. Sinh thời do hoạt động nghề nghiệp khá rộng ở khu vực Đông Dương và Đông Á,ông thường đi lại bằng tàu biển, chắc hẳn ông phải có một mối đam mê duyên nợ đằm thắm và sâu thẫm với đại dương. Không cỏn ngờ gì về khả năng chơi được tất cả các games dưới nước, từ bơi lội, bơi lặn, đến trượt nước, trượt sóng, v.v… Có thể ông chính là ông tổ môn Săn bắn cá dưới biển mà Cần Lù

là Ne-ruột đã thừa kế và làm vinh danh môn thể thao nầy vào thập niên `1960 (xem Archisport.2) cùng với hơn 20 Kiến thuộc đội Hải Dương Vật , liên tục vô địch sinh viên toàn quốc thuở nào. Các nègres Nhạn Lê, Mỹ Phan, Sơn mập… cũng là những truyền nhân bơi lội đáng nhớ ở các thế hệ sau.

Kts-Gs ARTHUR KRUZE (bên phải) lênh đênh trên Biển Đông cùng Kts Alexandre Léonard

Kts-Gs ERNEST HEBRARD đang sửa bài đồ án cho sinh viên trong hoạ thất

- Nhân vật xếp tiếp theo còn ai ngoài ông Trùm phong cách Đông dương (style Indochinois), người làm quy hoạch tổng thể cả Hà nội và Sài gòn, nhất là quy hoạch chi tiết Đà lạt và Phnom Penh (Cambodge), và trước đó ở Thessalonique (Hy lạp) : Kts ERNEST HEBRARD, tương truyền là một kiếm khách hão hạng của Pháp sống bên ngoài mẫu quốc phú-lang-sa. Ông đích thị là Patron của các kiếm thủ Kiến thập niên `1960 như Dư Kiếm và Nicholas Mạnh.Từng du khảo sang xứ Phù tang, ai cấm ông thọ giáo kiếm đạo Nhật bản(Kendo) mà Vinh Vũ Aikido có thể chính là người được truyền lửa samourai về sau.

- Kts LOUIS-GEORGES PINEAU:Chẳng những học nhiều, biết nhiều, làm nhiều (nhất là trong lãnh vực quy hoạch đô thị),chơi nhiều,ông còn là người dạy nhiều nhất trong số các KTS Pháp từng tham gia công tác sư phạm kiến trúc ở nước ta. Ba năm Hà nội, 21 năm Đà lạt-Sài gòn, vị chi 24 năm, gần một phần tư thế kỷ. Người Đà lạt mãi mãi ghi nhớ công đức lớn lao của Ông trong việc chinh phục đỉnh Lang Bian cao trên 2.000 mét mà trên vai chỉ trang bị mỗi 1tê+1 compa+2êke 45

&60-30. Ông leo cao hơn E.Hébrard (loanh quanh khu hồ Xuân hương) và đi xa hơn bác sĩ Yersin(chỉ dừng chân ở vùng thung lũng Suối Vàng-Đan Kia). Leo núi là thú vui cao nhã nhất mà bất kỳ một vận động viên có máu ZEN nào cũng đều ao ước, chắc chắn là nghề ruột của ông. Những Ne kế thừa có thể kể My Tài(chinh phục Sapa) và nhất là Tiến Đen (6 năm chiến đấu trên Trường Sơn Bắc Mỹ xuất phát từ các rặng núi trùng điệp ở bang Utah). Cao lớn, "đẹp giai", ông còn là vua maratông vì ham thích đi lại khắp Đông dương và Châu Á. Ông cũng rất ngưỡng mộ Hay Điên vì năm Hay và người viết bài nầy vào Trường (1965)cũng là năm cuối cùng ông còn giảng dạy ở việt Nam trước khi trở về mẫu quốc.

2 - Hoạt động Archisport ở phía Nam

2.1 – Giai đoạn 1950 – 1975 : (Hai mươi lăm năm 15 năm e ấp + 10 năm tình cũ)

Từ 1950 đến 1964, số lượng SVKT có thể đếm trên đầu ngón tay, vì vậy các hoạt động TDTT hầu như không xuất hiện. Đến 1965, số SV bắt đầu tăng đột biến, rồi từ 1968 SV buộc phải qua thi tuyển mới được học năm thứ nhất với sỉ số khoãng 50 – 70SV/ niên khóa. Phong trào TDTT bắt đầu mạnh dần lên và đã đạt đến những thành tích và "kỷ lục" đáng nể trong 10 năm 1965 – 1975 (Mười năn tình cũ / Archisport. 2)

2.2 – Giai đoạn 1975 – 1994 : (Khoảng lặng hai mươi năm)

2.2.1 - Bối cảnh : Sau 1975, cấu trúc "Viện ĐH + phân khoa" (mô hình Campus tập trung) không còn nữa. Mãi đầu thế kỷ XXI mới xuất hiện mô hình "ĐHQG + Trường ĐH". Tuy nhiên, đơn vị TDTT cơ bản vẫn là Trường ĐH (riêng lẽ) với hoạt động HỘI THAO (Hội diễn các môn thể dục thể thao ?), và thường thì chỉ gồm các môn TDTT (chủ yếu tập thể và đối kháng) mà vắng bóng, hoặc có ít, thậm chí không có các môn Điền kinh – Bơi lội là những môn Olympic căn cơ.

2.2.2 - Định dạng : Hoạt động TDTT Sinh viên có thể chia thành ba cấp ;

- Cấp 1 : Trường Đại học.
- Cấp 2 : Cấp vùng/ miền/ quốc gia không thấy các hoạt động Đại hội Liên trường, Liên Viện.

- Cấp 3 : Cấp quốc tế (đối ngoại) gần đây thường có mặt ở các Đại Hội ĐK-TT Đông Nam Á và đã có lúc gây nhiều tai tiếng vì VĐV tham dự đều được đào tạo chuyên nghiệp từ các trường Đại học TDTT, thậm chí nhiều VĐV "lão thành" ở cấp quốc gia (từng thi đấu Olympic nhiều năm từ Seagames, Asian games đến World games) cũng núp bóng dưới danh nghĩa sinh viên để dự tranh với sinh viên các nước.

(Xem bài viết Đại hội TT sinh viên thiếu sinh viên và hình ảnh đính kèm)

VĐH sinh viên Đông nam Á - Bangkok 2007

VĐH .SV.Đông nam Á –Hà Nội 2010- Lễ bế mạc

2.3 – Giai đoạn 1994 – 2010 (Mười lăm năm tình mới)

2.3.1 – Nửa trước (cuối TK. XX) : Tháng 4. 1994 đánh dấu một cột mốc mới trong hoạt động TDTT, nhưng lần nầy không phải của sinh viên, mà của giới KTS : giải quần vợt ARCHISLAM do Hội KTS. TP chủ xướng được phát động rầm rộ và lập tức gây tiếng vang lớn. Ngay kỳ tổ chức đầu tiên, đã có trên 50 cây vợt KTS "thứ thiệt" tham dự giải với các hoạt động bên ngoài vui nhộn, nhiều tính sáng tạo . Tinh thần Archisport Kiến năm xưa đã được hâm nóng lại trong một môi trường mới và không chỉ phát triển ra phía Bắc với Hội KTS Việt Nam ở Hà Nội, mà còn nhiều Hội đoàn nghề nghiệp, nhiều doanh nghiệp khác

thậm chí không liên quan gì đến ngành kiến trúc-xây dựng cũng copy bản gốc (prototype) Archislam một cách…vô tư

(Xem lại bài Từ Archislam đến Archi-All đã đăng năm 2003)

2.3.2 – Nửa sau (TK. XXI) : Sang đầu những năm 2.000, giải Archislam bắt đầu không còn giữ được sự "trinh nguyên" ban đầu. Lợi dụng việc thiếu kinh nghiệm đối tác quốc tế cùng thói quen xuê xoa, cả nể cố hữu của người mình, bằng chiến thuật lạc đà quen thuộc, các doanh nghiệp tài trợ nước ngoài dần dà "lấn sân" và "lấn sâu"vào hoạt động TDTT của các đơn vị mà họ tài trợ mà ngay cả về mặt đạo lý thông thường, họ cũng không được phép. Họ yêu cầu được cữ một vài VĐV của họ cùng tham gia thi đấu, cũng như có mặt cả trong Bản Điều lệ giải, bằng chữ ký "đồng tổ chức" (sic). Việc nầy nghe đâu gần đây đã được rút kinh nghiệm và không còn được phép.

Tuy vậy, đáng mừng là các hoạt động dạng Hội thao của Hội đã phát triển mạnh dần lên. Sau Quần vợt, là Bóng bàn, rồi Futsal (Bóng đá mini/ trong nhà) và từ năm 200 – là Cầu lông (badminton/Vũ cầu)

Hoạt động đó- được mang tên ARCHIGAMES chính thức từ năm 2010- có thể coi như một cột mốc thứ hai cho giới ... Kiến trúc sư (còn sinh viên kiến trúc ?)

Ngày nay ở mỗi kỳ Archislam số lượng KTS thực thụ đăng ký thi đấu đã tăng lên đến con số150, còn Futsal thì luôn có từ 16 đến 24 đội bóng (5 cầu thủ trong sân + 5 cầu thủ dự bị) gồm từ 160 đến 240 VĐV thi đấu dưới danh nghĩa các Doanh nghiệp Tư vấn - Thiết kế & Xây dựng. Xu hướng sắp tới là giảm số VĐV không phải KTS để trong tương lai chỉ gồm VĐV là KTS mà thôi.

Những hiện tượng và biến đổi như trên có nguyên nhân từ đâu ?

Màn chào mừng Archigames 2010 thao của sinh viên Kiến.

Sơn Ốm (tả) + Minh Bò (hữu) tạiđường Miếu Nổi (Phú Nhuận).

Nhà tài trợ,một nhân tố không thể thiếu.

Những người đang nắm giữ giềng mối Archigames.

2.4 - Thử lý giải :

2.4.1 – Từ xã hội hóa đến thương mại hóa: một khoảng cách khá mong manh.

- Các hoạt động TDTT thu gọn quy mô và phạm vi giới hạn trong các Hội thao cấp trường và thiếu, thậm chí không có sự kết nối có hệ thống giữa các hoạt động nầy.
- Các hoạt động TDTT tồn tại được nhờ chính sách được gọi là “Xã hội hóa”, thực chất hoàn toàn trông cậy vào nguồn tài trợ tư nhân theo ngành nghề có liên quan (vd : Đối với kiến trúc, đó là các doanh nghiệp

sản xuất và buôn bán vật liệu xây dựng, Trang trí và đồ gỗ nội thất, các công ty đầu tư Địa ốc và Bất động sản. v.v..). Và theo quán tính tự nhiên, các nhà tài trợ luôn muốn thương mại hóa các hoạt động TDTT mà họ bão trợ. Vấn đề ở chổ bản lĩnh thương thảo và khả năng thuyết phục, một vấn đề thuộc về bản chất mà cũng là kỹ năng nghề nghiệp KTS thông thường.

Tiếp nhận tài trợ đồng thời không để mất mục đích và mục tiêu cao thượng của tinh thần Olympic chân chính đáng được coi là một chuẩn tắc của nghề KTS.

2.4.2 - Bối cảnh hoạt động nghề nghiệp KTS :

- Từ 1950 – 1975 : các KTS hoạt động trong khuôn khổ Đoàn (Ordre des Architectes)- một tổ chức nghề nghiệp thật sự và mang đầy đủ đặc điểm và tính chất của một nghiệp đoàn – và theo mô hình "văn phòng KTS" (thường gọi CABINET), được luật pháp cho phép Tự Quản (Tự tổ chức từ cấp phép đến kiểm soát hành nghề,kể cả các biện pháp chế tài khi có Đoàn viên vi phạm) và nhất là được bảo hộ lao động đối với lao động nước ngoài, tức các KTS hoặc Tổ chức KTS nước ngoài đến hành nghề tại Việt Nam. Các tổ chức hoặc cá nhân nước ngoài phải chịu sự quản lý của Đoàn KTS VN từ việc công nhận bằng cấp có giá trị tương đương, đến các diều kiện hành nghề và cả sự chế tài nếu có vi phạm ,v.v...

- Từ 1975 đến nay : cơ chế trên hoàn toàn không tồn tại. Thoạt tiên, hầu như 80% KTS làm việc trong các cơ quan nhà nước, hoặc quốc doanh, 10% trôi nổi trong các Hợp tác xã, 10% hầu như bỏ hẳn nghề... Hội KTS thực chất chỉ làm vai trò tập hợp giới nghề nghiệp để tự giúp đỡ lẫn nhau là chính (thông qua việc "lấy dấu hợp pháp" (!) của đơn vị thiết kế trực thuộc Hội) Hội không có quyền tự chủ cấp phép hành nghề (Việc nầy thuộc quyền của Bộ Xây Dựng + hệ thống Sở Xây dựng cấp Tỉnh ở địa phương). Về sau (1995) khi mở rộng cho KTS ra làm nghề tư vụ thì bị trói buộc vào quy chế doanh nghiệp (Business) và phân hóa thành nhiều chức trách nhỏ, gọi chung là Tư vấn ... (consultants). KTS giờ đây trở thành những nghiệp chủ,những doanh nhân (business man) nếu là ông chủ, hoặc đi làm thuê lương cao cho những ông chủ mà cũng đồng thời là những đồng nghiệp nầy.

- Tóm lại, vai trò KTS rất lu mờ (luôn núp sau chiếc ô của Bộ Xây Dựng cùng những Tập đoàn tư vấn- thiết kế quốc doanh khổng lồ với hàng trăm KTS vừa qua lò đào tạo hăng hái và hãnh tiến với hàng ngàn đồ án "khủng" khắp nước). Trách nhiệm xã hội do vậy cũng rất khinh xuất và mối quan hệ khắng khít giữa bộ ba KTS + Thân chủ (nay gọi là khách hàng) + nhà thầu (nghĩa rộng) cũng đã biến thái theo hướng không tích cực, hoàn toàn xa lạ với tinh thần của Bản Nghĩa Vụ Luận (Code du Devoir/ Duty Code) của tổ chức KTS Đoàn trước kia.

3 – Nên chăng ?

3.1 - Hội KTS.TP nên là nơi lưu giữ và phát huy truyền thống Archisport, tiếp tục thắp sáng ngọn đuốc Olympic đã có từ 85 năm nay.

3.2 - Duy trì và mở rộng theo hướng đa –giê – môn đối với các hoạt động Hội thao đã có.Lưu tâm và khuyến khích các môn điền kinh – bơi lội khi có thể. Archigames nên mở rộng thêm các hình thức giao lưu liên trường kiến trúc (các trường ĐHKT dân lập : Văn Lang, Hồng Bàng ...) cùng hoặc khác địa phương.

3.3 - Mở rộng cho sinh viên KT cùng tham dự, hoặc tài trợ cho các hội thao SVKT ngoài nguồn ngân sách hạn hẹp của trường.

4-Khoẻ vì Nước:

"Đại học tại minh minh đức"

Theo triết học phương Đông -mà cả phương Tây cũng chẳng khác- con người vốn có sẵn 3 cái Đức sáng từ bên trong (minh đức) :TRÍ +ĐỨC+THỂ, luôn cần phải trau dồi, hảm dưỡng liên tục (DỤC).

Giáo dục Đại học là gì nếu không phải là làm (toả) sáng chúng (Minh) ra bên ngoài?

"Khoẻ vì Nước" nằm trong cái Đức thứ ba.Và không chỉ lợi THÂN(mình) mà còn lợi NHÂN (người), không chỉ lợi NHÀ mà còn ích NƯỚC và cả HOÀN CẦU (đúng tinh thần OLYMPIC quốc tế), cả cái HÀNH TINH XANH đáng yêu mà chúng ta luôn phải chịu ơn nầy nữa.

Các đàn em-Kiến hăng hái tiến lên ! Nào, một, hai, ba:
"Khoẻ vì Nước kiến thiết quốc gia,
Đoàn thanh niên ta góp tài ba…"./.

VĐH.SV.Đông nam Á –Việt nam. 2010

(Lời bạt : Loạt bài viết về thể dục-thể thể thao Archisport xin được khép HỜ, nhưng không khép HẲN ở đây. Rất mong được các đồng môn/nghiệp cùng chung tay viết lại,viết thêm,hoặc viết tiếp về một chủ đề,đồng thời cũng là một thứ Truyền thống khác - ngoài các truyền thống tôn Sư trọng Đạo (Anh Cảnh, Tôn Thất), học hành thi cử (Đạm Xoăn), ăn chơi văn nghệ (Minh Bò)- rất riêng, mà cũng rất vui của Trường mình.

Một số tình tiết được kịch tính hoá, hư cấu, có chỗ cố tình làm cho biến dạng như tranh biếm hoạ, mục đích làm cho sống động một chủ đề vốn được coi là khô khan, đơn điệu như TDTT.Nếu có gì vô tình gây thất thố, hoặc xúc phạm thì lỗi đó hoàn toàn thuộc về người viết, rất mong nhận được sự lượng thứ hào hiệp của quý đồng môn/nghiệp. Cung hỉ. Cung hỉ. Sơn Ốm)

Bài cuối sách

CĂNG TIN KIẾN TRÚC

Chiều hôm qua (22 tháng Chạp âm lịch) Sơn Ốm tổ chức gập mặt tất niên cho nhóm 3K tại Mộc Thạch quán, gọi là mừng hoàn công, tức là mừng kết quả đã đạt được sau 3 tháng Kiến Bò, Kiến Ốm, Kiến Vều kề vai chung sức lo cho tập Hồi ký KT.

Hôm nay Táo Quân đã lên đường về chầu Ngọc Hoàng để nộp báo cáo thường niên nên tui lén vào cái bếp cũ trong cantine của ổng trong trường Kiến trúc lục lọi chơi.

Hóa ra cái căng tin này là điểm mốc quan trọng nhất trong lòng mọi sinh viên KT. Từ các đại trưởng lão thập niên ‘50 đến các đàn em thập niên ’70, suốt 30 năm trường nó nằm ở đúng chỗ ấy không hề thay đổi.

Cứ mỗi khi vào trường là phải đảo qua căng tin, ở đây bạn sẽ gập được mọi người mà không cần hẹn trước.

Cho đến lúc này khi chúng ta đang bàn về cái plan trường cũ thì hình dáng và vị trí căng tin cũng là điểm được tất cả anh em hoàn toàn thống nhất.

Căng tin có đủ thứ từ cà phê đá, mì gói cho đến bò kho bò xào, nhưng qua các đời chủ khác nhau đều giữ được vẻ hiền lành nhún nhường không độc quyền, không ganh đua với ai cả.

Dân ghiền cà phê vào căng tin tìm nhau rủ đi quán chị em cô Hồng chuyên về giọng hát Khánh Ly ờ đầu đường Pasteur, hay ra cà phê Năm Cao ngoài lề đường Phan Đình Phùng chơi cờ tướng, đói thời vào căng tin rủ nhau đi ăn phở gà Hiền Vương, phở bỏ Pasteur, bến tắm ngựa có phở Hùng bình dân, có xe bò viên, có chè sấm bổ lường, Đa kao có bánh cuốn có mì vịt tiềm, Trần Qúy Cáp có mì xá xíu, có bò viên, lưỡi bò…

Bởi vậy nếu ai cắc cớ hỏi đồ ăn bán trong căng tin nó như thế nào thì tui chịu thua không trả lời được.

Căng tin có bàn bóng bàn, có bàn banh bàn và một thời cũng từng có cả bàn bi da nữa.

Một lần tui và anh Tòng Búa đang đánh bóng bàn trong căng tin thì thằng bé 3 tuổi cháu nội ông chủ quán từ ngoài sân chạy đâm thẳng vào bàn bóng, tôi đứng phía trong trông thấy giật thót tim vì sợ nó va đầu vào cạnh bàn nhưng rồi nó chạy lọt tuốt dưới gầm bàn mà không đụng gì cả, hóa ra thằng bé là người chim chích chỉ cao độ 6 tấc thôi. Hú vía.

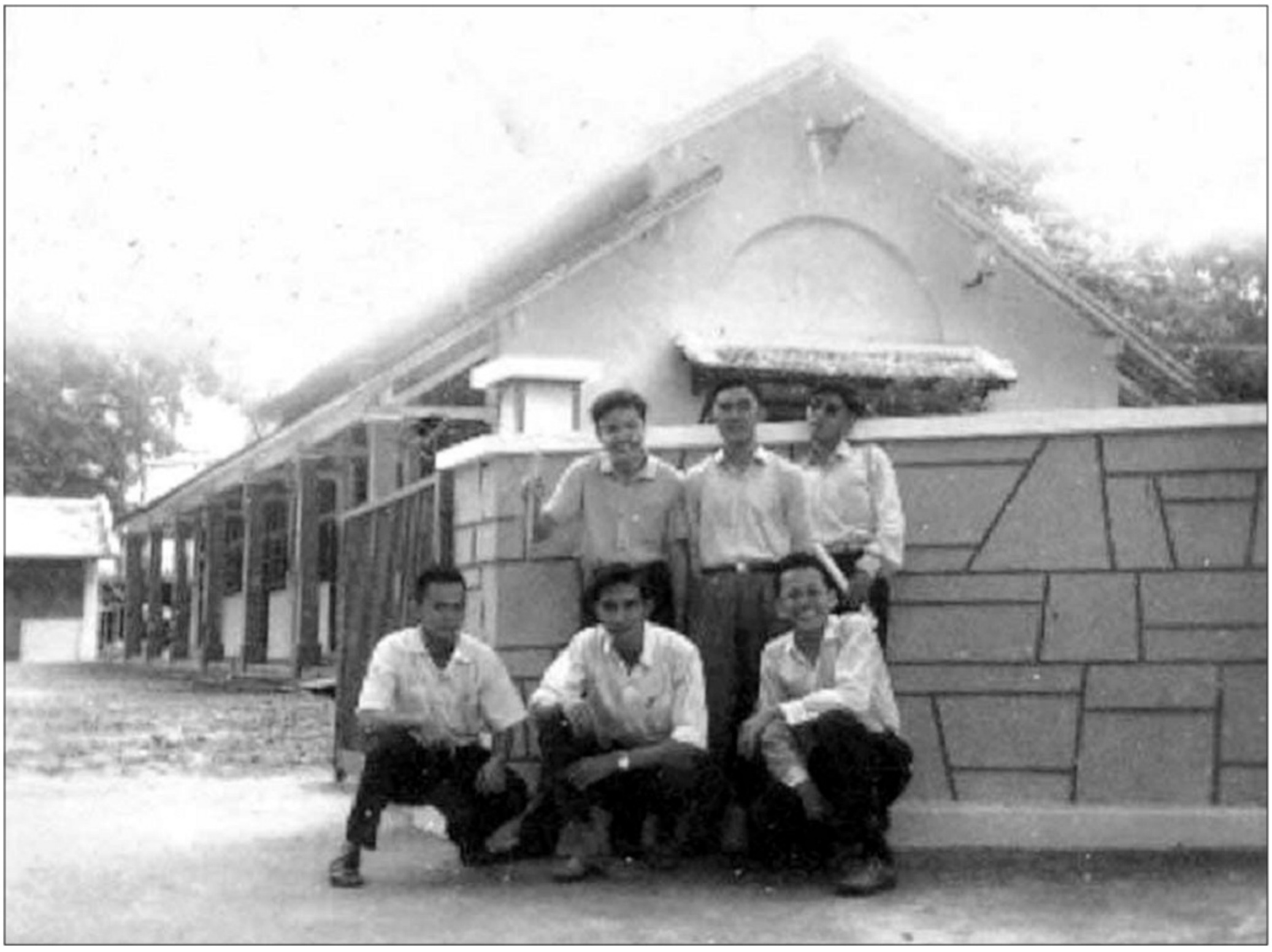

Từ cổng trước nhìn vào sân trường, bên phải là dãy nhà 6 travées, khang trang nhất trường dành cho văn phòng Khoa trưởng, phòng các Giáo sư và phòng Tổng Thư ký.

Phía cuối là kho chứa bảng vẽ, mỗi kỳ làm bài SV lãnh bảng từ phòng này.

Xa mờ mờ là cửa phòng học cạnh Giảng đường mà hôm trước tôi vẽ thiếu nên Hiền ’71 đã kịp thời nhắc nhở.

Sau lưng các bạn nầy là phòng ông Do và vợ ông, Dì Hai, người có công giữ sạch "môi trường sinh thái" cho chúng ta.

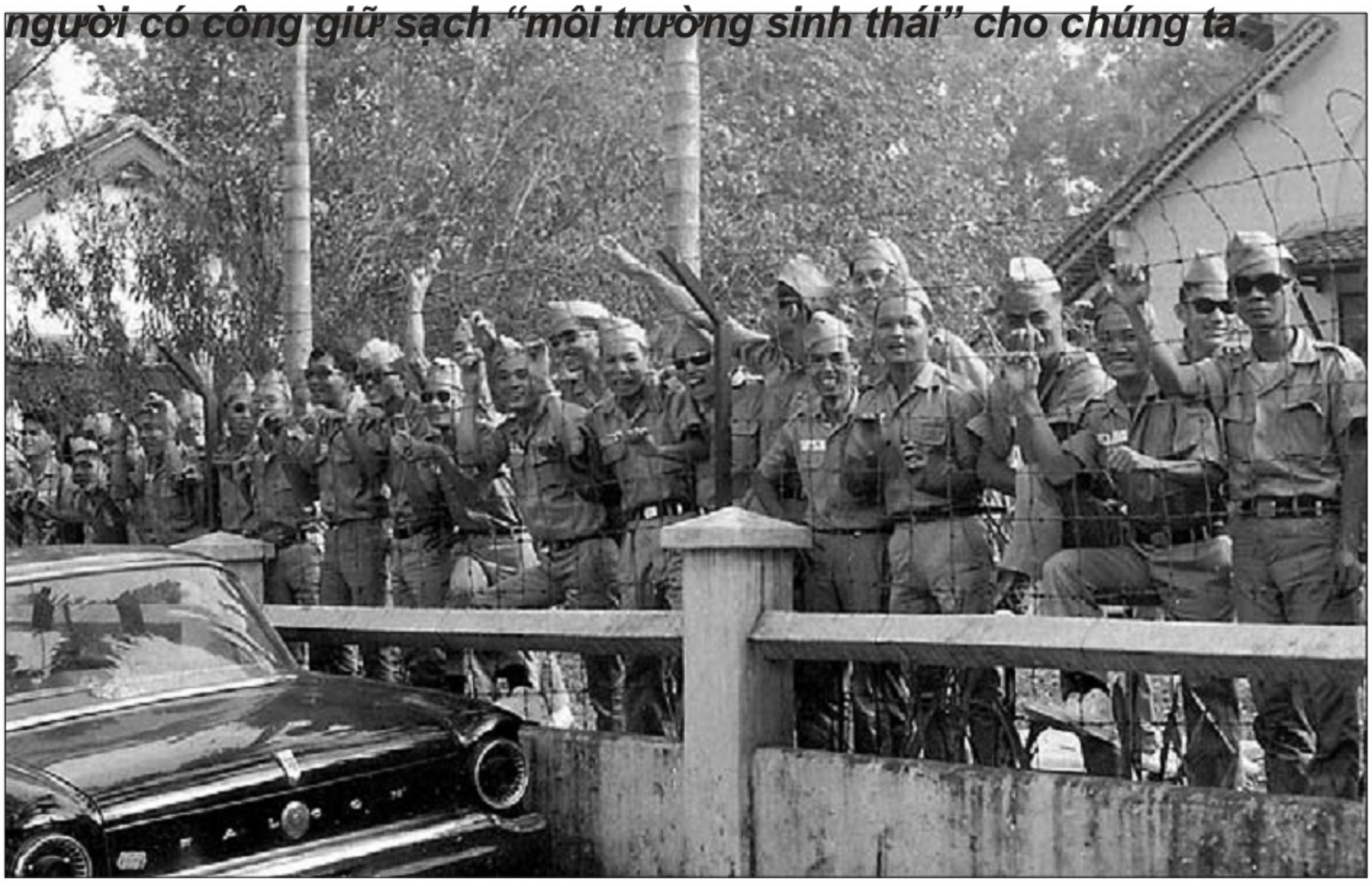

Năm 68 phần sân ở đầu hồi dãy nhà Khoa trưởng hoàn toàn trống, chỉ có bụi trúc đào và mấy cây cau.

Nhưng tấm hình này lại cho thấy gắn vào đầu hồi khu nhà Giáo sư trước kia còn có một dãy nhà trệt lợp ngói kéo ra phía bờ rào đường Pasteur mà sau này chúng ta không thấy nữa.

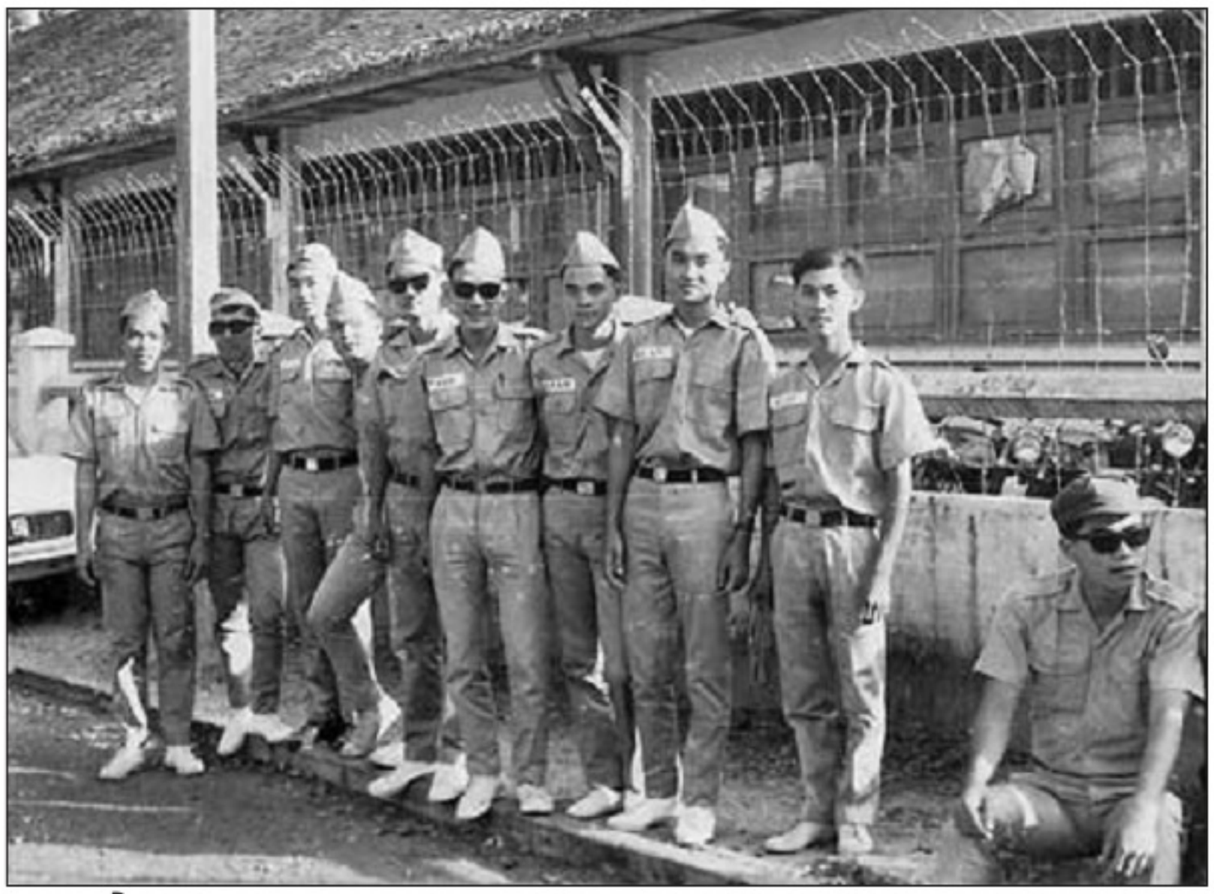

Trường ta có hai cổng trước và sau, giao cho hai ông gác dan trấn thủ, có phòng ở luôn cạnh cổng, cổng trước là Độc thủ đại hiệp Già Do, cổng sau là Năm Cao (có vẻ như nickname để phân biệt với ông Nam "thấp" Tổng thư ký), ông Năm Cao còn mở cà phê trên lề đường Phan Đình Phùng, giữ xe gắn máy và làm đất bán cho sv nặn tượng.
Lề đường trước cổng trường hẹp và trơ đất vậy mà anh Tám Falcon vẫn đậu xe trên lề được...

Cột cờ và cây ngọc lan trên sân cỏ trước họa thất 1, phía sau một Sv đang gỡ punaises từ tấm bảng dựa vào gốc cây ngọc lan, ở đầu xe vespa là cuộn giấy canson mới chờ được căng lên bảng.
Điểm này có vòi nước nên sv họa thất 1 thường căng bảng ở đây.
Mùa khô hạn nên cỏ trên sân xơ xác.

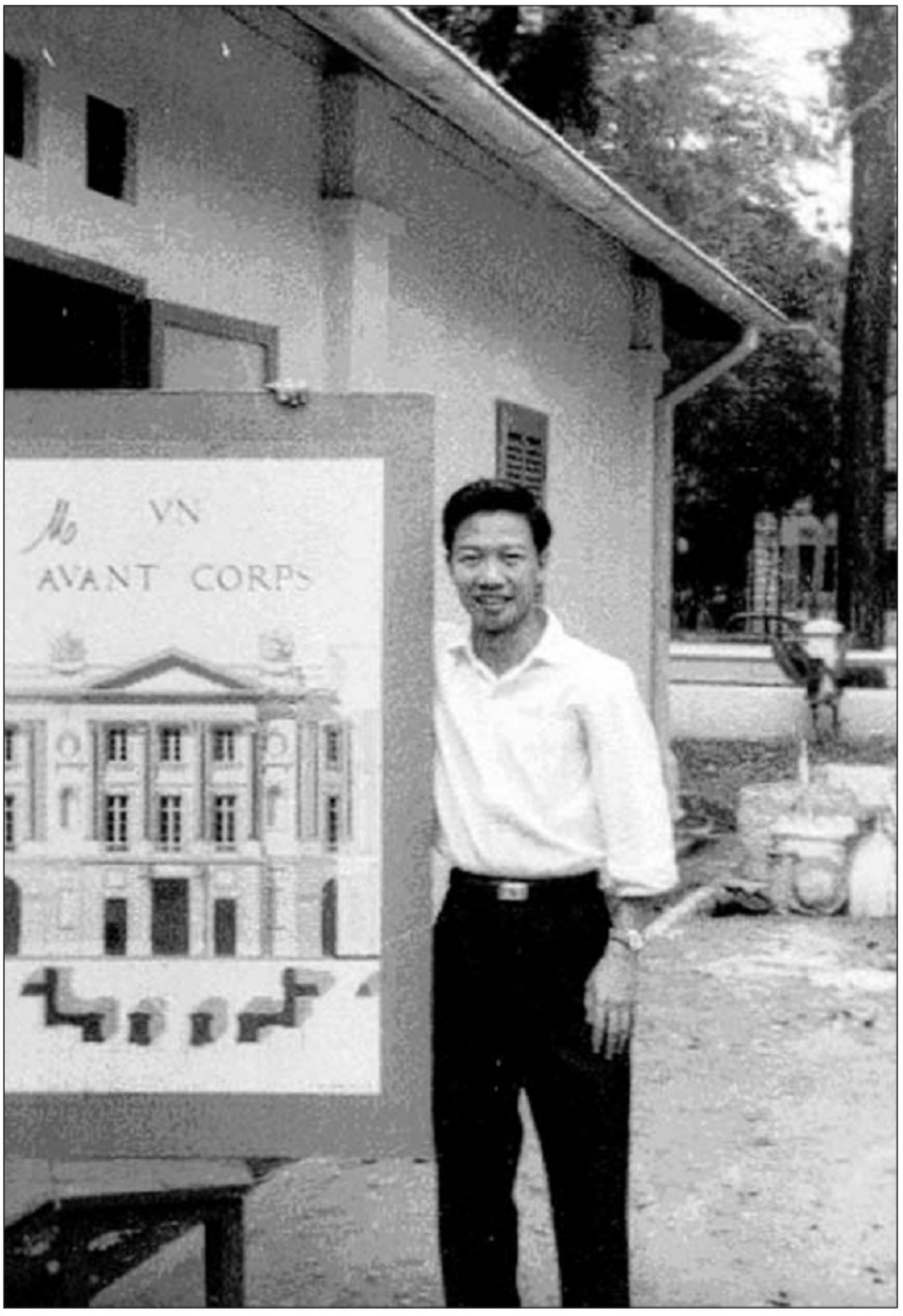

Thời kỳ đầu giữa phòng chấm bài và dãy họa thất là khu đặt bể nước ngầm và máy bơm, chưa xây khu WC như anh Thành '69 nhắc trong bản vẽ.
Theo anh Trần Quang Minh thì từ năm 67, sinh viên đông quá nên nhà trường phải cho xây thêm khu vệ sinh nữ tại khoảng đất còn trống này.

Thư viện, nơi "dùi mài kinh sử" của mọi thế hệ SV.KT.
Quản thủ thư viện trước (cho đến năm 1965) là bà Phước, sau đó là nhà gia phả học Dã Lan Nguyễn Đức Dụ, một người có tính cẩn trọng, rất quý sách vở và tài liệu lưu trữ nên nhiều bạn hơi ngán khi vào thư viện, nhưng thực ra nếu bạn đọc với tinh thần cầu thị thời ông lại rất tận tình chiếu cố, như Lý Thái Sơn từng được ông ưu ái đến mức phá lệ cho mượn sách mang ra khỏi thư viện.

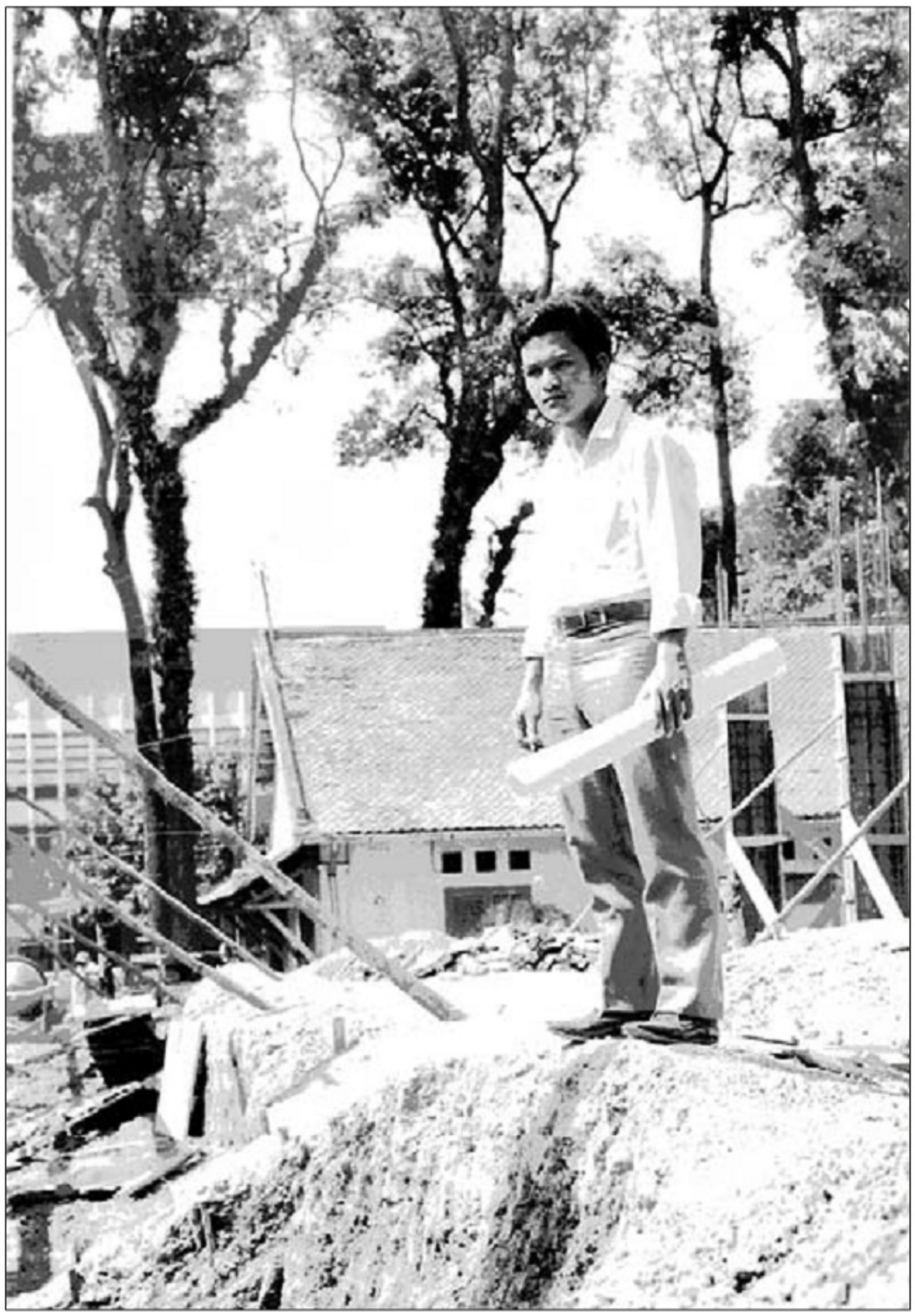

Năm 1972 trường được xây mới theo đồ án tốt nghiệp của anh Trương Văn Long.
Hố móng đào sát tới khu nhà văn phòng.
Bên kia đường là nhà thi đấu của sân Phan Đình Phùng.
Hàng cây dầu cổ thụ trước trường rất nhiều sâu róm, loại sâu to và dài cả tấc, mỗi đầu mùa mưa sâu rớt đầy đường, xe chay ngang cán chết sâu làm mặt đường xanh lè, nhiều người chạy qua đây, nhất là các bà các cô, bị sâu rớt trúng, sợ lắm.
Ngày nay trên giải phân cách này chỉ còn sót lại hai cây dầu ở phía trước nhà ông Triết hồi xưa.

Nhà để xe hơi của Giáo sư là một kiến trúc nhẹ, một mái nghiêng ra sân cỏ, khung sườn và giàn cột chống nghiêng đều băng sắt V và U,
Vì ở ngay giữa sân trước của trưởng nên khi có lễ hội thì nhà xe được trang hoàng thành khu trung tâm của mọi sự kiện.
Trong hình chúng ta thấy các thầy Vinh, thấy Văn, thầy Lắm và Mr.Nam Tổng thư ký (tay cầm chai rượu) đang dự lễ "Rửa tội".

Văn phóng ban Đại diện Sv, bên ngoài cửa sổ là hành lang nối khu nhà này với thư viên, hành lang tách không gian sân trước hoàn toàn với sân sau (gồm có sân căng bảng lót tấm đan bê tông sỏi, căng tin, họa thất 3,4,5…)
Chính nhờ kiểu phân cách front house và back house theo các lữ quán xưa này mà một lần mấy tên trộm xe gắn máy lò dò vô trường hành nghề đã lộ tẩy, bị bắt cái một, mang ra trói tại cột cờ.
Tôi là người ngại gánh trách nhiệm nên chưa bao giờ có ý tham gia Ban Đại diện, không để ý xem cái ban này có bao nhiêu người, ai là Trưởng tràng đầu tiên, ai là Thiên lôi đầu tiên của trường, chỉ nhớ được một kỷ niệm là có lần anh George Rọt tranh cử chức Thiên lôi, khi bị chất vấn "mày nhỏ con như thế làm sao mà giữ trật tự khi tụi nó để xe lung tung trong sân?" thì anh chàng trả lời tỉnh bơ "Tao theo năn nỉ tụi nó.!"

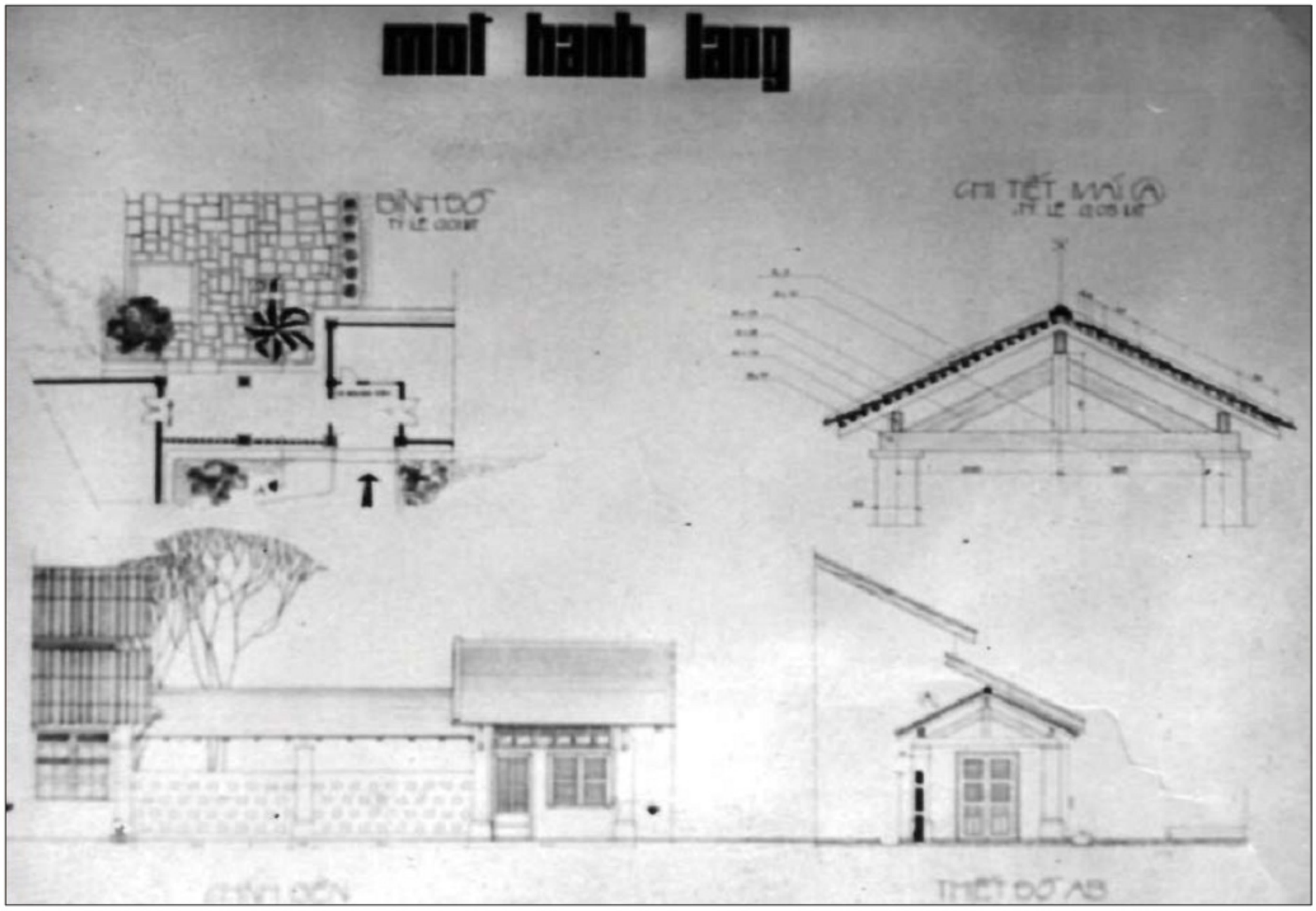

Đã từng được lấy làm đề cho bài tập đo vẽ hiện trạng của sinh viên năm thứ nhất như thế này thì vị trí và kích thước của cái hành lang và phòng ban Đại diện SV phải chính xác 100%.
Cùng với cantine nó đáng lấy làm điểm mốc cho mọi hồi ức của chúng ta.
Phần vẽ rất kỹ sân lót đan bê tông sỏi chính là cái sân mà bạn Thành '69 gọi là khu "vườn chuối" trong hình tiếp theo dưới đây.

Sân lót tấm đan bê tông sỏi có trồng mấy bụi chuối trước họa thất (sau này là Họa thất 5 của thấy Lắm) và dẫy phòng học của các lớp Cán sự.
Đây cũng là nơi SV căng bảng trước khi lên bài.

From: Duc Tran <Duc.M.Tran@sbcglobal.net>
Sent: Wed, January 26, 2011 9:10:27 PM
Subject: RE : Dễ thương
Bài viết của Đạm thật là giản dị nhưng dễ thương. Độc giả có một cảm giác lâng lâng như vừa uống một ly rượu với một người bạn cũ lâu ngày không gặp.
Bạn Lang Bộng về Mỹ chắc là Châu phải đưa đi bác sĩ tâm thần vì độ này hay làm thơ với thẩn.

Mến,

Duc M Tran
Duc.M.Tran@sbcglobal.net
...
Từ:
Phạm Huy Tuấn, ngày 27-01-2011

Đạm thân,
Bài viết thật "dễ thương", nhẹ nhàng nhưng vẫn làm người đọc thích thú. Bức ảnh gần cuối bài " Những hình ảnh lịch sử Trường DHKT Saigon" có điểm sai : không có Sinh viên Ng. Hữu Đống mà đó là sinh vien Đoàn hữu Khải. Mình xin kể tên các anh sinh vien lúc đó theo mình còn nhớ như sau:
Kể từ trái sang phải , hàng đầu: Trần đình Quyền. Lê công Kiệt, Nguyễn tường Hùng, Trần phi Hùng, Trần tiến Chuân.
Hàng giữ: Võ minh Nghiệm (?), Tôn thất Cảnh, Vũ Tòng (??), Lê minh Chánh ngồi cạnh cây chuối.
Hàng sau: Nguyễn văn Quyện, Đoàn hữu Khải, Thầy Lục văn Sáu (đứng).

Từ: Canh Tonthat ctonthat@hotmail.com
Gửi ngày: 7:14:48, Thứ Bảy, 29 tháng 1 2011
Chủ đề: RE: Dễ thương
Th/g anh Tuan,
Anh ngoi giua toi va anh Chanh la Huynh Trung Thiet cung khoa voi anh Le minh Chanh, tot nghiep truoc anh Chanh,di Phap truoc 75 Toi nho hoi DHKT 3 cac anh co ghi chu ten tren tam hinh nay.
Than men,
Canh
Và Đạm đã thay tấm ành có ghi chú của anh Cảnh mới gửi vào.

Căng Tin là nơi tụ tập những sinh hoạt nhộn nhịp nhất, căng tin nối tiếp với không gian sân lót tấm đan bê tông sỏi, bên phải có họa thất 5, bên trái có họa thất 3 và 4.

Tại đây còn có bàn bóng bàn, về sau thêm cả bàn ban bàn nên càng náo nhiệt.

Phía sau bức tường mà các anh của bàn nhậu ngồi dựa lưng là nhà

ông Triết, giai đoạn đầu chính bà Triết thầu bán căng tin nên gia đình ông bà ấy được phân ở khu nhà cạnh cantine.

Cây mít nhiều ma cũng ở khu vườn sau bức tường nầy.

Sau ông Nam Tổng thư ký dọn về đây và gia đình ông Triết dọn ra ở hai phòng cuối dẫy nhà văn phòng (phần kho của phòng nộp bài), tại góc đường PĐP- Pasteur.

Xưởng hôi họa là một căn nhà sát tường Viện Đại học, cột treillis sắt cornières, mái tôn khá cao và có những ô kiếng lấy ánh sáng trời, tưởng đều sơn thẫm đen để làm nổi bật những tượng thạch cao trắng.

Sau khi tôi làm gan đưa cái plan trường cũ với nhiều sai sót ra trình làng thì nhận được rất nhiều góp ý của các anh chị em khắp nơi, nhẹ nhàng thời như Nguyễn Trọng Hiền,Thục ’63,Thành ’69, Cẩm ’65, Cần Lù ’66, chọc quê thời có Đức Cống, Hùng Sùi…

Minh Bò còn rầy tui:

- Tao không hiểu sao 3 cái lớp học lý thuyết to tổ bố, có bạn còn gọi là Gỉang đường mà mầy cũng quên tuốt luốt cho được.

Biết làm sao được, caí ký ức nó cứ làm việc theo cách của riêng nó chớ có thèm "tham khảo ý kiến" của tui đâu!

Tôi bèn nghiệm ra rằng hình ảnh trường cũ trong lòng mỗi người ghi nhận mỗi khác, có cái là dấu ấn đậm nét với người nầy nhưng lại mờ nhạt với người kia,

Và nói như Lang Bộng,

sai hay trúng gì thời cũng đều DỄ THƯƠNG hết.

Và tui chủ quan chấp nhận cái bình đồ trường cũ vào giai đoạn 1968 của Minh Bò vừa vẽ là chuẩn trên 95% nên đưa vào cuối sách thay lời kết.

END - HẾT - FIN

(đọc là and hết phanh, không còn thắng thời xả láng sáng về sớm!)

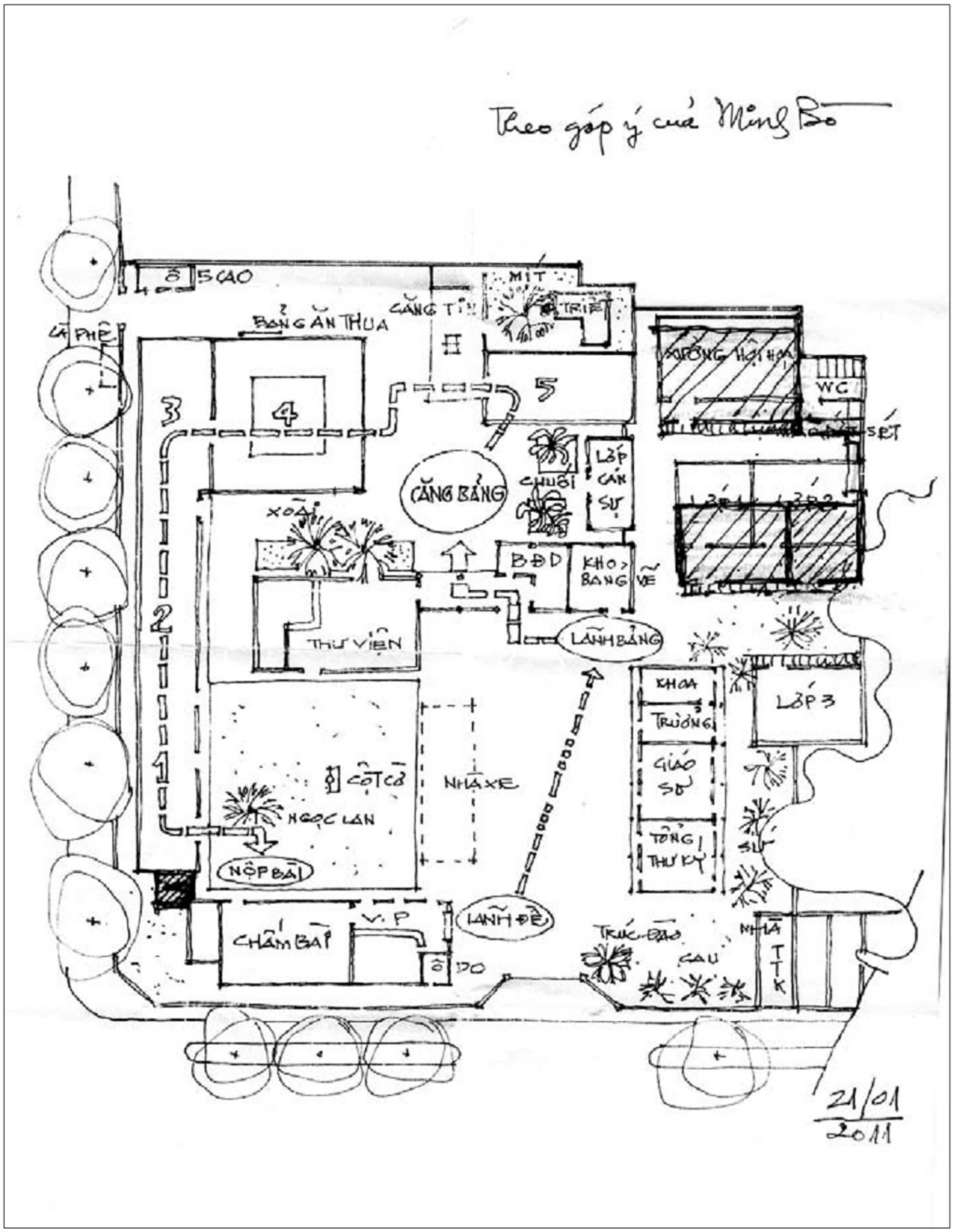
Theo góp ý của Mộng Bo
SCAO
MIT
CĂNG TIN
TRIET
BẰNG ĂN THUA
CÀ PHÊ
XƯỞNG HỘI HỌA
WC
SÉT
3
4
5
CĂNG BẰNG
CHUỐI
LỚP CÁN SỰ
XOÀI
BĐD
KHO BẰNG
VẼ
THƯ VIỆN
LÃNH BẰNG
KHOA
TRƯỞNG
GIÁO SƯ
TỔNG THƯ KÝ
LỚP 3
CỘT CỜ
NHÀ XE
NGỌC LAN
NỘP BÀI
CHẤM BÀI
V.P
LÃNH ĐẠO
TRÚC ĐÀO
CAU
NHÀ TTK
ĐO
21/01
2011

EMAIL CỦA TRẦN ĐÌNH THỤC '63
(NHẬN TRƯỚC LÚC SÁCH LÊN KHUÔN)

Ngày 5-1-2011

Bạn Đôn thân

Cám ơn bạn đã gửi một lá thơ dài đậm đà tình thân, đến đúng lúc vào ngày đầu năm Dương Lịch, đúng vào giai đoạn của một chiến dịch "gợi lại giấc mơ xưa" của các bạn Cựu SVKT Saigon đang tìm về với nhau, đang bươi lại những ký ức, "lớp tro xám sạch sẽ" của 30, 40 năm về trước, và người này tiếp nối người kia, mang khoe nhau những hình ảnh đã ngả mầu, đã lấm tấm phủ bụi vì thời gian.

Nếu không phải là gia đình Kiến Trúc, sẽ chẳng bao giờ có được một cuộc hồi tưởng nhớ trường, nhớ thầy đang thành hình, một hoài vọng về những truyền thống riêng biệt của một lớp sinh viên ham chơi, ham phá nhưng cũng ham học.

Nếu không phải là kỷ nguyên của điện toán, của những phương tiện giao dịch chớp nhoáng, sẽ chẳng bao giờ có được những liên lạc xuyên lục địa, những trao đổi ký ức đậm đà tình bạn, những nhắn nhủ gián tiếp cho nhau về mái tóc tuy đã ngả qua 2 màu, nhưng ta vẫn còn giữ được cho nhau nét xuân xanh của những ngày tháng cũ.

Phải cám ơn những người như Công Quyền, Xuân Đạm, Quang Minh, Tôn Thất Cảnh đã từ một cuộc vui chơi riêng tư, kéo bạn bè về lại ngôi trường cũ.

Những promos 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68... thuộc về những năm tuy điêu đứng về những biến chuyển của thời cuộc, như đảo chính, giới nghiêm, xuống đường vv... nhưng vẫn là những năm mà bạn bè sống vui, sông mạnh với truyên thông KT nhất.

Mong rằng, chiến dịch tìm về với nhau qua cuốn Hồi Ký KT đang được chủ trương sẽ tái hợp những khuôn mặt, những tiếng nói, đã một thời cùng cười, cùng chửi, cùng yêu, cùng ghét, nhưng vẫn là những khuôn mặt mật thiết của "cái chuồng ngựa" xa xưa...

TĐT (63)

TRO XÁM TINH KHÔI

Đang loay hoay tìm một ý kết thúc cho tập hồi ký này, với ước mong đây chỉ là một kết thúc tạm thời của một "chiến dịch gợi giấc mơ xưa" như anh Trần Đình Thục '63 đã nói, thì cơ duyên lại tới, bắt đầu từ cái video Mưa rơi sâu lắng của anh Trần Quang Đôn '62 và tiếp theo là những lá thư đầy cảm xúc của anh em KT khắp nơi.

Tôi thấy không còn gì hay hơn là chép lại những lời chân tình ấy để thay cho lời kết.

ĐXĐ.

Ngày 27-12-2010:

Mời các bạn xem video Mưa Rơi "nóng hổi mói hoàn tất"

Thân, tqd

Ngày 29-12-2011

Cám ơn anh Đôn đã gửi cho một bài hát tuyệt vời.

Truyền thống đa tài nghệ sỹ tính của trường kiến trúc Sài Gòn thể hiện không những qua lời ca mà cả hình ảnh nữa.

Em là người văn dốt võ dát nhất trường (chắc các anh, chị nào không để ý chắc không biết em là ai đâu) nên chỉ xin mượn YouTube để đáp lễ thôi nhé.

Vì tính em rất dễ xúc động nên từ khi xa xứ, em không nghe nhạc nữa, nhất là nhạc Việt Nam.

Hôm nay vì nghe anh hát, em nhớ lại mấy bản em nghe hồi còn học ở Kiến Trúc và sau này những ngày trong trại tỵ nạn 35 năm về trước, xin gửi tặng anh, patron, nègre các bạn cùng lớp, và các anh chị em khác (nhất là các anh chị em nào ở chỗ ít người Việt)

http://www.youtube.com/watch?v=qAaK7Laqhvg&feature=related

Một lần chợt nghe quê quán tôi xưa
giọng người gọi tôi nghe tiếng rất nhu mì
lòng thật bình yên mà sao buồn thế
giật mình nhìn tôi ngồi hát bao giờ

rồi một lần kia khăn gói đi xa
tưởng rằng được quên thương nhớ nơi quê nhà
lòng thật bình yên mà sao buồn thế
giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ

đường nào quạnh hiu tôi đã đi qua
đường về tình tôi có nă'ng râ't la đà
đường thật lặng yên không gì nhớ
giật mình nhìn quanh ô phố xa lạ

đường nào dìu tôi đi đến cơn say
một lần nằm mơ tôi thấy tôi qua đời
dù thật lệ rơi lòng không buồn mấy
giật mình tỉnh ra ô nắng lên rồi

Đây là bản thứ nhì:

http://www.youtube.com/watch?v=he0izeOUWUw&feature=related

nghe bản thứ nhì, em nhớ lại những tối về nhà khuya, rồi trở lại trường làm nègre, làm bài, đường phố Sài Gòn ngủ yên.

Thôi nước mắt ứa ra rồi,
em ngừng ở đây, xin các anh chị đừng cười con người uỷ mỵ .

Hiền

Ngày 2-1-2011:

Bạn Hiền, Bạn Tuấn và các bạn mến,

Đọc thư bạn Hiền, Bạn Tuấn khoảng 2 giờ sáng ngày 12-30 sau khi các bạn gửi tới tôi vài tiếng.

Tôi đã viết trả lời các bạn ngay được vài dòng nhưng tôi đã ngừng viết để ngăn chặn nỗi xúc cảm.

Không phải vì tôi hay thức khuya nhưng vì có Cháu Ngoại đầu tiên đi rất xa về thăm nên thức coi cháu, ru cháu ngủ (cháu mới được 15 ngày, đi xe lửa hơn 34 tiếng).

Trong sự thoải mái vui thú hiếm có đó, tôi rất thú vị đọc thư bạn. Tôi phải nêu lên một điểm khác thường: Thư của bạn hết sức chân tình và "nhún nhường".

Rất cảm động vì những lời bản nhạc T.C.Sơn bạn Hiền đã gõ lại rõ ràng từng chữ từng hàng. Bạn Tuấn đã nhắc tới Tác Giả Ưng Lang mà tôi không thể nhớ ra.

Hơn nữa rất cảm động vì bạn Hiền phải ngưng viết vì "Thôi nước mắt đã ứa ra rồi".

Tôi nhận được khá nhiều thư hồi âm, trong đó, hai bạn Hiền và Tuấn (K55) tôi chưa hề thư từ qua lại, không biết các bạn đã bắt đầu với ĐHKT niên khóa nào?

Hôm nay đã là Mùng Hai của năm mới 2011, ngày thứ hai cùa một năm dài 2011.

Tôi thích con số hai (2) vì theo tôi nó tròn trặn, làm tôi liên tưởng tới "Đôi bạn", tới đôi mắt, tới đôi tay và nhỏ nhặt nhất là đôi đũa.

Cuộc sống tại Hoa Kỳ càng ngày càng cho ta thấy "ta mất hút dù cố gắng chống đỡ".

Năm nay tôi cũng đã 69 tuổi, tôi và các bạn có thể ví như những cành cây cùng tạo chung một ngọn lửa. Ngọn lửa Kiến Trúc

Cành của tôi nhìn lại cũng chẳng còn bao nhiêu, phía đầu gần ngọn lửa có đôi chút than hồng bao bọc bởi một lớp tro mịn màng, trắng xám.

Tôi hãnh diện vì sự mịn màng, trắng xám sạch sẽ của lớp tro đó: cá nhân tôi đã cố gắng sống, hành nghề để không làm nhơ bẩn Ngọn Lửa Kiến Trúc.

Bên cạnh tôi nhiều cành cũng đã tàn lụi từ lâu.

Hôm trước khi lần đầu tiên nhìn bức hình các bạn trao đổi trong mục đích viết Hồi Ký Kiến Trúc, một việc tôi vô cùng tán thưởng,

Bức hình có khoảng năm, sáu người, trong đó có Chị Hoàng Oanh, Chị Hải và Anh Tiếu... hình đẹp và sinh động như mới chụp một thời gian ngắn trước đây.

Các bạn đó, không học cùng lớp, đã không còn nữa, đã là những cành cây gần gũi cành tôi, nhưng đầu ngọn đã tắt ngúm, than và tro cũng đã tản mác nơi đâu !!!

Một vài cành lớn hơn mà tôi cũng hân hạnh gần gũi như Cành Thầy Hanh, Cành Thầy Lắm, Cành Bạn Dương Mạnh Hùng, Cành Anh Đinh Hữu Tường, Cành Bạn Trẻ Phan Lạc Việt, người thân cùa những vị đó nhiều lần vẫn nhắc nhở, ôn những kỷ niệm với tôi...

Thấm thoắt không chừng chỉ một cơn gió ngặt nghèo, chỉ vài cơn mưa cũng có thể làm ngọn lửa hiu hắt hoặc tàn lụn..

Và bởi lẽ đó tôi hoàn tất Video Mưa Rơi bằng những hình tôi ghi nhận dầm dã dưới mưa, rồi hăng say chọn, ráp, lồng nhạc và gửi tới bạn bè.

Tôi xin xác nhân không làm để tìm một danh hão. Danh mà tôi có và hãnh diện là Danh Kiến Trúc Sư.

Tôi học Trung học tại Hồ ngọc Cần 2 năm, Chu văn An 3 năm và Kiến Trúc 10 năm.

Bạn bè KT hồi âm tôi khoảng dưới 20 người. Cho đến hôm nay số người coi video đó trên YOUTUBE đã là 900 người.

Dĩ nhiên tôi không dám trách các bạn đã không Chúc Mừng lại tôi vì tôi biết chúng ta có quá nhiều ràng buộc, bận bịu nhân dịp cuối năm, gặp gỡ bà con bạn bè thân thuộc, giải trí thăm viếng, du lịch đó đây, còn phải kiếm cơm, đã gác kiếm, không cùng sở thích, không có lập trường giống nhau....

Chưa dám nói tới những người không cùng lớp, không giao thiệp hoặc không thích không hạp với tôi...

Nhiều lần gặp gỡ, học hỏi, thảo luận về nhiếp ảnh với bạn Trần đình Thục, Mít Đặc, chúng tôi đồng ý cố gắng viết emails dưới mọi khía cạnh, vui, đùa chọc ghẹo, kỹ thuật nhiếp ảnh, hình xxx, chỉ với một chủ đích để có thêm nhiều bạn tham dự, để nối vòng tay, để tiếp ngọn lửa;

và chúng tôi cũng yêu cầu, khích lệ các bạn viết thư bằng Chữ Việt Nam có dấu để thấy Chữ Việt Nam óng ả, duyên dáng...

Nhưng cũng nhiều lần chúng tôi ngao ngán nhận thức... tập thể thầm lặng khó lay chuyển...??? Làm sao đây?

Do đó khi nhận được thư hồi âm, khen ngợi của hai bạn mới; tôi vô cùng xúc động, xin chân thành cám ơn hai bạn Hiền, Tuấn và dĩ nhiên các bạn thân thương khác.

Ngày Thứ Hai của cả một năm mới, con số 2 tròn trịa, đôi bạn, đôi mắt, đôi tay, đôi đũa... xin hãy gắng giữ gìn Tình Kiến Trúc.

Dòng chót tôi xin trân trọng xin lỗi nếu đã phạm lỗi với những bạn nào đó mà tôi vô tình hoặc không hề biết, và cũng xin lỗi nếu đã làm mất thì giờ của bạn.

Kính,

Trần quang Đôn KT62

Ngày 4-1-2011

Thân gửi anh Đôn,

Đọc thư anh, tôi nghiệm thấy sự cảm phục của tôi đối với anh càng thêm đúng và hợp lý vì giờ đây tôi lại phát hiện thêm 1 năng khiếu của anh nữa, đó là năng khiếu về Văn chương với lối diễn tả trau chuốt, gợi cảm, lãng mạn, chân tình ...

Rất mong được tiếp tục nhận những tác phẩm thân thương của anh. Cảm ơn và thân mến chúc anh cùng gia đình thật nhiều vui khỏe, bình an.

Trân trọng

Phạm Huy Tuấn (K55)

LÂU RỒI MỚI CÓ MỘT NGÀY…

Tối thứ bẩy, 12-3-2011, sau 16 năm, tui mới gặp lại Đức Cống.

Không biết bao năm rồi Vẹo, Vều, Công mới cùng chụp hình chung nhỉ?

Đây là điểm gửi xe, ngồi chờ tắc ráng của khu vườn thuốc Ds Ba Bé ra đón.

Đoàn chúng tôi gồm: Lê Minh Châu, Minh Bò, anh Phạm Huy Tuấn, cô Trâm con gái anh đứng sau lưng, Đạm Vều, Đức Cống và Lê văn Sức ne của Đức.

Hôm qua, Chúa nhật ngày 13-3-2011 là một ngày trọn vẹn của tình bạn cũ, những câu chòng ghẹo vui đùa thân thương, những nhắc nhớ kỷ niệm xa lắc xa lơ hòa quyện tuyệt vời với vị đăng đắng cùa thuốc xịt vào họng chống ho, với mùi tinh dầu tràm thơm thơm, với kẹo ngậm long đàm cay ngọt của ông dược sĩ ba Bé vơi cung cách triết lý miệt vườn, nhưng luôn thấp thoáng vẻ giản dị của minh triết dân gian Nam bộ.

Ngồi nghe ông Ba luận về dược tính của những cây ô môi, trái mù u, trái nhào, dầu sả dầu tràm dầu gió…tui cứ mường tượng mình đang được hầu chuyện một trong những người của ngày xưa, của cái thuở vác tầm vông đi mở cõi phương nam, nhiều lúc còn cảm thấy như mình đang được đưa tay chạm vào quá khứ

Cái biện pháp ông đưa ra để đưa cụ Rùa hồ Gươm lên trị bịnh vừa tỏ rõ tài trí của lớp người đi khai phá đất hoang, vừa mang đầy tính khả thi của thực tế lao động, vừa phảng phất tinh thần dí dỏm của bác Ba Phi.

Anh Tuấn ho có đàm từ mấy ngày nay (nếu là tui thì sẽ bị nói là tại hút thuốc lá nhiều quá chớ sao nữa !), ông DS Bé bèn đưa ngay cho anh cái bình thuốc xịt do ông sản xuất, với lời cam đoan là chút nữa sẽ hết ho liền, tới xế chiều anh Tuấn nói có bớt ho nên anh em ai cũng mua một lọ mang về.

Ông ta còn bôi tinh dầu tràm lên điếu thuốc của tui để hút cho thông cổ, thông thời có thông nhưng mất tiêu hết vị thuốc lá thơm ngon của tui.

Lê Minh Châu còn mua một ký lô hà thủ ô, mãi khi lên xe Châu mới nói với tui là đã uống rồi và râu mọc ào ào cạo không kịp làm tui tiếc hùi hụi vì tóc tui cũng đã rụng nhiều mà không biết trước để mua về uống, nhân đó Châu đưa ra một phương pháp coi lông mày để lượng định tình hình sức khỏe, chàng ta ngắm cặp lông mày lưa thưa bạc nhược của tui và phán "sức khỏe anh rất kém!!!".

Qủa thực hồi này tui cũng tự thấy mình suy nhược nhiều lắm!

Dược sĩ Ba Bé là người mặc áo T-shirt xanh đậm đứng sau lưng cô Trâm, con anh Phạm Huy Tuấn '55.

Cơ ngơi của ông là một vùng trồng tràm rộng mênh mông ở trong khu bưng biền xứ Tân An, phải đi xuồng vào chớ xe hơi không vào tận

chỗ được.

Trong khu vực của ông ta chỉ toàn là kênh rạch nên phương tiện di chuyển là ghe và tắc ráng, cuộc sống giản dị mà thi vị, tui đọc thấy sự an bình tự tại trên nét mặt cư dân sống trên cái ốc đảo này.

Và các bạn cũng nên biết thêm là cơ ngơi của họ đã là cảnh quay trong phim "Cánh đồng bất tận" nên họ cũng khá nổi tiếng chớ không phải là cái hốc bà Tó vô danh đâu nhé.

Trước lúc ra về Đức Cống còn cố chụp "cây đa bến cũ con đò khác xưa" trong cảnh trời chiều man mác.

Khi tôi lấy cớ sẽ làm lễ khởi công ở Vĩnh Long vào giữa tháng 3 để rủ Đức về VN thật ra tôi cũng chưa chắc chắn về ngày giờ, nay Đức về đây rồi mà tôi chưa làm được cái lễ đó, cũng áy náy nhiều lắm, may mà bạn tôi đã hiểu cho lòng tôi mong được gặp bạn nên cứ nói đại như thế để kéo bạn về chơi nên chỉ cười và nói nhẹ nhàng "Thôi về gặp lại bạn bè là vui rồi.".

Cảm ơn bạn.

14-3-2011
ĐXĐ

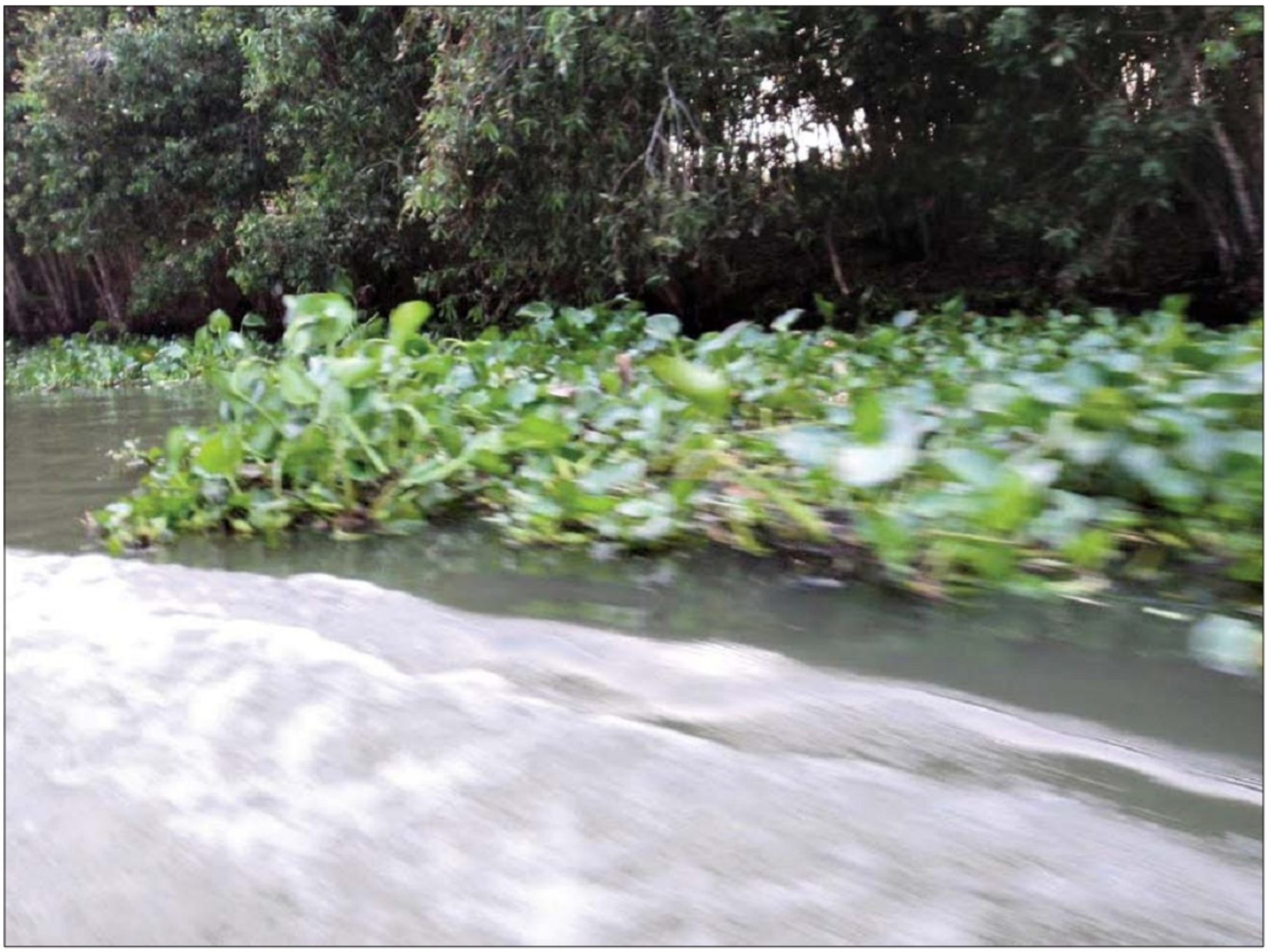

Chúng ta như đám lục bình này, nay tụ mai tan.

CHƯƠNG 10

Từ làng Kế Võ ra phố Tây

CHAPTER 10

Ke Vo village's transformation into the French Quarter

TỪ LÀNG KẾ VÕ RA PHỐ TÂY

KE VO VILLAGE'S TRANSFORMATION INTO THE FRENCH QUARTER

Anh Phiên trở về Việt Nam sau những năm tháng lưu lạc, mưu sinh nơi xứ người. Anh tốt nghiệp Đại học Kiến trúc Sài Gòn, đạt loại giỏi và được cố kiến trúc sư Nguyễn Quang Nhạc - khoa trưởng, giữ lại trường giảng dạy. Sau đó, anh theo gia đình vợ định cư ở Canada rồi qua Mỹ. Anh nói anh yêu nghề thiết kế nên cố lấy bằng hành nghề của Mỹ để được làm công việc thiết kế cho đến khi về hưu. Những công trình kết cấu thép to lớn đồ sộ mà anh đã tham gia làm tôi thấy hãnh diện có người anh cả đầy bản lĩnh đã một mình nơi xứ người bươn chải...

Đón anh ở sân bay Tân Sơn Nhất, hai anh em nối chuyến bay thẳng ra Huế. Ngồi trên máy bay, anh kể:

- Làng Kế Võ được lập vào nửa cuối thế kỷ XVII, nay thuộc xã Vinh Xuân, huyện Phú Vang. Phía trước làng là đầm Hà Trung với nước lợ đầy tôm cá. Phía sau là rừng cây - lá phổi xanh của làng, chắn gió cát từ biển; đây cũng là nơi yên nghỉ của nhiều thế hệ người dân của làng. Chiến cuộc Trịnh - Nguyễn phân tranh kéo dài, đất nước bị chia cắt, lấy sông Gianh làm giới tuyến. Trong giai đoạn cuối, quân Nguyễn đã chiếm đóng vùng Châu Hoan, Châu Ái, dẫn đến cuộc di dân khổng lồ từ Ninh Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh vào xứ Thuận Hóa, Quảng Nam... Lúc này, vị thủy tổ của họ Đinh Khắc và gia đình đã từ trấn Thanh Hoa di cư vào xứ Thuận Hóa, định cư tại làng Kế Chủng (Kế Sung), thuộc tổng Kế Mỹ, huyện Hương Trà...

Ban đầu, gia đình ông được cấp cho một vùng đất cách làng khoảng 8 km về phía Nam; ông đã cùng gia đình khai hoang lập ấp, biến nơi đây trở

Kiến trúc sư Phiên - Ký họa bút sắt

Architect Phien - Iron Pen Sketching

Phien returned to Viet Nam after a long time working and living abroad. Achieving the prize *"Excellent Student"* for graduation from Ho Chi Minh City University of Architecture, then following suggestions of retired architect Nguyen Quang Nhac (Dean of the faculty), Phien had started his teaching at school. He subsequently married, moved to Canada with his family and finally resided in the United States. Phien is passionate about architecture and design. That was why he tried hard to get his architectural license, so that he could practice architecture in America until going into retirement. Personally, I'm always proud of him - my big brother, for striving to stand up in all circumstances and his incredibly admirable achievements on such amazing massive steel structural works...

I met Phien at Tan Son Nhat airport; we later took a short flight to Hue together. Sitting on the airplane, he said:

- In Vinh Xuan commune - Phu Vang district - Hue city, there exists a little village named Ke Vo, established at

thành vùng đất trù phú. Khi đã ổn định, ông phân chia đất đai tại đây cho người con rể họ Nguyễn Viết với người con gái duy nhất của mình. Ông mong muốn thành lập một ngôi làng trên vùng đất mới, tách khỏi làng Kế Chủng, nhưng pháp luật thời bấy giờ, muốn lập ấp mới phải có từ 3 gia đình với 3 họ khác nhau, nên ông đã mời một người họ Hoàng (Huỳnh) ở làng Xuân Thiên gần đó về lập nghiệp trên vùng đất mới cùng gia đình mình. Ban đầu, được gọi là làng Kế Đăng, đến năm 1884 làng đổi tên là Kế Võ cho đến nay, nhưng thường được gọi là làng Tầm Bù hay làng Mới. Theo thời gian, nhiều dòng họ khác như họ Nguyễn Hữu, họ Ngô, họ Hồ, họ Trần, họ Nguyễn Đình, họ Nguyễn Duy, họ Phạm, họ Nguyễn Đăng, họ... cũng định cư lập nghiệp ở làng Kế Võ.

the end of the 17th century. This peaceful village looks out over the sea and faces Ha Trung brackish lagoon always full of fish. Near the coast, stands a natural jungle serving as the *"green lung"*, a protective post and final resting place for old people who pass away... During the long - lasting Trinh - Nguyen civil war, Dai Viet was partitioned by two ruling families at the Gianh River. In the end of the war, the Nguyen army had occupied Chau Hoan - Chau Ai, causing a large - scale political migration from Ninh Binh, Thanh Hoa, Nghe An, Ha Tinh to Thuan Hoa, Quang Nam... At this time, our original ancestors - a distinguished Dinh Khac family in Thanh Hoa, emigrated to Thuan Hoa and settled in *"Ke Chung"* or *"Ke Sung"* village (Ke My - Huong Tra)...

At first, they was granted a plot of wasteland about 8 km south of the current village. Soon after reclaiming arable land, the great ancestor shared land ownership to

Mùa thu hoạch ở làng kế Võ - Ký họa màu nước

A harvest season in Ke Vo village - Watercolor Sketching

Thồ nông sản ra phố - Tranh sơn dầu

Carrying farm products to the market - Oil Painting

Chúng tôi về thẳng làng Kế Võ, nơi an nghỉ của đại gia đình dòng họ Nguyễn Viết. Khung cảnh vẫn vậy, bóng người lưa thưa, chỉ có người già và trẻ nhỏ chơi đùa. Anh cùng tôi đi một vòng ngôi làng bé nhỏ, nhà thờ họ Nguyễn Viết, ngôi chùa nhỏ, trường học nhỏ, rừng cây tràm bông vàng và một con đường bê tông chạy thẳng từ làng ra biển. Anh nói:

- Những công trình này lúc sinh thời, ba đã xây dựng giúp làng mình.

Rồi anh kể:

- Ông nội sinh ra và lớn lên ở đây đến đời thứ 12, ba là đời thứ 13, anh em mình là đời thứ 14. Ông

his daughter as well as her husband - an offspring of Nguyen Viet family and simultaneously desired a separate place to Ke Chung. However, according to the land law those days, the village was planned in case there were at least three different families in it. For this reason, he suggested Hoang (Huynh) family's descendant in Xuan Thien village settling here. As a result, the new village called Ke Dang was established. Since 1884, Ke Dang has changed its name to Ke Vo, which was also known as Tam Bu or Lang Moi in community. Over time, many more descendants of Vietnamese families such as Nguyen Huu, Ngo, Ho, Tran, Nguyen Dinh, Nguyen Duy, Pham, Nguyen Dang... fixed

là một nhà Nho học, dáng thư sinh và đa tình. Ông lấy Mệ Nội sinh ra O Thụy và ba thì nhà cửa tan nát, ruộng vườn bán sạch vì cờ bạc. Ông bỏ nhà lên Huế làm đủ nghề sinh sống. Số đào hoa nên ông có nhiều mối tình mới. Mệ Nội từ một người vui vẻ hoạt bát trở nên trầm tư, không còn nở nụ cười hiền lành kể từ đó... Ba phải vừa học vừa làm đủ mọi việc để vừa lo cho mẹ, cho người chị tật nguyền, lây lất sống tạm ở chòi lá...

Tôi nhìn ra đồng ruộng xa xa, phía bên kia là màu bạc của đầm Hà Trung, sau nữa là Thành phố Huế. Đồng quê thật yên bình. Anh nói tiếp:

Cá đầm phá Tam Giang ở làng Kế Võ
Ký họa màu nước

Fresh fish of Tam Giang lagoon in Ke Vo village
Watercolor Sketching

their residence here.

Without hesitation, we came to Ke Vo coastal village after landing, the motherland of Nguyen Viet family. It was the same old scene! We sometimes saw quiet people playing with children in small yards. Phien took me to Nguyen Viet family's clan ancestral house, pagodas, schools, Acacia forests. Walking on a narrow path towards the sea, he told me:

- My dad had devoted himself to significant constructions helping people during his lifetime.

Then he said:

- Grandpa belongs to the 12th generation of family, who was born and grew up in the village. My dad is a part of the 13th generation and I'm the next one. Grandpa was a handsome, amative Confucian scholar. Soon after he married grandma and had two children, their family had a hard time losing almost everything because of grandpa's gambling addiction. Since then, he left home for work, tried out different jobs to live. Getting lucky in love, grandpa was popular with lots of girls. For this reason, grandma felt sad and turned from an extrovert into introvert... When my dad was full - growed, he took a part time job during his school years, to help grandma cover expenses and look after his disabled sister (Aunt Thuy). Without grandpa, their family lived together in a little flimsy hut. However, they fell again on hard times as the only shelter where they stayed began going into foreclosure...

From a distance, I could see some golden rice fields, twinkling water of Ha Trung lagoon, standing behind poetic city under the bright sun. All created harmonious melodies of a peaceful lullaby. In this quiet moment, Phien continued sharing:

- My dad realised that he had responsibilities to his beloved family and his motherland. Even he was very nostalgic, he decided to leave after the last harvest with a rice bagful for family.

Phien thoughtfully pointed to seemingly endless rice fields...

- My sweetest memories were together with the

Mưu sinh của phụ nữ làng Kế Võ
Ký họa màu nước

Hard life of women in Ke Vo village
Watercolor Sketching

- Ba lớn lên với trách nhiệm của gia đình, của làng xã, nơi chôn nhau cắt rốn. Ba đã bỏ làng đi tìm kế sinh nhai sau khi gặt một mùa lúa cuối cùng, để có một bao gạo cho gia đình, rồi từ giã làng quê nhiều kỷ niệm...

Anh Phiên chỉ tay về phía ruộng lúa trước mặt:

- Lúc nhỏ, anh thường về làng mỗi khi Tết đến, cùng dân làng gặt lúa đón Tết. Làng mình lúc đó rất khá giả vì eo đất rộng dễ trồng lúa hơn những làng khác - chỉ có cát và biển. Mùa gặt ở làng, thóc phơi sân, phơi trên đường, thậm chí cả sân đình, trường học. Rơm chất đống bên hông nhà gần bếp, lúa còn sót lại sau mùa gặt thường được lũ trẻ nghỉ

farmers being out harvesting rice to welcome Spring. I remembered those days, we had so fairly wealthy life due to heavy crops on the village's small isthmus. In point of fact, it's wider and more fertile than that of other villages that have only sand and salt water. During the harvest seasons, everyone was busy to dry rice grain on streets, school yards, in front of communal houses or bring straw back home for other purposes. After school time, children collected leftover crops from farmers' fields. They were so happy and excited! For the first operation in harvesting, farmers often use simple hand tools like *"sickle"* or *"reaping - hook"* which have variously curved blades. The inside of these blades' curve is sharp, so farmers swing it against the base of crop, catch stems in the curve and slice

học sớm đi vét đợt cuối. Mùa này cả làng vui như ngày hội. Trai làng, phụ nữ dùng vòi hái từ cái tay tre được uốn cong ở đầu thân hái, gom các nhánh lúa trĩu nặng bông thành một bó, rồi dùng lưỡi hái cắt khoảng hai phần cây lúa, cắt liên tục được chặt tay nắm thành một *"tay"* lúa. Những tay lúa này được bó lại thành những gánh lúa đem về sân phơi, dọc theo các bờ líp ruộng. Vào tháng 5 và tháng 10 là mùa gặt chính, xen giữa là

them at the same time. The rice would be cut about 15 - 25 cm above ground level, then held in a bunch and carried by yokes to the edges of the fields. Actually, main rice season lasts from May to October. So farmers alternate their crops with *"Lua Tran"*, also known as *"Lua Ba Giang"*, a short duration variety of rice planted during flood seasons. In addition, they either grow sweet potatoes, peanuts, water melons, chillies or raise fish

Bảo tàng Văn hóa Huế *(tòa Công Chánh xưa)* - Ký họa màu nước

Hue Cultural Museum *(The Former Annam Public Works Service)* - Watercolor Sketching

Trụ sở Liên hiệp Hội Văn học - Nghệ thuật *(biệt thự Pháp trên 100 tuổi)* - Ký họa màu nước

The headquarter of Hue Literature and Art Association *(Century - old villa)* - Watercolor Sketching

mùa gặt *"lúa trấn"*, loại lúa ngắn ngày hay còn gọi là lúa *"ba giăng"*, trấn nước hay nhúng nước khi mùa lũ đến... Làng còn trồng khoai lang, đậu phụng, dưa hường, ớt, cho đến nuôi cá, nuôi tôm...

Anh khoác vai tôi vừa đi, vừa nói:

- Ra đi hai bàn tay trắng, nhưng nhờ chịu khó, thông minh và gan dạ... ba đã đi khắp nơi của đất nước, tìm hiểu nhu cầu mỗi vùng để trao đổi hàng hóa, trở thành một thương gia buôn bán lớn khắp cả nước. Trở về Huế, ba chuộc lại nhà cho ông nội dưới làng cùng với ruộng vườn bị xiết nợ...

Chúng tôi ra khu nghĩa trang của dòng họ,

and shrimps...

I thought I did understand his strong feeling and great happiness of returning. He placed his arm on my shoulder and said:

- In the beginning, there was nothing but nothing created everything. I believed my dad was brave and skilful. He made an effort to travel throughout the country, learned more basic ideas and found out the needs of customers in different regions. Finally, he succeeded in doing bussiness. He had backed, redeemed house and land from foreclosure for grandpa, before buying a new house on Ly Thuong Kiet street - Hue city to live...

Gánh hàng rong trong khu phố Tây
Ký họa màu nước

A street vendor in the French Quarter
Watercolor Sketching

một dải cát trắng lúc xưa trở nên xanh mát, một rừng tràm bông vàng phủ kín ra đến tận biển. Anh nói:

- Ba đã dành những năm cuối đời để trồng rừng cây này dành cho làng mình; nhờ đó, làng Kế Võ không bị bão cát hàng năm lấp kín. Một con đường nhỏ bằng bê tông cốt thép nối làng ra tận Biển Đông và một nhánh vào đến Phá Tam Giang.

Chúng tôi lang thang ra tận Phá Tam Giang, nơi có một quán nhỏ không số, không tên. Ngồi hóng mát, anh chỉ tay ra phá nói:

- Hệ đầm phá Tam Giang - Cầu Hai rộng 22.000 ha, dài 70 km từ huyện Phú Lộc đến huyện Phong Điền, diện tích lớn trước đây còn có tên là biển nhỏ (hải nhi), do các con sông Hương, Ô Lâu, sông Bồ, Truồi, Nong đổ về... Với nguồn nước ngọt mùa mưa, mùa hè nước biển tràn vào từ hai cửa Tư Hiền và Thuận An, biến vùng đất này thành nước lợ, sản sinh hải sản thơm ngon, nổi tiếng như cá dấy, cá ong, cá

Walking to his family's cemetery, we found an incredible green land covered by yellow flowers of coastal Acacia forest stretching along the coast, which used to be a white sand dune with dry grass many years ago. I standed there feeling unbelievable until Phien explained to me:

- For the last few years of life, my dad wished he could do something for our village. Then he thought of growing trees, turning desert into forest. This protected village from being swallowed by sand storms. He also contributed to concreted roads linking village to the coast and Tam Giang lagoon.

At the end of the day, we came to Tam Giang lagoon, then took chairs out in front of a local coffee shop. Looking at the lagoon, enjoying the delightful breeze, Phien said:

- The Tam Giang - Cau Hai Lagoon Ecosystem has an area of 22,000 ha, stretches for over 70 km from

Trung tâm Nghệ thuật Lê Bá Đảng - Ký họa màu nước
Le Ba Dang Art Foundation - Watercolor Sketching

hanh, cá dìa, cá đối, cá nâu, cá vẫu, các loại tôm lớn nhỏ, nhất là tôm đất làm nhân bánh lọc và tôm chua được người dân cả nước biết đến, và đặc sản mắm sò độc đáo chỉ Cầu Hai mới có... Phá Tam Giang có độ sâu 2 m - 4 m, có nơi 7 m, là thủy lộ chính lên kinh thành Huế qua sông Hương, đổ ra biển bằng cửa Thuận An. Là đầm phá nhưng lại có sóng như biển, bởi cửa ra biển hẹp, nhiều vùng nước xoáy, gió lớn dễ lật thuyền. Hệ đầm này có 4

Phu Loc to Phong Dien district of Hue city. This lagoon, also known as *"Hai Nhi"* (Small Sea), receives water from many rivers such as The Huong, O Lau, Bo, Truoi and Nong river. Thanks to its unique topography, it lagoon has a mixture of fresh and salt water that makes the changes in its salinity seasonally. In addition, when it rains, the lagoon is supplied with fresh water. Then during summer time, sea level rises causing salt water intrusion via the two inlets Tu Hien, Thuan An. This creates a typically brackishwater environment with

đầm nối nhau từ Bắc xuống Nam gồm Phá Tam Giang, đầm Sam, đầm Hà Trung - Thủy Tù và đầm Cầu Hai. Đó là một eo đất dài với những đụn cát cao ngăn đầm với biển, có những cồn cát cao 20 m, rộng từ 0.3 km đến 5 km...

- Ở đây, người dân sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt, những làng chài hoang sơ như Thái Dương Hạ, Ngư Mỹ Thạnh. Chợ nổi là một trong những đặc trưng của vùng đất này, thường nhóm họp vào buổi sáng sớm, nổi tiếng là chợ nổi làng Ngư Mỹ Thạnh tồn tại đã vài trăm năm...

- Thời đó, muốn đến Huế thì phải qua truông nhà Hồ - nơi có những băng cướp nguy hiểm, hay qua phá Tam Giang đầy sóng dữ. Nội tán Nguyễn Khoa Đăng đã cho cải tạo Tam Giang, sai người đào và mở rộng cửa phá để ngăn sóng dữ; một mặt, ông cho loan báo là sẽ dùng súng thần công bắn sóng thần. Lúc đó, một luồng đỏ như máu loang ra trên mặt phá, ông bảo với mọi người là sóng thần đã bị trúng đạn chết, thực ra thì ông đã bí mật cho quân lính lặn xuống và rải phẩm đỏ trong nước. Một hành động trấn an người dân tuyệt vời, cũng từ đó thuyền bè qua lại đều bình an, người dân yên tâm đánh bắt sinh sống...

Chiều trên phá dần buông xuống, chúng tôi trở về Huế. Sau khi ngủ một giấc thật sảng khoái, anh nói muốn thăm lại ngôi nhà xưa anh đã sinh ra và lớn lên, nơi có những kỷ niệm tràn ngập không thể nào quên. Anh Phiên kể:

- Năm 1874, người Pháp đến cư trú tại Huế và bắt đầu cho xây dựng nhà cửa, cho đến năm 1883, quân Pháp đánh chiếm cửa biển Thuận An, tấn công Huế, buộc triều đình nhà Nguyễn phải ký với Pháp Hiệp ước Harmand, thừa nhận nền bảo hộ của nước Pháp và yêu cầu triều đình cấp thêm đất để xây dựng để phục vụ cho chính quyền đô hộ. Tòa Thương Bạc (Pavillon du Thương Bạc) được xây dựng đầu tiên... Sông Hương trở thành ranh giới giữa hai chính quyền, kinh thành triều Nguyễn ở bờ Bắc và

valuable resources of fish including Channa lucius, Teraponidae, Sparidae, Siganus gustatus, Mugil cephalus, Scatophagus argus, Caranx ignobilis... and sand - shrimp (sometimes called greasyback shrimp - Metapenaeus ensis) mainly used for making stuffing of Banh Bot Loc (Tapioca Dumpling), fermented shrimps..., or special kind of mussel used for pasta... The average depth of Tam Giang - Cau Hai is around 2 to 4 meters, the deepest site up to 7 meters. Tam Giang lagoon with Thuan An gates and Huong river is the main waterway to Hue city. I think the morphodynamic of the inlets and factors are what affect the lagoon's stability. Sometimes, it's considered as a *"small sea"* because of big waves and winds caused by narrow inlets combined with whirlpools. The lagoon systems includes 4 smaller lagoons from the North to the South: Tam Giang - Sam - Ha Trung - Thuy Tu - Cau Hai. It's separated the sea by a giant sand dune system, some large dunes reach to 20 m in height and 0.3 - 5.0 km in width...

- Most of locals here live on fishing in both Thai Duong Ha and Ngu My Thanh village, which are well - known for the beauty of peaceful lagoon and traditional floating markets. These markets are often formed every day in the early morning, makes Tam Giang lagoon bustling with trading. The most typical market is Ngu My Thanh that has existed for hundreds of years...

- In the past, for finding way to the citadel, people did adventures walking through a wild place called *"Truong Nha Ho"* where they usually met dangerous loggers or took boats on Tam Giang lagoon, faced vicious waves of the sea. For this reason, mandarin Nguyen Dang Khoa offered a large reclamation of Tam Giang. He ordered his army to expand the inlets preventing big waves. The mandarin simultaneously proclaimed that he would use his cannon to shoot down the tidal wave. At the moment of shooting, people saw something like blood spraying from the water, which made them believe the wave was killed and disappeared... In truth, the real secret of story was his soldiers had dived in water to release a bright - red solution, but the reassurance was just so effective. Since then,

Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phụng Thị - Ký họa màu nước
Diem Phung Thi Arts Center - Watercolor Sketching

khu phố Tây của chính quyền thuộc địa ở bờ Nam.

- Năm 1935, Toàn quyền Đông Dương quyết định mở rộng đô thị Huế theo bản thiết kế của nhà quy hoạch Raoul Desmaretz. Đồ án quy hoạch ở thuộc địa nhưng dựa trên quy định của Luật Cornudet năm 1919 của Pháp với các mục tiêu là chức năng, điều kiện vệ sinh, thẩm mỹ. Dựa trên đồ án quy hoạch, ông Raoul Desmaretz yêu cầu: *"Những phương án thiết kế xây dựng phải tuân theo những*

locals continued their fishing job, living a happy and simple life in Tam Giang lagoon...

As the sun started to sink, we turn back to the city. On the next day, we woke up early in the morning after a long sleep, so Phien suggested me visiting his old house where he was born and used to live with unforgettable childhood memories. He told me:

- Since 1874, the French settled permanently in Hue and built lots of magnificent structures throughout the

điều kiện hoàn cảnh địa phương. Có nghĩa là phải tuân theo những đặc trưng (particularités) và yêu cầu của điều kiện tự nhiên (climat tropical), từ đó đưa ra những giải pháp phù hợp với điều kiện thẩm mỹ (condition esthétique) và vệ sinh (condition d'hygiène) cần thiết". Từ đó, đồ án kèm theo điều kiện sách trong quá trình thực hiện, giống *" quy chế quản lý đô thị"* hiện nay, hoặc các *"cos"* đô thị trên thế giới, nhưng tiêu chí này đòi hỏi phát triển đô thị vườn hay thành phố xanh hiện nay. Với yêu cầu đường sá, cây xanh thẳng hàng, dải cỏ phân

land. In 1883, they attacked Thuan An estuary, invaded the Citadel. As a result, the *"Treaty of Hue"* called *"Harmand Convention"*, which established the French protectorate over the North and Central Vietnam was signed and gave French everything they wanted from Vietnam. The Nguyen Court was forced to cede some provinces as well as supply the French with lands for settlement and colonial works. *"Toa Thuong Bac"* or *"Pavillon du Thuong Bac"* was counted as the first construction built and designed by the French. Then the Huong river became border between the two regimes: the Citadel of Vietnamese Dynasty on the Northern bank and

Một góc phố Tây - Ký họa màu nước

At a corner of the French Quarter - Watercolor Sketching

cách, giữ cho khu vực bản địa những đặc trưng với vẻ đẹp vốn có, tăng chất lượng sống, đi lại dễ dàng, bố trí nhiều vườn hoa, công viên, đối với nhà ở quy định rõ ràng mật độ, chiều cao tối đa và cách đường tối thiểu 8 m, cách các công trình kế bên 4 m, lô đất tối thiểu là 600 m^2... Với những quy định đơn giản, dễ hiểu nói lên mối tương quan giữa các công trình công cộng và nhà dân, nhà dân với đường sá, hàng rào với cống rãnh, điện nước, nhất là cây xanh được quy định cụ thể như cây cau, cây trà xanh, cây phượng, cây bàng... tạo ra một đô thị phía Nam kết nối với đô thị phía Bắc,với sông Hương làm gạch nối, vừa hài hòa, vừa tôn trọng kiến trúc bản địa, không lấn át, xây chen. Cùng với sự du nhập của nhiều phong cách kiến trúc Pháp như tiền thực dân, tân cổ điển, Art Deco, kiến trúc Pháp - Hoa và kiến trúc Neo Gothic...

- Một số công trình kiến trúc Pháp vẫn còn hiện hữu cho đến ngày nay như Tòa Công chánh - Bảo tàng Văn hóa Huế ngày nay, Ga Huế, trường

Một góc phố Tây - Ký họa bút sắt

At a corner of the French Quarter - Iron Pen Sketching

the French Quarter of Colonial Power on the Southern bank.

- In 1935, Indochina Governor General decided to expand Hue city through the urban planning and building projects of French Architect Raoul Desmaretz. This planning was carried out in the colony but followed standards of the French planning law promulgated in 1919 - *"The Loi Cornudet"*, which considered the key factors of urban functions, sanitations and aesthetics. During the project, Mr Raoul suggested that *"The urban planning must be well integrated with local elements. This means it should be suitable to the regional particularities, the characteristics of tropical climates and ensure effective methods for high aesthetic and necessary hygiene conditions..."*. I much appreciated his project as it's like the city planning we're tending today and meet required standards of *"cos"* in green cities which promote global sustainable development. The planning focused on design of roads and infrastructure such as installing central median strips, creating beauty to the streetscape with regional attractive characteristics by planting trees and flowers, building more public parks or open spaces, providing green routes to address some negative influences of commuting, improve the life quality... In residential quarters, it was stipulated that houses had to be at least 8m from roads and 4m from side by side houses, residential plot had size at least 600 m^2... These simple but comprehensive regulations expressed the correlation between residential houses and public buildings, roads, utility works (electricity, water supply), sewer systems as well as trees... Besides, greenery for decoration was looked after well and chosen from various kinds of plants (areca palm, flamboyant, terminalia catappa...). After all, the French created a new quarter in the South developing with available Northern Capital, and Huong river was a *"hyphen"*. Although the *"European village"* was designed in Western style (Neoclassical, Art Deco, Neo Gothic Architecture...), it still featured the harmonious values of traditional architecture. Having nothing imposed, it was quite wonderful in respect of creation.

- There is a list of oldest well known surviving constructions in the French Quarter today including The Former

Chở rau củ đến chùa Thánh Duyên - Tranh sơn dầu

Carrying vegetables to Thanh Duyen Pagoda - Oil Painting

Quốc Học, trường Đồng Khánh nay là trường Hai Bà Trưng, Tu viện Dòng Chúa Cứu Thế, Đài Chiến sĩ Trận vong, Viện Dân biểu Trung Kỳ - Đại học Huế ngày nay, trường Thiên Hựu - trường Đại học Khoa học Huế... Và một số kiến trúc cung điện, vương phủ cũng chịu sự ảnh hưởng của kiến trúc Pháp như Lăng vua Khải Định, Cung An Định, lầu Kiến Trung... Bên cạnh đó nhiều công trình cũng đã bị phá bỏ.

Dù sống ở nước ngoài, nhưng anh vẫn đau đáu nhớ về Huế. Anh trầm giọng:

- Một số kiến trúc Pháp hiện đã bị phá dỡ, một số thì bị thay đổi cải tạo như khách sạn Morin, Ngân hàng Đông Dương bị đập bỏ để xây dựng Trung tâm Học liệu Đại học Huế...

Annam Public Works Service (Hue Cultural Museum), Hue Railway Station, Quoc Hoc High School, Dong Khanh High School (Hai Ba Trung High School), Redemptorist Church, Monument aux Morts, The Chamber of People's Representatives of Annam (Hue University), Thien Huu Catholic School (Hue University of Sciences)... and lots of palaces, mausoleums partly influenced by French architecture such as Khai Dinh Royal Tomb, An Dinh Palace, Kien Trung Palace... Undergoing historical changes, a few colonial structures were completely dismantled.

Despite living abroad, Phien always looked back and wallowed in a tender homesickness. He kept on thingking and talked to me with his pleasant voice:

- In recent years, the number of French buildings in Hue has significantly decreased as many of them were

Vừa lang thang ở khu phố Tây, vừa nghe anh kể về thời gian anh sống, những điều dù xưa cũ vẫn gây cho tôi sự tò mò và có cảm giác nhói trong tim khi nhìn thấy ngôi nhà kỷ niệm của ba và anh tôi đã bị tháo dỡ để xây dựng công trình thương mại, chung cư khác... Tôi thấy nhớ người cha của mình và tự hào khi thấy ông từ một thanh niên nghèo làng Kế Võ đã vươn thẳng ra khu phố Tây, nhưng vẫn không quên nơi chôn nhau cắt rốn. Ông đã trở về giúp ngôi làng bé nhỏ đó, những dự án dân sinh, những ngôi trường ươm mầm tương lai nhiều thế hệ...

Người Pháp đã xây ở đây một thành phố tương đối đẹp so với thế giới hồi đó, những công trình còn lại đang được sử dụng, trùng tu và bố trí các công năng khác như bảo tàng, thư viện... Chúng tôi tản bộ lang thang đến Trung tâm nghệ thuật Lê Bá Đảng (15 Lê Lợi, Vĩnh Ninh, Thành phố Huế). Lê Bá Đảng sinh tại Quảng Trị, sang Pháp trong những năm 1939 trong phong trào *"Lính thợ"* và đã tham gia những đội quân chống phát xít của nước Pháp, bị Đức Quốc xã bắt làm tù binh. Ông theo học tại Học viện Nghệ thuật Toulouse và trở thành một họa sĩ nổi tiếng ở châu Âu. Triển lãm đầu tiên của ông ra mắt tại Paris vào năm 1950. Năm 1989, ông nhận giải thưởng *"Nghệ sĩ có tài năng lớn và tư tưởng nhân đạo"* của Viện Quốc tế Saint Louis của Mỹ. Năm 1992, ông được Trung tâm Tiểu sử quốc tế thuộc Đại học Cambridge của Anh đưa vào danh mục những người có tên tuổi của thế giới. Năm 1994, ông được Chính phủ Pháp tặng *"Huân chương Văn hóa nghệ thuật Pháp"*, được giới nghệ thuật đánh giá là bậc thầy của hai thế giới Đông - Tây. Ông tạo ra một khái niệm trong hội họa: *"Không gian Lê Bá Đảng"* (Le Ba Dang Espace)... Rồi chúng tôi ghé qua tòa biệt thự Pháp trên 100 tuổi, hiện là trụ sở Liên hiệp Hội Văn học - nghệ thuật (số 26 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh) đứng trước nguy cơ bị phá bỏ để làm dự án khu phức hợp khách sạn và dịch vụ thương mại... Bảo tàng Văn hóa Huế, trước kia là Tòa công

taken down or restored. The examples of dismantled buildings were Chaffanjon shop at the corner of Ha Noi street, villas along Ly Thuong Kiet Street... Some were demolished and replated like Morin Hotel, Dong Duong bank (Hue University Learning Resource Center)...

Wandering in the French Quarter, Phien told me everything about his life and the happy time he spent with family. These stories seemed so old but gave me a deep feeling when imagining how special they were. Although the colonial structures, the house of Phien's family... were replated by other constructions serving community, I still believe beautiful memories would certainly stay in our mind whenever we recall them... I suddenly missed my dad. I am always proud of him when I think about his touch times. Growing up from a small family in Ke Vo village, my dad had overcome difficulties to earn a living here, with a dream of success and getting back. Soon after his dream came true, he backed home and contributed to social projects, building schools helping old people as well as poor children in the village...

In fact, the French had major impacts on building this peaceful civilized city. During the French Colonization, Hue developed more than what we had expected in the past. Some surviving structures are restored, rearranged and used for different functions like libraries, museums... We later walked to Le Ba Dang Art Foundation located at 15 Le Loi street - Hue city. Born in Quang Tri province, Mr Le Ba Dang moved to France in 1939 where he joined the French army for fighting against German fascism, he was subsequently captured. After being released, he studied at the cole des beaux-arts de Toulouse (Fine Arts School of Toulouse) for few years, till his first show at Paris in 1950. Mr Dang received various honours including the *"Artist of Grand Talent and Humanity"* award from the International Institute of Saint Louis (USA, 1989). In 1992, Cambridge University ranked him as one of the most important artists currently alive. For the next two years, the French government granted him the *"National Order for Literature and Arts"*. He was also considered the *"Master of the Western*

Sương sớm - Ký họa màu nước

The morning mist - Watercolor Sketching

chánh Trung Kỳ (23-25 Lê Lợi, Vĩnh Ninh), một kiến trúc Pháp tuyệt đẹp được xây dựng giai đoạn cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX...

Chúng tôi dừng lại ăn trưa ở quán cơm Âm Phủ với món nem nướng nổi tiếng, cùng với canh cá hanh ngon tuyệt. Sau đó, tiếp tục đến Trung tâm Nghệ thuật Điềm Phùng Thị (1 Lê Lợi), anh giải thích:

and Eastern", who created a concept in fine art called *"Lebadang Spaces"*... After sightseeing, we came to the century-old villa at 26 Le Loi street, Hue city. Serving as the headquarter of Hue Literature and Art Association, the building is now at risk of being demolished because of a new hotel project... We next visited Hue Cultural Museum (23 - 25 Le Loi street - Hue city), which was formerly known as The Former Annam Public Works Service - a

Mưu sinh - Ký họa màu nước

Earning a living - Watercolor Sketching

- Được khánh thành tháng 2.1994, với 175 tác phẩm, là những tác phẩm Điềm Phùng Thị đã tặng cho Thành phố Huế. Điềm Phùng Thị, tên thật Phùng Thị Cúc, là một nhà danh họa trong nghệ thuật điêu khắc thế giới từng được ghi danh trong Từ điển Larousse: Nghệ thuật thế kỷ XX; Viện sĩ Thông tấn Viện Hàn lâm Khoa học, Văn học và Nghệ thuật châu Âu. Bà sinh ngày 18. 8.1920 tại làng Châu Ê, xã Thủy Bằng, ven đô Huế, là con ông Phùng Duy Cẩn từng tham gia việc xây dựng Lăng Khải Định...

Rời bảo tàng, chúng tôi đi bộ đến Trung tâm Dịch vụ du lịch festival, nơi này trước kia là Cercle

beautiful colonial structures constructed in the end of the 19th century...

We stopped at Am Phu local restaurant for lunch and didn't forget to order a dish of lemongrass skewers as well as a small bowl of fish soup, the specialities of regional cuisine... After meal, we continued to Diem Phung Thi Arts Center (17 Le Loi street - Hue city), Phien explained:

- The art exhibition house officially inaugurated in February 1994, houses 175 artworks donated by a renowned sculptor Mrs Diem Phung Thi. Madam Thi (Phung Thi Cuc) was honourably recognized as a member of The

Sportif - Câu lạc bộ thể thao... Rồi đến Nhà máy nước Vạn Niên (L'Usine des Eaux), anh Phiên kể:

- Được xây cách đây hơn 100 năm, là một trong ba nhà máy nước đầu tiên ở nước ta, năm 1909, do kiến trúc sư Bossard thiết kế, giống như một cái lăng cổ hoặc một cái chùa, hài hòa với cảnh quan khu vực Lăng Tự Đức, đồi Vọng Cảnh. Năm 1885, người Pháp đặt nền đô hộ, do yêu cầu phải có nước máy để phục vụ người Pháp đến làm việc, cho triều đình và dân cư đô thị Huế, nên tháng 12.1909, nhà máy nước Huế được xây dựng ở Vạn Niên, trong 2 năm thì hoàn thành bởi nhà thầu Francois. Nhà máy nước mang kiến trúc của một ngôi chùa nhỏ với 5 trụ biểu, mái ngói âm dương, các đầu hồi uốn cong, ống khói được cách điệu thành một chiếc bút lông vươn lên nền trời đầy tinh tế... hài hòa với cảnh quan sông Hương. Từng chi tiết nhỏ thể hiện sự tôn trọng cảnh quan, văn hóa bản địa của những kiến trúc sư người Pháp bấy giờ. Giống như cách làm ở Pháp, nước được lấy từ sông Hương, chứa trong một cái phòng nằm sâu dưới đất, đặt gần hệ thống máy bơm và sẽ được lọc sạch bằng cát...

Ngồi uống café bên bờ sông Hương, anh Phiên chỉ tay về phía xa thượng nguồn, nơi đó có những kỷ niệm của anh thời tham gia hướng đạo: đó là Đồi Vọng Cảnh. Chúng tôi ngồi im lặng hàng giờ. Những thước phim thời gian chiếu chậm lướt qua, bao năm rồi Huế vẫn vậy, vẫn cảnh vật, dòng sông, ngọn núi ấy, nhưng những người thân yêu nhất của mình đã mãi mãi rời xa ★

European Academy of Sciences and Arts, whose name was listed in LaRousse Dictionary of the 20th Century Arts. She was born in August 1920 in Chau E village - Thuy Bang commune, a suburb outside of Hue city. She is the daughter of Ministry Phung Duy Can, who contributed to building Khai Dinh Royal Tomb.

Leaving the art center, we walked to Hue Tourism and Festival Information Center (previously served as a sport club *"Le Cercle Sportif"*) and Van Nien Water Treatment Plant (L'Usine des Eaux). Phien said:

- Van Nien is counted one of the oldest water treatment plants existing for over century in Central Vietnam. Designed by a talented architect Mr Bossard, this building's more like a temple creating a harmonious combine with poetic scenery of Tu Duc's Tomb, Vong Canh Hill... In 1885, the French established colonial rules in Annam. For higher demands of water supply serving French colonists, royal family and civilians, the construction started in December 1909. It was carried out by contractor Francois and finished in 1911. The Oriental - styled building with curved edges is roofed by double titles and supported by five columns. Its chimney is delicately stylized to imitate a pen toward the blue sky. Each decorative element expresses respect to the landscape, local culture and custom... Van Nien water treatment plant operates in the same way to water distribution systems in France. In particular, raw water is pumped from the Huong river, the water flows into the sedimentation tank, then it is transferred to the rapid filter tank with the sand filter...

Drinking coffee at Terrace Café near the riverside, Phien gently looked at the upriver site where he weaved lots of memories as a boy scout. That was the beauty of Vong Canh hill. I couldn't remember how much time we spent in silence. We stayed there, just to think and recall sweet time we had. Our Hue has not changed even for a long time. Slow motion of the Huong river, the sunny mountains, peaceful landscape... everything is completely intact, except our beloved people who have gone so far away... ★

Hoàng hôn trên đường làng - Ký họa màu nước

Beautiful sunset in villages - Watercolor Sketching